

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang  
Hoa văn,

[Hòa Thượng Thích Trí Tịnh](#) dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



## Mục Lục:

[Tâm Nguyên Của Dịch Giả](#)

[Thay Lời Tựa](#)

[Nghĩ Thức Sám Hối Trước Khi tụng Kinh](#)

### A.- Phần Tổng Hiện

[Quyển I](#)

[1. Tự Phần](#)

### B.- Phần Khai Phật-Tri-Kiến

[2. Phương Tiện Phẩm](#)

[Quyển II](#)

[3. Thí Dụ Phẩm](#)

[4. Tín giải Phẩm](#)

[Quyển](#)

[III](#)

[5. Dược Thảo Dụ Phẩm](#)

[6. Thọ Ký Phẩm](#)

[7. Hóa Thành Dụ Phẩm](#)

[Quyển](#)

[IV](#)

[8. Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký Phẩm](#)

[9. Thọ Học Vô Học Nhân Ký Phẩm](#)

10. Pháp Sư Phẩm

**C.- Phần Thị Phật-Tri-Kiến**

11. Hiện Bửu Tháp Phẩm

**D.- Phần Ngộ-Phật Tri-Kiến**

12. Đề Bà Đạt Đa Phẩm

13. Trì Phẩm

Quyển V

14. An Lạc Hạnh Phẩm

15. Tùng Địa Dũng Xuất Phẩm

16. Như Lai Thọ Lượng Phẩm

17. Phân Biệt Công Đức Phẩm

Quyển

VI

18. Tùy Hỷ Công Đức Phẩm

19. Pháp Sư Công Đức Phẩm

20. Thường Bất Khinh Bồ Tát Phẩm

21. Như Lai thần Lực Phẩm

22. Chúc Lụy Phẩm

**E.- Phần Nhập Phật-Tri-Kiến**

23. Dược Vương Bồ-Tát Bốn Sự Phẩm

Quyển

VII

24. Diệu Âm Bồ Tát Phẩm

25. Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm

26. Đà La Ni Phẩm

27. Diệu Trang Nghiêm Vương Bốn Sự Phẩm

28. Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát Phẩm

Sự Tích Trì Tụng Kinh Pháp-Hoa Dược Linh Nghiệm

**Tâm Nguyên Của Dịch Giả**

Trích cuối tập 9 Kinh Đại-Bửu-Tích.

.....

Chư pháp hữu thân mẫn, cho phép tôi được dùng từ này để gọi tất cả các giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia, tôi có ý nguyện nhỏ, dẫu nhỏ nhưng là từ đáy lòng thiết tha, muốn cùng các pháp hữu, tất cả các pháp hữu, những ai có đọc có tụng có nghe thấy những quyển kinh sách do tôi dịch soạn, sẽ là người bạn quyển thuộc thân thiết với tôi

đời này và mãi mãi những đời sau, cùng nhau kết pháp duyên, cùng nhau dự pháp hội, cùng dìu dắt nhau, dìu dắt tôi để được vững bước mãi trên con đường đạo dài xa, con đường đạo nhiều trở ngại chông gai lồng giữa cõi đời thế tục mà lớp vỏ cứng của nó là tứ lưu bát nạn, cạm bẫy của nó là lợi danh ngũ dục, sức mạnh của nó là cơn lốc bát phong. Tôi chơn thành nói lên câu cần dìu dắt nhau. Vì vào giây phút mà tôi đang nguêch ngoạc ghi lại ngừng mặt tự xưng là Tỳ Kheo chơn chánh, chỉ biết như thảo phú địa, nhứt tâm sám hối mười phương pháp giới.

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát.

Chùa Vạn Đức

Ngày Trùng Cửu, Năm Kỷ Ty.

(08-10-1989)

THÍCH TRÍ TỊNH

Cẩn Chí

## Thay Lời Tựa

Kinh Pháp Hoa là bộ kinh đại thừa gồm bảy quyển tổng cộng là hai mươi tám phẩm, suốt hơn sáu vạn lời, nghĩa lý sâu xa, kinh văn rộng lớn, chứa đựng tâm nguyện và phương tiện huyền diệu ngời sáng của Phật và Bồ Tát.

Tâm nguyện của Phật là tâm nguyện khắp độ chúng sanh đạt thành đạo quả giác ngộ. Bởi thế nên ngay quyển đầu của kinh về Phẩm Phương Tiện đã nói: "Phật ra đời là vì một nhơn duyên lớn duy nhất là khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật". Thế nghĩa là Phật rộng mở phương tiện pháp môn, chỉ bày chơn tâm Phật tánh để chúng sanh tin tưởng khả năng thánh thiện của mình mà tiến tu đến Phật quả.

Phương tiện của Phật là phương tiện huyền diệu được sanh trưởng và dinh dưỡng bởi trí tuệ từ bi hỷ xả lợi tha có khả năng đưa tất cả chúng sanh đồng chứng nhất thừa Phật quả. Đức Phật nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật. Ta là Phật đã thành. Chúng sanh là Phật sẽ thành, nếu chúng sanh tinh tấn nỗ lực tu hành thì cũng sẽ thành Phật như ta vậy. Nhưng chúng sanh đắm chìm trong ngũ dục lạc, nên tạo nhiều tội lỗi để rồi hiện thành căn tánh cao thấp, nghiệp duyên nặng nhẹ khác nhau. Đức Phật lại phải từ đó mà lập ra có muôn ngàn phương tiện để hóa độ. Nghĩa là từ nhứt thượng thừa mà đức Phật đã phải phương tiện huyền khai làm thành ba thừa để rồi sau đó, khi căn tánh chúng sanh thuần thực ngài lại dần dần đưa lên nhứt thừa Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Hai mươi tám phẩm Kinh Pháp Hoa chan chứa tâm hạnh của Phật và Đại Bồ Tát, trải dài

những con đường phương tiện giáo hóa thên thang ngõ hầu mang chúng sanh từ phàm đến thánh, từ tam thừa Thinh Văn Duyên Giác và Bồ Tát đến quả vị nhứt thừa vô thượng Phật quả.

Nội dung kinh Pháp Hoa cho ta thấy không phương tiện độ sanh nào mà không có, không cửa pháp môn giải thoát rốt ráo nào mà không mở, không cảnh giới Phật nào mâu nhiệm thien duyên thâm mật với chúng sanh cõi ta bà này mà không ảnh hiện, không hạnh nguyện giáo hóa độ sanh nào của Phật và Bồ Tát mà không thể đạt ba la mật. Thật là một bộ kinh khế hợp cho đủ mọi trình độ căn tánh nghiệp duyên của chúng sanh. Vì thế xưa nay kinh Pháp Hoa đã được không biết bao nhà Phật học huyền bác chú thích số giải làm cho kinh Pháp Hoa rạng rỡ từ ngàn năm này đến ngàn năm khác và phổ cập nhân gian. Đến nỗi nghĩa lý của kinh Pháp Hoa quá ư vi diệu tuyệt vời, kinh bản được đời đời ẩn hành phổ biến uy thế tạo thành một tôn phái với danh xưng là Pháp Hoa Tôn hay Thiên Thai Tôn, một tôn phái có ảnh hưởng lớn ở Nhật Bản và Trung Hoa do Trí Giả Đại Sư thành lập.

Trong thời thế sự cuồng quây, đạo tâm ngày một suy vi, phong hóa niềm tin lay chuyển đến tận gốc rễ như thời này đây, để cho mọi người còn chút phước duyên đang bênh bồng trên bể đời có thuyền nương tựa, có đất phì nhiêu của bến bờ để gieo giống Bồ Đề, nên Phật Học Viện Quốc Tế nguyện in lại kinh Pháp Hoa này ngõ hầu làm thuyền bát nhã, làm ruộng phước phì nhiêu, làm hải đăng và bến đỗ cho khắp cả mọi kiếp thuyền đời trở thành những thien hữu Bồ Đề kết duyên cùng Phật đạo Chánh Đẳng Chánh Giác.

Khắp nguyện mười phương bạn lành gần xa mở rộng lòng ra phát tâm Bồ Đề thọ trì và ẩn tụng kinh Pháp Hoa này để tạo cơ hội sớm ngộ nhập tri kiến Phật, ngõ hầu thăng hoa đời sống đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật lịch 2530, Vía Phật A Di Đà - 1986 Bính Dần

Thích Đức Niệm



### **Nghi-Thức Sám Hối Trước Khi Tụng Kinh**

(Dùng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng kinh, thời phước đức vô lượng, nên trước khi tụng kinh cần phải sám-hối, sám-hối tức là làm cho 3 nghiệp thanh tịnh)

Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Chư Phật. (1 lạy)

Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Tôn Pháp. (1 lạy)

Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt-thiết Hiền Thánh Tăng (1 lạy)

(Quì, tay cầm hương cúng-dường phát nguyện)

Nguyện mây hương màu này

Khắp cùng mười phương cõi

Cúng-dường tất cả Phật.

Tôn Pháp, các Bồ-Tát,

Vô biên chúng Thanh-văn

Và cả thầy Thánh-hiền

Duyên khởi đài sáng chói

Trùm đến vô biên cõi,

Khắp xông các chúng-sanh

Đều phát lòng Bồ-đề,

Xa lìa những nghiệp vọng

Trọn nên đạo vô-thượng.

(cầm hương lạy 1 lạy)

(Đứng chắp tay xướng)

Sắc thân Như-Lai đẹp

Trong đời không ai bằng

Không sánh, chẳng nghĩ bàn

Nên nay con đánh lễ

Sắc thân Phật vô-tận

Trí-tuệ Phật cũng thế,

Tất cả Pháp thường-trụ

Cho nên con về nương,

Sức trí lớn nguyện lớn

Khấp độ chúng quần-sanh,  
Khiến bỏ thân nóng khổ  
Sanh kia nước mát vui.  
Con nay sạch ba nghiệp  
Qui-y và lễ tán  
Nguyện cùng các chúng-sanh  
Đồng sanh nước An-Lạc.

Án phạ nhựt ra vật. (7 lần)

Chí Tâm Đảnh Lễ

(Câu này thông cả 9 câu dưới, đều xướng ở đầu câu)

Thường-tịch-quang tịnh độ  
A-Di-Đà Như-Lai  
Pháp-thân màu thanh-tịnh  
Khấp pháp-giới chư Phật (1 lạy)  
Thật báo trang nghiêm độ  
A-Di-Đà Như-Lai  
Thân tướng hải vi-trần  
Khấp pháp-giới chư Phật (1 lạy)  
Phương-tiện thánh cư độ  
A-Di-Đà Như-Lai  
Thân trang-nghiêm giải-thoát  
Khấp pháp-giới chư Phật (1 lạy)  
Cõi An-Lạc phương Tây  
A-Di-Đà Như-Lai  
Thân căn giới đại-thừa

Khấp pháp-giới chư Phật (1 lạy)

Cõi An-Lạc phương Tây

A-Di-Đà Như-Lai

Thân hóa đến mười phương

Khấp pháp-giới chư Phật (1 lạy)

Cõi An-Lạc phương tây

Giáo hạnh lý ba kinh

Tốt nói bày y chánh

Khấp pháp-giới Tôn Pháp (1 lạy)

Cõi An-Lạc phương tây

Quán-thế-Âm Bồ-tát

Thân tử-kim muôn ức

Khấp pháp-giới Bồ-tát (1 lạy)

Cõi An-Lạc phương tây

Đại Thế-Chí Bồ-tát

Thân trí sáng vô-biên

Khấp pháp-giới Bồ-tát (1 lạy)

Cõi An-Lạc phương tây

Thanh-tịnh đại-hải-chúng

Thân hai nghiêm: Phước, trí

Khấp pháp-giới Thánh-chúng (1 lạy)

( Đứng chắp tay nguyện: )

' Con nay khấp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sanh ' Trong pháp-giới, đều nguyện

dứt trừ ba chướng(1)' nên qui mạng (2) sám-hối(3)'

(1 lạy quỳ chắp tay sám hối)

## Chí Tâm Sám Hồi:

Đệ tử... và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thủy nhứt đến ngày nay, bị vô minh che đậy nên điên đảo mê-lâm, lại do sáu căn ba nghiệp (4) quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô-gián (5) và tất cả các tội khác, nhiều vô-lượng vô-biên nói không kể hết. Mười phương các đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương màu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả Lý màu thường trụ đầy đầy hư-không.

Con từ vô-thỉ đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng hay chẳng biết, vì nhân duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ (6) trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi. - Kinh rằng: 'Đức Tỳ-Lô-Giá-Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường-Tịch-Quang, cho nên phải biết cả thấy các pháp đều là Phật-pháp, mà con không rõ lại theo giòng vô-minh, vì thế trong trí Bồ-đề mà thấy không thanh-tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ, nay mới chừa bỏ ăn năn, phụng đối trước các đức Phật và A-Di-Đà Thế-Tôn mà pháp lờ (7) sám hồi làm cho đệ tử và pháp-giới chúng-sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn, gây tạo từ vô thủy, hoặc hiện tại cùng vị-lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thấy đều được rõ ráo thanh tịnh.

Đệ-tử sám-hồi rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh-tịnh, thấy đều hồi hướng dùng trang-nghiêm Tịnh-Độ khắp với chúng-sinh, đồng sanh về nước An-Durong.

Nguyện đức A-Di-Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn-lành của đệ tử hiện-tiền tăng-tấn, chẳng mất nhân duyên Tịnh-độ, đến giờ lâm chung, thân an niệm chánh, xem nghe đều rõ ràng, tận mắt thấy đức A-Di-Đà cùng các Thánh-chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát-na sanh ra trước Phật, đủ đạo-hạnh Bồ-tát, rộng độ khắp chúng-sanh đồng thành Phật-đạo.

Đệ-tử sám-hồi phát nguyện rồi qui mạng đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-tử đại-bi, A-Di-Đà Như-Lai, biến pháp-giới Tam-Bảo (1 lạy)

( lạy xong tiếp Nghi Thức tụng kinh )

## Thích Nghĩa Sám Pháp

(1) Phiền não, nghiệp nhân, quả báo ba món đều hay làm chướng ngại đường giải thoát nên gọi: 'Ba món

chướng.'



(2) Đem thân mạng về nường, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng chính là nghĩa của hai chữ 'Nam-mô'.

(3) Nói đủ là Sám-ma hối quá. 'Sám ma' là tiếng Phạm, nghĩa là 'hối quá', tức là ăn năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.

(4) Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý: sáu căn, và ba nghiệp: thân, khẩu, ý.

(5) Giết cha, giết mẹ, giết thánh nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hiệp Tăng, gọi là năm tội

Nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô-gián nên gọi là tội Vô-gián - Ngục Vô-gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngớt.

(6) A-tu-la, Súc-sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.

(7) Bày lộ tội lỗi ra trước Chúng-Nhơn không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú tàng (che giấu). Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bệnh cảm mà đặt phát hạn (ra mồ hôi).

## Nghi Thức Trì Tụng

### Bài Tán Lư Hương

Lò hương vừa nhen nhúm

Pháp-giới đã được xông

Các Phật trong hải hội đều xa hay

Theo chỗ kết mây lành

Lòng thành mới ân cần

Các Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát Ma-ha-tát (3lần)

### Chân Ngôn Tịnh Pháp Giới

Án lam ( 7 lần )

( Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh )

### Chân Ngôn Tịnh Khẩu Nghiệp

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (7 lần)

( Trì chú này thì hơi miệng trong sạch )

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đát mạ ta phạ bà phật thuật độ hám (3 lần)

(Trì chú này thì hoa hương cùng tiếng tụng niệm sẽ khắp cúng-dường cả mười phương)

### **Văn Phát Nguyện**

Nam-mô Thập-phương Thường-trụ Tam-bảo (3 lần)

Cúi lạy đấng Tam-giới Tôn,

Qui mạng cùng mười phương Phật

Tôi nay phát nguyện rộng

Thọ-trì kinh Pháp-Hoa

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ ( súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục )

Nếu có kẻ thấy nghe

Đều phát lòng Bồ-đề

Hết một báo-thân này

Sanh qua cõi Cực-Lạc.

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật (3 lần)

### **Bài Khai Kinh**

Pháp vi-diệu rất sâu vô-lượng

Trần nghìn muôn ức khó gặp

Tôi nay nghe thấy được thọ trì

Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như-Lai.

## Bài Khen Ngợi Kinh

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn

Rộng chứa đựng vô-biên nghĩa mầu

Trong cổ nước cam-lộ rịn nhuần

Trong miệng chất đề-hồ nhỏ mát

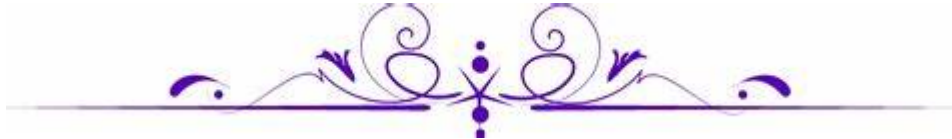
Bên răng ngọc trắng tuôn xá-lợi

Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang

Dầu cho tạo tội hơn núi cả

Chẳng nhọc Diệu-Pháp vài ba hàng.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát. ( 3 lần )



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang  
Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



## Quyển thứ Nhất

## 1. Tự phẩm

## 2. Phương Tiệm Phẩm

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## Phẩm 'Tựa' Thứ Nhất

1.- Tôi nghe như thế này: Một thuở nọ đức Phật (2) ở trong núi Kỳ-Xà Quật, nơi thành vương xá cùng chúng đại Tỳ-kheo một muôn hai nghìn người câu-hội. Các vị đó đều là bậc A-La-Hán, các lậu (3) đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong (4) dứt sự ràng rịt trong các cõi (5) tâm được tự tại. Tên của các vị đó là: A-Nhã Kiều-Trần-Như, Ma-Ha-Ca-Diếp, Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp, Đà-Gia Ca-Diếp, Na-Đề Ca-Diếp, Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, A-Nâu-Lâu-Đà, Kiếp-Tân-Na, Kiều-Phạm, Ba-Đề, Ly-Bà-Đa Tất-Lăng-Già-Bà-Ta-Bạc-Câu-La, Ma-Ha-Câu-Hy-La, Nan-Đà Tôn-Đà-La Nan-Đà, Phú-Lâu-Na Di-Đa-La-Ni-Tử, Tu-Bồ-Đề, A-Nan, La-Hầu-La v.v.. đó là những vị đại A-La-Hán hàng tri-thức của chúng.

Lại có bậc hữu-học và vô-học (6) hai nghìn người.

Bà Tỳ-khiêu-ni Ma-ha Ba-Xà-Ba-Đề cùng với quyến thuộc sáu nghìn người câu-hội. Mẹ của La-Hầu-La là bà Tỳ-khiêu-ni Gia-Du-Đà-La cùng với quyến thuộc câu-hội.

2.- Bậc đại Bồ-tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo vô thượng chính-đẳng chính-giác (7), đều chứng được pháp đà-la-ni (8) nhạo-thuyết biện tài (9) chuyển nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng-dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở các nơi đức Phật trồng các cội công-đức.

Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí-tuệ của Phật thông đạt đại-trí đến nơi bờ kia (10), danh đồn khắp vô-lượng thế-giới có thể độ vô số trăm nghìn chúng-sanh.

Tên của các vị đó là: Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát. Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đắc-Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Thường-Tinh-Tấn Bồ-tát, Bất-Hữu Túc Bồ-tát, Bửu-Chường Bồ-tát, Dược-Vương Bồ-tát, Đồng-thí Bồ-tát. Bửu-Nguyệt Bồ-tát, Nguyệt-Quang Bồ-tát, Mãn-Nguyệt Bồ-tát, Đại-Lực Bồ-tát, Vô-Lượng-Lực Bồ-tát, Việt-Tam-Giới Bồ-tát, Bạt-Đà Bà-La Bồ-tát, Di-Lặc Bồ-tát, Bửu-Tích Bồ-tát, Đạo-Sư Bồ-tát v.v... các vị đại Bồ-tát như thế tám muôn người câu hội.

3.- Lúc bấy giờ, Thích-Đề Hoàn-Nhơn (11) cùng quyến thuộc hai muôn vị thiên-tử câu hội.

Lại có Minh-Nguyệt thiên tử, Phổ-Hương thiên tử, Bửu-Quang thiên-tử, bốn vị đại Thiên-

Vương cùng với quyến-thuộc một muôn thiên-tử câu hội.

Tự-tại Thiên-tử, đại tự-tại Thiên-tử cùng với quyến thuộc ba vạn Thiên-tử câu hội.

Chủ cõi Ta-Bà: Phạm-Thiên-Vương, Thi-Khí-Đại-Phạm, Quang-Minh Đại-Phạm v.v...cùng với quyến thuộc một muôn hai nghìn vị thiên-tử câu hội.

Có tám vị Long-Vương: Nan-Đà Long-Vương, Bạt-Nan-Đà Long-Vương, Sa-Dà-La Long-Vương, Hòa-Tu-Cát Long-Vương, Đúc-Xoa-Ca Long-Vương, A Na-Bà-Đạt-Đa Long-Vương, Ma-Na-Tư Long-Vương, Ưu-Bát-La Long-Vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn-Na-La vương, Pháp-Khẩn-Na-La vương, Diệu-Pháp Khẩn-Na-La vương, Đại-Pháp Khẩn-Na-La vương, Trì-Pháp Khẩn-Na-La vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn-Thát-Bà vương. Nhạc-âm Càn-Thát-Bà vương, Mỹ Càn-Thát-Bà vương, Mỹ-âm Càn-Thát-Bà vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị A-tu-la vương: Bà-Trĩ A-tu-la vương, Đà-La-Khiên-Đà A-tu-la vương, Tỳ-Ma-Chất-Đa-La A-tu-la vương, La-Hầu A-tu-la vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca-lâu-la vương: Đại-Uy-Đức Ca-lâu-la vương, Đại-Thân Ca-lâu-la vương, Đại-Mãn Ca-lâu-la vương, Như-Ý Ca-lâu-la vương, đều cùng bao nhiêu quyến thuộc câu hội.

Vua A-Xà-Thế, con bà Vi-Đề-Hi, cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngồi một phía.

4.- Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn, hàng tứ-chúng vây quanh cúng-dâng cung kính ngời-khen tôn trọng, vì các vị Bồ-tát mà nói kinh đại-thừa tên là: 'Vô-Lượng-Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật sở hộ-niệm'.

Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chính-định 'Vô-lượng nghĩa xứ', thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải trên đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu diệu vang động (12).

Lúc bấy giờ, trong chúng hội, các hàng: Tỳ-khiêu, Tỳ-khiêu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, Trời, Rồng, Dạ-Xoa, Càn-thát-bà (13), A-tu-la (14), Ca-lâu-la (15), Khẩn-na-la (16), Ma-hầu-la-dà (17), nhơn, phi-nhơn và các vị tiểu-vương cùng Chuyển-luân thánh vương, các đại-chúng ấy đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

5.- Bấy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chận mày phóng ra luồng hào-quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa-ngục A-

Tỳ, trên suốt bầu trời Sắc-Cứu-Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng-sanh (18), ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện-tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, những người tu hành đặc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ-tát dùng các món nhơn-duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ-tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết-bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết-bàn, đem xá-lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

6.- Khi ấy, ngài Di-Lặc Bồ-tát nghĩ rằng: 'Hôm nay đức Thế-Tôn hiện thần biến tướng, vì nhơn duyên gì mà có điềm lành này'.

Nay đức Phật đương nhập chính-định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được?'

Ngài lại nghĩ: 'Ông Pháp-Vương-tử (19) Văn-Thù Sư-Lợi này đã từng gần gũi cúng dàng vô-lượng các đức Phật đời quá khứ chắc đã thấy tướng hi-hữu này, ta nay nên hỏi ông'.

Lúc đó, hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ (20) và các trời, rồng, quỷ, thần v.v.. đều nghĩ rằng: 'Tướng thần-thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?'

7.- Bấy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm niệm của bốn-chúng: Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ và của cả chúng hội trời rồng quỷ thần v.v.. mà hỏi Văn-Thù Sư-Lợi rằng: 'Vì nhơn duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang-nghiêm của các đức Phật?'

Khi đó, ngài Di-Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:

8.- Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!

Đức Đạo-Sư có chi

Lông trắng giữa chận mày

Phóng ánh-sáng khắp soi?

Trời mưa hoa Mạn-đà

Cùng hoa Mạn-thù-Sa,

Gió thơm mùi chiên-đàn

Vui đẹp lòng đại chúng  
Vì nhơn duyên như vậy  
Cõi đất đều nghiêm tịnh  
Mà trong thế giới này  
Sáu điệu vang động lên  
Bấy giờ bốn bộ chúng  
Thảy đều rất vui mừng  
Thân cùng ý thơ thới  
Được việc chưa từng có.

9.- Ánh sáng giữa chận mây  
Soi suốt thẳng phương Đông  
Một muôn tám nghìn cõi  
Đều ánh như sắc vàng.  
Từ địa ngục A-Tỳ  
Trên đến trời hữu đánh  
Trong các thế giới đó  
Cả sáu đạo chúng sanh  
Sống chết của kia đến  
Nghiệp duyên lành cùng dữ  
Thụ báo có tốt xấu  
Tại đây đều thấy rõ.

10.- Lại thấy các đức Phật  
Đấng Thánh-Chúa Sư-Tử  
Diễn nói các kinh điển

Nhiệm màu bực thứ nhất.

Tiếng của ngài thanh-tịnh

Giọng nói ra êm dịu

Dạy bảo các Bồ-tát

Vô-số ức muôn người

Tiếng phạm-âm thâm diệu

Khiến người đều ưa nghe.

Các Phật ở cõi mình

Mà giảng nói chính pháp

Dùng nhiều món nhơn-duyên

Cùng vô-lượng tỉ-dụ

Để soi rõ Phật Pháp

Mà khai ngộ chúng sanh.

Nếu có người bị khổ

Nhàm lìa già, bệnh, chết,

Phật vì nói Niết-Bàn

Để dứt các ngăn khổ

Nếu là người có phước

Đã từng cúng-dàng Phật

Chí cầu pháp thù-thắng

Vì nói hạnh Duyên-Giác

Nếu lại có Phật-tử

Tu-tập các công hạnh

Để cầu tuệ vô thượng

Phật vì nói tịnh-đạo.



11.- Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!

Tôi ở tại nơi đây

Thấy nghe dường ấy đó

Và nghìn ức việc khác

Thấy rất nhiều như thế

Nay sẽ lược nói ra:

12.- Tôi thấy ở cõi kia

Có hằng-sa Bồ-tát

Dùng các món nhơn-duyên

Mà cầu chứng Phật đạo.

Hoặc có vị bồ-thí

Vàng, bạc, ngọc, san-hô,

Chơn châu, ngọc như-ý,

Ngọc xa-cừ mã-nã,

Kim-cương các trân-bửu

Cùng tôi tớ, xe cộ

Kiều, cán chùng châu báu

Vui-vẻ đem bồ-thí

Hồi-hướng về Phật-đạo

Nguyện được chứng thừa ấy

Bực nhất của ba cõi

Các Phật hằng khen ngợi.

Hoặc có vị Bồ-tát

Xe tứ-mã xe báu

Bao lơn che tàn đệp  
Trau-tria dùng bổ-thí.  
Lại thấy có Bồ-tát  
Bổ-thí cả vợ con  
Thân thịt cùng tay chân  
Để cầu vô-thượng đạo.  
Lại thấy có Bồ-tát  
Đầu, mắt và thân thể  
Đều ưa vui thí cho  
Để cầu trí-tuệ Phật

### 13.- Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!

Ta thấy các quốc-vương  
Qua đến chỗ của Phật  
Thưa hỏi đạo vô-thượng  
Bèn bỏ nước vui vẻ  
Cung-điện cả thần-thiếp  
Cạo sạch râu lẫn tóc  
Mà mặc y Pháp phục.  
Hoặc lại thấy Bồ-tát  
Mà hiện làm Tỷ-khiêu  
Một mình ở vắng vẻ  
Ưa vui tụng kinh điển  
Cũng thấy có Bồ-tát  
Dũng mãnh và tinh tấn

Vào ở nơi thâm sơn  
Suy xét mỗi Phật-đạo  
Và thấy bậc ly-dục  
Thường ở chỗ không nhàn  
Sâu tu các thuyền-định  
Được nắm món thần thông  
Và thấy vị Bồ-tát  
Chắp tay trụ thuyền-định  
Dùng nghìn muôn bài kệ  
Khen ngợi các Pháp-Vương  
Lại thấy có Bồ-tát  
Trí sâu chí bền chắc  
Hay hỏi các đức Phật  
Nghe rồi đều thụ trì.  
Lại thấy hàng Phật-tử  
Định-tuệ trọn đầy đủ  
Dùng vô-lượng tỉ-dụ  
Vì chúng mà giảng pháp  
Vui ưa nói các pháp  
Dạy bảo các Bồ-tát  
Phá dẹp chúng binh ma  
Mà đánh rền trống pháp  
Cùng thấy vị Bồ-tát  
Vắng bật yên lặng ngồi  
Trời, rồng đều cung-kính

Chẳng lấy đó làm mừng,  
Và thấy có Bồ-tát  
Ở rừng phóng hào-quang  
Cứu khổ chốn Địa-ngục  
Khiến đều vào Phật-đạo.  
Lại thấy hàng Phật-tử  
Chưa từng có ngủ nghỉ  
Kinh-hành ở trong rừng  
Siêng năng cầu Phật-đạo  
Cũng thấy đủ giới-đức  
Uy-nghi không thiếu sót  
Lòng sạch như bửu-châu  
Để cầu chứng Phật-Đạo.  
Và thấy hàng Phật-tử  
Trụ vào sức nhẫn nhục  
Bị kẻ Tăng-thượng-mạn  
Mắng rửa cùng đánh đập  
Thả đều hay nhẫn được  
Để cầu chứng Phật-đạo  
Lại thấy có Bồ-tát  
Xa rời sự chơi cười  
Và quyến-thuộc ngu si  
Ưa gần-gũi người trí  
Chuyên tâm trừ loạn động  
Nhiếp niệm ở núi rừng

Trải ức nghìn muôn năm

Để cầu được Phật-đạo.

14.- Lại thấy vị Bồ-tát

Đồ ăn uống ngọt ngon

Cùng trăm món thuốc thang

Đem cúng Phật và Tăng,

Áo tốt đồ thượng-phục

Giá đáng đến nghìn muôn

Hoặc là vô-giá y

Dùng nghìn muôn ức thứ

Nhà báu bằng Chiên-đàn

Các giường nằm tốt đẹp

Để cúng Phật cùng Tăng

Rừng vườn rất thanh-tịnh

Bông trái đều sum-sê

Suối chảy cùng ao tắm

Cúng cho Phật và Tăng,

Cúng thí như thế đó

Các đồ cúng tốt đẹp

Vui vẻ không hề nhàm

Để cầu đạo vô-thượng.

15.- Lại có vị Bồ-tát

Giảng nói pháp tịch-diệt

Dùng các lời dạy dỗ

Dạy vô-số chúng-sanh

Hoặc thấy vị Bồ-tát  
Quán sát các pháp tịnh  
Đều không có hai tướng  
Cũng như khoảng hư không  
Lại thấy hàng Phật-tử  
Tâm không chỗ mê đắm  
Dùng món diệu-tuệ này  
Mà cầu đạo vô-thượng.

16.- Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!

Lại có vị Bồ-tát  
Sau khi Phật diệt-độ  
Cúng dàng Xá-Lợi-Phật.  
Lại thấy hàng Phật-tử  
Xây dựng các tháp miếu  
Nhiều vô-số hằng-sa  
Nghiêm sức khắp cõi nước.  
Bửu tháp rất cao đẹp  
Đều năm nghìn do-tuần.  
Bề ngang rộng xứng nhau  
Đều hai nghìn do-tuần.  
Trong mỗi mỗi tháp miếu  
Đều có nghìn tràng phan  
Màn châu xen thả xuống  
Tiếng linh báu hòa reo  
Các vị Trời, rồng, thần,

Người cùng với phi-nhơn  
Hương, hoa, cùng kỹ-nhạc  
Thường đem đến cúng-dàng  
Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!  
Các hàng Phật-tử kia  
Vì cúng-dàng xá-lợi  
Nên trang-sức tháp miếu,  
Cõi quốc-giới tự-nhiên  
Thù đặc rất tốt-đẹp  
Như cây Thiên-thụ-vương  
Hoa kia đang xòe nở

#### 17.- Phật phóng một luồng sáng

Ta cùng cả chúng-hội  
Thấy nơi cõi nước này  
Các thứ rất tốt đẹp  
Thần-lực của chư Phật  
Trí-tuệ đều hi-hữu  
Phóng một luồng tịnh-quang  
Soi khắp vô-lượng cõi  
Chúng ta thấy việc này  
Được điều chưa từng có.

#### 18.- Xin Phật-tử Văn-Thù

Giải-quyết lòng chúng nghi  
Bốn chúng đều mong ngóng  
Nhìn ngài và nhìn ta

Đức Thế-Tôn có chi  
Phóng ánh quang-minh này?  
Phật-tử phải thời đáp  
Quyết nghị cho chúng mừng  
Có những lợi ích gì  
Đức Phật phóng quang này?  
Khi Phật ngồi đạo-tràng  
Chúng được pháp thâm-diệu  
Vì muốn nói Pháp đó  
Hay là sẽ thọ-ký?  
Hiện bày các cõi Phật  
Các báu sạch trang-nghiêm  
Cùng thấy các đức Phật  
Đây không phải cố nhỏ  
Ngài Văn-Thù nên biết  
Bốn-chúng và Long, Thần  
Nhìn xem xét ngài đó  
Mong sẽ nói những gì?

19.- Lúc bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói với ngài Di-Lặc Đại Bồ-tát cùng các vị Đại-Sĩ: 'Các Thiện-nam-tử! Như chỗ ta xét nghĩ thời nay đức Thế-Tôn muốn nói Pháp lớn, mưa pháp-vũ lớn, thổi pháp-loa lớn, đánh pháp-cổ lớn và diễn pháp-nghĩa lớn.

Các thiện-nam-tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá-khứ thấy điamond lành này, Phật kia phóng hào-quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào-quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào-quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng-sanh đều được nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điamond lành này.

20.- Các thiện-nam-tử! Như vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ (21) kiếp về trước. Bấy giờ có đức Phật hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh Như-Lai, Ứng-Cúng, Chính-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự Trượng-Phu, Thiên-Nhơn-Sư, Phật



Thế-Tôn, diễn nói chính pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất xa xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm-hạnh thanh bạch.

Phật, vì người cầu đạo Thanh-Văn, nói pháp tứ-đế (22) thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết-bàn. Vì hạng cầu quả Duyên-Giác, nói pháp mười hai nhơn duyên (23), Vì hàng Bồ-tát nói sáu pháp Ba-la-mật (24) làm cho chứng được quả Vô-thượng chính-đăng chính-giác thành bậc nhất-thiết chủng-trí.(25)

Kể lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh, lại cùng đồng cùng một họ, họ Phả-La-Đọa.

Di-Lặc nên biết! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rốt sau cả, lúc chưa xuất-gia có tám vị vương tử: Người thứ nhất tên Hữu-Ý, thứ hai tên Thiện-Ý, thứ ba tên Vô-Lượng-Ý, thứ tư tên Bửu-Ý, thứ năm tên Tăng-Ý, thứ sáu tên Trừ-Nghi-Ý, thứ bảy Hường-Ý, thứ tám tên Pháp-Ý.

Tám vị vương tử đó có uy đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ (26) . Nghe vua cha xuất gia chứng đạo Vô-thượng Chính-đăng Chính-giác đều bỏ ngôi vua cũng xuất-gia theo, phát tâm đại thừa, thường tu hạnh thanh-tịnh, đều làm bậc pháp sư, thuở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

21.- Đức Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh lúc đó nói kinh đại thừa tên 'Vô-Lượng-Nghĩa-Xứ Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm'. Nói kinh đó rồi Phật liền ở trong đại-chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh giới chánh-định 'Vô-Lượng nghĩa-xứ', thân và tâm chẳng động.

22.- Khi ấy trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa cùng hoa Ma-ha Mạn-thù-sa để rải trên đức Phật và hàng đại-chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.

Lúc đó trong hội, hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ, trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển-luân thánh-vương v.v... các đại-chúng đó được điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

23.- Bấy giờ, đức Như-Lai từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày phóng ra luồng ánh-sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Di-Lặc nên biết! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ-tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ-tát ấy thấy ánh-sáng chiếu khắp các cõi Phật được điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên có gì mà phóng ánh-sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ-tát hiệu Diệu-Quang có tám trăm người đệ-tử.

24.- Bấy giờ, đức Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh từ trong chính-định mà dậy, vì Diệu-Quang Bồ-tát nói kinh đại-thừa tên 'Diệu-Pháp-Liên-Hoa Giáo-Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm', trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

25.- Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bấy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

26.- Đức Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng ma, phạm sa-môn, bà-la-môn, và trời, người, a-tu-la mà tuyên rằng: 'Hôm nay vào nửa đêm, Như-Lai sẽ nhập Vô-dư Niết-bàn'.

Khi đó có vị Bồ-tát, tên Đức-Tạng đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh liền thọ-ký (12) cho, bảo các Tỷ-khiêu rằng 'Ông Đức-Tạng Bồ-tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh-Thân Như-Lai Ứng-cúng, Chính-đăng Chính-giác'.

Đức Phật thọ-ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô-dư Niết-bàn.

27.- Sau khi đức Phật diệt-độ, Diệu-Quang Bồ-tát trì kinh 'Diệu-Pháp Liên-Hoa' trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

28.- Tám người con của Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh đều học với ngài Diệu-Quang, ngài Diệu-Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo Vô-thượng Chính-dăng Chính-giác. Các vị Vương-tử đó cúng-dàng vô-lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật-đạo. Vị thành Phật rốt ráo sau hết, hiệu là Nhiên-Đăng.

29.- Trong hàng tám trăm người đệ-tử có một người tên: Cầu-Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu-Danh. Người này cũng do có trồng các nhân-duyên căn lành nên được gặp vô-lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng-dàng cung-kính tôn trọng khen ngợi.

30.- Di-Lặc nên biết! Lúc đó Diệu-Quang Bồ-tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đây. Còn Cầu-Danh Bồ-tát là ngài đấy.

Nay thấy đilem lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ hôm nay đức Phật Như-Lai sẽ nói kinh đại-thừa tên: 'Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm'.

Bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát ở trong đại-chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

31.- Ta nhớ thuở quá-khứ

Vô-lượng vô-số kiếp

Có Phật Nhưn Trung-tôn

Hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh

Đức Thế-Tôn nói pháp

Độ vô-lượng chúng-sanh

Vô số ức Bồ-tát

Khiến vào trí-tuệ Phật.

32.- Khi Phật chưa xuất-gia

Có sanh tám vương-tử

Thấy Đại-Thánh xuất-gia

Cũng theo tu phạm-hạnh

33.- Phật nói kinh Đại-Thừa

Tên là 'Vô-Lượng-Nghĩa'

Ở trong hàng đại-chúng

Mà vì rộng tỏ bày.

Phật nói kinh ấy rồi

Liền ở trong pháp-tòa

Xếp bằng nhập chính-định

Tên 'Vô-Lượng-Nghĩa-Xứ'

Trời rưới hoa Mạn-đà

Trống trời tự-nhiên vang

Các Trời, rồng, quỷ, thần

Cúng-dàng đấng Như-Tôn,

Tất cả các cõi Phật

Tức thời vang động lớn,

34.- Phật phóng sáng giữa mây

Hiện các việc hi-hữu

Ánh-sáng chiếu phương-đông

Muôn tám nghìn cõi Phật

Bày sanh-tử nghiệp báo

Của tất cả chúng-sanh

Lại thấy các cõi Phật

Dùng các báu trang-nghiêm

Màu lưu-ly pha-lê

Đây bởi Phật-quang soi.

35.- Lại thấy những Trời, người

Rỗng, thần, chúng Dạ-Xoa

Càn-thát, Khẩn-na-la

Đều cúng-dàng Phật mình

36.- Lại thấy các Như-Lai

Tự-nhiên thành Phật-đạo,

Màu thân như núi vàng

Đoan nghiêm rất đẹp màu

Như trong lưu-ly sạch

Hiện ra tượng chơn kim

Thế-Tôn trong đại-chúng

Dạy nói nghĩa thâm diệu.

37.- Mỗi mỗi các cõi Phật

Chúng Thanh-Văn vô-số,

Nhơn Phật-quang soi sáng

Đều thấy đại-chúng kia.

Hoặc có các Tỷ-khiêu  
Ở tại trong núi rừng  
Tinh-tấn giữ tịnh-giới  
Dường như gìn châu sáng

38.- Lại thấy các Bồ-tát  
Bồ-thí nhĩn-nhục thả  
Số đông như hằng-sa (28)  
Đây bởi sáng Phật soi.  
Lại thấy hàng Bồ-tát  
Sâu vào các thuyền-định  
Thân tâm lặng chẳng động  
Để cầu đạo vô-thượng.  
Lại thấy các Bồ-tát  
Rõ tướng pháp tịch-diệt  
Đều ở tại nước mình  
Nói pháp cầu Phật-đạo.

39.- Bấy giờ bốn bộ chúng  
Thấy Phật Nhật-Nguyệt-Đăng  
Hiện sức thần-thông lớn  
Tâm kia đều vui mừng  
Mỗi người tự hỏi nhau  
Việc này nhơn-duyên gì?

40.- Đấng của Trời người thờ  
Vừa từ chính-định dậy

Khen Diệu-Quang Bồ-tát

Ông là mắt của đời

Mọi người đều tin về

Hay vững giữ tạng pháp

Như pháp của ta nói

Chỉ ông chứng biết được

Đức Phật đã ngợi khen

Cho Diệu-Quang vui mừng

Liền nói kinh Pháp-Hoa

Trải sáu mươi tiểu kiếp

Chẳng rời chỗ ngồi ấy

Ngài Diệu-Quang Pháp-sư

Trọn đều hay thụ-trì

Pháp thượng diệu của Phật.

41.- Phật nói kinh Pháp-Hoa

Cho chúng vui mừng rồi

Liền chính trong ngày đó

Bảo hàng chúng trời, người

Các pháp 'nghĩa thật tướng'

Đã vì các ông nói

Nay ta giữa đêm này

Sẽ vào cõi Niết-Bàn

Phải một lòng tinh-tấn

Rời các sự buông-lung

Các Phật rất khó gặp

Úc kiếp được một lần

42.- Các con của Phật thầy

Nghe Phật sắp nhập-diệt

Thầy đều lòng buồn khổ

Phật sao gấp diệt vậy?

Đấng Thánh-Chúa-Pháp-Vương

An ủi vô-lượng chúng:

Nếu lúc ta diệt độ

Các ông chớ lo sợ

Đức-Tạng Bồ-tát đây

Tâm đã được thông thấu

Nơi vô-lậu thiết-tướng

Kế đây sẽ thành Phật

Tên hiệu là Tịnh-Thân

Cũng độ vô-lượng chúng.

43.- Đêm đó Phật diệt độ

Như củi hết, lửa tắt

Chia phân các xá-lợi

Mà xây vô-lượng tháp

Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni

Số đông như hằng-sa

Lại càng thêm tinh-tấn

Để cầu đạo vô-thượng

44.- Diệu-Quang pháp-sư ấy

Vưng giữ Phật pháp-tạng

Trong tám mươi tiểu-kiếp.

Rộng nói kinh Pháp-Hoa.

Tám vị vương-tử đó

Được Diệu-Quang dạy bảo

Vững bền đạo Vô-thượng

Sẽ thấy vô-số Phật

Cúng-dàng các Phật xong

Thuận theo tu đại đạo

Nối nhau đặng thành Phật

Chuyển thứ thọ-ký nhau,

Đấng Phật rốt sau cả

Hiệu là: Phật Nhiên-Đăng

Đạo-sư (29) của thiên tiên

Độ thoát vô-lượng chúng.

45.- Diệu-Quang pháp-sư đó

Có một người đệ-tử

Tâm thường cứu biếng trễ

Tham ưa nơi danh lợi

Cầu danh lợi không nhàm

Thường đến nhà sang giàu

Rời bỏ việc tụng học

Bỏ quên không thông thuộc

Vì bởi nhân-duyên ấy

Nên gọi là Cầu-Danh

Cũng tu các nghiệp lành



Được thấy vô-số Phật  
Thuận tu theo đại đạo  
Đủ sáu ba-la-mật  
Nay gặp đấng Thích-Ca  
Sau đây sẽ thành Phật  
Hiệu rằng: 'Phật Di-Lặc  
Rộng độ hàng chúng-sanh  
Số đông đến vô-lượng.  
46.- Sau Phật kia diệt độ  
Lười-biếng đó là ngài  
Còn Diệu-Quang Pháp-sư  
Nay thời chính là ta.  
Ta thấy Phật Đấng-Minh  
Điềm sáng trước như thế  
Cho nên biết rằng nay  
Phật muốn nói 'Pháp-Hoa'  
Tướng nay như điềm xưa.  
Là phương-tiện của Phật  
Nay Phật phóng ánh-sáng  
Giúp bày nghĩa thiết-tướng  
Các người nay nên biết  
Chấp tay một lòng chờ  
Phật sẽ rưới nước pháp  
Đầy đủ người cầu đạo  
Các người cầu ba thừa (30)

Nếu có chỗ nghi-hối

Phật sẽ dứt trừ cho

Khiến hết không còn thừa.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Phương Tiện' Thứ Hai

1.- Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn từ chính định an lành mà dậy, bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Trí-tuệ của các đức Phật rất sâu vô-lượng, môn trí-tuệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh-văn cùng Tịch-Chi-Phật đều không biết được. Vì sao?

Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức, vô-số các đức Phật, trọn tu vô-lượng đạo-pháp của các đức Phật, đồng mãnh tinh-tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá-Lợi-Phất! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhơn-duyên, các món thí-dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương-tiện đui dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao? Đức Như-Lai đã đầy-đủ phương-tiện, tri-kiến và ba-la-mật.

Xá-Lợi-Phất! Tri-kiến của Như-Lai rộng lớn sâu xa, đức vô-lượng vô-ngại lực, vô sở-úy, thuyên-định, giải-thoát tam-muội, đều sâu vào không ngăn mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá-Lợi-Phất! Như-Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời-lẽ im diệu vui đẹp lòng chúng.

Xá-Lợi-Phất! Tóm yếu mà nói đó, vô-lượng vô-biên pháp vị tăng hữu, đức Phật thay đều trọn nên.

2.- Thôi Xá-Lợi-Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chơn-thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tính như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhơn như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt-ráo như vậy.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

### 3.- Đấng Thế-Hùng khó lường

Các trời cùng người đời

Tất cả loài chúng-sanh

Không ai hiểu được Phật

Trí-lực, vô-sở-úy

Giải-thoát các tam-muội

Các pháp khác của Phật

Không ai so lường được

Vốn từ vô-số Phật

Đầy đủ tu các đạo

Pháp nhiệm mầu rất sâu

Khó thấy khó rõ được

Trong vô-lượng ức kiếp

Tu các đạo đó rồi

Đạo tràng được chứng quả

Ta đều đã thấy biết

Quả-báo lớn như vậy

Các món tính tướng nghĩa

Ta cùng mười phương Phật

Mới biết được việc đó

### 4.- Pháp đó không chỉ được

Văng bắt tướng nói năng  
Các loài chúng sinh khác  
Không có ai hiểu được  
Trừ các chúng Bồ-tát  
Người sức tin bền chặt  
Các hàng đệ-tử Phật  
Từng cúng-dàng các Phật  
Tất cả lậu đã hết  
Trụ thân rốt sau này  
Các hạng người vậy thảy  
Sức họ không kham được,  
Giả-sử đầy thế-gian  
Đều như Xá-Lợi-Phất  
Cùng suy chung so lường  
Chẳng lường được Phật-trí  
Chính sử khắp mười phương  
Đều như Xá-Lợi-Phất  
Và các đệ-tử khác  
Cũng đầy mười phương cõi  
Cùng suy chung so lường  
Cũng lại chẳng biết được.  
Bậc Duyên-giác trí lành  
Vô-lậu thân rốt sau  
Cũng đầy mười phương cõi  
Số đông như rừng tre,

Hạng này chung một lòng  
Trong vô-lượng ước kiếp  
Muốn xét Phật thật trí  
Chẳng biết được chút phần.  
Bồ-tát mới phát tâm  
Cúng-dàng vô-số Phật  
Rõ thấu các nghĩa thú  
Lại hay khéo nói pháp  
Như lúa, mè, tre, lau  
Đông đầy mười phương cõi  
Một lòng dùng trí màu  
Trải số kiếp hằng-sa  
Thảy đều chung suy lường  
Chẳng biết được trí Phật  
Hàng Bất-thối Bồ-tát  
Số đông như hằng-sa  
Một lòng chung suy cầu  
Cũng lại chẳng hiểu được.  
5.- Lại bảo Xá-Lợi-Phất  
Pháp nhiệm-mầu rất sâu  
Vô-lậu khó nghĩ bàn  
Nay ta đã được đủ  
Chỉ ta biết tướng đó  
Mười phương Phật cũng vậy,  
Xá-Lợi-Phất phải biết

Lời Phật nói không khác

Với Pháp của Phật nói

Nên sinh sức tin chắc

Pháp của Phật lâu sau

Cần phải nói chơn thật

Bảo các chúng Thanh-văn

Cùng người cầu Duyên-giác

Ta khiến cho thoát khổ

Đến chứng được Niết-Bàn

Phật dùng sức phương-tiện

Dạy cho ba-thừa-giáo

Chúng-sinh nơi nơi chấp

Dắt đó khiến ra khỏi.

6.- Khi đó trong đại-chúng có hàng Thanh-văn lậu-tận A-la-hán, ngài A-Nhã Kiều-Trần-Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự-nam cùng Cận-sự-nữ, hạng người phát tâm Thanh-văn, Duyên-giác đều nghĩ rằng: 'Hôm nay đức Phật có chi lại ân-cần ngợi-khen phương-tiện mà nói thế này: 'Pháp của Phật chúng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh-văn cùng Duyên-giác không thể đến được.'

Đức Phật nói một nghĩa giải-thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết-bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

7.- Lúc ấy, ngài Xá-Lợi-Phất biết lòng nghi của bốn-chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: 'Thưa Thế-Tôn! Như gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương-tiện thứ nhất nhiệm-mầu rất sâu khó hiểu của các đức Phật?

Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn-chúng thầy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế-Tôn bày nói việc đó. Có gì mà đức Thế-Tôn ân cần khen-ngợi pháp nhiệm-mầu rất sâu khó hiểu?

Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.- Đấng Huệ-Nhật Đại-Thánh

Lâu mới nói pháp này,

Tự nói pháp mình chứng  
Lực, vô-úy, tam-muội,  
Thuyền-định, giải-thoát thảy  
Đều chẳng nghĩ bàn được.  
Pháp chứng nơi đạo-tràng  
Không ai hỏi đến được,  
Ý con khó lường được  
Cũng không ai hay hỏi.  
Không hỏi mà tự nói  
Khen-ngợi đạo mình làm  
Các đức Phật chứng được  
Trí-tuệ rất nhiệm-mầu.  
Hàng vô-lậu La-Hán  
Cùng người cầu Niết-bàn  
Nay đều sa lưới nghi  
Phật có chi nói thế?  
Hạng người cầu Duyên-Giác.  
Tỷ-Khiêu, Tỷ-Khiêu-ni,  
Các trời, rồng, quỷ, thần  
Và Càn-thát-bà thảy  
Ngó nhau cứu lòng nghi  
Nhìn trông đấng Túc-Tôn,  
Việc đó là thế nào  
Xin Phật vị dạy cho?  
Trong các chúng Thanh-Văn

Phật nói con hạng nhất

Nay con nơi trí mình

Nghi lắm không rõ được

Vì là pháp rốt-ráo

Vì là đạo Phật làm

Con từ miệng Phật sanh

Chắp tay nhìn trông chờ

Xin ban tiếng nhiệm-mầu

Liền vì nói như thực

Các trời, rồng, thần thảy

Số đông như hằng-sa

Bồ-tát cầu thành Phật

Số nhiều có tám muôn

Lại những muôn ức nước

Vua Chuyển-Luân-Vương đến

Đều lòng kính chắp tay

Muốn nghe đạo đầy-đủ.

9.- Khi đó đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi-ngờ.'

10.- Ngài Xá-Lợi-Phất lại bạch Phật rằng: 'Thưa Thế-Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao?

Trong hội đây có vô-số trăm nghìn muôn ức A-tăng-kỳ chúng-sinh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí-tuệ sáng-suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin'.

Lúc ấy, ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đấng Pháp-Vương vô-thượng

Xin nói chuyện đừng lo

Vô-lượng chúng hội đây



Có người hay kính tin.

11.- Đức Phật lại ngăn Xá-Lợi-Phất: 'Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, a-tu-la đều sẽ kinh nghi Tỷ-khiêu Tăng-thượng-mạn sẽ phải sa vào hầm lớn.'

Khi đó đức Thế-Tôn lại nói kệ rằng:

Thôi thôi! Chẳng nên nói

Pháp ta diệu khó nghĩ

Những kẻ tăng-thượng-mạn

Nghe ắt không kính tin.

12.- Lúc ấy ngài Xá-Lợi-Phất bạch Phật rằng: 'Thưa Thế-Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học-hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an-ổn nhiều điều lợi-ích.

Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Vô-thượng-luống-túc

Xin nói pháp đệ-nhất

Con là trưởng-tử Phật

Xin thương phân-biệt nói.

Vô-lượng chúng-hội đây

Hay kính tin pháp này

Đời đời Phật đã từng

Giáo-hóa chúng như thế

Đều một lòng chấp tay

Muốn muốn nghe lãnh lời Phật.

Chúng con nghìn hai trăm

Cùng hạng cầu Phật nọ

Nguyện Phật vì chúng này

Cúi xin phân-biệt nói

Chúng đây nghe pháp ấy

Thời sinh lòng vui-mừng.

13.- Bấy giờ, đức Thế-Tôn bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Ông đã ân-cần ba phen thưa thỉnh đầu được chẳng nói. Ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân-biệt giải-nói.'

14.- Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ, cả thấy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng-thượng-mạng, chưa được mà nói đã được, chưa chứng mà đã cho chứng, có lỗi đường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế-Tôn yên lặng không ngăn cản.

15.- Bấy giờ, Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Trong chúng ta đây không còn cành lá, rất có hạt chắc. Xá-Lợi-Phất! Những gã tăng-thượng-mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe, ta sẽ vì ông mà nói.'

Ngài Xá-Lợi-Phất bạch rằng: 'Vâng thưa Thế-Tôn con nguyện ưa muốn nghe'.

16.- Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Pháp mầu như thế, các đức Phật Như-Lai đến khi đúng thời mới nói, đó như hoa linh-thoại đến thời-tiết mới hiện một lần. Xá-Lợi-Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

17.- Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật theo thời-nghi nói pháp ý-thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên, lời lẽ thí-dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy-lường phân-biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Các đức Phật Thế-Tôn, chỉ do một sự nhơn-duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất! Sao nói rằng các đức Phật Thế-Tôn chỉ do một sự nhơn duyên lớn mà hiện ra đời? Các đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng-sinh khai tri-kiến-Phật để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri-kiến-Phật cho chúng-sinh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng-sinh tỏ ngộ tri-kiến-Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng-sinh chứng vào đạo tri-kiến-Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhơn-duyên lớn mà hiện ra nơi đời'.

18.- Đức Phật bảo Xá-Lợi-Phất: 'Các đức Phật Như-Lai chỉ giáo-hóa Bồ-tát, những điều làm ra thường vì một việc: chỉ đem tri-kiến-Phật chỉ cho chúng-sinh tỏ ngộ thôi.'

Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai chỉ dùng một Phật-Thừa mà vì chúng-sinh nói pháp không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

Xá-Lợi-Phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá-Lợi-Phất! Thuở quá-khứ các đức Phật dùng vô-lượng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên lời-lẽ thí-dụ mà vì chúng-sinh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật-thừa, nên các chúng-sinh đó theo chư Phật nghe pháp rốt-ráo đều được chứng 'nhất-thiết chủng-trí'.

Xá-Lợi-Phất! Thuở vị-lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô-lượng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ mà vì chúng-sinh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật-thừa nên các chúng sinh đó theo Phật nghe pháp rốt-ráo đều được chứng 'nhất-thiết chủng-trí'.

Xá-Lợi-Phất! Hiện-tại nay, trong vô-lượng trăm nghìn muôn-ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế-Tôn nhiều điều lợi-ích an-vui cho chúng-sinh. Các đức Phật đó cũng dùng vô-lượng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ mà vì chúng-sinh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật-thừa, các chúng-sinh ấy theo Phật nghe pháp rốt-ráo đều được chứng 'nhất-thiết chủng-trí'.

Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật đó chỉ giáo-hóa Bồ-tát, vì muốn đem tri-kiến-Phật mà chỉ cho chúng-sinh, vì muốn đem tri-kiến-Phật cho chúng-sinh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng-sinh chứng vào tri-kiến-Phật vậy.

Xá-Lợi-Phất! Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng-sinh có những điều ưa-muốn, thân-tâm mê-chấp, ta tùy theo bản-tính kia dùng các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ cùng sức phương-tiện mà vì đó nói pháp.

Xá-Lợi-Phất! Như thế đều vì để chứng được một Phật-thừa 'nhất-thiết chủng-trí'.

20.- Xá-Lợi-Phất! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà-huống có ba!

Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trước, nghĩa là: kiếp trước, phiên-nảo trước, chúng-sinh trước, kiến trước, mệnh trước. Như thế, Xá-Lợi-Phất, lúc kiếp loạn trước chúng-sinh nhơ nặng, bòn-sén, tham-lam, ghét-ganh, trợn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương-tiện, nơi một Phật-thừa, phân-biệt nói thành ba.

21.- Xá-Lợi-Phất! Nếu đệ-tử ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên-giác mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như-Lai chỉ giáo-hóa Bồ-tát, người này chẳng phải là đệ-tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Duyên-giác.

Lại-nữa, Xá-Lợi-Phất! Các Tỷ-Khiêu, Tỷ-khiêu-ni đó tự cho mình đã được A-la-hán, là thân rốt sau rốt-ráo Niết-Bàn, bèn chẳng lại chí-quyết cầu đạo Vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng-thượng-mạn. Vì sao? nếu có Tỷ-khiêu thực chứng-quả A-la-hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ hiện-tiền không Phật. Vì sao? Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người hay thọ-trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có được, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn được hiểu rõ.

Xá-Lợi-Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ-trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như-Lai

nói không hư-vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật-thừa thôi.

Khi ấy đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

22.- Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni

Cựu lòng tăng-thượng-mạng

Cận-sự-nam ngã-mạn

Cận-sự-nữ chẳng tin,

Hàng bốn-chúng như thế

Số kia có năm nghìn

Chẳng tự thấy lỗi mình

Nơi giới có thiếu-sót

Tiếc giữ tội quấy mình

Trí nhỏ đó đã ra,

Bọn cám tấm trong chúng

Uy-đức Phật phải đi,

Gã đó kém phước-đức

Chẳng kham lãnh pháp này,

Chúng nay không cành lá

Chỉ có những hột chắc

23.- Xá-Lợi-Phất khéo nghe!

Pháp của các Phật được

Vô-lượng sức phương-tiện

Mà vì chúng-sinh nói.

Tâm của chúng-sinh nghĩ

Các món đạo ra làm

Bao nhiêu những tánh dục

Nghiệp lành dữ đời trước

Phật biết hết thế rồi

Dùng các duyên thí-dụ

Lời-lẽ sức phương-tiện

Khiến tất cả vui-mừng.

Hoặc là nói thế-kinh

Cô-khởi cùng bốn-sự.

Bốn-sinh, vị-tăng-hữu

Cũng nói những nhân-duyên

Thí-dụ và Trùng-tụng

Luận-nghị cộng chín kinh.

Căn-độn ưa pháp nhỏ.

Tham-chấp nơi sinh-tử

Nơi vô-lượng đức Phật

Chẳng tu đạo sâu mầu

Bị các khổ-não loạn

Vì đó nói Niết-bàn.

Ta bày phương-tiện đó

Khiến đều vào tuệ Phật,

Chưa từng nói các ông

Sẽ được thành Phật-đạo

Sở-dĩ chưa từng nói

Vì giờ nói chưa đến,

Nay chính là đến giờ

Quyết định nói đại-thừa.

24.- Chín bộ pháp của ta

Thuận theo chúng-sanh nói

Vào đại-thừa làm gốc

Nên mới nói kinh này.

Có phật-tử tâm tịnh

Êm dịu cũng căn lợi,

Nơi vô-lượng các Phật

Mà tu đạo sâu mầu,

Vì hàng phật-tử này

Nói kinh đại-thừa đây.

Ta ghi cho người đó

Đời sau thành Phật-đạo

Bởi thâm tâm niệm Phật

Tu trì tịnh-giới vậy

Hạng này nghe thành Phật

Rất mừng đầy khắp mình,

Phật biết tâm của kia.

Nên vì nói đại-thừa.

Thanh-Văn hoặc Bồ-tát,

Nghe ta nói pháp ra

Nhẫn đến một bài kệ

Đều thành Phật không nghi.

25.- Trong cõi Phật mười phương

Chỉ có một thừa pháp

Không hai cũng không ba

Trừ Phật phương-tiện nói  
Chỉ dùng danh tự giả  
Dẫn dắt các chúng-sanh  
Vì nói trí-tuệ Phật.  
Các Phật ra nơi đời  
Chỉ một việc này thực  
Hai thứ chẳng phải chơn.  
Trọn chẳng đem tiểu-thừa  
Mà tế độ chúng-sinh,  
Phật tự trụ đại-thừa  
Như pháp của mình được  
Định, huệ, lực trang-nghiêm  
Dùng đây độ chúng-sanh.  
Tự chứng đạo vô-thượng  
Pháp bình-đẳng đại-thừa  
Nếu dùng tiểu-thừa độ  
Nhẫn đến nơi một người  
Thời ta đọa sân tham  
Việc ấy tất không được,  
Nếu người tin về Phật  
Như-Lai chẳng dối gạt  
Cũng không lòng tham ghen  
Dứt ác trong các pháp  
Nên Phật ở mười phương  
Mà riêng không chỗ sợ.

Ta dùng tướng trang-nghiêm

Ánh-sáng soi trong đời

Đấng vô-lượng chúng trọng

Vì nói thực-tướng ẩn

26.- Xá-Lợi-Phất! nên biết

Ta vốn lập thệ-nguyện

Muốn cho tất cả chúng

Bằng như ta không khác,

Như ta xưa đã nguyện

Nay đã đầy-đủ rồi

Độ tất cả chúng-sanh

Đều khiến vào Phật-đạo

Nếu ta gặp chúng-sanh

Dùng Phật-đạo dạy cả

Kẻ vô-trí rồi sai

Mê-lầm không nhận lời.

Ta rõ chúng-sanh đó

Chưa từng tu cội lành

Chấp chặt nơi ngũ-dục

Vì si-ái sinh khổ,

Bởi nhân-duyên các dục.

Sanh vào ba đường dữ

Xoay lẩn trong sáu nẻo

Chịu đủ những khổ độc

Thân mọn thụ bào thai



Đời đời tăng trưởng luôn  
Người đức mỏng ít phước  
Các sự khổ bức ngặt  
Vào rừng rậm tà-kiến  
Hoặc chấp có, chấp không  
Nướng gá các chấp này  
Đầy đủ sáu mươi hai  
Chấp chặt pháp hư-vọng  
Bền nhận không bỏ được  
Ngã-mạn tự khoe cao  
Dua-nịnh lòng không thực  
Trong nghìn muôn ức kiếp  
Chẳng nghe danh-tự Phật  
Cũng chẳng nghe chính-pháp  
Người như thế khó độ.

27.- Cho nên Xá-Lợi-Phất!

Ta vì bày phương-tiện  
Nói các đạo dứt khổ  
Chỉ cho đó Niết-Bàn  
Ta đâu nói Niết-Bàn  
Cũng chẳng phải thực-diệt,  
Các pháp từ bản-lai  
Tướng thường tự vắng-lặng  
Phật-tử hành-đạo rồi  
Đời sau được thành Phật

Ta có sức phương tiện  
Mở bày khắp ba-thừa.  
Tất cả các Thế-Tôn  
Đều nói đạo nhất-thừa  
Nay trong đại-chúng này  
Đều nên trừ nghi-lâm  
Lời Phật nói không khác  
Chỉ một, không hai thừa.  
28.- Vô-số kiếp đã qua  
Vô-lượng Phật diệt-độ  
Trăm nghìn muôn ức Phật  
Số nhiều không lường được.  
Các Thế-Tôn như thế  
Các món duyên thí-dụ  
Vô-số ức phương-tiện  
Diễn nói các pháp tướng,  
Các đức Thế-Tôn đó  
Đều nói pháp nhất-thừa  
Độ vô-lượng chúng-sanh  
Khiến vào nơi Phật-đạo  
Lại các đại-thánh-chúa  
Biết tất cả thế-gian  
Trời người loài quần-sanh  
Thâm-tâm chỗ ưa-muốn  
Bèn dùng phương-tiện khác

Giúp bày nghĩa đệ-nhất.

29.- Nếu có loài chúng-sinh

Gặp các Phật quá-khứ

Hoặc nghe pháp bố-thí

Hoặc trì-giới nhẫn-nhục

Tinh-tấn, thuyền, trí thầy

Các món tu phước-tuệ,

Những người như thế đó

Đều đã thành Phật-đạo

Sau các Phật diệt-độ

Nếu người lòng lành dịu

Các chúng-sinh như thế

Đều đã thành Phật-đạo

30.- Các Phật diệt-độ rồi

Người cúng-dàng Xá-Lợi

Dựng muôn-ức thứ tháp

Vàng, bạc và pha-lê

Xà-cừ cùng mã-não

Ngọc mai-khô, lưu-ly

Thanh-tịnh rộng nghiêm sức,

Trau-giồi nơi các tháp,

Hoặc có dựng miếu đá

Chiên-đàn và trầm-thủy

Gỗ mật cùng gỗ khác

Gạch ngói bùn đất thầy,

Hoặc ở trong đồng trống  
Chứa đất thành miếu Phật  
Nhấn đến đồng-tử giỡn  
Nhóm cát thành tháp Phật,  
Những hạng người như thế  
Đều đã thành Phật-đạo.

31.- Nếu như người vì Phật  
Xây dựng các hình-tượng  
Chạm-trổ thành các tượng  
Đều đã thành Phật-đạo.

Hoặc dùng bảy báu làm  
Thau, đồng bạch, đồng đỏ  
Chất nhôm cùng chì kẽm  
Sắt, gỗ cùng với bùn  
Hoặc dùng keo, sơn, vải  
Nghiêm-sức làm tượng Phật  
Những người như thế đó  
Đều đã thành Phật-đạo  
Vẽ vờ làm tượng Phật  
Trăm tướng phước trang-nghiêm  
Tự làm hoặc bảo người  
Đều đã thành Phật-đạo.  
Nhấn đến đồng-tử giỡn  
Hoặc cỏ cây và bút  
Hoặc lấy móng tay mình

Mà vẽ làm tượng Phật  
Những hạng người như thế  
Lần lần chứa công-đức  
Đầy đủ tâm đại-bi  
Đều đã thành Phật-đạo  
Chỉ dạy các Bồ-tát  
Độ thoát vô-lượng chúng.

32.- Nếu người nơi tháp-miếu

Tượng báu và tượng vẽ  
Dùng hoa, hương, phan, lọng  
Lồng kính mà cúng-dàng  
Hoặc khiến người thổi nhạc  
Đánh trống, thổi sừng ốc  
Tiêu địch, cầm, không-hầu  
Tỳ-bà, chụp-chả đồng  
Các tiếng hay như thế  
Đem dùng cúng-dàng hết  
Hoặc người lòng vui-mừng  
Ca ngâm khen đức Phật  
Nhấn đến một tiếng nhỏ  
Đều đã thành Phật-đạo

33.- Nếu người lòng tán-loạn  
Nhấn đến dùng một hoa  
Cúng-dàng nơi tượng vẽ  
Lần thấy các đức Phật

Hoặc có người lể lạy  
Hoặc lại chỉ chấp tay  
Nhấn đến giờ một tay  
Hoặc lại hơi cúi đầu  
Dùng đây cúng-dàng tượng  
Lần thấy vô-lượng Phật  
Tự thành đạo vô-thượng  
Rộng độ chúng vô-số  
Vào vô-dư Niết-bàn  
Như củi hết lửa tắt.  
Nếu lòng người tán-loạn  
Vào nơi trong tháp-miếu  
Một xưng Nam-mô Phật  
Đều đã thành Phật-đạo  
Nơi các Phật quá-khứ  
Tại-thế, hoặc diệt-độ,  
Có người nghe pháp này  
Đều đã thành Phật-đạo  
34.- Các Thế-Tôn vị-lai  
Số nhiều không thể lường  
Các đức Như-Lai đó  
Cùng phương-tiện nói pháp.  
Tất cả các Như-Lai  
Dùng vô-lượng phương-tiện  
Độ thoát các chúng-sinh

Vào trí vô-lậu Phật,  
Nếu có người nghe pháp  
Không ai chẳng thành Phật.  
Các Phật vốn thệ-nguyện  
Ta tu hành Phật-đạo  
Khấp muốn cho chúng-sinh  
Cũng đồng được đạo này.  
Các Phật đời vị-lai  
Dầu nói trăm nghìn ức  
Vô-số các pháp-môn  
Kỳ-thực vì nhất-thừa.  
Các Phật lưỡng-túc-tôn  
Biết pháp thường không tính  
Giống Phật theo duyên sinh  
Cho nên nói nhất-thừa.  
Pháp đó trụ ngôi pháp  
Tướng thế-gian thường còn  
Nơi đạo-tràng biết rồi  
Đức Phật phương tiện nói.  
Hiện-tại mười phương Phật  
Của trời người cúng-dàng  
Số nhiều như hằng-sa  
Hiện ra nơi thế-gian  
Vì an-ổn chúng-sanh  
Cũng nói pháp như thế.

Biết vắng-bặt thứ nhất

Bởi dùng sức phương-tiện

Dầu bày các món đạo

Kỳ-thực vì Phật-thừa

Biết các hạnh chúng-sinh

Thâm-tâm nó nghĩ nhớ

Nghiệp quen từ quá-khứ

Tính-dục, sức tinh-tấn

Và các căn-lợi độn

Dùng các món nhân-duyên

Thí-dụ cùng lời-lẽ

Tùy-cơ phương-tiện nói.

Từ nay cũng như vậy

Vì an-ổn chúng-sinh

Dùng các món pháp-môn

Rao bày nơi Phật-đạo

Ta dùng sức trí-tuệ

Rõ tính dục chúng-sinh

Phương-tiện nói các pháp

Đều khiến được vui-mừng.

Xá-Lợi-Phất nên biết!

Ta dùng mắt Phật xem

Thấy sáu đường chúng-sinh

Nghèo cùng không phước-tuệ

Vào đường hiểm sinh-tử



Khổ nổi luôn không dứt  
Sâu tham nơi ngũ-dục  
Như trâu 'mao' mấn đuôi  
Do tham-ái tự che  
Đui mù không thấy biết  
Chẳng cầu Phật thế lớn  
Cùng pháp dứt sự khổ  
Sâu vào các tà-kiến  
Lấy khổ muốn bỏ khổ  
Phật vì chúng-sinh này  
Mà sinh lòng đại-bi  
36.- Xưa, tu ngồi đạo-tràng  
Xem cây cùng kinh-hành  
Suy-nghĩ việc như vậy:  
Trí-tuệ của ta được  
Vi-diệu rất thứ nhất  
Chúng-sinh các căn chậm  
Tham vui si làm mù  
Các hạng người như thế  
Làm sao mà độ được?  
Bấy giờ các Phạm-Vương  
Cùng các Trời Đế-Thích  
Bốn Thiên-Vương hộ đời  
Và trời Đại-tự-tại  
Cùng các thiên-chúng khác

Trăm nghìn ức quyển-thuộc

Chấp tay cung-kính lễ

Thỉnh ta chuyển-pháp-luân.

Ta liền tự suy-nghĩ

Nếu chỉ khen Phật-thừa

Chúng-sanh chìm nơi khổ

Không thể tin pháp đó

Do phá pháp không tin

Rớt trong ba đường dữ

Ta thà không nói pháp

Mau vào cõi Niết-Bàn

Liền nhớ Phật quá-khứ

Thực-hành sức phương-tiện

Ta nay chứng được đạo

Cũng nên nói ba thừa.

37.- Lúc ta nghĩ thế đó

Mười phương Phật đều hiện

Tiếng phạm an-ủi ta

Hay thay! đức Thích-Ca

Bậc Đạo-sư thứ nhất

Được pháp vô-thượng ấy

Tùy theo tất cả Phật

Mà dùng sức phương-tiện

Chúng ta cũng đều được

Pháp tối-diệu thứ nhất

Vì các loại chúng-sinh  
Phân-biệt nói ba-thừa.  
Trí kém ưa pháp nhỏ  
Chẳng tự tin thành Phật  
Cho nên dùng phương-tiện  
Phân-biệt nói các quả  
Dầu lại nói ba-thừa  
Chỉ vì dạy Bồ-tát.

38.- Xá-Lợi-Phất nên biết!

Ta nghe các đức Phật  
Tiếng nhiệm-mầu rất sạch  
Xưng: 'Nam-mô chư Phật!'  
Ta lại nghĩ thế này  
Ta ra đời trước-ác  
Như các Phật đã nói  
Ta cũng thuận làm theo  
Suy-nghĩ việc đó rồi  
Liền đến thành Ba-Nại.  
Các pháp-tướng tịch-diệt  
Không thể dùng lời bày  
Bèn dùng sức phương-tiện  
Vì năm Tỷ-khiêu nói.  
Đó gọi chuyển-pháp-luân  
Bèn có tiếng Niết-bàn  
Cùng với A-La-Hán

Tên pháp, tăng sai khác.

Từ kiếp xa nhần lại

Khen bày Pháp Niết-Bàn

Dứt hẳn khổ sống chết

Ta thường nói như thế

39.- Xá-Lợi-Phất phải biết

Ta thấy các Phật-tử

Chí-quyết cầu Phật-đạo

Vô-lượng nghìn muôn ức

Đều dùng lòng cung-kính

Đồng đi đến chỗ Phật

Từng đã theo các Phật

Nghe nói pháp phương-tiện

Ta liền nghĩ thế này

Sở-dĩ Phật ra đời

Để vì nói Phật-tuệ

Nay chính đã đúng giờ.

40.- Xá-Lợi-Phất phải biết!

Người căn chậm trí nhỏ

Kẻ chấp tướng kiêu-mạo

Chẳng thể tin pháp này

Nay ta vui vô-úy

Ở trong hàng Bồ-tát

Chính bỏ ngay phương-tiện

Chỉ nói đạo vô-thượng.

Bồ-tát nghe pháp đó  
Đều đã trừ lưới nghi  
Nghìn hai trăm la-hán  
Cũng đều sẽ thành Phật  
Như nghi-thức nói pháp  
Của các Phật ba đời  
Ta nay cũng như vậy  
Nói pháp không phân-biệt  
Các đức Phật ra đời  
Lâu xa khó gặp-gỡ  
Chính sử hiện ra đời  
Nói pháp này khó hơn  
Vô-lượng vô-số kiếp  
Nghe pháp này cũng khó,  
Hay nghe được pháp này  
Người đó cũng lại khó  
Thí như hoa linh-thoại  
Tất cả đều ưa-mến  
Ít có trong trời, người  
Lâu lâu một lần trở.

41.- Người nghe pháp mừng khen

Nhẫn đến nói một lời  
Thời là đã cúng dàng  
Tất cả Phật ba đời  
Người đó rất ít có

Hơn cả hoa Ưu-đàm.

Các ông chớ có nghi

Ta là vua các pháp

Khấp bảo các đại chúng

Chỉ dùng đạo nhất thừa

Dạy bảo các Bồ-tát

Không Thanh-Văn đệ-tử

42.- Xá-Lợi-Phất các ông!

Thanh-Văn và Bồ-tát

Phải biết pháp mẫu này

Bí yếu của các Phật

Bởi đời ác năm trước

Chỉ tham ưa các dục

Những chúng-sinh như thế

Trọn không cầu Phật-đạo

Người ác đời sẽ tới

Nghe Phật nói nhất-thừa

Mê lầm không tin nhận

Phá pháp đọa đường dữ

Người tà quí trọng sạch

Quyết chí cầu Phật-đạo

Nên vì bọn người ấy

Rộng khen đạo nhất-thừa.

Xá-Lợi-Phất nên biết

Pháp các Phật như thế

Dùng muôn ức phương-tiện

Tùy thời nghi nói pháp

Người chẳng học tập tu

Không hiểu được pháp này

Các ông đã biết rõ

Phật là thầy trong đời

Việc phương-tiện tùy-nghi

Không còn lại nghi lầm

Lòng sinh rất vui mừng

Tự biết sẽ thành Phật.



## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

QUYỂN THỨ NHẤT

Một sáng chiếu phương đông,

Thể diệu toàn bày,

Chẳng phải chỗ suy lường mà suy lường được

Thăm hiểu ở trong lòng,

Phương-tiện truyền bày một đạo nhả hương trời.

Nam-mô Pháp-hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát (3 lần)

Thế-Tôn hiện điềm tốt,

Di-Lặc nghi tướng lành,

Văn-Thù vì chúng rộng phô bày:

Phật xưa phóng hào-quang.

Ba phen mời đấng Pháp Vương vì nói hương Diệu-Liên.

Nam-mô quá-khứ Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh Phật (3 lần)

### THÍCH NGHĨA

(1) KINH: Pháp thường, mười phương ba đời các đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là 'Khế Kinh' nghĩa là 'pháp thường khế hiệp chân-lý cùng khế hiệp căn-cơ chúng-sinh'.  
DIỆU PHÁP LIÊN HOA: Pháp mẫu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả các pháp. Kinh pháp này là bậc nhất trong kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với hoa khác có 5 điều đặc-biệt:

1. Có hoa là có gương: nhân quả đồng thời.
2. Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho.
3. Cọng hoa từ gốc tách riêng nhưng không chung cành với lá.
4. Ong và bướm không bu đậu.
5. Không bị người dùng làm trang điểm (Xưa đàn bà Ấn-Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội v.v...)

(2) Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni.

(3) Các điều vọng lamm hay làm lọt mất công-đức lành.

(4) Tự mình đã được thoát khỏi khổ sinh-tử luân hồi.

(5) Ba cõi: Cõi dục, cõi sắc, cõi vô-sắc.

(6) Từ quả A-na-hàm trở xuống chưa được giải thoát còn phải học tập nên gọi 'Hữu-học'. Quả A-la-hán đã được giải thoát, về trong tiểu thừa pháp, thời không còn phải học nữa nên gọi Vô-học.

(7) Quả chứng của Phật.



(8) Tổng trì: Gồm nhiếp các Pháp.

(9) Tài biện luận ưa giảng nói pháp.

(10) Chỗ rất ráo, trọn vẹn, nên xong hoàn toàn.

(11) Tên của vị vua 33 nước trời Đao-ly ở trên đỉnh núi Tu-Di.

(12) Ba thứ tiếng vang dội và 3 thứ rung động của hình sắc.

(13) (16) Các loài thần hầu hạ cõi Đao-ly.

(14) Thần phi-thiên: có phúc như trời mà đức kém hơn trời.

(15) Chim cánh vàng (kim sí-điểu)

(17) Thần rắn.

(18) 1) Trời, 2) Người, 3) A-tu-la, 4) Thú, 5) Quỷ, 6) Địa ngục.

(19) Phật là vua pháp (pháp-vương). Bồ-tát cũng như con của Phật nên là: Pháp-vương-tử.

(20) Người thụ tam-qui ngũ-giới tu tại-gia gần gũi hộ thờ Tam-Bảo nên gọi cận-sự, đàn ông là Nam, đàn bà là nữ, ta quen gọi là 'Cư-sĩ'.

(21) Vô-số (một số lớn). Kiếp có: tiểu-kiếp, trung-kiếp, đại-kiếp. Một tiểu-kiếp có 16.798.000 năm. Một trung-kiếp có 20 tiểu-kiếp. Một đại-kiếp có 4 trung-kiếp: Thành, Trụ, Hoại, Không.

(22) 1) Khổ-đế, 2) Tập-đế, 3) Diệt-đế, 4) Đạo-đế.

(23) 1) Vô-minh, 2) Hành, 3) Thức, 4) Danh sắc, 5) Lục nhập, 6) Xúc, 7) Thụ, 8) Ái, 9) Thủ, 10) Hữu,

11) Sinh, 12) Lão-tử . 12 món này làm nhân duyên lẫn nhau.

(24) Cũng gọi là 6 độ: 1) Bố-thí-độ, 2) Trì-giới-độ, 3) Nhẫn-nhục-độ, 4) Tinh-tấn-độ, 5) Thuyền-định-độ,

6) Trí-tuệ-độ.

(25) Trí của Phật.

(26) 1) Đông-thắng-thần châu. 2) Nam-Thiệm-bộ châu (quả địa-cầu), 3) Tây-ngư-hóa châu, 4) Bắc-câu-lô

châu.

(27) (THỌ-KÝ): Trao cho lời ghi chắc về sau, bao nhiêu năm cõi nào sẽ thành Phật hiệu là v.v...

(28) Sông Hằng một con sông lớn xứ Ấn-Độ, trong sông và hai bờ có cát rất mịn, trong kinh thường dùng số

cát ấy để chỉ một một số đông nhiều.

(29) Ông thầy dắt dẫn.

(30) Thanh-Văn thừa, Duyên-Giác thừa, Phật-thừa.

(31) Phương-chước hay phương-pháp tiện-lợi dễ-dàng.



## Sự Tích Tả Kinh Pháp Hoa - Ông Nghiêm Cung

Nước Tàu, triều nhà Trần niên hiệu Đại-Kiến năm đầu, ở xứ Dương-Châu có ông Nghiêm-Cung tả kinh Pháp-Hoa để phát cho người trì tụng.

Lúc đó có thần ở miếu Cung-Đình-Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang trao cho ông Cung để chi phí về việc tả kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lờ thiếu 3.000 đồng điều, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điều trao cho ông Cung mà nói: 'Giúp ông mua giấy'. Nói xong biến mất.

Rốt đời Tuy, giặc cướp đến Giang-Đô đều dạn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm Pháp-Hoa (Nghiêm-Cung). Nhờ đó mà cả xóm an-lành.

Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả kinh không thôi.

'Vậy thời tả kinh, hay in kinh công-đức lớn biết dường nào, không nói đến phước báu tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện-tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ ngay mà mọi người ở gần cũng được nhờ, cả thần thánh cũng thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm-Cung đây vậy.'

[ho](#) [fir](#) [pri](#) Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) [ne](#):

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang  
Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



### Quyển thứ Hai

[3. Thí Dụ Phẩm](#)

[4. Tín Giải Phẩm](#)

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Thí Dụ' Thứ Ba

1.- Lúc bấy giờ ngài Xá-Lợi-Phất hớn hờ vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm-nguỡng dung-nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng: 'Nay con theo đức Thế-Tôn nghe được tiếng pháp này, trong lòng hớn hờ được điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-tát được thụ-ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như-Lai.'

Thế-Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào pháp-tính, tại sao đức Như-Lai lại dùng pháp tiểu-thừa mà tế-độ cho?

Đó là lỗi của chúng con chứ chẳng phải là Thế-Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở-nhân thành-đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác thời chắc do pháp đại-thừa mà được độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương-tiện theo cơ-nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế-Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước khi hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ-thối rất được an-ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật-tử, từ miệng Phật sinh ra, từ pháp hóa sinh, được pháp phần của Phật.

Khi ấy, Ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.- Con nghe tiếng pháp này

Được điều chưa từng có

Lòng rất đổi vui mừng

Lưới nghi đều đã trừ,

Xưa nay nhờ Phật dạy

Chẳng mất nơi đại-thừa.

Tiếng Phật rất ít có

Hay trừ khổ chúng-sinh

Con đã được lậu-tận (1)

Nghe cũng trừ lo khổ.

Con ở nơi hang núi

Hoặc dưới cụm cây rừng

Hoặc ngồi hoặc kinh-hành

Thường suy nghĩ việc này,

Thôi ôi! Rất tự trách

Sao lại tự khi mình

Chúng ta cũng Phật-tử

Đồng vào pháp vô-lậu  
Chẳng được ở vị-lai  
Nói pháp vô-thượng đạo,  
Sắc vàng, bả hai tướng (2)  
Mười lực (3) các giải-thoát.  
Đồng chung trong một pháp  
Mà chẳng được việc đây  
Tám mươi tướng tốt đẹp  
Mười tám pháp bất-cộng (4)  
Các công-đức như thế  
Mà ta đều đã mất

3.- Lúc con kinh-hành riêng  
Thấy Phật ở trong chúng  
Danh đồn khắp mười phương  
Rộng lợi-ích chúng-sinh  
Tự nghĩ mất lợi này  
Chính con tự khi dối  
Con thường trong ngày đêm  
Hằng suy-nghĩ việc đó  
Muốn đem hỏi Thế-Tôn?  
Là mất hay không mất?  
Con thường thấy Thế-Tôn  
Khen ngợi các Bồ-tát (5)  
Vì thế nên ngày đêm  
Suy-lường việc như vậy

4.- Nay nghe tiếng Phật nói

Theo cơ-nghi dạy Pháp

Vô-lậu khó nghĩ bàn

Khiến chúng đến đạo-tràng.

Con xưa chấp tà-kiến

Làm thầy các Phạm-Chí (6)

Thế-Tôn rõ tâm con

Trừ tà nói Niết-bàn.

Con trừ hết tà-kiến

Được chứng nơi pháp không

Bấy giờ lòng tự bảo

Được đến nơi diệt-độ

Mà nay mới tự biết

Chẳng phải thực diệt-độ.

Nếu lúc được thành Phật

Đủ ba mươi hai tướng

Trời, người, chúng, dạ-xoa

Rỗng, thần đều cung-kính

Bấy giờ mới được nói

Dứt hẳn hết không thừa

Phật ở trong đại-chúng

Nói con sẽ thành Phật

Nghe tiếng pháp như vậy

Lòng nghi hối đã trừ

5.- Khi mới nghe Phật nói

Trong lòng rất sợ nghi  
Phải chăng ma giả Phật  
Náo loạn lòng ta ư?  
Phật dùng các món duyên  
Thí-dụ khéo nói phô,  
Lòng kia an như biển  
Con nghe, lưới nghi dút.  
Phật nói thưở quá-khứ  
Vô-lượng Phật diệt-độ  
An-trụ trong phương-tiện  
Cũng đều nói pháp đó.  
Phật hiện-tại, vị-lai.  
Số nhiều cũng vô-lượng  
Cũng dùng các phương-tiện  
Diễn nói pháp như thế.  
Như Thế-Tôn ngày nay  
Từ sinh đến xuất-gia  
Được đạo chuyển-pháp-luân  
Cũng dùng phương-tiện nói  
Thế-Tôn nói đạo thực  
Ba tuần (7) không nói được  
Vì thế con định biết  
Không phải ma giả Phật  
Con sa vào lưới nghi  
Cho là ma làm ra.

Nghe tiếng Phật êm-dịu

Sâu xa rất nhiệm-mầu

Nói suốt pháp thanh-tịnh

Tâm con rất vui mừng.

Nghi hối đã hết hẳn

An trụ trong thực trí

Con quyết sẽ thành Phật

Được trời, người cung-kính

Chuyển pháp-luân vô-thượng

Giáo-hóa các Bồ-tát.

6.- Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Ta nay ở trong hàng Trời, người, sa-môn, bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô-thượng nên thường giáo-hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thụ học, ta dùng phương-tiện dẫn dắt ông sinh vào trong pháp ta'.

Xá-Lợi-Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí-nguyên Phật-đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt-độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bản nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh-Văn nói kinh đại-thừa tên là: 'Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm'.

7.- Xá-Lợi-Phất! Ông đến đời vị-lai, quá vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì kiếp, cúng-dàng bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chính-pháp đầy đủ đạo tu-hành của Bồ-tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Quang Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật, Thế-Tôn.

Nước tên: Ly-Cầu, cõi đó bằng phẳng thanh-tịnh đẹp để an-ổn giàu-vui, trời người đông-đào. Lưu-ly làm đất, có tám đường giao-thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa trái. Đức Hoa-Quang Như-Lai cũng dùng ba thừa giáo-hóa chúng-sinh.

Xá-Lợi-Phất! Lúc đức Phật ra đời đầu không phải là đời ác mà bởi bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là 'Đại-Bửu Trang-Nghiêm'. Vì sao gọi là 'Đại-Bửu Trang-Nghiêm'? Vì trong cõi đó dùng Bồ-tát làm 'Đại-Bửu' vậy. Các Bồ-tát trong số đông vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì, tính kể hay thí-dụ đều không đến được, chẳng phải sức trí-tuệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.

Các vị Bồ-tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội từ lâu. Ở nơi vô-lượng



trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh hằng được các Phật khen. Thường tu trí-tuệ của Phật đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp-môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững bậc Bồ-tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật Hoa-Quang thụ mười hai tiểu-kiếp, trừ còn làm Vương-tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thụ tám tiểu kiếp. Đức Hoa-Quang Như-Lai quá mười hai tiểu-kiếp thụ-ký vô-thượng chính-đẳng chính-giác cho Kiên-Mãn Bồ-tát mà bảo các Tỷ-khâu: Ông Kiên-mãn Bồ-tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Túc An-Hành Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-Tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá-Lợi-Phất! Sau khi Phật Hoa-Quang đó diệt-độ, chính pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu-kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu-kiếp.

Lúc ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.- Xá-Lợi-Phất đời sau

Thành đấng Phật trí khắp

Hiệu rằng: Phật Hoa-Quang

Sẽ độ vô-lượng chúng.

Cúng-dàng vô số Phật

Đầy đủ hạnh Bồ-tát

Các công-đức thập-lực

Chứng được đạo vô-thượng

Quá vô-lượng kiếp rồi

Kiếp tên Đại-Bửu-Nghiêm

Cõi nước tên Ly-Cầu

Trong sạch không vết nhơ

Dùng lưu-ly làm đất

Dây vàng giăng đường sá

Cây bảy báu sắc đẹp

Thường có hoa cùng trái

Bồ-tát trong cõi đó

Chí-niệm thường bền vững

Thần-thông Ba-la-mật

Đều đã trọn đầy đủ

Nơi vô-số đức Phật

Khéo học đạo Bồ-tát

Những Đại-Sĩ như thế

Phật Hoa-Quang hóa-độ.

Lúc Phật làm Vương-tử

Rời nước bỏ vinh-hoa

Nơi thân cuối rốt sau

Xuất-gia thành Phật-đạo

Phật Hoa-Quang trụ-thế

Thọ mười hai tiểu-kiếp

Chúng nhân-dân nước đó

Sống lâu tám tiểu-kiếp

Sau khi Phật diệt-độ

Chính-pháp trụ ở đời

Ba mươi hai tiểu-kiếp

Rộng độ các chúng-sanh

Chính-pháp diệt hết rồi

Tượng-pháp cũng băm hai

Xá-lợi rộng truyền khắp

Trời, người, khắp cúng-dàng

Phật Hoa-Quang chỗ làm

Việc đó đều như thế.

Đấng lưỡng Túc-Tôn kia

Rất hơn không ai bằng

Phật tức là thân ông

Nên phải tự vui mừng.

9.- Bấy giờ bốn bộ chúng: Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ và cả đại-chúng: Trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, A-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, v.v... thấy Xá-Lợi-Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác, lòng rất vui mừng hơn-hở vô-lượng. Mỗi người đều cõi-y trên của mình đang đắp để cúng-dàng Phật.

Thích-Đề Hoàn-Nhân cùng Phạm-Thiên-Vương v.v... và vô-số thiên-tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cúng-dàng nơi Phật. Y trời tung lên liên trụ giữa hư-không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư-không đồng thời đều trỗi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: 'Đức Phật xưa ở thành Ba-La-Nại, ban đầu chuyển pháp-luân rất lớn vô-thượng'.

Lúc đó các thiên-tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.- Xưa ở thành Ba-Nại

Chuyển pháp-luân bốn-đế

Phân-biệt nói các pháp

Sanh-diệt của năm nhóm (8)

Nay lại chuyển pháp-luân

Rất lớn diệu vô-thượng,

Pháp đó rất sâu-mầu

Ít có người tin được.

Chúng ta từ xưa lại

Thường nghe Thế-Tôn nói

Chưa từng nghe thượng-pháp

Thâm-diệu như thế này,

Thế-Tôn nói pháp đó

Chúng ta đều tùy-hỉ,

Đại-trí Xá-Lợi-Phất

Nay được lãnh Phật ký

Chúng ta cũng như vậy

Quyết sẽ được thành Phật,

Trong tất cả thế-gian

Rất tôn không còn trên

Phật-đạo chẳng thể bàn

Phương-tiện tùy-nghi nói

Ta bao nhiêu nghiệp-phước

Đời nay hoặc quá-khứ

Và công-đức thấy Phật.

Trọn hồi-hướng Phật-đạo.

11.- Bấy giờ, Xá-Lợi-Phất bạch rằng: 'Thế-Tôn! con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật được thụ-ký thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Các vị tâm tự-tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu-học, Phật thường dạy rằng: 'Pháp của ta hay là sinh, già, bệnh, chết rốt-ráo Niết-bàn'. Các vị hữu-học vô-học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là được Niết-bàn, mà nay ở trước đức Thế-Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi-lâm. Hay thay Thế-Tôn! Xin Phật vì bốn-chúng nói nhân-duyên đó, khiến lìa lòng nghi-hối.'

12.- Khi ấy, Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: Ta trước đâu không nói rằng: 'Các Phật Thế-Tôn dùng các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ phương-tiện mà nói pháp đều là vô-thượng chính-đẳng chính-giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-tát vậy. Nhưng Xá-Lợi-Phất! Nay ta sẽ dùng một thí-dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí-dụ mà được hiểu.'

13.- Xá-Lợi-Phất! Như trong quốc ấp, tụ-lạc có vị Đại Trưởng-già tuổi đã già suy, của giàu vô-lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông; hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lâu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bỗng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của Trưởng-già hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14.- Trưởng-già thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ-sệt mà nghĩ rằng: Ta đâu có

thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an-ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ-sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá-Lợi-Phất! Ông Trưởng-giả đó lại nghĩ: thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vật áo hoặc dùng ghe đăng từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: 'Các con mau ra!' Cha dầu thương-xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ-sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? gì là nhà? thế nào là hại? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15.- Bấy giờ, Trưởng-giả liền nghĩ nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không ra liền chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương-tiện khiến cho các con được khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đắm, mà bảo các con rằng: 'Đây này là những món ít có khó được mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn-năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con'.

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình nên lòng mỗi người đều mạnh-mẽ xô đẩy lẫn nhau cùng đua nhau ruổi chạy tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng-giả thấy các con được an-ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư nơi đất trống không còn bị chướng-ngại, tâm ông thơ-thối vui mừng hớn-hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: 'Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho.'

16.- Xá-Lợi-Phất! Khi đó Trưởng-giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chững dạn bằng các món báu, lan-can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chõng, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi-tớ để hầu-hạ đó.

Vì cố sao? Vì ông Trưởng-giả đó của giàu vô-lượng, các thứ kho-tàng thảy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: 'Của cải của ta nhiều vô-cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên-lệch, ta có xe bằng báu báu như thế số nhiều vô-lượng nên lấy lòng bình-đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác.'

Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu hưởng gì các con. Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn được điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

17.- Xá-Lợi-Phất! Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng-giả đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư-vọng chăng? Xá-Lợi-Phất thưa: 'Thưa Thế-Tôn! Không, ông Trưởng giả chỉ làm cho các con được khỏi nạn lửa, toàn thân mệnh chúng nó chẳng phải là hư-vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mệnh bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, hưởng nữa là dùng phương-tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.'

Thế-Tôn! Dầu ông Trưởng-giả đó nhả đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư-vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng-giả đó trước có nghĩ như vậy: Ta dùng trước phương-tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân-duyên đó nên không hư-vọng vậy. Hưởng gì ông Trưởng-giả tự biết mình của giàu vô-lượng muốn lợi-ích các con mà đồng cho xe lớn!'

18.- Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói, Xá-Lợi-Phất! Như-Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế-gian, ở nơi các sự sợ-hãi suy-não lo buồn vô-minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô-lượng tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy; có sức đại thần-thông cùng sức trí-tuệ đầy-đủ các món phương-tiện. Trí-tuệ Ba-la-mật, đại-từ đại-bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam-giới cũ mục này, để độ chúng-sinh ra khỏi nạn lửa; sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ-não, ngu-si tối-tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng-sinh được vô-thượng chính-đẳng chính-giác.'

19.- Ta thấy, các chúng-sinh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ-não nó đốt cháy, cũng vì năm món dục (9) tài lợi mà bị các điều thống-khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thụ các điều khổ, đời sau thụ khổ địa-ngục, súc-sinh, ngã-qui. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khổn-khổ, bị khổ về người yêu thương xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế chúng-sinh chìm trong đó vui-vẻ dạo chơi, chẳng hay biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm không cầu giải-thoát; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rào chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

20.- Xá-Lợi-Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng-sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô-lượng vô-biên món trí-tuệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần-thông cùng sức trí-tuệ bỏ chước phương-tiện, mà vì chúng-sanh khen-ngợi các món tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy của Như-Lai, ắt chúng-sinh chẳng có thể do đó mà được độ thoát.

Vì sao? Vì các chúng-sinh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu-đốt trong nhà lửa tam-giới, làm sao có thể hiểu được trí-tuệ của Phật.

21.- Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-già kia đầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân-cần phương-tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, đầu có trí-lực cùng sức vô-úy (10) mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí-tuệ phương-tiện nơi nhà lửa tam-giới cứu vớt chúng-sinh, vì chúng-sinh nói ba-thừa Thanh-văn, Duyên-giác cùng Phật-thừa mà bảo rằng: 'Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam-giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê đắm sinh ái-nhiễm thời sẽ bị nó đốt; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba-thừa: Thanh-văn, Duyên-giác và Phật-thừa.

Nay ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vậy. Các người chỉ nên siêng-năng tinh-tấn tu hành'. Đức Như-Lai dùng phương-tiện ấy để dụ dẫn chúng-sinh thẳng đến, lại bảo: 'Các người nên biết rằng pháp ba-thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen-ngợi, là pháp tự-tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, thánh-đạo (11), thuyền-định vô-lậu cùng giải-thoát tam-muội v.v... để tự vui sướng, được vô-lượng sự an-ổn khoái-lạc.

22.- Xá-Lợi-Phất! nếu có chúng-sanh nào bề trong có trí-tính, theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh-tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi đó là Thanh-văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng-sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh-tấn, cầu trí-tuệ tự-nhiên ưa thích riêng lẻ vắng-lặng, sâu rõ nhơn-duyên của các pháp, gọi đó là Duyên-giác-thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng-sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh-tấn cầu nhất-thiết-trí, Phật-trí, tự-nhiên-trí, vô-sư-trí, các món tri-kiến-lực, vô-úy của Như-Lai, có lòng thương xót làm an-vui cho vô-lượng chúng-sanh, lợi-ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại-thừa, Bồ-tát vì cầu được thừa này thời gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23.- Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-già kia thấy các con được an-ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô-úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô-lượng, nên bình-đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như-Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng-sinh, nếu thấy có vô-lượng nghìn ức chúng-sinh do cửa Phật-giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được sự vui Niết-Bàn.

Bấy giờ, đức Như-Lai bèn nghĩ: 'Ta có vô-lượng vô-biên trí-tuệ, lực vô-úy v.v... tằng pháp của các đức Phật, các chúng-sinh này đều là con của ta đồng ban cho pháp đại-thừa, chẳng để có người được diệt-độ riêng, đều đem pháp diệt-độ của Như-Lai mà cho chúng-sinh nó diệt-độ.

Những chúng-sinh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thuyền-định, giải-thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen-

ngợi, hay sanh ra sự vui sạch màu bậc nhất.

24.- Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang-nghiêm an-ổn thứ nhất, song ông Trưởng-giả kia không có lỗi hư-dối. Đức Như-Lai cũng như thế, không có hư-dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng-sanh sau rồi chỉ dùng đại-thừa mà độ giải-thoát đó.

Vì sao? Như-Lai có vô-lượng tạng pháp trí-tuệ, lực, vô sở-úy, có thể ban pháp đại-thừa cho tất cả chúng-sanh, chỉ vì chúng-sanh không thụ được hết.

Xá-Lợi-Phất! Vì nhân-duyên đó nên phải biết các đức Như-Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật-thừa phân-biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

25.- Thí như ông Trưởng-giả

Có một căn nhà rất lớn

Nhà đó đã lâu cũ

Mà lại rất xấu xa,

Phòng nhà vừa cao nguy

Gốc cột lại gãy mục

Trính xiêng đều xiêu vẹo

Nền móng đã nát rã,

Vách phen đều sụp đổ

Đất bùn rơi rớt xuống,

Tranh lợp sa tán loạn

Kèo đòn tay rời khớp,

Bốn bề đều cong vạy

Khắp đây những tạp nhơ,

Có đến năm trăm người

Ở đó nơi trong đó.

Chim xi, hiêu, điêu, thúu,



Quạ chim thước, cừu, cáp  
Loài ngoan-xà, phúc-yết,  
Giống ngô-công, do-diên,  
Loài thủ-cung, bá-túc  
Dứu, ly-cùng hề-thử  
Các giống độc trùng dữ  
Ngang dọc xen ruồi chạy,  
Chỗ phần giải hôi thối.  
Đồ bất tịnh chảy tràn  
Các loài trùng khương-lương  
Bu nhóm ở trên đó,  
Cáo, sói cùng dã-can  
Liếm nhai và dày đập  
Cắn xé những thân chết  
Xương thịt bừa bãi ra,  
Do đây mà bày chó  
Đua nhau đến ngoạm lấy,  
Ốm đói và sợ-sệt  
Nơi nơi tìm món ăn  
Giành giựt cấu xé nhau  
Gầm-gừ gào sủa rên,  
Nhà đó sợ đáng sợ  
Những biến trạng đường ấy.  
Khắp chỗ đều có những  
Quỉ, ly, mị, vọng, lường

Quỉ Dạ-xoa quỉ dữ  
Nuốt ăn cả thịt người,  
Các loài trùng độc dữ  
Những cầm thú hung-ác  
Ấp, cho bú sản sanh  
Đều tự giấu gìn giữ  
Quỉ Dạ-xoa đưa đến  
Giành bắt mà ăn đó,  
Ăn đó no nê rồi  
Lòng hung-dữ thêm hăng  
Tiếng chúng đánh cãi nhau  
Thật rất đáng lo sợ.  
Những quỉ Cửu-bàn-trà  
Ngồi xồm trên đồng đất  
Hoặc có lúc hồng đất  
Một thước hay hai thước  
Qua rồi lại, dạo đi  
Buông lung chơi cùng giỡn  
Năm hai chân của chó  
Đánh cho la thất-thanh  
Lấy chân đạp trên cổ  
Khủng-bố chó để vui.  
Lại có các giống quỉ  
Thân nó rất cao lớn  
Trần truồng thân đen xấu

Thường ở luôn trong đó  
Rền tiếng hung ác lớn  
Kêu la tìm món ăn  
Lại có các giống quỉ  
Cổ nó nhỏ bằng kim,  
Lại có các giống quỉ  
Đầu nó như đầu trâu  
Hoặc là ăn thịt người  
Hoặc là ăn thịt chó,  
Đầu tóc rối tung lên  
Rất ác lại hung hiểm,  
Bị đói khát bức ngặt  
Kêu la vừa rong chạy  
Dạ-xoa cùng quỉ đói  
Các chim muông ác độc  
Đói gập rảo bốn bề  
Rình xem các cửa sổ  
Các nạn đường thể đấy  
Vô-lượng việc ghê sợ (12)  
26.- Nhà cũ mục trên đó  
Thuộc ở nơi một người  
Người ấy vừa mới ra  
Thời-gian chưa bao lâu  
Rồi sau nhà cửa đó  
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ

Đồng một lúc bốn bề  
Ngọn lửa đều hừng hực,  
Rường cột và trính-xiêng  
Tiếng tách nổ vang-động  
Nát gãy rơi rớt xuống  
Vách phen đều lở ngã,  
Các loại quỷ thần thả  
Đồng cất tiếng kêu to,  
Các giống chim diều, thú  
Quỷ Cữu-bàn-trà thả  
Kinh sợ chạy sảng-sốt  
Vẫn không tự ra được,  
Thú dữ loài trùng độc  
Chui núp trong lỗ hang  
Các quỷ Tỳ-xá-xà  
Cũng ở trong hang đó  
Vì phước đức kém vậy  
Bị lửa đến đốt bức  
Lại tàn hại lẫn nhau  
Uống máu ăn thịt nhau.  
Những loại thú dã-can  
Thời đều đã chết trước  
Các giống thú dữ lớn  
Giành đua đến ăn nuốt.  
Khói tanh bay phùn-phụt

Phủ khắp bít bốn bề,  
Loài ngô-công, do-diên  
Cùng với rắn hung độc  
Bị lửa lòn đốt cháy  
Tranh nhau chạy khỏi hang  
Quỉ Bàn-trà rình chờ  
Liền bắt lấy mà ăn.  
Lại có các ngã-quỉ  
Trên đầu lửa bực cháy  
Đói khát rất nóng khổ  
Sảng-sốt chạy quàng lên,  
Nhà lửa đó đường ấy  
Rất đáng nên ghê sợ  
Độc hại cùng tai lửa  
Các nạn chẳng phải một.  
27.- Lúc bấy giờ chủ nhà  
Đứng ở nơi ngoài cửa  
Nghe có người mách rằng:  
Các người con của ông  
Trước đây vì dạo chơi  
Mà đến vào nhà này  
Thơ bé không hiểu biết  
Chỉ vui ham ưa đắm.  
Trưởng-giả vừa nghe xong  
Kinh sợ vào nhà lửa

Tìm phương-nghi cứu-tế

Cho con khỏi thiêu-hại

Mà dụ bảo các con

Nói rõ các hoạn-nạn:

Nào ác quỷ độc trùng

Hỏa tai lan-tràn cháy

Các sự khổ thứ lớp

Nổi luôn không hề dứt

Loài độc xà, ngươn phúc

Và các quỷ Dạ-xoa

Cùng quỷ Cửu-bàn-trà

Những dã-can, chồn, chó

Chim điêu, thúu xi, hiêu

Lại giống bá túc thảy

Đều đói khát khổ gấp

Rất đáng phải ghê sợ

Chỗ khổ-nạn như thế

Huống lại là lửa lớn.

Các con nhỏ không hiểu

Dẫu có nghe cha dạy

Cứ vẫn còn ham ưa

Vui chơi mãi không thôi.

28.- Bấy giờ trưởng-giả kia

Mới bèn nghĩ thế này:

Các con như thế đó

Làm ta thêm sầu não.  
Nay trong nhà lửa này  
Không một việc đáng vui  
Mà các con ngây dại  
Vẫn ham mê vui chơi  
Chẳng chịu nghe lời ta  
Toan sẽ bị lửa hại.  
Ông bèn lại suy-nghĩ  
Nên bày các phương-tiện  
Bảo với các con rằng:  
Cha có rất nhiều thứ  
Các đồ chơi trân kỳ  
Những xe báu tốt-đẹp  
Nào xe dê, xe hươu  
Cùng với xe trâu lớn  
Hiện để ở ngoài cửa  
Các con mau ra đây  
Cha chính vì các con  
Mà sắm những xe này  
Tùy ý các con thích  
Có thể để dạo chơi.  
Các con nghe cha nói  
Các thứ xe như vậy  
Tức thời cùng giành đua  
Rảo chạy ra khỏi nhà

Đến nơi khoảng đất trống

Rời những sự khổ-nạn

Trưởng-già thấy các con

Được ra khỏi nhà lửa

Ở nơi ngã tư đường

Đều ngồi tòa sư-tử

Ông bèn tự mừng rằng

Ta nay rất mừng vui

Những đứa con ta đây

Đẻ nuôi rất khó lắm

Chúng nhỏ dại không hiểu

Mới lắm và nhà hiểm

Có nhiều loài trùng độc

Quý lỵ mị đáng sợ

Lửa lớn cháy hừng-hực

Bốn phía đều phụt lên

Mà các trẻ con này

Lại ham ưa vui chơi

Nay ta đã cứu chúng

Khiến đều được thoát nạn

Vì thế các người ơi!

Ta nay rất vui mừng.

Khi ấy các người con

Biết cha đã ngồi an

Đều đến bên chỗ cha



Mà thừa cùng cha rằng:

Xin cha cho chúng con

Ba thứ xe báu lạ

Như vừa rồi cha hứa

Các con mau ra đây

Sẽ cho ba thứ xe

Tùy ý các con muốn

Bây giờ chính phải lúc

Xin cha thương cấp cho.

29.- Trưởng-giả giàu có lớn

Kho đụn rất nhiều đầy

Vàng bạc cùng lưu-ly

Xa-cử ngọc mã-nã,

Dùng những món vật báu

Tạo thành các xe lớn

Chưng dọn trang-nghiêm đẹp

Khắp vòng có bao-lớn

Bốn mặt đều treo linh

Dây vàng xen thắt tui

Lưới mảnh kết chân-châu

Giăng bày phủ phía trên

Hoa vàng các chuỗi ngọc

Lòng thông rủ khắp chỗ

Các màu trang sức đẹp

Khắp vòng xây quanh xe

Dùng nhiều hàng mềm-mại

Để làm nệm lót ngồi

Vải quý mịn rất tốt

Giá-trị đến nghìn muôn

Bóng láng trắng sạch-sẽ

Dùng trải trùm trên nệm

Có trâu trắng to lớn

Mập khỏe nhiều sức mạnh

Thân hình rất tươi tốt

Để kéo xe báu đỏ

Đồng những tôi và tớ

Mà chực hầu giữ-gìn

Đem xe đẹp như thế

Đồng ban cho các con

Các con lúc bấy giờ

Rất vui mừng hớn-hở

Ngồi trên xe báu đỏ

Dạo đi khắp bốn phương

Vui chơi nhiều khoái-lạc

Tự-tại không ngăn-ngại.

30.- Bảo Xá-Lợi-Phất này

Đức Phật cũng như vậy

Tôn cả trong hàng Thánh

Cha lành của trong đời

Tất cả các chúng-sanh

Đều là con của ta  
Say-mê theo thế-lạc  
Không có chút tuệ-tâm  
Ba cõi hiểm không an  
Dường như nhà lửa cháy  
Các nạn khổ dầy-đầy  
Rất đáng nên ghê-sợ  
Thường có những sanh, già  
Bệnh, chết và rầu lo  
Các thứ lửa như thế  
Cháy hừng chẳng tắt dứt  
Đức Như-Lai đã là  
Nhà lửa ba-cõi đó  
Vắng lặng ở thông-thả  
An-ổn trong rừng nội  
Hiện nay ba-cõi này  
Đều là của ta cả  
Những chúng-sanh trong đó  
Cũng là con của ta  
Mà nay trong ba-cõi  
Có nhiều thứ hoạn-nạn  
Chỉ riêng một mình ta  
Có thể cứu hộ chúng  
Dầu lại đã dạy bảo  
Mà vẫn không tin nhận

Vì nơi các dục nhiễm  
Rất sanh lòng tham mê  
Bởi thế nên phương-tiện  
Vì chúng nói ba-thừa  
Khiến cho các chúng-sanh  
Rõ ba-cõi là khổ  
Mở bày cùng diễn nói  
Những đạo pháp xuất thế,  
Các người con đó thầy  
Nếu nơi tâm quyết định  
Đầy đủ ba món minh (13)  
Và sáu món thần-thông (14)  
Có người được Duyên-Giác  
Hoặc bất thối Bồ-tát.  
Xá-Lợi-Phất phải biết  
Ta vì các chúng-sanh  
Dùng món thí-dụ này  
Để nói một Phật-thừa  
Các ông nếu có thể  
Tin nhận lời nói đây.  
Tất cả người đều sẽ  
Chứng thành quả Phật-đạo  
31.- Phật-thừa đây vi-diệu  
Rất thanh-tịnh thứ nhất  
Ở trong các thế-giới

Không còn pháp nào trên  
Của các Phật vui ưa,  
Tất cả hàng chúng-sanh  
Đều phải nên khen ngợi  
Và cúng-dàng lễ bái  
Đủ vô-lượng nghìn ức  
Các trí-lực, giải-thoát  
Thuyền-định và trí-tuệ  
Cùng pháp khác của Phật  
Chúng được thừa như thế  
Khắp cho các con thầy  
Ngày đêm cùng kiếp số  
Thường được ngồi dạo chơi  
Cho các hàng Bồ-tát  
Cùng với chúng Thanh-Văn  
Nương nơi thừa báu này  
Mà thẳng đến đạo-tràng.  
Vì bởi nhân-duyên đó  
Tìm kỹ khắp mười-phương  
Lại không thừa nào khác  
Trừ Phật dùng phương-tiện  
Bảo với Xá-Lợi-Phất!  
Bọn ông các người thầy  
Đều là con của ta  
Ta thời là cha lành.

Các ông trải nhiều kiếp  
Bị các sự khổ đốt  
Ta đều đã cứu vớt  
Cho ra khỏi ba-cõi  
Ta đầu ngày trước nói  
Các ông được diệt-độ  
Nhưng chỉ hết sanh-tử  
Mà thực thời chẳng diệt.  
Nay việc nên phải làm  
Chỉ có trí-tuệ phật.  
Nếu có Bồ-tát nào  
Ở trong hàng chúng này  
Có thể một lòng nghe  
Pháp thực của các Phật,  
Các đức Phật Thế-Tôn  
Dầu dùng chước phương-tiện  
Mà chúng-sanh được độ  
Đều là Bồ-tát cả

32.- Nếu có người trí nhỏ  
Quá mê nơi ái-dục  
Phật bèn vì bọn này  
Mà nói lý khổ-đế,  
Chúng-sanh nghe lòng mừng  
Được điều chưa từng có  
Đức Phật nói khổ-đế

Chân thực không sai khác

Nếu lại có chúng-sanh

Không rõ biết gốc khổ

Quá say nơi khổ nhân

Chẳng tạm rời bỏ được

Phật vì hạng người này

Dùng phương-tiện nói dạy

Nguyên nhơn có các khổ

Tham dục là cội gốc

Nếu dứt được tham-dục

Khổ không chỗ nường đỡ

Dứt hết hẳn các khổ

Gọi là đế thứ ba

Vì chúng diệt-đế vậy

Mà tu hành đạo-đế

Lìa hết các khổ phược

Gọi đó là giải-thoát

Người đó nơi pháp gì

Mà nói được giải-thoát?

Chỉ xa rời hy-vọng

Gọi đó là giải-thoát

Kỳ thực chưa phải được

Giải-thoát hẳn tất cả

Đức Phật nói người đó

Chưa phải thật diệt-độ

Vì người đó chưa được  
Đạo quả vô-thượng vậy.  
Ý của ta không muốn  
Cho đó đến diệt-độ,  
Ta là đấng Pháp-Vương  
Tự-tại nơi các Pháp  
Vì an-ổn chúng-sinh  
Nên hiện ra nơi đời.  
Xá-Lợi-Phất phải biết  
Pháp-ấn của ta đây  
Vì muốn làm lợi-ích  
Cho thế-gian nên nói  
Tại chỗ ông đi qua  
Chớ có vọng tuyên-truyền.  
Nếu có người nghe đến  
Tùy-hỷ kính nhận lấy  
Phải biết rằng người ấy  
Là bậc bất-thối-chuyển  
Nếu có người tin nhận  
Kính pháp vô-thượng này.  
Thời người đó đã từng  
Thấy các Phật quá-khứ  
Cung-kính và cúng-dàng  
Cũng được nghe pháp này.  
Nếu người nào có thể



Tin chịu lời ông nói  
Thời chính là thấy Ta  
Cũng là thấy nơi ông  
Cùng các chúng Tỷ-khiêu  
Và các hàng Bồ-tát.

33.- Phật vì người trí sâu  
nói kinh Pháp-Hoa này  
Kẻ thức cạn nghe đến  
Mê-lầm không hiểu được.

Tất cả hàng Thanh-Văn  
Cùng với Tích-Chi-Phật  
Ở trong kinh pháp này  
Sức kia không hiểu được.

Chính ông Xá-Lợi-Phất  
Hãy còn nơi kinh này  
Dùng lòng tin được vào  
Huống là Thanh-văn khác.  
Bao nhiêu Thanh-Văn khác

Do tin theo lời Phật  
Mà tùy thuận kinh này  
Chẳng phải trí của mình.

34.- Lại này Xá-Lợi-Phất!  
Kẻ kiêu-mạn biếng lười  
Vọng so chấp lấy ngã  
Chớ vì nói kinh này,

Hạng phàm-phu biết cạn  
Quá mê năm món dục  
Nghe pháp không hiểu được  
Cũng chẳng nên vì nói.  
Nếu có người không tin  
Khinh hủy chê kinh này  
Thời là dứt tất cả  
Giống Phật ở thế-gian.  
Nếu có người siu mặt  
Mà cưỡng lòng nghi-hoặc  
Ông nên lóng nghe nói  
Tội báo của người đó  
Hoặc Phật còn tại-thế  
Hoặc sau khi diệt-độ  
Nếu có người chê bai  
Kinh điển như thế này  
Thấy có người đọc tụng  
Biên chép thụ trì kinh  
Rồi khinh tiện ghét ghen  
Mà cưỡng lòng kết hờn  
Tội báo của người đó  
Ông nay lại lóng nghe.  
Người đó khi mệnh-chung  
Sa vào ngục A-tỳ  
Đầy đủ một kiếp chấn

Kiếp mãi hết lại sinh  
Cứ xoay vần như thế  
Nhấn đến vô-số kiếp.  
Từ trong địa-ngục ra  
Sẽ đọa vào súc-sinh,  
Hoặc làm chó, dă-can  
Thân-thể nó ốm gầy  
Đen điu thêm ghẻ lác  
Bị người thường chọc ghẹo  
Lại còn phải bị người  
Gớm nhồm và ghét-rẻ  
Thường ngày đói khát khổ  
Xương thịt đều khô-khan,  
Lúc sống chịu khổ sở  
Chết bị ném gói đá  
Vì đoạn mất giống Phật  
Nên thụ tội báo đó  
Hoặc sinh làm lạc-đà  
Hoặc sinh vào loài lừa  
Thân thường mang kéo nặng  
Lại thêm bị đánh đập  
Chỉ nhớ tưởng: nước, cỏ  
Ngoài ra không biết gì  
Vì khinh chê kinh này  
Mà mắc tội như vậy

Có khi làm dã-can  
Đi vào trong xóm làng  
Thân-thể đầy ghẻ lác  
Lại chột hết một mắt  
Bị bọn trẻ nhỏ vây  
Theo đánh đập liệng ném  
Chịu nhiều các đau khổ  
Hoặc có lúc phải chết  
Ở đây vừa chết rồi  
Liền lại thụ thân rắn  
Thân thể nó dài lớn  
Đến năm trăm do-tuần  
Điếc ngậy và không chân  
Lăn lóc đi bằng bụng  
Bị các loài trùng nhỏ  
Cắn rúc ăn thịt máu  
Bị khổ cả ngày đêm  
Không tạm có ngừng nghỉ  
Vì khinh chê kinh này  
Mà mắc tội như vậy.  
Nếu được sinh làm người  
Các căn đều ám độn  
Lùn xấu lại lệch què  
Đui điếc thêm lưng gù  
Có nói ra lời gì

Mọi người không tin nhận  
Hơi miệng thường hôi thối  
Bị quỷ mỵ dựa nhập  
Nghèo cùng rất hèn hạ  
Bị người sai khiến luôn,  
Nhiều bệnh thân ốm gầy  
Không có chỗ cậy nhờ  
Dù nương gần với người  
Mà người chẳng để ý  
Nếu có được điều chi  
Thời liền lại quên mất,  
Nếu học qua nghề thuốc  
Theo đúng phép trị bệnh  
Mà bệnh người nặng thêm  
Hoặc có khi đến chết,  
Nếu tự mình có bệnh  
Không người chữa lành được  
Dù có uống thuốc hay  
Mà bệnh càng thêm nặng,  
Hoặc người khác phản-nghịch  
Cướp giật trộm lấy của  
Các tội dường thế đó  
Lại tự mang vạ lây.  
Những người tội như đây  
Trọn không thấy được Phật

Là vua trong hàng Thánh  
Thường nói pháp giáo-hóa  
Những người tội như đây  
Thường sinh chỗ hoạn-nạn  
Tâm cuồng-loạn, tai điếc  
Trợn không nghe pháp được,  
Trải qua vô-số kiếp  
Như số cát sông Hằng  
Sinh ra liền điếc câm  
Các căn chẳng đầy đủ  
Thường ở trong địa-ngục  
Như dạo chơi vườn nhà,  
Ở tại các đạo khác  
Như ở nhà cửa mình  
Lạc-đà, lừa, lợn, chó  
Là chỗ kia thường đi  
Vì khinh chê kinh này  
Mắc tội dường thế đó.  
Nếu được sinh làm người  
Điếc, đui lại câm, ngọng  
Nghèo cùng các tướng suy  
Dùng đó tự trang-nghiêm.  
Sưng bủng bệnh khô khát  
Ghẻ, lác, cùng ung-thư  
Các bệnh như trên đó

Dùng làm y-phục mặc,  
Thân-thể thường hôi-hám  
Nhờ-nhớt không hề sạch  
Lòng chấp ngã sâu chặt  
Thêm nhiều tính giận-hờn  
Tình dâm-dục hấy hừng  
Đến chẳng chữa cầm-thú,  
Vì khinh chê kinh này  
Mắc tội dường thế đó.

35.- Bảo cho Xá-Lợi-Phất!

Người khinh-chê kinh này  
Nếu kể nói tội kia  
Cùng kiếp cũng chẳng hết  
Vì bởi nhân-duyên đó  
Ta vẫn bảo các ông  
Trong nhóm người vô-trí  
Chớ nên nói kinh này  
Nếu có người lợi-căn  
Sức trí-tuệ sáng-láng  
Học rộng và nhớ dai  
Lòng mong cầu Phật-đạo  
Những hạng người như thế  
Mới nên vì đó nói  
Nếu có người đã từng  
Thấy trăm nghìn ức Phật

Trồng các cội đức lành

Thâm-tâm rất bền vững

Hạng người được như thế

Mới nên vì đó nói.

Nếu có người tinh-tấn

Thường tu tập lòng từ

Chẳng hề tiếc thân-mệnh

Mới nên vì đó nói

Nếu có người cung-kính

Không có sinh lòng khác

Lìa xa các phàm phu

Ở riêng trong núi chằm

Những hạng người như thế

Mới nên vì đó nói

Lại Xá-Lợi-Phất này!

Nếu thấy có người nào

Rời bỏ ác tri-thức

Gần-gũi bạn hiền-lành

Người được như thế ấy

Mới nên vì đó nói.

Nếu thấy hàng Phật-tử

Giữ giới hạnh trong sạch

Như minh-châu sáng sạch

Ham cầu kinh đại-thừa

Những người được như thế



Mới nên vì đó nói.

Nếu người không lòng giận

Chắc thực ý dịu-hòa

Thường thương xót mọi loài

Cung-kính các đức Phật

Hạng người tốt như thế

Mới nên vì đó nói.

Lại có hàng Phật-tử

Ở tại trong đại-chúng

Thuần dùng lòng thanh-tịnh

Các món nhân cùng duyên

Thí-dụ và lời lẽ

Nói pháp không chướng-ngại

Những người như thế ấy

Mới nên vì đó nói

Nếu có vị Tỷ-khiêu

Vì cầu nhất-thiết-trí

Khắp bốn phương cầu pháp

Chấp tay cung-kính thụ

Chỉ ưa muốn thụ-trì

Kinh-điển về đại-thừa

Nhấn đến không hề thụ

Một bài kệ kinh khác

Hạng người được như thế

Mới nên vì đó nói.

Như có người chí tâm  
Cầu Xá-Lợi của Phật  
Cầu kinh cũng như thế  
Được rồi đỉnh lễ thụ  
Người đó chẳng còn lại  
Có lòng cầu Kinh khác  
Cũng chưa từng nghĩ tưởng  
Đến sách vở ngoại đạo  
Người được như thế ấy  
Mới nên vì đó nói.  
Bảo cùng Xá-Lợi-Phất!  
Ta nói các sự tướng  
Của người cầu Phật-đạo  
Cùng kiếp cũng chẳng hết  
Những người như thế đó  
Thời có thể tin hiểu  
Ông nên vì họ nói  
Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.



# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## Phẩm 'Tín Giải' Thứ Tư

1.- Lúc bấy giờ, các Ngài Tuệ-Mệnh Tu-Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế-Tôn dự ghi cho Ngài Xá-Lợi-Phất sẽ thành Vô-lượng chính-đẳng chính-giác, sinh lòng hi-hữu hớn-hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y-phục trịch bày vai hữu, gối hữu chấm đất, một lòng chấp tay cúi mình cung-kính chiêm-nguỡng dung-nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng: 'Chúng con ở đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác.'

Đức Thế-Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi toà thân-thể mỏi-mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: không, vô-tướng, vô-tác, đối với các pháp du-hí thần-thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng-sinh của Bồ-tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế-Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác của Phật dạy Bồ-tát không hề sinh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thụ-ký cho Thanh-Văn sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác, lòng rất vui mừng được pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hi-hữu, tự rất mừng may được lợi lành lớn, vô-lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự được.

2.- Thế-Tôn! chúng con hôm nay xin nói thí-dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha chốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khổ, giống ruồi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn-quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không được bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô-lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu-ly, san-hô, hổ-phách, pha-lê, châu v.v... thảy đều đầy tràn; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô-số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ-lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đổi với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân

báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tàn thất không người giao phó. Cho nên ân-cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp được con ủy-phó của cải, thần nhiên khoái-lạc không còn sầu lo.

3.- Thừa Thế-Tôn! Bấy giờ gã cùng-tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư-tử, ghế báu đỡ chân, các hàng Bà-la-môn, sát-đế-lợi, cư-sĩ đều cung-kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chân-châu giá trị nghìn vạn để trang-nghiêm, kẻ lại-dân tôi-tớ tay cầm phất-trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đẹp thông xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v... có các sự nghiêm sức đường ấy, uy-đức rất tôn-trọng.

Gã cùng-tử thấy cha có thế lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hồi-hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng: 'Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mướn được tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm'. Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

4.- Khi đó, ông Trưởng-già ngồi nơi tòa sư-tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: 'Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta đầu tuổi già có vẫn tham tiếc'. Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ-giả chạy mau qua bắt, gã cùng-tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: 'Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt?' Kẻ sứ-giả bắt đó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã cùng-tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ-sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ-giả rằng: 'Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó'.

Vì sao? Cha biết con mình chí ý hạ-liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương-tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ-giả nói với cùng-tử: 'Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý'.

Gã cùng-tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

5.- Bấy giờ ông Trưởng-già toan muốn dụ dẫn người con mà bày chúc phương-tiện, mật sai hai người, hình sắc tiêu tụy không có uy-đức: 'Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng-tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng-tử nếu chịu thời dắt về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thời nên nói với nó rằng: 'Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm.' Khi đó hai người sứ liền tìm gã

cùng-tử, rồi thuật đủ việc như trên.

5.- Bấy giờ gã cùng-tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm-o tiêu-tụy, phân đất bụi-bặm dơ-dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn-màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: 'Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nhĩ!' Dùng phương-tiện đó được đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng: 'Gã nam-tử này! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người; những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nhĩ ngại. Cũng có kẻ tở già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo'.

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dỗi khi trễ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhĩn sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng-già lại đặt tên cho cùng-tử gọi đó là 'con'.

Khi đó gã cùng-tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì có đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7.- Thế-Tôn! Bấy giờ Trưởng-già có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng-tử rằng: 'Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân, báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.

Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất'.

Khi ấy cùng-tử liền nhận lời bảo-lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân, báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chừng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ-liệt cũng chưa bỏ được.

8.- Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông-thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc-vương, quan đại-thần, dòng sát-lợi, hàng cư-sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng: 'Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sinh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thực là con ta, ta thực là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra trâu vào, con ta đây coi biết.'

Thế-Tôn! Khi đó gã cùng-tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nhĩ rằng: 'Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhĩn mà đến'.

9.- Thế-Tôn! Ông phú Trưởng-giả đó là đức Như-Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như-Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế-Tôn! Chúng con vì ba món khổ (16) nên ở trong sinh-tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu-thừa. Ngày nay đức Thế-Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hí-luận (17). Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh-tấn được đến Niết-bàn, cái giá một ngày. Đã được đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật; do siêng-năng tinh-tấn nên chỗ được rộng nhiều.

Nhưng đức Thế-Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu-thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân-biệt rằng: Các ông sẽ có phần bảo tàng tri-kiến của Như-Lai.

Đức Thế-Tôn dùng sức phương-tiện nói bày trí-tuệ của Như-Lai. Chúng con theo Phật được giá Niết-bàn một ngày, cho là nhiều rồi, đối với pháp đại-thừa này không có chí cầu. Chúng con lại nhân trí tuệ của Phật, vì các vị Bồ-tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu-thừa, nên dùng sức phương-tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thực là Phật-tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế-Tôn ở nơi trí-tuệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thực là Phật-tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu-thừa, nếu chúng con có tâm ham đại-thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp đại-thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhất-thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ-tát chê trách Thanh-Văn ham pháp tiểu-thừa.

Nhưng đức Phật thực dùng đại-thừa để giáo-hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp-vương tự-nhiên đến, như chỗ nên được của Phật-tử đều đã được có.

Bấy giờ ngài Ma-ha Ca-Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.- Chúng con ngày hôm nay

Nghe âm-giáo của Phật

Lòng hớn-hở mừng rỡ

Được pháp chưa từng có.

Phật nói hàng Thanh-Văn

Sẽ được thành quả Phật

Đồng châu báu vô-thượng

Chẳng cầu tự-nhiên được.

Ví như gã đồng-tử

Thơ bé không hiểu biết

Bỏ cha trốn chạy đi

Đến cõi nước xa khác

Nổi trôi khắp nước ngoài

Hơn năm mươi năm dài

Cha gã lòng buồn nhớ

Kiểm tìm khắp bốn phương

Kiểm tìm đó đã mới

Liền ở lại một thành

Xây dựng nên nhà cửa

Năm món dục tự vui.

Nhà ông giàu có lớn

Nhiều những kho vàng, bạc

Xa-cử, ngọc mã-nã

Chân châu, ngọc lưu-ly

Voi ngựa cùng trâu dê

Kiếp, cán đủ xe cộ

Ruộng đất và tôi tớ

Nhân dân rất đông nhiều

Xuất nhập thâu lời lãi

Bèn khắp đến nước khác

Khách thương người buôn bán

Không xứ nào không có,

Nghìn muôn ức chúng hội  
Vây quanh cung kính ông,  
Thường được bậc vua chúa  
Mến yêu nhớ tưởng đến,  
Các quan, hạng hào tộc  
Đều cũng đồng tôn trọng  
Vì có các sự duyên  
Người tới lui rất đông,  
Giàu mạnh như thế đó  
Có thể lực rất lớn  
Mà tuổi đã già nua  
Lại càng buồn nhớ con  
Ngày đêm luống suy nghĩ  
Giờ chết toan sắp đến  
Con thơ dại bỏ ta  
Hơn năm mươi năm tròn,  
Các của vật kho tàng  
Sẽ phải làm thế nào?  
11.- Bấy giờ gã cùng-tử  
Đi tìm cầu ăn mặc  
Ấp này đến ấp khác  
Nước này sang nước nọ,  
Hoặc có khi được của  
Hoặc có khi không được,  
Đói thiếu hình gầy gò



Thân-thể sanh ghẻ lác.

Lần lựa đi trải qua

Đến thành cha gã ở

Xoay vần làm thuê mướn

Bèn đến trước nhà cha.

Lúc ấy ông Trưởng-giả

Đang ở trong nhà ông

Giăng màn châu báu lớn

Ngồi tòa sư-tử cao

Hàng quyền thuộc vây quanh

Đông người đứng hầu hạ,

Hoặc có người tính toán

Vàng, bạc, cùng vật báu

Của cải ra hoặc vào

Biên chép ghi giấy tờ.

Gã cùng-tử thấy cha

Quá mạnh giàu tôn nghiêm

Cho là vị quốc-vương

Hoặc là đồng bậc vua,

Kinh sợ tự trách thầm

Tại sao lại đến đây?

Lại thầm tự nghĩ rằng:

Nếu ta đứng đây lâu

Hoặc sẽ bị bức ngặt

Ép buộc sai khiến làm.

Suy-nghĩ thể đó rồi

Rảo chạy mà đi thẳng

Hỏi thăm xóm nghèo-nàn

Muốn qua làm thuê mướn.

12.- Lúc bấy giờ Trưởng-giả

Ngồi trên tòa sư-tử

Xa trông thấy con mình

Thăm lặng mà ghi nhớ,

Ông liền bảo kẻ sứ

Đuổi theo bắt đem về.

Gã cùng-tử sợ kêu

Mê ngất ngã trên đất

Người này theo bắt tôi

Chắc sẽ bị giết chết

Cần gì đồ ăn mặc

Khiến tôi đến thế này!

Trưởng-giả biết con mình

Ngu đại lòng hẹp hèn

Chẳng chịu tin lời ta

Chẳng tin ta là cha

Ông liền dùng phương-tiện

Lại sai hai người khác

Mắt chốt, thân lùn xấu

Hạng không có uy-đức!

Các người nên bảo nó

Rằng ta sẽ thuê nó  
Hốt dọn các phân nhơ  
Trả giá bội cho nó.  
Gã cùng-tử nghe rồi  
Vui mừng theo sứ về  
Vì dọn các phân nhơ  
Sạch sẽ các phòng nhà  
Trưởng-giả trong cửa sổ  
Thường ngó thấy con mình  
Nghĩ con mình ngu dại  
Ưa thích làm việc hèn.  
Lúc đó ông Trưởng-giả  
Mặc y-phục cũ rách  
Tay cầm đồ hốt phân  
Qua đến chỗ con làm  
Phương-tiện lần gần-gũi  
Bảo-rằng: rán siêng làm!  
Đã thêm giá cho người  
Và cho dầu thoa chân  
Đồ ăn uống đầy đủ  
Thêm đệm chiếu đầy ấm  
Cặn kẻ nói thế này:  
Người nên siêng làm việc!  
Rồi lại dịu-dàng bảo  
Như con thực của ta.

13.- Ông Trưởng-già có trí

Lần lần cho ra vào

Trải qua hai mươi năm

Coi sóc việc trong nhà,

Chỉ cho biết vàng, bạc,

Ngọc trân-châu, pha-lê

Các vật ra hoặc vào

Đều khiến gã biết rõ.

Gã vẫn ở ngoài cửa

Nướng-nấu nơi am tranh

Tự nghĩ phận nghèo-nàn

Ta không có vật đó.

Cha biết lòng con mình

Lần lần đã rộng lớn

Muốn giao tài vật cho

Liên nhóm cả thân-tộc

Quốc-vương các đại-thần

Hàng Sát-Lợi, cư-sĩ

Rồi ở trong chúng này

Tuyên nói chính con ta

Bỏ ta đi nước khác

Trải hơn năm mươi năm,

Từ gặp con đến nay

Đã hai mươi năm rồi

Ngày trước ở thành kia

Mà mất đứa con này  
Ta đi tìm khắp nơi  
Bèn đến ngụ nơi đây  
Phàm của-cải ta có  
Nhà cửa cùng nhân-dân  
Thảy đều phó cho nó  
Mặc tình nó tiêu dùng.  
Người con nhớ xưa nghèo  
Chí ý rất kém hèn  
Nay ở nơi cha mình  
Được quá nhiều châu-báu  
Và cùng với nhà cửa  
Gồm tất cả tài vật,  
Lòng rất đổi vui mừng  
Được điều chưa từng có.

#### 14.- Đức Phật cũng như thế

Biết con ưa tiểu-thừa  
Nên chưa từng nói rằng  
Các người sẽ thành Phật  
Mà chỉ nói chúng con  
Được có đức vô-lậu  
Trọn nên quả tiểu-thừa  
Hàng Thanh-Văn đệ-tử  
Đức Phật bảo chúng con  
Nói đạo pháp tối-thượng

Người tu-tập pháp này  
Sẽ được thành Phật quả  
Chúng con vâng lời Phật  
Vì các Bồ-Tát lớn  
Dùng các món nhân-duyên  
Cùng các món thí dụ  
Bao nhiêu lời-lẽ hay  
Để nói đạo Vô-thượng.  
Các hàng Phật-tử thảy  
Từ nơi con nghe pháp  
Ngày đêm thường suy-gẫm  
Tinh-tấn siêng tu-tập.  
Bấy-giờ các đức Phật  
Liên thụ-ký cho kia:  
Các ông ở đời sau  
Sẽ được thành Phật-đạo.  
Pháp mầu rất bí tàng  
Của tất cả các Phật  
Chỉ để vì Bồ-tát  
Mà dạy việc thực đó,  
Nhưng chẳng vì chúng con  
Nói pháp chân yếu này  
Như gã cùng-tử kia  
Được gần bên người cha  
Dầu lãnh biết các vật

Nhưng lòng chẳng mong cầu,  
Chúng con dầu diễn nói  
Tặng pháp báu của Phật  
Tự mình không chí-nguyện  
Cũng lại như thế đó.

15.- Chúng con diệt bề trong (18)

Tự cho là đã đủ  
Chỉ xong được việc này  
Lại không biết việc khác.  
Chúng con dầu có nghe  
Pháp tịnh cõi nước Phật  
Cùng giáo-hóa chúng-sinh  
Đều không lòng ưa vui.  
Như thế là vì sao?  
Vì tất cả các pháp  
Thảy đều là không lặng  
Không sinh cũng không diệt  
Không lớn cũng không nhỏ  
Vô-lậu và vô-vi,  
Suy nghĩ thế đó rồi  
Chẳng sinh lòng ưa muốn.  
Chúng con đã từ lâu  
Đối với trí-huệ Phật  
Không tham không ưa thích  
Không lại có chí-nguyện,

Mà đối với pháp mình  
Cho đó là rốt-ráo.  
Chúng con từ lâu nay  
Chuyên tu-tập pháp không  
Được thoát khỏi hoạn-nạn  
Khổ não của ba cõi  
Trụ trong thân rốt sau  
Hữu-dư-y Niết-bàn (19)  
Đức Phật dạy bảo ra  
Chúng được đạo chẳng lường  
Thời là đã có thể  
Báo được ơn của Phật.  
Chúng con dầu lại vì  
Các hàng Phật-tử thầy  
Tuyên nói pháp Bồ-tát  
Để cầu chứng Phật-đạo  
Mà mình đối pháp đó  
Trọn không lòng ham muốn  
Đấng Đạo-sư buông bỏ  
Vì xem biết lòng con  
Ban đầu không khuyên gắng  
Nói những lời có thực  
Như ông Trưởng-giả giàu  
Biết con chí kém hèn  
Bèn dùng sức phương-tiện



Để hoà phục tâm con

Vậy sau mới giao phó

Tất cả tài vật báu

Đức Phật cũng thế đó

Hiện ra việc ít có

Biết con ưa tiểu-thừa

Bèn dùng sức phương-tiện

Điều phục tâm của con

Rồi mới dạy trí lớn.

Chúng con ngày hôm nay

Được pháp chưa từng có

Chẳng phải chỗ trước mong

Mà nay tự-nhiên được

Như gã cùng-tử kia

Được vô-lượng của báu

16.- Thế-Tôn! Chúng con nay

Được đạo và chứng quả

Ở nơi pháp vô-lậu

Được tuệ-nhãn thanh-tịnh

Chúng con từ lâu nay

Gìn tịnh-giới Phật chế

Mới ở ngày hôm nay

Được hưởng quả báo đó,

Trong pháp của Pháp-Vương

Lâu tu-hành phạm-hạnh

Ngày nay được vô-lậu  
Quả báo lớn vô-thượng  
Chúng con ngày hôm nay  
Mới thực là Thanh-văn  
Đem tiếng đạo của Phật  
Cho tất cả đều nghe  
Chúng con ngày hôm nay  
Thực là A-La-Hán  
Ở nơi các thế-gian  
Trời, người và ma, phạm,  
Khắp ở trong chúng đó  
Đáng lãnh của cúng-dàng  
Ơn lớn của Thế-Tôn  
Đem việc ít có này  
Thương xót dạy bảo cho  
Làm lợi-ích chúng con  
Trải vô-lượng ức kiếp  
Ai có thể đền được.  
Tay lạy chân cung cấp  
Đầu đỉnh lễ cung-kính  
Tất cả đều cúng-dàng  
Đều không thể đền được.  
Hoặc dùng đầu đội Phật  
Hai vai cùng cống vác  
Trong kiếp số hằng-sa

Tận tâm mà cung-kính,  
Lại đem dâng đồ ngon  
Y phục báu vô-lượng  
Và các thứ đồ nằm  
Cùng các món thuốc thang  
Gỗ ngưu-đầu chiên-đàn  
Và các vật trân-báu  
Để dựng xây tháp miếu  
Y báu lót trên đất  
Như các việc trên đây  
Đem dùng cúng-dàng Phật  
Trải kiếp số hằng-sa  
Cũng không đền đáp được.  
Các Phật thật ít có  
Đấng vô-lượng vô-biên  
Đến bất khả tư nghì  
Đủ sức thần-thông lớn,  
Bậc vô-lậu vô-vi  
Là vua của các Pháp  
Hay vì kẻ hạ liệt  
Nhấn việc cao-thượng đó,  
Hiện lấy tướng phàm-phu  
Tùy cơ nghi dạy nói  
Các Phật ở nơi pháp  
Được sức rất tự-tại

Biết các hàng chúng-sinh  
Có những điều ưa muốn  
Và chí lực của nó  
Theo sức nó kham nhiệm  
Dùng vô-lượng thí-dụ  
Mà vì chúng nói pháp  
Tùy theo các chúng-sinh  
Trồng căn lành đời trước  
Lại biết đã thành thực  
Hay là chưa thành thực  
Suy lường những điều đó  
Phân biệt biết rõ rồi  
Ở nơi đạo nhất-thừa  
Tùy cơ nghi nói ba.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### QUYỂN THỨ HAI

Bậc thượng căn lãnh ngộ,  
Hàng trung hạ nổi nghi,  
Mở quyền bày thực hội ba thời.

Pháp mầu tuyệt sự nói suy,

Của báu không riêng tư,

Toàn giao phó cho con nhà.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Đức Như-Lai dụ nói ba cõi làm nhà,

Ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe,

Các con đua giành ồn-ào,

Trưởng-giả mừng khoe,

Thụ-ký quả Phật không sai.

Nam-mô Vị-Lai Hoa-Quang Phật. (3 lần)

## THÍCH NGHĨA

(1 ) LẬU TẬN: Nhiễm tâm phiền-não đã hết sạch, đồng nghĩa với: 'vô-lậu'.

(2 ) Thân Phật sắc vàng tử-kim đủ 32 tướng tốt.

(3 ) Trí của Phật có 10 lực dụng:

1. Thị-xứ phi-xứ trí-lực,

2. Nghiệp trí-lực,

3. Thuyền-định trí-lực,

4. Căn-tính trí-lực,

5. Nguyên dục trí-lực,

6. Giới trí-lực,

7. Đạo chí xử trí-lực,

8. Túc-mệnh trí-lực,

9. Thiên-nhãn trí-lực,

10. Lậu-tận trí-lực.

(4 ) BẤT CỘNG: Bồ-tát cùng Thanh-văn Duyên-giác đều không có, riêng Phật là có 18 pháp này.

(5 ) BỒ-TÁT: 'Bồ-đề': Giác; 'tát đỏa': Hữu-tình; nói tắt là Bồ-tát, tức là bậc đã tự hay giác-ngộ và có thể

cứu độ giác ngộ loài hữu tình.

(6 ) Tức là Bà-la-môn.

(7 ) Tên của Ma-Vương ở đầu cõi dục.

(8 ) NGŨ UẨN: Sắc uẩn, thụ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. Cũng gọi là ngũ ấm.

(9 ) NGŨ DỤC: 1. Tài (sắc), sắc, danh, thực (sự ăn), thùy (ngủ nghỉ). 2. Sắc, thanh, hương, vị, xúc.

(10) Bốn đức vô-sở-úy của Phật:

1. Nhất-thiết-trí vô-úy,

2. Lậu tận vô-úy,

3. Thuyết đạo vô-úy,

4. Thuyết khổ tận đạo vô-úy.

(11) NĂM CĂN: Tín căn, tinh-tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. NĂM LỰC: tín lực, tinh tấn lực, niệm

lực, định lực, tuệ lực. BẢY GIÁC CHI: Trạch pháp, niệm, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả. TÁM

CHÍNH ĐẠO: chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh, chính niệm, chính

Tinh tấn, chính định.

(12) SÚY: Cú tai mèo; Hiêu, Điêu, Thúu: Loài chim dữ, tiếng xấu.

THƯỚC: Chim khách.

CƯU: Tu-hú.

CÁP: Bồ câu.

NGOAN-XÀ: Rắn độc.

PHÚC-YẾT: Bò-cạp.

NGÒ-CÔNG: Rít.

DO-DIÊN: Trùng, rận ở trong áo tơ.

DỮU -LY: Chồn, cáo.

H"-THỦ: Giống chuột.

KHƯƠNG-LƯƠNG: Bọ hung.

(13) Thiên-nhãn minh, Túc-mệnh minh, Lậu-tận minh.

(14) Thiên-nhãn thông, thần-túc thông, thiên-nhĩ thông, tha-tâm thông, túc-mệnh thông, lậu-tận thông.

(15) TIN: lòng tin.

(16) Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

(17) HÍ-LUẬN: Lời luận nói suông không sự thực, đồng nghĩa với Hư-vọng.

(18) Diệt lòng phiền-não: 1. Kiến sở đoạn 2. Tư sở đoạn.

(19) NIẾT-BÀN: Tịch tịnh; viên tịch, nghĩa là vắng bật. Còn vọng động phiền-não là còn tạo nghiệp thụ báo

sanh-tử. Dứt hẳn vọng động phiền-não khỏi báo sanh-tử yên lặng nhàn vui nên gọi Niết-bàn.

HỮU-DU Y: Thân người hiện còn thừa lại rốt sau cả.



## Sự Tích Tả Kinh Thoát Khổ

Nhà Đường, niên-hiệu Long-sóc năm thứ ba, xứ Trường-An, mẹ vợ ông Lưu-Công-Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng chết, thần-hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thụ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng: 'Mau vì mẹ tả một bộ kinh Pháp-Hoa ngõ hầu thoát khỏi tội này'. Nói vừa xong cửa đá liền khép lại.

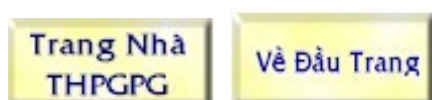
Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu-Sư-Tử tả kinh, ông Triệu bèn đem một bộ kinh Pháp-Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang, mà bộ kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mượn tả, mà ông Tín thực chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại nằm chiêm bao thấy mẹ đòi kinh, cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng: 'Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ kinh đó vốn là nhà của họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình?' 'Sau khi thức dậy, cô Trần và ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thực họ Phạm ra hai trăm tả kinh mà chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng-dàng hồi-hướng công-đức cho mẹ.

Than-ôi! Công-đức tả kinh hay ấn tống lớn biết là đường nào? tội nặng bị khổ ở địa-ngục nhờ người tả một bộ kinh Pháp-Hoa mà còn có đủ phước để thoát khổ huống nữa là mình tự ra công tiền ư!

ho fir pri Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) ne:



ho fir pri Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) ne:

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt







## Quyển Thứ Ba

[5. Dược Thảo Dụ Phẩm](#)

[6. Thọ Ký Phẩm](#)

[7. Hóa Thành Dụ Phẩm](#)

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Dược Thảo Dụ' Thứ Năm

1. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma-Ha Ca-Diếp các vị đại đệ tử: "Hay thay! Hay thay! Ca Diếp. Khéo nói đặng công-đức chơn thật của đức Như Lai. Đúng như lời các ông vừa nói; đức Như-Lai lại còn có vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ công đức, các ông đều trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được".

Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phương-tiện mà diễn nói, pháp của Phật nói thảy đều đến bậc nhất thiết trí <sup>(1)</sup>. Đức Như-Lai xem biết chỗ quy thú <sup>(2)</sup> của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành <sup>(3)</sup> của tất cả chúng sanh không thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí-huệ cho các chúng sanh.

2.- Ca Diếp! Thí như trong cõi Tam Thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dầy bủa giăng trùm khắp cõi tam-thiên đại-thiên <sup>(4)</sup> đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuận thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc: hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc bậc vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cây cỏ đặng sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuận mà các cỏ cây đều có sai khác.

3.- Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vùng mây lớn

nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế-giới cả trời, người, a-tu-la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam-thiên đại-thiên. Phật ở trong đại chúng mà xướng lời này:

"Ta là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết Bàn thời làm cho chứng Niết Bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc nhứt thiết trí, bậc nhứt thiết kiến, là bậc tri đạo, bậc khai đạo, bậc thuyết đạo. Các người, hàng trời, người, a-tu-la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy ."

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ đức Như Lai xem xét các căn lợi鈍, tinh tấn hay giải-đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng đặng nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an-ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi là khỏi các chướng ngại ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: tướng giải-thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc "nhứt thiết chủng trí ". Có chúng sanh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công-đức tự mình không hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như-Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó: Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Nhớ thế nào? Nghĩ thế nào? Tu thế nào?

Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì đặng pháp gì?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có Đức Như-Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại . Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết Bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liến vì chúng vội nói " nhứt thiết chủng trí. "

Ca Diếp! Các ông rất là hi hữu, có thể biết rõ đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4.ở Pháp Vương phá các cõi

Hiện ra trong thế-gian  
Theo tánh của chúng sanh  
Dùng các cách nói pháp  
Đức Như Lai tôn-trọng  
Trí huệ rất sâu xa  
Lâu giữ pháp yếu này  
Chẳng vội liền nói ra  
Người trí nếu được nghe  
Thời có thể tin hiểu,  
Kẻ không trí nghi hồi  
Thời bèn là mất hẳn.  
Ca Diếp! Vì có đó  
Theo sức chúng nói pháp  
Dùng các món nhơn duyên  
Cho chúng đặng Chánh Kiến  
Ca Diếp ông nên biết  
Thí như vùng mây lớn  
Nổi lên trong thế gian  
Che trùm khắp tất cả  
Mây trí huệ chứa nhuần  
Chớp nhoáng sáng chói lòà  
Tiếng sấm xa vang động  
Khiến mọi loài vui đẹp  
Nhật quang bị che khuất  
Trên mặt đất mát mẻ

Mây mù sa bủa gần  
Đường có thể nằm tới.  
Trận mưa đổ khắp cùng  
Bốn phương đều xối xuống  
Dòng nước tuôn vô lượng  
Cối đất đều rút đầy  
Nơi núi sông hang hiểm  
Chỗ rậm rợp sanh ra  
Những cây cối cỏ thuốc  
Các thứ cây lớn nhỏ  
Trăm giống lúa mộng mạ  
Các thứ mía cùng nho  
Nhờ nước mưa đượm nhuận  
Thảy đều tươi tốt cả.  
Đất khô khắp được rưới  
Thuốc cây đều sum sê  
Vùng mây kia mưa xuống  
Nước mưa thuần một vị  
Mà cỏ cây lùm rừng  
Tất cả các giống cây  
Hạng thượng trung cùng hạ  
Xứng theo tánh lớn nhỏ  
Đều đặn sanh trưởng cả.  
Gốc thân nhánh và lá  
Trổ bông trái sắc vàng

Một trận mưa rưới đến  
Cây cỏ đều thấm ướt  
Theo thể tướng của nó  
Tánh loại chia lớn nhỏ  
Nước đượm nhuận vẫn một  
Mà đều được sum sê.

#### 5.- Đức Phật cũng như thế

Hiện ra nơi trong đời  
Ví như vầng mây lớn  
Che trùm khắp tất cả  
Đã hiện ra trong đời  
Bèn vì các chúng sanh  
Phân biệt diễn nói bày  
Nghĩa thật của các pháp  
Đấng Đại Thánh Thế Tôn  
Ở trong hàng trời người  
Nơi tất cả chúng hội  
Mà tuyên nói lời này:  
Ta là bậc Như Lai  
Là Đấng lưỡng túc Tôn <sup>(5)</sup>  
Hiện ra nơi trong đời  
Dường như vầng mây lớn  
Thấm nhuận khắp tất cả  
Những chúng sanh khô khao  
Đều làm cho lìa khổ

Đặng an ổn vui sướng  
Hưởng sự vui thể gian  
Cùng sự vui Niết Bàn.  
Các chúng trời người này  
Một lòng khéo lắng nghe  
Đều nên đến cả đây  
Ra mắt đấng vô thượng.  
Ta là đấng Thế Tôn  
Không có ai bằng được  
Muốn an ổn chúng sanh  
Nên hiện ra trong đời  
Vì các đại chúng nói  
Pháp cam lồ trong sạch  
Pháp đó thuần một vị  
Giải thoát Niết Bàn thôi.  
Dùng một giọng tiếng mầu  
Diễn xướng nghĩa nhiệm này  
Đều thường vì Đại Thừa  
Mà kết làm nhơn duyên.  
Ta xem tất cả chúng  
Khắp đều bình đẳng cả  
Không có lòng bỉ thử  
Cũng không có hạn ngại  
Hằng vì tất cả chúng  
Mà bình-đẳng nói pháp

Như khi vì một người  
Lúc chúng đông cũng vậy.  
Thường diễn nói pháp luôn  
Từng không việc gì khác  
Ngồi, đứng, hoặc đến, đi  
Trọn không hề nhàm mỏi  
Đầy đủ cho thế gian  
Như mưa khắp thấm nhuần  
Sang hèn cùng thượng hạ  
Giữ giới hay phá giới  
Oai nghi được đầy đủ  
Và chẳng được đầy đủ  
Người chánh kiến tà kiến  
Kẻ độn căn lợi căn  
Khắp rưới cho mưa pháp  
Mà không chút nhàm mỏi .  
Tất cả hàng chúng sanh  
Được nghe pháp của ta  
Tùy sức mình lãnh lấy  
Trụ ở các nơi các bậc  
Hoặc là ở trời, người  
Làm Chuyển Luân Thánh Vương  
Trời Thích, Phạm, các vua  
Đó là cỏ thuốc nhỏ  
Hoặc rõ pháp vô lậu

Hay chứng đẳng Niết Bàn  
Khởi sáu pháp thần thông  
Và đẳng ba món minh  
Ở riêng trong núi rừng  
Thường hành môn thiền định  
Chứng đẳng bậc Duyên Giác  
Là cỏ thuốc bậc trung.  
Hoặc cầu bậc Thế Tôn  
Ta sẽ đẳng thành Phật  
Tu hành tinh tấn, định  
Là cỏ thuốc bậc thượng  
Lại có hàng Phật tử  
Chuyên tâm nơi Phật đạo  
Thường thật hành từ-bi  
Tự biết mình làm Phật  
Quyết định không còn nghi  
Gọi đó là cây nhỏ.  
Hoặc an trụ thần thông  
Chuyển bất thối pháp luân  
Độ vô lượng muôn ức  
Trăm nghìn loài chúng sanh  
Bồ Tát hạng như thế  
Gọi đó là cây lớn.  
Phật chỉ bình đẳng nói  
Như nước mưa một vị



Theo căn tánh chúng sanh  
Mà hưởng thọ không đồng  
Như những cỏ cây kia  
Được đơm mầm đều khác

6.- Phật dùng món dụ này

Để phương tiện chỉ bày  
Các thứ lời lẽ hay  
Đều diễn nói một pháp  
Ở nơi trí huệ Phật  
Như một giọt trong biển.  
Ta rưới trận mưa pháp  
Đầy đủ khắp thế gian  
Pháp màu thuần một vị  
Tùy sức riêng tu hành,  
Như thể lùm rừng kia  
Và cỏ thuốc những cây  
Tùy giống lớn hay nhỏ  
Lần lần thêm sum sê  
Pháp của các đức Phật  
Thường dùng thuần một vị  
Khiến cho các thế gian  
Đều khắp đặn đầy đủ  
Lần lựa siêng tu hành  
Rồi đều đặn đạo quả.  
Hàng Thanh Văn, Duyên Giác,

Ở nơi chốn núi rừng,  
Trụ thân hình rớt sau  
Nghe Phật pháp đăng quả  
Nếu các vị Bồ Tát  
Trí huệ rất vững bền  
Rõ suốt cả ba cõi  
Cầu đăng thừa tối thượng  
Đó gọi là cây nhỏ  
Mà đăng thêm lớn tốt.  
Lại có vị trụ thiền  
Đăng sức thần thông lớn  
Nghe nói các pháp không  
Lòng rất sanh vui mừng  
Phóng vô số hào quang  
Độ các loài chúng sanh  
Đó gọi là cây lớn  
Mà đăng thêm lớn tốt  
Như thế, Ca Diếp này!  
Đức Phật nói pháp ra  
Thí như vùng mây lớn  
Dùng nước mưa một vị  
Đượm nhuần nơi hoa người  
Đều đăng kết trái cả .  
Ca Diếp ông phải biết  
Ta dùng các nhơn duyên

Các món thí dụ thầy  
Để chỉ bày đạo Phật  
Đó là ta phương tiện  
Các đức Phật cũng thế  
Nay ta vì các ông  
Nói việc rất chơn thiết  
Các chúng thuộc Thanh Văn  
Đều chẳng phải diệt độ  
Chỗ các ông tu hành  
Là đạo của Bồ Tát  
Lần lần tu học xong  
Thầy đều sẽ thành Phật.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Thọ Ký' Thứ Sáu

1. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế này: Ông Ma Ha Ca Diếp, đệ tử của Ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau đăng thành Phật hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh-Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên

Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngôi sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không có cao thấp hầm hố gò nổi, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ Tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh Văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật Pháp.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.ở Bảo các Tỳ Kheo rằng:

Ta dùng mắt của Phật

Thấy ông Ca Diếp này

Ở nơi đời vị lai

Quá vô số kiếp sau

Sẽ đặng thành quả Phật,

Mà ở đời vị lai

Cúng dường và kính thờ

Đủ ba trăm muôn ức

Các đức Phật Thế Tôn.

Vì cầu trí huệ Phật

Mà tịnh tu phạm hạnh

Cúng dường đấng Tối Thượng

Nhị Túc Tôn xong rồi

Tu tập trọn tất cả

Trí huệ bậc vô thượng

Ở nơi thân rốt sau

Đặng chứng thành làm Phật

Cõi đó rất thanh tịnh

Chất lưu ly làm đất  
Nhiều thứ cây bằng báu  
Thẳng hàng ở bên đường  
Dây vàng giăng ngăn đường  
Người ngó thấy vui mừng  
Thường thoảng ra hương thơm  
Rải rác thứ hoa đẹp  
Các món báu kỳ diệu  
Dùng để làm trang nghiêm  
Cối đó đất bằng thẳng  
Không có những gò hằm.  
Các hàng chúng Bồ Tát  
Đông không thể xưng kể  
Tâm các vị hòa dịu  
Đến đặng thần thông lớn  
Phụng trì các kinh điển  
Đại thừa của các Phật.  
Các hàng chúng Thanh Văn  
Bực vô lậu thân rốt sau  
Là con của Pháp Vương  
Cũng chẳng thể kể hết  
Nhấn đến dùng thiên nhãn  
Cũng chẳng thể đếm biết.  
Phật đó sẽ sống lâu  
Tuổi mười hai tiểu kiếp

Tượng pháp trụ ở đời

Cũng hai mươi tiểu kiếp

Đức Quang Minh Thế Tôn

Việc của ngài như thế.

3.- Lúc bấy giờ, ngài Đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ Đề, ngài Đại Ca Chiên Diên v.v... thấy đều run sợ một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng:

Thế Tôn rất hùng mãnh

Mà ban giọng tiếng Phật.

Nói rõ thâm tâm con

Được Phật thọ ký cho

Như dùng cam lộ rưới

Từ nóng đặng mát mẻ.

Như từ nước đối đến

Bổng gặp cổ tiệc vua

Còn ôm lòng nghi sợ

Chưa dám tự ăn liền

Nếu lại đặng vua bảo

Vậy sau mới dám ăn,

Chúng con cũng như vậy

Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa

Chẳng biết làm thế nào

Đặng huệ vô thượng Phật,

Dầu nghe giọng tiếng Phật

Nói chúng con thành Phật

Còn ôm lòng lo sợ

Như chưa dám tự ăn  
Nếu được Phật thọ ký  
Mới là khoái an vui  
Thế Tôn rất hùng mãnh  
Thường muốn an thế gian  
Xin thọ ký chúng con  
Như đói cần bảo ăn.

4.- Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn bảo các thầy Tỳ Kheo rằng: Ông Tu Bồ Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm năm muôn ức na do tha <sup>(6)</sup> đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ Tát, ở thân rốt sau đặng thành Phật hiệu: Danh tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh-biến-tri, Minh Hạnh Túc, Thiện-Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên Hữu Bửu, nước đó tên là Bửu Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai chông cùng tiện lợi dơ dáy; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, như dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh Văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ Tát đông vô số nghìn muôn ức na-do-tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, Đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng tôi nói pháp độ thoát đặng vô lượng Bồ Tát cùng chúng Thanh-Văn.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

5. Các chúng Tỳ Kheo này!

Nay ta bảo các ông  
Đều nên phải một lòng  
Lóng nghe lời ta nói .  
Đệ tử lớn của ta  
Là ông Tu Bồ Đề  
Rồi sẽ đặng làm Phật  
Hiệu gọi là Danh Tướng

Sẽ phải cúng vô số  
Muôn ức các đức Phật  
Theo hạnh của Phật làm  
Lần lần đủ đạo lớn.  
Thân rốt sau sẽ đặng  
Ba mươi hai tướng tốt  
Xinh lịch đẹp dễ lắm  
Dường như núi báu lớn  
Trang-nghiêm sạch thứ nhất  
Chúng sanh nào được thấy  
Không ai chẳng ưa mến  
Phật ở trong cõi đó  
Độ thoát vô lượng chúng .  
Trong pháp hội của Phật  
Các Bồ Tát đông nhiều  
Thảy đều bậc lợi căn  
Chuyển pháp luân bất thối .  
Cõi nước đó thường dùng  
Bồ Tát để trang nghiêm  
Các chúng Thanh Văn lớn  
Chẳng có thể đếm kể  
Đều đặng ba món minh  
Đủ sáu thứ thần thông  
Trụ tám pháp giải thoát  
Có oai đức rất lớn .



Đức Phật đó nói pháp

Hiện ra vô lượng món

Pháp thần thông biến hóa

Chẳng thể nghĩ bàn được .

Các hàng trời, nhơn dân

Số đông như hằng sa

Đều cùng nhau chấp tay

Lóng nghe lời Phật dạy .

Đức Phật đó sẽ thọ

Tuổi mười hai tiểu kiếp

Chánh pháp trụ lại đời

Đủ hai mươi tiểu kiếp

Tượng pháp trụ ở đời

Cũng hai mươi tiểu kiếp .

6.- Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo các chúng Tỳ Kheo: Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca Chiên Diên này ở đời sẽ tới, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn đức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, chơn châu và mai khôi hiệp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan....

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ Tát sẽ đặt làm Phật hiệu: Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên-Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha-lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm bằng dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a-tu-la . Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh Văn và Bồ Tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-Tát sẽ đặt làm Phật hiệu: Diêm-Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê cây báu trang nghiêm, vàng ròng là dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a-tu-la . Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh Văn và Bồ Tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Lúc đó Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

#### 7.- Các chúng Tỳ Kheo này!

Đều nên một lòng nghe  
Như lời của ta nói  
Chơn thiết không khác lạ.  
Ông Ca Chiên Diên này  
Sau sẽ dùng các món  
Đồ cúng dường tốt đẹp  
Mà cúng dường các Phật  
Các đức Phật diệt rồi  
Dựng tháp bằng bảy báu  
Cũng dùng hoa và hương  
Để cúng dường Xá-lợi .  
Thân rốt sau của ông  
Đặt trí huệ của Phật  
Thành bực Đăng-Chánh-Giác  
Cõi nước rất thanh tịnh  
Độ thoát đặng vô lượng  
Muôn ức hàng chúng sanh

Đều được mười phương khác

Thường đến kính cúng dường,

Ánh sáng của Phật đó

Không ai có thể hơn

Đức Phật đó hiệu là:

Diêm Phù Kim Quang Phật

Bồ Tát và Thanh Văn

Dứt tất cả hữu lậu

Đồng vô lượng vô số

Trang nghiêm cõi nước đó.

8.- Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng: "Ta nay nói với các ông, ông Đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao, một nghìn do tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu: vàng bạc, mai khôi hiệp lại thành. Đem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường, hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước, rồi sẽ đặt thành Phật hiệu: Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô-thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc, cõi đó bằng phẳng, chất pha lê là đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trên châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ Tát và Thanh Văn số nhiều vô lượng, đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi hai tiểu kiếp.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

9.6 Đệ tử của ta đây

Là Đại Mục Kiền Liên

Bỏ thân người này rồi

Sẽ đặt gặp tám nghìn

Hai trăm muôn ức vị

Các đức Phật Thế Tôn  
Ông vì cầu Phật đạo  
Nên cúng dường cung kính  
Ở nơi các đức Phật  
Thường tu trì phạm hạnh  
Ở trong vô lượng kiếp  
Phụng trì pháp của Phật.  
Các đức Phật diệt rồi  
Xây tháp bằng bảy báu  
Tháp vàng rất cao rộng  
Dùng hoa hương kỹ nhạc  
Để dùng dâng cúng dường  
Tháp miếu các đức Phật.  
Lần lần đặt đầy đủ  
Đạo hạnh Bồ Tát rồi  
Ở nơi nước Ý Lạc  
Mà đặt thành quả Phật  
Hiệu là Đa Ma La  
Bạt Chiên Đàn Hương Phật.  
Đức Phật đó thọ mạng  
Hai mươi bốn tiểu kiếp  
Thường vì hàng trời người  
Mà diễn nói đạo Phật  
Chúng Thanh Văn vô lượng  
Như số cát sông Hằng

Đủ ba minh, sáu thông  
Đều có oai đức lớn.  
Bồ-Tát đông vô số  
Chí bền lòng tinh tấn  
Ở nơi trí huệ Phật  
Đều không hề thối chuyển.  
Sau khi Phật diệt độ  
Chánh pháp sẽ trụ đời  
Đủ bốn mươi tiểu kiếp  
Tượng pháp cũng như thế .

#### 10.6 Các đệ tử của ta

Bực oai đức đầy đủ  
Số đó năm trăm người  
Ta đều sẽ thọ ký  
Ở nơi đời vị lai  
Đều đặng chứng thành Phật  
Ta cùng với các ông  
Đời trước kết nhơn duyên  
Ta nay sẽ thuật nói  
Các ông khéo lắng nghe .





# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## Phẩm 'Hóa Thành Dụ' Thứ Bảy

1. Ớ Đức Phật bảo các thầy Tỳ Kheo: "Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế-Tôn.

Nước đó tên là Hào Thành, kiếp tên Đại tướng. Các Tỳ Kheo! Từ khi đức Phật đó diệt độ nhần đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy toán có thể biết đếm ngần mế số đó chăng? "

Ớ Thừa Thế Tôn! Không thể biết!

Ớ Các Tỳ Kheo! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay .

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Ớ Ta nhớ đời quá khứ

Vô lượng vô biên kiếp

Có Phật Lương Túc Tôn

Hiệu Đại Thông Trí Thắng

Như người dùng sức mài

Cõi tam thiên đại thiên

Hết tất cả địa chủng

Thảy đều làm thành mực

Quá hơn nghìn cõi nước

Bèn chấm mỗi điểm trần

Như thế lần lựa chấm  
Hết các mực trần này .  
Bao nhiêu cõi nước đó  
Điểm cùng chẳng điểm thảy  
Lại đều nghiền làm bụi  
Một bụi làm một kiếp  
Kiếp số lâu xa kia  
Lại nhiều hơn số bụi  
Phật đó diệt đến nay  
Vô lượng kiếp như thế  
Trí vô ngại của Phật  
Biết Phật đó diệt độ  
Và Thanh Văn Bồ Tát  
Như hiện nay thấy diệt.  
Các Tỳ Kheo nên biết.  
Trí Phật tịnh vi diệu  
Vô lậu và vô ngại  
Suốt thấu vô lượng kiếp.

3.6 Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: "Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá ma rồi, sắp đăng đạo vô thượng chánh đẳng, chánh giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị trời Đao Lợi ở dưới cội cây Bồ Đề đã trước vì đức Phật đó mà trải toà Sư tử cao một do tuần <sup>(7)</sup>, Phật ngồi nơi toà này sẽ đăng đạo vô thượng, chánh đẳng, chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên toà đó các trời Phạm Thiên Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi đẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhứt đến khi Phật diệt-độ thường rưới hoa này . Các trời Tứ Thiên Vương vì cúng dường Phật nên thường đánh

trống trời . Ngoài ra các vị trời khác trỗi kỹ nhạc trời, mãi mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ Kheo! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo Vô Thượng chánh đẳng chánh giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí-Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng đẳng quả vô-thượng chánh đẳng chánh giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa .

Ông nội là vua Chuyển Luân Thánh Vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhơn dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gũi đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chơn Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật:

#### 4.ớ Thế Tôn oai đức lớn

Vì muốn độ chúng sanh

Trong vô lượng ức năm

Bèn mới đặng thành Phật

Các nguyện đã đầy đủ

Hay thay lành vô thượng

Thế Tôn rất ít có

Một phen ngồi mười kiếp

Thân thể và tay chơn

Yên tịnh không hề động

Tâm Phật thường lặng

Chưa từng có tán loạn

Trọn rớt ráo vắng bật

An trụ pháp vô lậu

Ngày nay thấy Thế Tôn

An ổn thành Phật đạo



Chúng con được lợi lành  
Mừng rỡ rất vui đẹp.  
Chúng sanh thường đau khổ  
Đui mù không Đạo Sư  
Chẳng biết đạo dứt khổ  
Chẳng biết cầu giải thoát  
Lâu ngày thêm nẻo ác  
Giảm tổn các chúng trời  
Từ tối vào nơi tối  
Trọn chẳng nghe danh Phật.  
Nay Phật đặng vô thượng  
Đạo an ổn vô lậu  
Chúng ta và trời người  
Vì đặng lợi lớn tốt  
Cho nên đều cúi đầu  
Quy mạng <sup>(8)</sup> đấng vô thượng.

5.6 Bấy giờ mười sáu vị vương tử nói kệ khen đức Phật rồi liền khuyến thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân, đều thưa rằng: "Đức Thế Tôn nói pháp được an ổn, thương xót làm lợi ích cho các trời và nhơn dân" . Lại nói kệ rằng:

Đức Phật không ai bằng  
Trăm phước tự trang nghiêm  
Đặng trí huệ vô thượng  
Nguyện vì đời nói pháp  
Độ thoát cho chúng con  
Và các loài chúng sanh  
Xin phân biệt chỉ bày

Cho đăng trí huệ Phật  
Nếu chúng con cũng thành Phật  
Chúng sanh cũng được thể  
Thế Tôn biết chúng sanh  
Thâm tâm nghĩ tưởng gì  
Cũng biết đạo chúng làm  
Lại biết sức trí huệ  
Muốn ưa và tu phước  
Nghiệp gây tạo đời trước  
Thế-Tôn biết cả rồi  
Nên chuyển pháp Vô-thượng.

6.ở Phật bảo các Tỳ Kheo: Lúc Đức Đại Thông Trí Thắng Phật đăng quả Vô Thượng chánh đẳng chánh giác, trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu điệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới đăng mà đều sáng rõ, trong đó chúng sanh đều đăng thấy nhau, đồng nói rằng: "Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh?".

Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm Cung sáu điệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời .

7.ở Bấy giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm Thiên (9) ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên Vương đều tự nghĩ rằng: "Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này?" Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng có một vị Phạm-Thiên-Vương lớn tên Cửu-Nhút-Thiết vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta  
Sáng suốt xưa chưa có  
Đây là nhơn duyên gì  
Phải nên chung nhau tìm  
Là trời đại đức sanh

Hay là Phật ra đời

Mà ánh sáng lớn này

Khắp soi cả mười phương.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện (10) mỗi vị đều lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tì tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử ở nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, hàng chư Thiên, Long Vương, Cà Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn và phi nhơn v.v... cung kính vây quanh đức Phật chuyển pháp luân; tức thời các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chơn Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu-Cao, cùng để cúng-dường cây Bồ-đề của Phật, cây Bồ-đề đó cao mười do-tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dựng lên đức Phật mà thưa rằng: " Xin đức Phật đoái thương lợi-ích cho chúng con, cung điện dựng cúng đây xin nhận ở. "

Lúc đó, các vị Phạm-thiên-vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Thế Tôn rất ít có

Khó thể gặp gỡ đặng

Đủ vô lượng công đức

Hay cứu hộ tất cả

Thầy lớn của trời người

Thương xót ở trong đời

Mười phương các chúng sanh

Khắp đều nhờ lợi ích.

Chúng con từng theo đến

Năm trăm muôn ức nước

Bỏ vui thiên định sâu

Vì để cúng dường Phật

Chúng con phước đời trước

Cung điện rất tốt đẹp

Nay đem dâng Thế Tôn

Cúi xin, thương nạp thọ .

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi thưa rằng: "Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết-bàn. "

Khi ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:

Thế Hùng Lương Túc Tôn

Cúi xin diễn nói pháp

Dùng sức từ bi lớn

Độ chúng sanh khổ não .

Lúc đó đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lắng yên nhận lời đó <sup>(11)</sup>

8.ở Lại nữa các Tỳ Kheo! Phương đông nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm Thiên Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hi hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Việc đó nhơn duyên gì

Mà hiện tướng như thế?

Các cung điện chúng ta

Sáng suốt xưa chưa từng có

Là trời đại đức sanh

Hay là Phật ra đời?

Chưa từng thấy tướng này

Nên chung một lòng cầu

Quá nghìn muôn ức cõi

Theo luồng sáng tìm đến

Phần nhiều Phật ra đời

Độ thoát khổ chúng sanh .

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện, lấy đây

đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, các hàng chư Thiên, Long Vương, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn cùng phi nhơn v.v... cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chơn Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ Đề của Phật . Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dựng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dựng đây cúi xin nhận ở ".

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thánh Chúa vua trong trời  
Tiếng Ca Lăng Tần Già  
Thương xót hàng chúng sanh  
Chúng con nay kính lễ .  
Thế Tôn rất ít có  
Lâu xa một lần hiện  
Một trăm tám mươi kiếp  
Luống qua không có Phật  
Ba đường dữ đầy đây  
Các chúng trời giảm ít.  
Nay Phật hiện ra đời  
Làm mắt cho chúng sanh  
Chỗ quy thú của đời  
Cứu hộ cho tất cả  
Là cha của chúng sanh  
Thương xót làm lợi ích  
Nhờ phước lành đời trước  
Nay đặng gặp Thế Tôn.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn thương xót tất cả chuyển pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh".

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:

Đại thánh chuyển pháp luân

Chỉ bày các pháp tướng

Độ chúng sanh đau khổ

Khiến đặng rất vui mừng

Chúng sanh nghe pháp này

Đặng đạo hoặc sanh thiên

Các đường dữ giảm ít

Bực nhần thiện thêm nhiều .

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng Phật lặng yên nhận lời .

9.◊ Lại nữa các Tỳ Kheo! năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam các vị Đại Phạm Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hi hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này?

Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên là Diệu-pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta

Quang minh rất oai diệu

Đây không phải không nhơn

Tướng này phải tìm đó

Quá hơn trăm nghìn kiếp

Chưa từng thấy tướng này

Là trời đại đức sanh

Hay đức Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đũa đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí

Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ Đề, hàng chư Thiên, Long Vương, Càn Thát Bà, Khẩn-na La, Ma Hầu La Già, nhơn và phi nhơn v.v..., cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ Đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con đứng đây cúi xin nạp xứ". Bấy giờ, các vị Đại Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thế Tôn rất khó thấy

Bực phá các phiền não

Hơn trăm ba mươi kiếp

Nay mới thấy một lần

Hàng chúng sanh đói khát

Nhờ mưa pháp đầy đủ

Xưa chỗ chưa từng thấy

Đấng vô lượng trí huệ

Như hoa Ưu Đàm Bát

Ngày nay mới gặp gỡ

Cung điện của chúng con

Nhờ hào quang được đẹp

Thế Tôn đại từ mẫn

Cúi xin thương nhận ở .

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng: "cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân làm cho tất cả thế gian các hàng trời, ma, phạm, sa môn, bà la môn đều được an ổn mà được độ thoát ". Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng nói kệ rằng:

Cúi mong Thiên Nhơn Tôn

Chuyển pháp luân vô thượng

Đánh vang pháp cổ lớn

Khấp rưới pháp vũ lớn

Độ vô lượng chúng sanh

Chúng con đều qui thỉnh

Nên nói tiếng sâu xa .

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng lặng yên nhận lời đó .

10.6 Phương Tây Nam nhần đến nước ở thượng phương, các vị Đại Phạm Thiên Vương thấy đều tự thấy cung điện của mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hi hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng này? Lúc đó trong chúng có một vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Thi Khí vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Nay vì nhân duyên gì?

Cung điện của chúng ta

Ánh sáng oai đức từng có?

Tướng tốt như thế đó

Xưa chưa từng nghe thấy

Là trời đại đức sanh

Hay là Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng dây đưng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó . Thấy đức Đại-Thông-Trí Như- Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo tràng dưới cội bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn và phi-nhơn v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển pháp luân .

Lúc đó, các vị Phạm-thiên-vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên đức Phật . Hoa rải nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây bồ đề của Phật . Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dựng lên đức Phật mà bạch rằng: "Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dựng đây cúi mong Phật nạp ở ".

Lúc đó, các vị Phạm-thiên-vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Hay thay! thấy các Phật



Đấng Thánh-Tôn cứu Thế  
Hay ở ngục tam giới  
Cứu khổ các chúng sanh  
Thiên Nhơn Tôn trí khắp  
Thương xót loài quần manh  
Hay khai môn cam lộ  
Rộng độ cho tất cả .  
Lúc xưa vô lượng kiếp  
Luống qua không có Phật  
Khi Phật chưa ra đời  
Mười phương thường mờ tối  
Ba đường dữ thêm đông  
A-tu-la cũng thành  
Các chúng trời càng bớt  
Chết nhiều đọa ác đạo  
Chẳng theo Phật nghe pháp  
Thường làm việc chẳng lành  
Sắc, lực, cùng trí huệ  
Các việc đều giảm ít  
Vì tội nghiệp như duyên  
Mất vui cùng tưởng vui  
Trụ trong pháp tà kiến  
Chẳng biết nghi tắc lành  
Chẳng nhờ Phật hóa độ  
Thường đọa trong ác đạo .

Phật là mắt của đời  
Lâu xa mới hiện ra  
Vì thương các chúng sanh  
Nên hiện ở trong đời  
Siêu việt thành chánh giác  
Chúng con rất mừng vui  
Và tất cả chúng khác  
Mừng khen chưa từng có  
Cung điện của chúng con  
Nhờ hào quang nên đẹp  
Nay đem dựng Thế-Tôn  
Cúi mong thương nhận ở  
Nguyện đem công đức này  
Khấp đến cho tất cả  
Chúng con cùng chúng sanh  
Đều đồng thành Phật đạo .

Khi đó, năm trăm muôn ức các vị Phạm-thiên-vương nói kệ khen đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng: "Cúi mong đức Thế-Tôn chuyển pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát". Lúc ấy các vị Phạm-thiên-vương đồng nói kệ rằng:

Thế Tôn chuyển pháp luân  
Đánh trống pháp cam lộ  
Độ chúng sanh khổ não  
Mở bày đường Niết Bàn  
Cúi mong nhận lời con  
Dùng tiếng vi diệu lớn  
Thương xót mà nói bày

Pháp tu vô lượng kiếp .

11.ở Lúc bấy giờ, Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các Phạm-thiên-vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển pháp luân mười hai hành (12) hoặc là sa môn, bà la môn, hoặc là trời, ma, phàm và các thể gian khác đều không thể chuyển được, nói: đây là khổ,

đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ .

Và rộng nói pháp mười hai nhơn duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não .

Vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt, thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sanh diệt, sanh diệt thời lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều đặng thiền định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na do tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây hẳn sau các chúng Thanh Văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

12.ở Bấy giờ mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa Di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Các vị đại đức Thanh Văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học Thế Tôn! Chúng con có chí mong được tri kiến của Như Lai chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho .

Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng của Chuyển Luân Thánh Vương dắt đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho .

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của Sa Di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh đại thừa tên là: "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm". Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa Di vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng thọ thì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa Di Bồ Tát thấy đều tin thọ trong chúng Thanh Văn cũng có người tin hiểu . Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lấm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiền định tám muôn bốn nghìn kiếp.

13.ớ Bảy giờ, mười sáu vị Bồ Tát Sa Di biết Phật nhập thất trụ trong thiền định vắng bật, mỗi vị đều lên Pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa .

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

14.ớ Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng: "Mười sáu vị Bồ Tát Sa Di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy .

Vì sao? Nếu hàng Thanh Văn, Duyên Giác cùng các Bồ Tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó nói mà thọ trì không mất, thời người đó sẽ đặng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác trí huệ của Như Lai".

15.ớ Phật bảo các Tỳ Kheo: "Mười sáu vị Bồ Tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này . Sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh của mỗi vị Bồ Tát hóa độ đời đời sanh ra đều cùng Bồ Tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ Tát thấy đều tin hiểu . Nhờ nhờ duyên đó mà đặng gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.

Các Tỳ Kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa Di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng đặng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiện đương pháp trong cõi nước ở mười phương có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ Tát Thanh Văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa Di làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoa Hỷ, vị thứ hai tên là Tu Di Đảnh. Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam: Vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng . Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhất tên là Thường Diệt. Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam: Vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng . Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Nã . Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc: Vị thứ nhất tên là Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân Tự Tại, vị thứ hai tên là Vân Tự Tại Vương. Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bồ Úy . Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta Bà thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Các Tỳ Kheo! Lúc chúng ta làm Sa Di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa chúng sanh vì đạo vô thượng chánh đẳng, chánh giác theo ta nghe pháp . Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bậc Thanh Văn, ta thường giáo hóa pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào

Phật đạo .

Vì sao? Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh bị hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ Kheo, và sau khi ta diệt độ các đệ tử Thanh Văn trong đời vị lai . Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ Tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết Bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó đầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết Bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ Kheo! Nếu đức Như Lai tự biết giờ Niết Bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền định, bèn nhóm các Bồ Tát và chúng Thanh Văn mà vì nói kinh này . Trong đời không có hai thừa mà đặng diệt độ, chỉ có một Phật Thừa đặng diệt độ thôi .

Các Tỳ Kheo nên rõ! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục vì hạng người này mà nói Niết Bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

16.ó Thí dụ đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần. Chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trần bửu, có một vị đạo sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng nhơn muốn vượt qua nạn đó . Chúng nhơn được dắt đi giữa đường lười mỏi bạch đạo sư rằng: "Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về ".

Vị đạo sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trần bửu lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhơn rằng: " Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng đặng ".

Bấy giờ, chúng mỗi một rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhơn thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn .

Lúc ấy đạo sư biết chúng nhơn đó đã được nghỉ ngơi không còn mỏi mệt, liền diệt hóa thành bảo chúng nhơn rằng: "Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi".

Các Tỳ Kheo! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại Đạo Sư, biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên vượt qua . Nếu như chúng sanh chỉ

nghe một Phật Thừa thời chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này: "Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể đặng thành". Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để ngơi nghỉ nên nói hai món Niết Bàn. <sup>(13)</sup>

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói:

" Chỗ tu của các ông chưa xong bậc của các ông ở gần với huệ của Phật . Phải quan sát suy lường Niết Bàn đã đặng đó chẳng phải chơn thật vậy . Chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật Thừa phân biệt nói thành ba . Như hai vị đạo sư kia vì cho mọi người ngơi nghỉ mà hóa thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo rằng: " Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thiệt, của ta biến hóa làm ra đó thôi".

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

#### 17.6 Đại Thông Trí Thắng Phật

Mười kiếp ngồi đạo tràng  
Phật pháp chẳng hiện tiền  
Chẳng đặng thành Phật đạo  
Các trời, thần, Long Vương  
Chúng A Tu La thầy  
Thường rưới các hoa trời  
Để cúng dường Phật đó  
Chư thiên đánh trống trời  
Và thổi các kỹ nhạc  
Gió mưa thổi hoa héo  
Lại mưa bông tốt mới  
Quá đặng thành Phật đạo  
Các trời cùng người đời  
Lòng đều sanh hớn hở .  
Mười sáu người con Phật  
Đều cùng quyến thuộc mình

Nghìn muôn ức vây quanh  
Chung đi đến chỗ Phật  
Đầu mặt lạy chơn Phật  
Thỉnh Phật chuyển Pháp Luân  
"Đấng Thánh Sư mưa pháp  
Lợi con và tất cả  
Thế Tôn rất khó gặp  
Lâu xa một lần hiện  
Vì giác ngộ quần sanh  
Mà chấn động tất cả".  
Các thế giới phương đông  
Năm trăm muôn ức cõi  
Phạm cung điện sáng chói  
Từ xưa chưa từng có  
Phạm Vương thấy tướng này  
Liền đến chỗ Phật ở  
Rải hoa để cúng dường  
Và dựng cung điện lên  
Thỉnh Phật chuyển pháp luân  
Nói kệ ngợi khen Phật  
Phật biết chưa đến giờ  
Nhận thỉnh yên lặng ngồi  
Ba phương cùng bốn phía  
Trên, dưới cũng như thế  
Rưới hoa dựng cung điện

Thỉnh Phật chuyển Pháp Luân:

"Thế Tôn rất khó gặp

Nguyện vì bốn từ bi

Rộng mở cửa cam lộ

Chuyển pháp luân vô thượng. "

18.ớ Thế Tôn huệ vô thượng

Nhân chúng nhơn kia thỉnh

Vì nói các món pháp

Bốn đế, mười hai duyên

Vô minh đến lão tử

Đều từ sanh duyên hữu

Những quá hoạn như thế

Các ông phải nên biết.

Tuyên nói pháp đó rồi

Sáu trăm muôn ức cai <sup>(14)</sup>

Đặng hết các ngăn khổ

Đều thành A La Hán.

Thời nói pháp thứ hai

Nghìn muôn hằng sa chúng

Ở các pháp chẳng thọ

Cũng đặng A La Hán,

Từ sau đây đặng đạo

Số đông đến vô lượng

Muôn ức kiếp tính kể

Không thể đặng ngăn mé



## 19.ớ Bảy giờ mười sáu vị

Xuất gia làm Sa-di

Đều đồng tỉnh Phật kia

Diễn nói pháp đại thừa:

" Chúng con cùng quyến thuộc

Đều sẽ thành Phật đạo

Nguyện đặng như Thế Tôn

Huệ nhãn sạch thứ nhứt ."

Phật biết lòng đồng tử

Chỗ làm của đời trước

Dùng vô lượng nhơn duyên

Cùng các món thí dụ

Nói sáu ba la mật

Và các việc thần thông,

Phân biệt pháp chơn thiệt

Đạo của Bồ Tát làm

Nói kinh Pháp Hoa này

Kệ nhiều như hằng sa .

Phật kia nói kinh rồi

Vào tịnh thất nhập định

Tám muôn bốn nghìn kiếp

Một lòng ngồi một chỗ.

Các vị Sa Di đó

Biết Phật chưa xuất thiền

Vì vô lượng chúng nói

Huệ vô thượng của Phật  
Mỗi vị ngồi pháp tòa  
Nói kinh đại thừa này  
Sau khi Phật yên lặng  
Tuyên bày giúp giáo hóa .  
Mỗi vị Sa Di thầy  
Số chúng sanh mình độ  
Có sáu trăm muôn ức  
Hằng hà sa các chúng.  
Sau khi Phật diệt độ  
Các người nghe pháp đó  
Ở các nơi cõi Phật  
Thường cùng thầy sanh chung.  
Mười sáu Sa Di đó  
Đầy đủ tu Phật đạo  
Nay hiện ở mười phương  
Đều đặn thành chánh giác  
Người nghe pháp thuở đó  
Đều ở chỗ các Phật  
Có người trụ Thanh Văn  
Lần dạy cho Phật đạo .  
Ta ở số mười sáu  
Từng vì các người nói  
Cho nên dùng phương tiện  
Dẫn dắt đến huệ Phật

Do bốn nhơn duyên đó  
Nay nói kinh Pháp Hoa  
Khiến người vào Phật Đạo  
Dè dặt chớ kinh sợ .

20.ó Thí như đường hiểm dữ

Xa vắng nhiều thú độc  
Và lại không cỏ nước  
Chốn mọi người ghê sợ  
Vô số nghìn muôn chúng  
Muốn qua đường hiểm này  
Đường đó rất xa vời  
Trải năm trăm do tuần.  
Bấy giờ một đạo sư  
Nhớ dai có trí tuệ  
Sáng suốt lòng quyết định  
Đường hiểm cứu các nạn  
Mọi người đều mệt mỏi  
Mà bạch đạo sư rằng:  
"Các người nên đi nữa  
Đây là hóa thành thôi  
Thấy các người mỏi mệt  
Giữa đường muốn lui về  
Nên dùng sức phương tiện  
Ta hóa làm thành này  
Các người gắng tinh tấn

Nên đồng đến chỗ báu

21.ớ Ta cũng lại như vậy

Đạo sư của tất cả

Thấy những người cầu đạo

Giữa đường mà lười bỏ

Không thể vượt đường dữ

Sanh tử đầy phiền não

Nên dùng sức phương tiện

Vì nghĩ nói Niết Bàn.

Rằng các người khổ diệt

Chỗ làm đều đã xong

Đã biết đến Niết Bàn

Đều chứng A La Hán

Giờ mới nhóm đại chúng

Vì nói pháp chơn thật

Sức phương tiện các Phật

Phân biệt nói ba thừa

Chỉ có một Phật Thừa

Vì nghĩ nên nói hai <sup>(15)</sup>

Vì các người chưa phải diệt,

Vì nhứt thiết trí Phật

Nên phát tinh tấn mạnh

Người chứng nhứt thiết trí

Mười lực các Phật Pháp

Đủ bả hai tướng tốt

Mới là chơn thiết diệt,  
Các Phật là đạo sư  
Vì nghỉ nói Niết Bàn  
Đã biết ngơi nghỉ rồi  
Dẫn vào nơi huệ Phật.



## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

### QUYỂN THỨ BA

Một tiếng kín bầy,  
Thần thông giáo hóa thâm gia hộ,  
Khắp rưới mưa pháp nhuần các mầm,  
Quả báo nhà rộng lớn,  
Chốn châu báu không xa,  
Quyền biến hóa đồng hoa đốm hư không.  
Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng-Phật Bồ-Tát (3 lần)

Ba căn khắp nhuần,  
Đệ tử nhờ ơn,  
Thành biến hóa đối bày chớ cho là chân,  
Lại xem nhân duyên đức Trí-Thắng,  
Mười sáu vị Vương-Tôn tám phương chứng thân vàng.  
Nam-Mô Đại-Thông Trí-Thắng Phật (3 lần)

## THÍCH NGHĨA

1. Đây tức là “nhứt-thiết chủng-trí” trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả thế-gian và xuất-thế-gian.
2. Chỗ về đến, tức là cội nguồn.
3. Lòng tưởng mong, suy nghĩ; mong cầu v.v...
4. Một thái dương-hệ gọi là 1 tiểu thế giới,

1.000 tiểu thế-giới là 1 tiểu thiên thế-giới,

1.000 tiểu thiên là 1 trung-thiên,

1.000 trung-thiên là đại-thiên thế-giới.

Vậy đại-thiên thế-giới là ba lần nhân ngàn ( 1 T-G x 1000 x 1000 x 1000), nên gọi tam-thiên đại-thiên thế-giới, gồm có 1.000.000.000 thế-giới, là số thế-giới của cõi Ta-bà thuộc quyền giáo hóa của đức Thích-Ca.

5. LƯỠNG: Phước đức và trí huệ 2 món. TÚC là đầy đủ.
6. Thành trì do thần thông biến hóa ra, để dụ huyên giáo hóa của Phật.
7. Có 3 hạng do tuần: 1) 40 dặm Tàu, 2) 60 dặm, 3) 80 dặm.
8. Đem thân mạng về nường, nghĩa là chữ “Nam-mô” tiếng Phạm.
9. Cõi dục trên người có 6 cõi trời:

1.- Trời Tứ-Thiên-Vương;

2.- Trời Đao-Lợi ( vua là Đế-Thích hay Thích-Đề-Hoàn-Nhơn)

3.- Trời Dạ-Ma;

4.- Trời Đâu-Xuất;

5.- Trời Hóa-Lạc;

6.- Trời Tha-Hóa-Tự-Tại, trên cõi dục có cõi Sắc, cõi Sắc có bốn thiên (sơ-thiên, nhị-thiên, tam-thiên, tứ-thiên), 18 cõi Trời.

Trong Sơ-thiên có 3 cõi:

1.- Trời Phạm-chúng

2.- Phạm-Vương. Phạm-Thiên-Vương là vua Trời Sơ-thiên.

3.- Đại-Phạm Thiên-Vương là vua Trời Tứ-thiên.

10. Có phước lành lớn nên cảm báo có cung điện tùy thân nhỏ lớn như ý.

11. Theo nghi biểu của Phật, ai thưa thỉnh việc chi nếu nín thỉnh là chịu.

12. Ba lần TỨ-ĐẾ thành 12.

1.- Đây là khổ, đây là Tập, đây là Diệt, đây là Đạo.

2.- Khổ nên biết, Tập nên dứt, Diệt nên chứng, Đạo nên tu.

3.- Khổ biết rồi, Tập dứt rồi, Diệt chứng rồi, Đạo tu rồi.

(13) 1.- Thanh-văn Niết-bàn.

2.- Duyên-giác Niết-bàn.

(14) Một trăm triệu (1000.000.000) gọi là “cai”.

(15) Thanh-văn-thừa, Duyên-giác-thừa.

\* Các danh từ: Vô-lượng, vô-biên, a-tăng-kỳ, vô-số, na-do-tha, hằng-hà-sa, bất-khả tư-nghì, bất-khả-xưng, bất-khả-thuyết, v.v... đều là những số lớn trên số muôn ức.



## Sự Tích Đọc Kinh Thoát Khổ

( trích trong Pháp-uyển)

Đời Đường, ở Ung-Châu, huyện Trường-An có ông Cao-Pháp-Nhân là cháu huyền tôn của ông Cao-Tần, quan bộc xạ đời Tùy. Đến niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung-Đài dự thí, trưa cỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở góc phía Nam phường Nghĩa-Ninh, phía Đông chùa Hóa-Độ. Giữa đường gặp bọn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà té ngựa mê ngất rồi chết, mọi người tri hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày mai mới sống lại. Ông Nhân bảo người nhà rằng: “Ta bị quỷ bắt đến địa-ngục thấy vua Diêm-La ngồi trên toà cao, giận mắng ta rằng: Người tại sao lại đến chùa Hóa-Độ trong phòng thầy Minh-Tạng ăn trái của thường-trụ Tăng? – Nói xong bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đỏ khô co lại biến làm màu đỏ, nuốt hết mới sống lại”.

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm-Vương. Vua quở: “Tại sao ngươi không kính tin Tam-Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của Tăng? Người nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi”. Đến ngày 29 tháng đó sau khi nuốt sắt xong sống lại cho đến ngày 30 sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi tự thấy lưỡi mình dài đến vài dặm, người ở bên xem thấy ông Nhân le lưỡi ra hơn thước ( thước Tàu). Vua lại bảo ngục tốt: “Người này nói chuyện hay dở của Tam-Bảo đem búa lớn ra chặt bỏ

lưỡi đố”. Ngục tốt chặt mãi không đứt. Vua bảo lấy búa thỏ nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, nấu mãi không rã. Vua lấy làm lạ hỏi, ông Nhãn thưa: “Tôi từng đọc kinh Pháp-Hoa một lượt”. Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi. “Đọc một bộ kinh Pháp-Hoa”. Vua liền truyền thả cho về.

Ông Nhãn hiện còn, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông. Cả nhà ông Nhãn từ đó rất mực kính tin Tam-Bảo, gắng chí tin tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.

Tam-Bảo là con thuyền từ báu đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử khổ. Kính thì phước vô lượng. Kinh... họa không nhỏ. Phật là đấng Chí-Tôn, Pháp là Thánh được, Tăng là biểu hiệu của Phật và Pháp. Ông Nhãn kính Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc kinh Pháp-Hoa mà khỏi tai ương. Chỉ đọc có một bộ kinh Pháp-Hoa mà lưỡi không chặt đứt, nấu không rã, làm đến nỗi vua Diêm-Vương phải kính sợ mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng 2 bộ, 3 bộ đến trăm nghìn bộ ư. Nếu có người nào chí thành tụng niệm kinh Pháp-Hoa thời công đức vô lượng vô biên -Tội nghiệp đều tiêu -Phước lành đầy đủ. Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim-cang ở vị lai vậy.

ho fir: ori Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) ne:



ho fir: ori Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) ne:

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt





# Quyển thứ Tư

[8. Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký Phẩm](#)

[9. Thọ Học Vô Học Nhân Ký Phẩm](#)

[10. Pháp Sư Phẩm](#)

[11. Hiện Bửu Tháp Phẩm](#)

[12. Đề-Bà-Đạt-Đa Phẩm](#)

[13. Trì Phẩm](#)

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký' Thứ Tám

1.- Lúc bấy giờ, ngài Mãn-Từ-Tử từ nơi đức Phật nghe trí-tuệ phương-tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thụ-ký cho các đệ-tử lớn sẽ thành Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự-tại thần-thông lớn, được điều chưa từng có, lòng thanh-tịnh hớn-hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật rồi đứng qua một bên chiêm-ngưỡng dung-nhan của Phật mắt không tạm rời, mà nghĩ thế này :

'Thế-Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tính ở trong đời, dùng sức phương-tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vượt chúng-sinh ra khỏi chỗ tham trước, chúng con ở nơi công-đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Phật Thế-Tôn hay biết bản-nguyên trong thâm-tâm của chúng con'.

2.- Bấy giờ Phật bảo các Tỷ-khiêu : 'Các ông thấy Mãn-Từ-Tử đây chăng ? Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công-đức của ông, ròn-rạc siêng-năng hộ-trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lời mừng cho hàng bốn chúng (1) giải thích trọn vẹn chính-pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh-tịnh. Ngoài đức Như-Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện-bác ngôn-luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn-Từ-Tử chỉ hay hộ-trì trợ tuyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thọ quá-khứ mà hộ-trì trợ tuyên chính-pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thọ đó cũng là bậc nhất.

Ông lại ở pháp-không của chư Phật nói, thông-suốt rành-rẽ, được bốn món trí vô-ngại, thường hay suy gẫm chắc-chắn nói pháp thanh-tịnh không có nghi lầm đầy đủ sức thần-thông của Bồ Tát tùy số thọ-mệnh mà thường tu hạnh thanh-tịnh.

Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thực là Thịnh-văn. Nhưng ông Mãn-Từ-Tử dùng phương-tiện đó làm lợi-ích cho vô-lượng trăm nghìn chúng-sinh, lại giáo hóa vô-lượng vô-số người khiến đứng nơi vô-thượng chính-đẳng, chính-giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật-sự giáo-hóa chúng-sinh.

Các Tỷ-khiêu ! Ông Mãn-Từ-Tử cũng được bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bầy đức Phật, nay ở chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói Pháp thuở các đức Phật trong Hiền-kiếp về đương-lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ-trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị-lai hộ-trì trợ tuyên chính-pháp của vô-lượng vô-biên các đức Phật, giáo hóa làm lợi-ích cho vô-lượng chúng-sinh khiến an-lập nơi đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng-năng tinh-tấn giáo-hóa chúng-sinh, lần lần đầy đủ đạo Bồ Tát.

Qua vô-lượng vô-số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác , hiệu là :

Pháp-Minh Như-Lai, Ứng-cúng Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật-Thế-Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế-giới tam-thiên đại-thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy-dẫy trong đó, cung-điện của các trời ở gần trên hư-không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dũ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng-sinh đều do biến-hóa sinh, không có dâm-dục, được pháp thần-thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự-tại, chí niệm bền chắc có đức tinh-tấn trí-tuệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang-nghiêm.

Nhân-dân nước đó thường dùng hai thức ăn : một là Pháp-hỷ thực, hai là Thuyền-duyệt thực (2). Có vô-lượng vô-số nghìn muôn ức na-do-tha các chúng Bồ Tát được sức thần-thông lớn, bốn trí vô-ngại (3), khéo hay giáo-hóa loài chúng-sinh. Chúng Thanh-văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều được đầy đủ ba món Minh, sáu pháp thần-thông và tám món giải-thoát. (4)

Cõi nước của đức Phật đó có vô-lượng công-đức trang-nghiêm thành-tựu như thế, kiếp tên Bửu-Minh, nước tên Thiện-Tịnh. Phật đó sống lâu vô-lượng vô-số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt-độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng :

### 3.- Các Tỷ-khiêu lắng nghe

Đạo của Phật-tử làm

Vì khéo học phương-tiện  
Chẳng thể nghĩ bàn được  
Biết chúng ưa pháp nhỏ  
Mà sợ nơi trí lớn  
Cho nên các Bồ Tát  
Làm Thanh-văn Duyên-giác  
Dùng vô-số phương-tiện  
Độ các loài chúng-sinh,  
Tự nói là Thanh-văn  
Cách Phật-đạo rất xa  
Độ thoát vô-lượng chúng  
Thảy đều được thành tựu  
Dầu ưa nhỏ, biếng-lười  
Sẽ khiến lần thành Phật.  
Trong ẩn hạnh Bồ Tát  
Ngoài hiện là Thanh-văn  
Ít muốn, nhàm sinh tử  
Thực tự tịnh cõi Phật  
Bày ba độc cho người (5)  
Lại hiện tướng tà-kiến,  
Đệ-tử ta như vậy  
Phương-tiện độ chúng-sinh  
Nếu ta nói đủ cả  
Các món việc hiện hóa  
Chúng-sinh nghe đó rồi

Thời lòng sinh nghi lầm

4.- Nay Phú-Lâu-Na đây

Ở xưa nghìn đức Phật

Siêng tu đạo mình làm

Tuyên hộ các Phật-pháp

Vì cầu tuệ vô-thượng

Mà ở chỗ chư Phật

Hiện ở trên đệ-tử

Học rộng có trí-tuệ

Nói pháp không sợ-sệt

Hay khiến chúng vui mừng

Chưa từng có mỏi mệt

Để giúp nên việc Phật.

Đã được thần thông lớn

Đủ bốn trí vô-ngại

Biết các căn lợi độn

Thường nói pháp thanh-tịnh

Diễn xướng nghĩa như thế

Để dạy nghìn ức chúng

Khiến trụ pháp đại-thừa

Mà tự tịnh cõi Phật.

Đời sau cũng cúng-dàng

Vô-lượng vô-số Phật

Hộ-trợ tuyên chính-pháp

Cũng tự tịnh cõi Phật

Thường dùng các phương tiện

Nói pháp không e sợ

Độ chúng không kể được

Đều thành nhất-thiết-trí

Cúng-dàng các Như-Lai

Hộ-trì tạng pháp-bảo,

Sau đó được thành Phật

Hiệu gọi là Pháp-Minh

Nước đó tên Thiện-Tĩnh

Bảy thứ báu hợp thành

Kiếp tên là Bửu-Minh

Chúng Bồ Tát rất đông

Số nhiều vô-lượng ức

Đều được thần-thông lớn

Sức uy-đức đầy-đủ

Khắp đầy cả nước đó,

Thanh-văn cũng vô-số

Ba minh tám giải-thoát

Được bốn trí vô-ngại

Dùng hạng này làm Tăng.

Chúng-sinh trong cõi đó

Dâm-dục đều đã dứt

Thuần một biến-hóa sinh

Thân trang-nghiêm đủ tướng

Pháp-hỷ, thuyên-duyet thực

Không tưởng món ăn khác,

Không có hàng nữ-nhân

Cũng không các đường dữ.

Phú-Lâu-Na Tỷ-khiêu

Khi công-đức trọn đầy

Sẽ được tịnh-độ này

Chúng hiền thánh rất đông

Vô-lượng việc như thế

Nay ta chỉ nói lược.

5.- Bấy giờ, một nghìn hai trăm vị A-La-Hán, bậc tâm tự-tại, nghĩ như vậy : 'Chúng ta vui mừng được điều chưa từng có, nếu đức Thế-Tôn đều thụ-ký cho như các đệ-tử lớn khác thời sung sướng lắm'.

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài Đại-Ca-Diếp : 'Một nghìn hai trăm vị A-La-Hán đó, nay ta sẽ hiện-tiền thứ-tự mà thụ-ký đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác.

Trong chúng đó, đệ-tử lớn của ta là Kiều-Trần-Như Tỷ-Khiêu, sẽ cúng-dàng sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau được thành Phật hiệu là Phổ-Minh Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-nhân-sư Phật Thế-Tôn.

Năm trăm vị A-La-Hán : Ông Ưu-Lâu-Tần-Loa-Ca-Diếp, ông Đà-Gia-Ca-Diếp, ông Na-đề Ca-Diếp, ông Ca-Lưu-Đà-Di, ông Ưu-Đà-Di, ông A-Nâu-Lâu-Đà, ông Ly-bà-Đa, ông Kiếp-tân-Na, ông Bạc-câu-La, ông Chu-Đà, ông Sa-Dà-Đà, v.v... đều sẽ được đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, đều đồng một hiệu là Phổ-Minh.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.- Kiều-trần-Như Tỷ-khiêu

Sẽ gặp vô-lượng Phật

Mới được thành chính-giác

Thường phóng quang-minh lớn

Đầy đủ các thần-thông

Danh đồn khắp mười phương

Tất cả đều tôn-kính

Thường nói pháp vô-thượng

Nên hiệu là Phổ-Minh

Cõi nước đó thanh-tịnh

Bồ Tát đều dũng-mãnh

Đều lên lầu gác đẹp

Dạo các nước mười phương

Đem đồ cúng vô-thượng

Hiển dăng các đức Phật

Làm việc cúng đó xong

Sinh lòng rất vui mừng

Giây lát về bản-quốc

Có sức thần như thế.

Phật thọ sáu muôn kiếp

Chính-pháp trụ bội thọ

Tượng-pháp lại hơn chính

Pháp diệt trừ người lo

7.- Năm trăm Tỷ-khiêu kia

Thứ tự sẽ làm Phật

Đồng hiệu là Phổ-Minh

Theo thứ thụ-ký nhau :

Sau khi ta diệt-độ

Ông đó sẽ làm Phật

Thế-gian của ông độ

Cũng như ta ngày nay  
Cõi nước đó nghiêm sạch  
Và các sức thần-thông  
Chúng Thanh-văn Bồ Tát  
Chính-pháp cùng tượng-pháp  
Thọ mệnh kiếp nhiều ít  
Đều như trên đã nói  
Ca-Diếp ! Ông đã biết  
Năm trăm vị tự-tại  
Các chúng Thanh-văn khác  
Cũng sẽ làm như thế  
Vị nào vắng mặt đây  
Ông nên vì tuyên nói.

8.- Bấy giờ, năm trăm vị A-La-Hán ở trước Phật được thụ-ký xong, vui mừng hớn-hở liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay chân Phật ăn-năn lỗi của mình mà tự trách : Thế-Tôn, chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rớt-ráo diệt-độ, nay mới biết đó là như người vô-trí. Vì sao ? Chúng con đáng được trí-tuệ của Như-Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thế-Tôn ! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô-giá cột trong áo của gã say, cho nó rời đi. Gã đó say nằm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng : 'Lạ thay ! Anh này sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an-vui tha hồ thụ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sầu khổ để cầu tự nuôi sống thực là khờ lăm; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thời thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ Tát giáo-hóa chúng con, khiến phát lòng cầu nhất-thiết-trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A-La-Hán tự nói là diệt-độ, khổ nhọc nuôi sống được chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế-Tôn giác-ngộ chúng con mà nói rằng : 'Các Tỷ-khâu ! Đạo của



các ông không phải rớt-ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương-tiện chỉ tướng Niết-bàn mà các ông cho là thực diệt-độ'.

Thế-Tôn ! Chúng con nay mới biết mình thực là Bồ Tát được thụ-ký sẽ thành đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác. Vì nhân-duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ, ông A-Nhã Kiều-Trần-Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

9.- Chúng con nghe vô-thượng

Tiếng thụ-ký an-ổn

Vui mừng chưa từng có

Lậy Phật trí vô-lượng.

Nay ở trước Thế-Tôn

Tự hồi các lỗi quấy

Trong Phật báu vô-lượng

Được chút phần Niết-Bàn

Bèn tự cho là đủ.

Như người ngu vô-trí

Thí như người nghèo cùng

Qua đến nhà thân-hữu

Nhà đó rất giàu lớn

Bày đủ các tiệc ngon

Đem châu báu vô-giá

Cột dính trong vạt áo

Thăm cho rồi bỏ đi

Gã say nằm không hay

Sau khi gã đã dậy

Dạo đi đến nước khác

Cầu ăn mặc tự sống

Nuôi sống rất khốn khổ  
Được ít cho là đủ  
Chẳng lại muốn đồ tốt  
Chẳng biết trong vạt áo  
Có châu báu vô-giá  
Người thân-hữu cho châu  
Sau gặp gã nghèo này  
Khổ thiết trách gã rồi  
Chỉ cho châu trong áo.  
Gã nghèo thấy châu đó  
Lòng gã rất vui mừng  
Giàu có các cửa cái  
Tha hồ hưởng ngũ-dục.  
Chúng con cũng như vậy  
Thế-Tôn từ lâu xưa  
Thường thường giáo-hóa cho  
Khiến gieo nguyện vô-thượng  
Chúng con vì vô-trí  
Chẳng hay cũng chẳng biết  
Được chút phần Niết-bàn  
Cho đủ chẳng cầu nữa.  
Nay Phật giác-ngộ con  
Nói chẳng phải thực diệt.  
Được Phật tuệ vô-thượng  
Đó mới là thực diệt

Con nay từ Phật nghe

Thụ-ký việc trang-nghiêm

Cùng tuần tự thụ-ký

Thân-tâm khắp mừng vui.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Thụ Học Vô Học Nhân Ký' Thứ Chín

1. Bấy giờ, ngài A-Nan và ngài La-Hầu-La nghĩ như vậy: " Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thụ-ký thời sung-sướng lắm". Liền từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật đồng bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như-Lai, là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời người A-tu-La trong đời. A-Nan thường làm vị thị-giả hộ trì tạng-pháp, La-Hầu-La là con của Phật, nếu Phật thụ-ký đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ".

Lúc đó, hàng đệ-tử Thanh-văn, bậc học cùng vô-học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trạch vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm-ngưỡng dung-nhan của Thế-Tôn như chỗ nguyện-cầu của A-Nan và La-Hầu-La rồi đứng qua một phía.

2. Bấy giờ, đức Phật bảo A-Nan: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương-Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh túc, Thiện-thệ Thế-gian-giải, Vô-thượng sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn; ông sẽ cúng-dàng sáu mươi hai ức đức Phật, hộ-trì tạng-pháp vậy sau chứng được đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác, giáo-hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng-hà sa các chúng Bồ-Tát vv... làm cho thành đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Nước tên là Thường-Lập-Thắng-Phan, cõi đó thanh-tịnh, đất bằng chất Lưu-Ly, kiếp tên Diệu-Âm-Biến-Mãn. Đức Phật đó thọ-mệnh vô-lượng nghìn muôn ức vô-lượng a-tăng kỳ

kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được, chính-pháp trụ đời gấp bội thọ-mệnh, tượng-pháp lại gấp bội chính-pháp.

A-Nan! Đức Phật Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương đó, được vô-lượng nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đức Phật Như-Lai ở mười-phương đồng ngợi khen công-đức của ngài.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

### 3. Nay Ta nói trong Tăng

A-Nan, người trì pháp  
Sẽ cúng-dàng các Phật  
Vây sau thành chính-giác  
Hiệu rằng: Sơn-Hải-Tuệ  
Tự-Tại-Thông-Vương Phật  
Cõi nước kia thanh-tịnh  
Tên Thường-Lập-Thắng-Phan  
Giáo-hóa các Bồ-Tát  
Số đông như hằng-sa  
Phật có uy-đức lớn  
Tiếng đồn khắp mười phương  
Vì bởi thương chúng-sinh  
Nên sống lâu vô-lượng  
Chính-pháp bội thọ-mệnh  
Tượng-pháp lại bội chính  
Vô-số hàng chúng-sinh  
Đông như cát sông Hằng  
Ở trong pháp Phật đó  
Gieo nhân-duyên Phật-đạo.

4. Bấy giờ, trong hội hàng Bồ-tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này: "Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ-tát lớn được thụ-ký như thế, có nhân-duyên gì mà các

Thanh-văn được thụ-ký như-thế."

Lúc ấy, đức Thế-Tôn biết tâm-niệm của các vị Bồ-Tát mà bảo rằng: "Các Thiện-nam tử! Ta cùng bọn ông A-Nan ở chỗ đức Phật Không-Vương đồng thời phát tâm vô-thượng chính-đẳng chính-giác. A-Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng-năng tinh-tấn, cho nên nay ta đã thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác mà A-Nan hộ-trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ-trì pháp-tạng của các đức Phật tương lai, giáo-hóa thành-tựu các chúng Bồ-tát. Bản-nguyện của ông như thế nên được thụ-ký đường ấy."

Ngài A-Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thụ-ký cùng cõi nước trang-nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng được đều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng-pháp của vô-lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá-khứ, suốt thâu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bản-nguyện.

Khi đó, ngài A-Nan nói kệ rằng:

Thế-Tôn rất ít có

Khiến con nhớ quá-khứ

Vô-lượng các Phật-pháp

Như chỗ nghe ngày nay

Con nay không còn nghi

An-trụ trong Phật-đạo

Phương-tiện làm thị-giả

Hộ-trì các Phật-pháp.

5. Bấy giờ, Phật bảo ông La-Hầu-La: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu: Đạo-Thất-Bảo-Hoa, Như-Lai Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật, Thế-Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Như-Lai như số vi-trần trong mười phương thế-giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng-tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo-Thất-Bảo-Hoa đó, cõi nước trang-nghiêm, kiếp số thọ-mệnh, giáo-hóa đệ-tử, chính-pháp và tượng-pháp cũng đồng như đức Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương Như-Lai không khác. Ông cũng làm trưởng-tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ được đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Lúc ta làm Thái-tử

La-Hầu làm trưởng-tử.

Ta nay thành Phật-đạo

Thụ pháp làm pháp-tử.

Ở trong đời vị-lai

Gặp vô-lượng ức Phật

Làm trưởng-tử cho kia

Một lòng cầu Phật-đạo.

Hạnh kín của La-Hầu

Chỉ ta biết được thôi

Hiện làm con cả ta

Để chỉ các chúng-sinh

Vô-lượng ức nghìn muôn

Công-đức không thể đếm

An-trụ trong Phật-pháp

Để cầu đạo vô-thượng.

6. Bấy giờ, đức Thế-Tôn thấy bậc hữu-học cùng vô-học hai nghìn người, chí ý hòa-dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật, Phật bảo A-Nan: "Ông thấy bậc hữu-học vô-học nghìn người đây chăng?"

Vâng! Con đã thấy.

- A-Nan! Các người sẽ cúng-dàng các đức Như-Lai như số vi-trần trong năm mươi thế-giới, cung kính tôn-trọng hộ-trì pháp-tạng. Rồi sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều được thành Phật, đều đồng một hiệu là Bảo-Tướng Như-Lai Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ Điều-ngự trượng-phu. Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang-nghiêm, Thanh-văn, Bồ-tát, chính-pháp, tượng-pháp thảy đều đồng nhau.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh-văn đây

Nay đứng ở trước ta

Thầy đều thụ ký cho  
Đời sau sẽ thành Phật  
Cúng-dàng các đức Phật  
Như số trần nói trên.  
Hộ-trì tạng-pháp Phật  
Sau sẽ thành Chính-giác  
Đều ở nơi mười phương  
Thầy đồng một danh-hiệu  
Đồng thời ngồi đạo-tràng  
Để chứng tuệ vô-thượng  
Đều hiệu là Bửu-Tướng  
Cõi nước cùng đệ-tử  
Chính-pháp và tượng-pháp  
Thầy đều không có khác.  
Đều dùng các thần-thông  
Độ mười-phương chúng-sinh  
Tiếng đồn vang khắp cùng  
Lần nhập vào Niết-bàn.

Lúc đó, bậc hữu-học cùng vô-học hai nghìn người nghe đức Phật thụ-ký vui mừng hớn-hở mà nói kệ rằng:

Thế-Tôn đèn tuệ sáng  
Con nghe tiếng thụ-ký  
Lòng vui mừng đầy-đủ  
Như được nước cam-lộ.





## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Pháp Sư' Thứ Mười

1. Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn nhân nói với Dược-Vương Bồ-Tát để bảo tám muôn đại sĩ rằng: "Dược-Vương! Trong đại-chúng đây vô-lượng hàng chư thiên, Long-Vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân cùng phi nhân, và Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng cầu Thanh-văn, hạng cầu Tích-Chi-Phật, hạng cầu Phật-đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa một bài kệ một câu nhần đến một niệm tùy-hỷ đó, ta đều thụ-ký cho sẽ được vô-thượng chính-đẳng-chính-giác."

Phật bảo Dược-Vương: "Lại sau khi đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người nghe kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa, nhần đến một câu niệm tùy hỷ đó, ta cũng thụ-ký đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác cho."

Nếu lại có người thụ-trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa, nhần đến một bài kệ, đối kinh-điển này cung-kính xem như Phật. Các thứ cúng-dàng, hoa, hương, chuỗi ngọc hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng-phan, y-phục, kỹ nhạc, nhần đến chấp tay cung-kính. Dược-Vương nên biết! Các người trên đó đã từng cúng-dàng mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành-tựu chí nguyện lớn vì thương-xót chúng-sinh mà sinh vào nhân-gian.

Dược-Vương! Nếu có người hỏi những chúng-sinh nào ở đời vị-lai sẽ được làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị-lai ắt được làm Phật. Vì sao? Nếu có gã thiện-nam, người thiện-nữ nào ở nơi kinh Pháp-Hoa nhần đến một câu, thụ-trì, đọc tụng, giải nói biên chép. Các thứ cúng-dàng kinh quyển, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt lọng lụa, tràng-phan, y-phục, kỹ-nhạc chấp tay cung-kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm-ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng- dàng Như-lai mà cúng đó. Phải biết người đó là Bồ-tát lớn thành xong đạo vô-thượng chiùnh-đẳng chính-giác, vì thương xót chúng-sinh mà nguyện sinh trong đời để rộng nói phân-biệt kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, huống lại người trọn hay thụ trì và các thứ cúng-dàng.

Dược-Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp-báo thanh-tịnh sau khi ta diệt độ vì thương chúng-sinh mà sinh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện-nam, người thiện-nữ



đó, sau khi ta diệt-độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp-Hoa, nhấn đến một câu, phải biết người đó là sứ của Như-Lai, đức Như-Lai sai làm việc của Như-Lai, huống là ở trong đại-chúng rộng vì người nói.

Dược-Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại-gia hay xuất-gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa, tội đây rất nặng.

Dược-Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp-Hoa, phải biết người đó dùng đức trang-nghiêm của Phật tự trang-nghiêm mình, thời được Như-Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng- dâng, tôn-trọng, ngợi-khen: hoa, hương, chuỗi-ngọc, hương-bột, hương-xoa, hương-đốt, lọng nhiều, tràng-phan, y-phục, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng-dâng cho người đó, nên cầm hoa báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dâng cho đó.

Vì sao? Người đó hoan-hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền được rốt-ráo vô-thượng chính-đẳng chính giác vậy.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

## 2. Nếu muốn trụ Phật đạo

Thành tựu trí tự-nhiên

Thường phải siêng cúng-dâng

Người Thụ-trì Pháp-Hoa.

Có ai muốn mau được

Nhất-thiết-chủng trí-tuệ

Nên thụ-trì kinh này

Và cúng-dâng người trì.

Nếu người hay thụ-trì

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

Nên biết là sứ Phật

Thương nhớ các chúng-sinh

Những người hay thụ-trì

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

Xa bỏ cõi thanh-tịnh  
Thương chúng nên sinh đây  
Phải biết người như thế  
Chỗ muốn sinh tự-tại  
Ở nơi đời ác này  
Rộng nói pháp vô-thượng,  
Nên đem hoa, hương trời  
Và y-phục, báu trời  
Đồng báu tốt trên trời  
Cúng-dàng người nói pháp  
Đời ác, sau ta diệt  
Người hay trì kinh này  
Phải chắp tay lễ kính  
Như cúng dường Thế-Tôn,  
Đồ ngon ngọt bậc thượng  
Và các món y-phục  
Cúng-dàng Phật-tử đó  
Mong được giây lát nghe.  
Nếu người ở đời sau  
Hay thụ-trì kinh này  
Ta khiến ở trong người  
Làm việc của Như-Lai.  
Nếu ở trong một kiếp  
Thường ôm lòng chẳng lành  
Đỏ mặt mà mắng Phật

Mắc vô-lượng tội nặng  
Có người đọc tụng trì  
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này  
Giây lát dùng lời mắng  
Tội đây còn hơn kia.  
Có người cầu Phật-đạo  
Mà ở trong một kiếp  
Chấp tay ở trước ta  
Dùng vô-số kệ khen  
Do vì khen Phật vậy  
Được vô-lượng công-đức.  
Khen ngợi người trì kinh  
Phước đây lại hơn kia.  
Trong tám mươi ức kiếp  
Dùng sắc thanh tối diệu  
Và cùng hương, vị, xúc  
Cúng-dàng người trì kinh  
Cúng-dàng như thế rồi  
Mà được chốc lát nghe  
Thời nên tự mừng vui  
Nay ta được lợi lớn  
Dược-Vương! Nay bảo ông  
Các kinh của ta nói  
Mà ở trong kinh đó  
Pháp-Hoa tốt thứ nhất.

3. Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Dược-Vương Đại Bồ-tát: "Kinh điển của ta

nói nhiều vô-lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp-Hoa rất là khó tin khó hiểu.

Dược-Vương kinh này là tạng bí-yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như-Lai đương hiện-tại còn nhiều kẻ oán-ghét, huống là sau lúc Phật diệt-độ.

Dược-Vương nên biết! Sau khi Như-Lai diệt-độ, người nào có thể biên chép, thụ-trì, đọc tụng, cúng-dàng vì người khác mà nói, thời được Như-Lai lấy y trùm đó, lại được các căn lành, phải biết người đó cùng Như-Lai ở chung, được đức Như-Lai lấy tay xoa đầu.

4. Dược-Vương! Nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép,

hoặc chỗ có quyển kinh này đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tột cao rộng đẹp-đẽ, chẳng cần để xá-lợi.

Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như-Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lưa, tràng-phan, kỹ-nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn-trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được pháp này mà lễ lạy cúng-dàng, phải biết những người đó đều gần đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Dược-Vương! Có rất nhiều người tại-gia làm đạo Bồ-tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép thụ-trì, cúng-dàng được kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-tát. Nếu có người được nghe kinh điển này, mới là khéo tu đạo Bồ-tát. Có chúng-sinh nào cầu Phật-đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp-Hoa này, nghe xong tin hiểu thụ-trì, nên biết người đó được gần đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Dược-Vương! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi lần đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ-tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu-tập kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó cách đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy-gẫm tu-tập kinh này, thời chắc biết được gần vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Vì sao? Vì đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác của Bồ-tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương-tiện bày tướng chân-thực. Tạng kinh Pháp-Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo-hóa để thành-tựu Bồ-tát mà chỉ bày cho.

Dược-Vương! Nếu có Bồ-tát nghe kinh Pháp-Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ-tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh-Văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết

đó là hàng tăng-thượng-mạn. (7)

5. Dục-Vương! Nếu có người thiện-nam, người thiện-nữ nào, sau khi đức

Như-Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp-Hoa này thời phải nói cách thế nào? Người thiện-nam, thiện-nữ đó phải vào nhà Như-Lai, mặc y Như-Lai, ngồi tòa Như-Lai, rồi mới nên vì bốn-chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như-Lai chính là tâm từ-bi lớn đối với trong tất cả chúng-sinh, y Như-Lai chính là lòng nhu-hòa nhẫn nhục, tòa Như-Lai chính là nhất-thiết pháp không. An-trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ-tát và bốn-chúng rộng nói kinh Pháp-Hoa này.

Dục-Vương! Bấy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa-nhân làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng sai hóa Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe người đó nói pháp. Các người biến-hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng-vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó được thấy thân ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lỗi, ta lại vì nói cho đó được đầy-đủ.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. Muốn bỏ tính biếng-lười

Nên phải nghe kinh này

Kinh này khó được nghe

Người tin nhận cũng khó.

Như người khát cần nước

Xoi đào nơi gò cao

Vẫn thấy đất khô ráo

Biết cách nước còn xa

Lần thấy đất ướt bùn

Quyết chắc biết gần nước

Dục-Vương! Ông nên biết

Các người như thế đó

Chẳng nghe kinh Pháp-Hoa

Cách trí Phật rất xa,

Nếu nghe kinh sâu này  
Quyết rõ pháp Thanh-văn  
Đây là vua các kinh  
Nghe xong suy gẫm kỹ  
Phải biết rằng người đó  
Gần nơi trí-tuệ Phật  
Nếu người nói kinh này  
Nên vào nhà Như-Lai  
Mà ngồi tòa Như-Lai  
Ở trong chúng không sợ  
Rộng vì người giải nói,  
Từ-bi lớn làm nhà  
Y nhu-hòa nhẫn-nhục  
Các pháp không làm tòa  
Ở đó vì người nói.  
Nếu lúc nói kinh này  
Có người lời ác mắng  
Dao, gậy, ngói, đá đánh  
Nhớ Phật nên phải nhin  
Ta trong muôn ức cõi  
Hiện thân sạch bền chắc  
Trải vô-lượng ức kiếp  
Vì chúng sinh nói Pháp.  
Sau khi ta diệt-độ  
Nếu hay nói kinh này

Ta sai hóa tứ-chúng  
Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni  
Và nam, nữ thanh-tịnh  
Cúng-dàng nơi Pháp-sư  
Dẫn dắt các chúng-sinh  
Nhóm đó khiến nghe pháp.  
Nếu người muốn làm hại  
Dao gậy cùng ngói đá  
Thời khiến người biến-hóa  
Giữ-gìn cho người đó  
Nếu người nói Pháp-Hoa  
Ở riêng nơi vắng-vẻ  
Lặng-lẽ không tiếng người  
Đọc tụng kinh điển này  
Bấy giờ ta vì hiện  
Thân thanh-tịnh sáng suốt  
Nếu quên mất chương cú  
Vì nói khiến thông thuộc.  
Nếu người đủ đức này  
Hoặc vì bốn chúng nói  
Chỗ vắng đọc tụng kinh  
Đều được thấy thân ta  
Nếu người ở chỗ vắng  
Ta sai Trời, Long-Vương  
Dạ-xoa, quỷ, thần thảy

Vì làm chúng nghe pháp.

Người đó ưa nói pháp

Phân giải không trở-ngại

Nhờ các Phật hộ-niệm

Hay khiến đại-chúng mừng

Nếu ai gần Pháp-sư

Mau được đạo Bồ-tát

Thuận theo thầy đó học

Được thấy hằng-sa Phật.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Hiện Bửu Tháp' Thứ Mười Một

Lúc bấy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do-tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do-tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư - không; các món vật báu trau-giồi, năm nghìn bao-lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô-số tràng-phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly-cầu chiên-đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-nã, chân-châu và mai-khô hợp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ-thiên-vương, trời Đao-Lợi rưới hoa mạn-đà-la cúng dàng tháp báu.

Các trời khác và rồng, dạ-xoa, càn thất-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhân, phi-nhân v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan



lọng, kỹ-nhạc mà cúng dàng tháp báu, đồng cung-kính tôn-trọng ngời-khen.

Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! có thể dùng tuệ lớn bình-đẳng vì đại-chúng nói kinh giáo Bồ-Tát Pháp Phật sở Hộ-niệm Diệu-pháp Liên-hoa. Đúng thế! Đức Thích-Ca Mâu-ni Thế-Tôn! như lời Phật nói đó, đều chân-thực."

2.--- Bấy giờ, bốn-chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư-không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra đều được pháp-hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ-tát tên Đại-Nhạo-Thuyết biết lòng nghi của tất cả trời, người, a-tu-la, v.v... trong thế-gian mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế-Tôn! Do nhân-duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?"

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát: "Trong tháp báu này có toàn thân Như-Lai, thời quá-khứ về trước cách đây vô-lượng nghìn muôn ức vô-số cõi nước ở phương đông có nước tên Bảo-Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa-Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ-Tát phát lời thệ-nguyện lớn rằng: "Nếu ta được thành Phật sau khi diệt-độ trong cõi nước ở mười-phương có chỗ nào nói kinh Pháp-Hoa, thời tháp miếu của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng-minh khen rằng: "Hay thay!" Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt-độ ở trong đại-chúng trời, người bảo các Tỷ-khiêu rằng: "Sau khi ta diệt-độ muốn cúng-dàng toàn thân của ta thời nên dựng một tháp lớn."

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần-thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp-Hoa, thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: "Hay thay! Hay thay!"

Đại-Nhạo-Thuyết! Nay tháp của Đa-Bảo Như-Lai vì nghe nói kinh Pháp-Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: "Hay thay! Hay thay!"

3.--- Bấy giờ, ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát do sức thần của đức Như-Lai mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế-Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó". Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát: Phật Đa-Bảo đó có nguyện sâu nặng: "Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp-Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn-chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười-phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra".

Đại-Nhạo-Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười-phương nay nên sẽ nhóm lại". Ngài Đại-Nhạo-Thuyết bạch Phật rằng: "Thưa Thế-Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế-Tôn phân thân để lễ lạy cúng-dàng."

4.--- Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chận mày, liền thấy năm trăm

muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha-lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang-nghiêm, vô-số nghìn muôn ức Bồ-Tát đầy đầy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô - lượng nghìn muôn ức Bồ-Tát khắp đầy trong nước đó vì chúng - sinh mà nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười - phương đều bảo chúng Bồ-Tát rằng: Thiện-nam-tử! Ta nay phải qua thế-giới Ta-Bà, chỗ của đức Thích - Ca Mâu -Ni Phật, cùng để cúng-dâng tháp báu của Đa-Bảo Như-Lai."

5.--- Lúc bấy giờ, cõi Ta-bà liền biến thành thanh-tịnh, đất bằng lưu-ly, cây báu trang-nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa mạn-đà-la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó các đức Phật đều đem theo một vị Bồ-tát lớn để làm thị-giả qua cõi Ta-bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái thứ lớp rất trang-nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa sư-tử cao năm do-tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau-giồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần-lượt đến khắp đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên mà ở nơi thân của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni vì muốn dung thụ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh-tịnh, không có địa-ngục, ngạ-qui, súc-sinh cùng a-tu-la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu-ly làm đất, cây báu trang-nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư-tử cao năm do-tuần, dùng các thứ báu để trau-giồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mục-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Đại Thiết-vi, núi Tu-di v.v... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngồi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh-tịnh, không có địa-ngục, ngạ-qui, súc-sinh và a-tu-la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến - hóa ra đó cũng dùng lưu-ly làm đất, cây báu trang-nghiêm, cao năm trăm do-tuần nhánh lá hoa trái thứ tự bằng báu cao năm do-tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau-giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi: núi Mộc-chân-lân-đà, núi Đại Mộc-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Đại Thiết-vi, núi Tu-di v.v..., thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng phẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân thân ra, thầy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần-tự như thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười-phương thầy đều đến mỗi mỗi phương các đức Như-Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước.

6.--- Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa sư-tử dưới cây báu, đều sai vị thị-giả qua thăm viếng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị-giả rằng: Thiện-nam-tử! Người qua đến núi Kỳ-xà-Quật, chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, theo như lời của ta mà thưa cùng Phật thế này: "Như-Lai có được ít bệnh ít khổ sức khỏe an-vui, và chúng Bồ-tát cùng Thanh-văn đều an-ổn chăng?" Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng-dàng mà thưa rằng: "Đức Phật kia cùng muốn mở tháp báu này." Các đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đến ngồi trên tòa sư-tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư-không, tất cả hàng bốn-chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa-Bửu Như-Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư-tử, toàn thân không rã như vào cảnh thuyền-định lại nghe Phật đó nói: "Hay thay! Hay thay! Thích-Ca Mâu-Ni Phật sướng thích nói kinh Pháp-Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này."

Bấy giờ, hàng tứ-chúng thấy đức Phật đã diệt-độ vô-lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa-Bửu và Phật Thích-Ca Mâu-Ni.

Lúc đó đức Đa-Bửu Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà nói rằng: "Thích-Ca Mâu-Ni có thể đến ngồi trên tòa này." Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại - chúng thấy hai đức Như-Lai xếp bằng trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng: "Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như-Lai dùng sức thần-thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư-không".

Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng sức thần-thông tiếp hàng đại-chúng đều ở hư-không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng: "Ai có thể ở trong cõi Ta-bà này rộng nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa nay chính phải lúc. Như-Lai không bao lâu sẽ vào Niết Bàn, Phật

muốn đem kinh Pháp-Hoa này phó-chúc cho có người".

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7.--- Đấng Thánh Chúa Thế-Tôn.

Dù diệt-độ đã lâu

Ở trong tháp báu này

Còn vì pháp mà đến

Các ông lại thế nào

Há chẳng siêng vì pháp?

Phật Đa-Bửu diệt-độ

Đã vô-lượng số-kiếp

Nơi nơi đến nghe pháp

Vì khó gặp được vậy.

Phật kia bản-nguyên rằng:

Sau khi ta diệt-độ

Nơi nơi tháp ta qua

Thường vì nghe Pháp-Hoa

Lại vô-lượng các Phật.

Số nhiều như hằng-sa

Của ta phân thân ra

Vì muốn đến nghe pháp

Và cùng để ra mắt

Phật diệt-độ Đa-Bửu.

Nên đều bỏ cõi đẹp.

Cùng với chúng đệ-tử

Trời, người, rồng thần thảy

Và các việc cúng-dàng  
Muốn pháp lâu ở đời  
Cho nên đến cõi này.  
Ta vì các Phật ngồi  
Dùng sức thần-thông lớn  
Dời vô-lượng trời người  
Làm cho nước thanh-tịnh.  
Các đức Phật mỗi mỗi  
Đều đến dưới cây báu  
Như hoa sen trang-nghiêm  
Nơi ao báu trong sạch  
Dưới mỗi cây báu đó  
Có tòa báu sư-tử (8)  
Phật xếp bằng ngồi trên  
Sáng-suốt rất đẹp để  
Như giữa đêm tối-tăm  
Đốt đuốc lớn lửa sáng.  
Thân Phật thoảng hương thơm  
Bay khắp mười-phương nước  
Chúng-sinh được hương xông  
Vui mừng không kể xiết  
Thí như luồng gió lớn  
Thổi lay nhánh cây nhỏ  
Dùng cách phương-tiện đó  
Làm cho Pháp ở lâu.

8.--- Nói cùng hàng đại-chúng

Sau khi ta diệt-độ

Ai có thể hộ-trì

Độc nói kinh Pháp này

Thời nay ở trước Phật

Nên tự phát lời thệ.

Coi Phật Đa-Bửu kia

Dầu đã diệt từ lâu

Do bản thệ nguyện rộng

Mà còn rền tiếng lớn.

Đức Đa-Bửu Như-Lai

Và cùng với thân ta

Nhóm họp các hóa Phật

Phải nên biết ý này.

Các hàng Phật-tử thảy

Ai có thể hộ pháp

Nay nên pháp-nguyện lớn

Khiến pháp ở đời lâu

Có ai hay hộ được

Kinh Diệu-Pháp-Hoa này

Thời là đã cúng-dàng

Thích-Ca cùng Đa-Bửu.

Đức Đa-Bửu Phật đây

Ở trong tháp báu lớn

Thường dạo qua mười-phương

Vì để nghe kinh này.  
Cũng là để cúng-dàng  
Các hóa - Phật đến nhóm  
Trang nghiêm rất sáng đẹp  
Các thế-giới vô-lượng.  
Nếu người nói kinh này  
Thời là đã thấy ta  
Cùng Đa-Bửu Như-Lai  
Và các vị hóa - Phật.

9.--- Các thiện-nam-tử này  
Đều nên suy-nghĩ kỹ  
Đây là việc rất khó  
Phải phát - nguyện rộng lớn  
Bao nhiêu kinh điển khác  
Số nhiều như hằng-sa  
Dẫu nói hết kinh đó  
Cũng chưa đủ làm khó,  
Hoặc đem núi Diệu-Cao  
Ném để ở phương khác  
Cách vô-số cõi Phật  
Cũng chưa lấy làm khó.  
Nếu người dùng ngón chân  
Động cõi nước Đại-thiên  
Ném xa qua cõi khác  
Cũng chưa lấy làm khó,

Hoặc đứng trên hữu-đỉnh  
Nói vô-lượng kinh khác  
Vì để dạy bảo người  
Cũng chưa lấy làm khó.  
Nếu sau lúc Phật diệt  
Người ở trong đời ác  
Có thể nói kinh này  
Đây thời rất là khó,  
Giả-sử lại có người  
Dùng tay nắm hư-không  
Để mà khắp đạo đi  
Cũng chưa lấy làm khó.  
Sau khi ta diệt-độ  
Nếu người tự thư trì (9)  
Hoặc bảo người thư trì  
Đây thời là rất khó,  
Hoặc đem cả cõi đất  
Để trên móng ngón chân  
Bay lên đến Phạ.-thiên  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Sau khi Phật diệt-độ  
Người ở trong đời ác  
Tạm đọc kinh pháp này  
Đây thời mới là khó.  
Giả-sử gặp kiếp-thiên (10)



Gánh mang những cỏ khô

Vào lửa không bị cháy

Cũng chưa lấy làm khó,

Sau khi ta diệt độ

Nếu người trì kinh này

Vì một người mà nói

Đây thời mới là khó

Hoặc người trì tám muôn

Bốn nghìn các tạng pháp

Đủ mười hai bộ kinh

Vì người mà diễn nói

Khiến các người nghe pháp

Đều được sáu thần-thông

Dù được như thế đó

Cũng chưa lấy làm khó

Sau khi ta diệt-độ

Nghe lãnh kinh điển này

Hỏi nghĩa thú trong kinh

Đây thời mới là khó.

Hoặc có người nói pháp

Làm cho nghìn muôn ức

Đến vô - lượng vô - số

Hằng - hà - sa chúng-sinh

Chúng được A-La-Hán

Đủ sáu phép thần-thông

Dầu có lợi ích đó  
Cũng chưa phải là khó,  
Sau khi ta diệt-độ  
Nếu người hay phụng-trì  
Những kinh điển như đây  
Đây thời là rất khó.

10.--- Ta vì hộ Phật-đạo  
Ở trong vô-lượng cõi  
Từ thuở trước đến nay  
Rộng nói nhiều các kinh  
Mà ở trong kinh đó  
Kinh này là bậc nhất  
Nếu có người trì được  
Thời là trì thân Phật,  
Các Thiện-nam-tử này  
Sau khi ta diệt-độ  
Ai có thể thụ-trì  
Và đọc tụng kinh này  
Thời nay ở trước Phật  
Nên tự nói lời thệ.  
Kinh pháp đây khó trì  
Nếu người tạm trì đó  
Thời ta rất vui mừng  
Các đức Phật cũng thế  
Người nào được như vậy

Các đức Phật thường khen

Đó là rất dũng mãnh

Đó là rất tinh-tấn

Gọi là người trì-giới

Bậc tu hạnh Đầu-đà (11)

Thời chắc sẽ mau được

Quả vô-thượng Phật-đạo.

Có thể ở đời sau

Đọc trì kinh pháp này

Là chân-thực Phật-tử

Trụ ở bậc thuần-thiện,

Sau khi Phật diệt-độ

Có thể hiểu nghĩa này

Thời là mắt sáng-suốt

Của trời người trong đời

Ở trong đời kinh sợ

Hay nói trong chốc lát

Tất cả hàng trời người

Đều nên cúng-dàng đó.



# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## Phẩm 'Đề-Bà-Đạt-Đa' Thứ Mười Hai

1.--- Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ-Tát và hàng trời, người, bốn chúng: "Ta ở trong vô-lượng kiếp về thời quá-khứ cầu kinh Pháp-hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị quốc-vương phát nguyện cầu đạo vô-thượng bồ-đề, lòng không thối-chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp ba-la-mật nên siêng làm việc bố-thí lòng không lẩn tiếc, bố-thí voi, ngựa, bảy báu, nước thành, vợ, con, tôi-tớ, bạn-bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân-mệnh.

Thuở đó, nhân-dân trong đời sống lâu vô-lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái-Tử. Đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn phương: "Ai có thể vì ta nói pháp đại-thừa, thời ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ."

Khi ấy có vị tiên - nhân đến thưa cùng vua rằng: "Ta có pháp đại-thừa tên là kinh "Diệu-Pháp Liên-Hoa", nếu đại-vương không trái ý ta, ta sẽ vì đại-vương mà tuyên nói."

Vua nghe lời vị tiên-nhân nói, vui mừng hớn-hở, liền đi theo vị tiên-nhân để cung cấp việc cần dùng: hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên-nhân trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng-năng cung cấp hầu hạ cho tiên-nhân không thiếu-thốn.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.--- Ta nghở kiếp quá-khứ

Vì cầu pháp đại-thừa

Dầu làm vị quốc vương

Chẳng ham vui ngũ-dục

Đánh chuông rao bốn - phương

Ai có pháp đại-thừa

Nếu vì ta giải nói

Thân sẽ làm tôi-tớ.

Giờ có tiên Trường-thọ

Đến thưa cùng Đại-vương

Ta có pháp nhiệm-mầu

Trong đời ít có được

Nếu có thể tu hành

Ta sẽ vì ông nói.

Khi vua nghe tiên nói

Sinh lòng rất vui đẹp

Liền đi theo tiên-nhân

Cung cấp đồ cần dùng

Lượm củi và rau trái

Theo lời cung-kính dâng

Lòng ham pháp đại-thừa

Thân tâm không lười mỏi,

Khấp vì các chúng-sinh

Siêng cầu pháp mầu lớn

Cũng không vì thân mình

Cùng với vui ngũ-dục

Nên dẫu làm vua lớn

Siêng cầu được pháp này

Do đó được thành Phật

Nay vẫn vì ông nói.

3.--- Phật bảo các Tỷ-khiêu rằng: "Thuở ấy, vua đó thời chính thân ta, còn tiên-nhân đó nay chính là ông Đề-Bà-Đạt-Đa. Do nhờ ông thiện-tri-thức Đề-Bà-Đạt-Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp ba-la-mật, tử-bi hỷ-xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí-lực, bốn món vô-sở-úy, bốn món nhiếp-pháp, mười tám món bất-cộng, thần-thông đạo lực, thành bậc đẳng chính-giác rộng độ chúng-sinh, tất cả công-đức đó đều là nhân thiện-tri-thức Đề-Bà-Đạt-Đa cả.

4.--- Phật bảo hàng tứ-chúng: "Qua vô-lượng kiếp về sau, ông Đề-Bà-Đạt-Đa sẽ được thành Phật hiệu là Thiên-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên-đạo, lúc Thiên-Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung-kiếp, rộng vì các chúng-sinh mà nói pháp mầu, hằng-hà-sa chúng-sinh được quả A-la-hán, vô-lượng chúng-sinh phát tâm Duyên-giác, hằng-hà-sa chúng-sinh phát tâm vô-thượng đạo, được vô-sinh nhẫn đến bậc bất-thối-chuyển.

Sau khi đức Thiên-Vương Phật nhập Niết-bàn, chính-pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá-lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do-tuần. Các hàng trời nhân-dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y-phục, chuỗi ngọc, tràng-phan, lọng báu, kỹ-nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng-dàng tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô-lượng chúng-sinh được quả A-la-hán, vô-lượng chúng-sinh ngộ Tích-Chi Phật, bất-kkha tư-nghì chúng-sinh phát tâm Bồ-đề đến bậc bất thối-chuyển".

Đức Phật bảo các Tỷ-khiêu: "Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện-nam, người thiện-nữ nghe kinh Diệu-Pháp Liên-hoa phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa, sinh lòng trong-sạch kính tin chẳng sinh nghi lẫn, thời chẳng đoạ địa-ngục, ngã-quỉ, súc-sinh, được sinh ở trước các đức Phật trong mười-phương, chỗ người đó sinh ra thường được nghe kinh này. Nếu sinh vào cõi nhân thiên thời hưởng sự vui thắng diệu, nếu sinh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa sinh".

5.--- Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ-tát theo hầu đức Đa-Bửu Như-Lai tên là Trí-Tích bạch với đức Đa-Bửu-Phật nên trở về bản-quốc. Đức Thích -Ca Mâu-Ni Phật bảo Trí-Tích rằng: "Thiện-nam-tử! Chờ giây lát, cõi đây có Bồ-Tát tên Văn-Thù-Sư-Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bản-độ".

Lúc đó, ngài Văn-Thù-Sư-Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ-Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta-Kiệt-La trong biển lớn tự-nhiên vọt lên trụ trong hư-không, đến núi Linh-Thúy, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí-Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí-Tích Bồ-tát hỏi ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng: "Ngài qua cung rồng hóa-độ chúng-sinh số được bao nhiêu?"

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói: "Số đó vô-lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết".

Ngài Văn-Thù nói chưa dứt lời, liền có vô-số Bồ-tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh-Thúy trụ giữa hư-không. Các vị Bồ-Tát này đều là của ngài Văn-Thù-Sư-Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ-tát đều chung luận nói sáu pháp ba-la-mật. Những vị mà trước kia là Thanh-Văn ở giữa hư-không nói hạnh Thanh-Văn nay đều tu-hành "nghĩa không" của đại-thừa.

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói với ngài Trí-Tích rằng: "Tôi giáo-hóa ở nơi biển việc đó như thế".

Lúc ấy, ngài Trí-Tích Bồ-Tát nói kệ khen rằng:

Đại-trí đức mạnh-mẽ

Hóa-độ vô-lượng chúng

Nay trong hội lớn này

Và tôi đều đã thấy

Diễn nói nghĩa thực tướng

Mở bày pháp nhất-thừa

Rộng độ các chúng-sinh

Khiến mau thành Bồ-Đề.

6.--- Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói: "Ta ở biển chỉ thường tuyên nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa".

Ngài Trí-Tích hỏi ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng: "kinh này rất sâu vi-diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có vậy có chúng-sinh nào siêng-năng tinh-tấn tu-hành kinh này mau được thành Phật chăng?

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói: có con gái của vua rồng Ta-Kiệt-La mới tám tuổi mà căn tính lanh-lẹ, có trí-tuệ, khéo biết các căn tính hành-nghiệp của chúng-sinh, được pháp tổng - trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thụ-trì, sâu vào thuyền-định, rõ thấu các pháp. Trong khoảnh sát-na phát tâm Bồ-Đề được bậc bất-thối-chuyển, biện - tài vô-ngại, thương nhớ chúng-sinh như con đỏ, công-đức đầy-đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm-mầu rộng lớn, từ-bi nhân đức khiêm-nhường, ý-chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến Bồ-Đề".

Trí-Tích Bồ-Tát nói rằng: "Tôi thấy đức Thích-Ca Như-Lai ở trong vô-lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công-đức để cầu-đạo Bồ-Đề chưa từng có lúc thôi dứt: ta xem trong cõi tam-thiên đại-thiên hẳn đến không có chỗ nhỏ bằng bột cải, mà không phải là chỗ của Bồ-Tát bỏ thân mệnh để vì lợi-ích chúng-sinh, vậy sau mới được thành đạo Bồ-Đề, chẳng tin Long-nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc chính-giác".

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long-Vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước

Khấp soi cả mười-phương

Pháp-thân tịnh vi-diệu

Đủ ba mươi hai tướng  
Dùng tám mươi món tốt  
Để trang-nghiêm pháp-thân  
Trời, người đều kính-ngưỡng  
Long thần thầy cung-kính  
Tất cả loài chúng-sinh  
Không ai chẳng tôn-phụng  
Lại nghe thành Bồ-đề  
Chỉ Phật nên chứng biết  
Tôi nói pháp đại-thừa  
Độ thoát khổ chúng-sinh.

7.--- Bấy giờ, ngài Xá-Lợi-Phất nói với Long-nữ rằng: "Người nói không bao lâu chúng được đạo vô-thượng, việc đó khó tin. Vì sao? Vì thân gái như-uế chẳng phải là pháp-khí, thế nào có thể được thành vô - thượng chính-giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô-lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công-hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng: một, chẳng được làm Phạm-Thiên-Vương; hai, chẳng được làm Đế-Thích; ba, chẳng được làm Ma-vương; bốn, chẳng được làm Chuyển-luân Thánh-vương; năm, chẳng được làm Phật. Thế nào thân gái được mau thành Phật?".

Lúc đó, Long-nữ có một hột châu báu, giá-trị bằng cõi tam-thiên đại-thiên đem dâng đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long-nữ nói với Trí-Tích Bồ-Tát cùng tôn-giả Xá-Lợi-Phất rằng: "Tôi hiến châu báu, đức Thế-Tôn nọp thọ, việc đó có mau chăng?".

---Đáp: "Rất mau".

---Long-nữ nói: "Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó".

Đang lúc đó cả chúng-hội đều thấy Long-nữ thoát nhiên biến thành nam-tử, đủ hạnh Bồ-tát, liền qua cõi Vô-Câu ở phương Nam, ngồi tòa sen báu thànhg bậc Đăng-chính-giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng-sinh trong mười-phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta-bà hàng Bồ-tát, Thanh-văn, Trời, Rồng, Bát-bộ, nhân cùng phi-nhân đều xa thấy Long-nữ kia thành Phật khắp vì hàng nhân thiên trong hội đó mà nói pháp, sinh lòng vui mừng đều xa kính lạy, vô-lượng chúng-sinh nghe pháp tỏ ngộ được bậc Bất-thối-chuyển, vô-lượng chúng-sinh được lãnh lời thụ-ký thành Phật. Cõi Vô Câu sáu diệu



vang-động, cõi Ta-bà ba nghìn chúng-sinh phát lòng Bồ-đề mà được lãnh lời thụ-ký.

Trí-Tích Bồ-Tát và ngài Xá-Lợi-Phất tất cả trong chúng-hội yên lặng mà tin nhận đó.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Trì' Thứ Mười Ba

1.--- Lúc bấy giờ, ngài Dục-Vương đại Bồ-tát và ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát cùng chung với quyến-thuộc hai muôn vị Bồ-tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng: "Cúi mong đức Thế-Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt-độ chúng con sẽ phụng-trì đọc tụng nói kinh điển này, đời ác sau, chúng-sinh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng-thượng mạn tham lợi dưỡng cúng-dàng, thêm lớn căn chướng lành, xa lìa đạo giải-thoát, dầu khó có thể giáo-hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thụ-trì giải nói biên chép, dùng các món cúng-dàng cho đến chẳng tiếc thân mệnh".

2.--- Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A-la-hán đã được thụ ký đồng bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này".

Lại có bậc học và vô-học tám nghìn người đã được thụ-ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng: "Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao! ---Vì người trong nước Ta-Bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng Tăng-thượng-mạn, công-đức cạn mỏng, giận hờn, qua vạy tâm không chân thật".

3.--- Khi đó, dì của Phật là Đại-Ái-Đạo Tỳ-khiêu-ni cùng chung với bậc "học" và "vô học" Tỳ-khiêu-ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay chiêm ngưỡng dung-nhan của Phật mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế-Tôn bảo Kiều-Đàm-Di: "Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như-Lai, tâm ngươi toan không cho rằng ta chẳng nói đến tên ngươi, để thụ-ký thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác ư?

Kiều-Đàm-Di! Ta trước tổng nói tất cả Thanh-Văn đều đã được thụ-ký đó, đời tương-lai

sau người sẽ ở trong Pháp-Hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại Pháp-Sư và sáu nghìn vị "học" "vô-học" Tỷ-khiêu-ni đều làm Pháp-sư. Người lần lần đủ đạo hạnh Bồ-tát như thế sẽ được thành Phật hiệu là Nhất-thiết Chúng-Sinh-Hỷ-Kiến Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-Thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn.

Kiều-Đàm-Di! Ước Nhất-thiết-Chúng-Sinh Hỷ-Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ-tát tuần tự thụ-ký được đạo vô-thượng chính-đẳng chính giác.

Bấy giờ, mẹ của La-Hầu-La là bà Gia-Du-Đà-La Tỷ-khiêu-ni nghĩ rằng: "Thế-Tôn ở nơi trong hội thụ-ký riêng chẳng nói đến tên tôi".

Phật bảo bà Gia-Du-Đà-La: "Người ở đời sau trong pháp-hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ-tát, làm vị đại Pháp-Sư, lần lần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiện-Quốc sẽ được thành Phật hiệu là Cụ-Túc-Thiên-Vạn-Quang-Tướng Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn. Phật sống lâu vô-lượng vô-số kiếp.

Lúc đó bà Đại-Ái-Đạo Tỷ-khiêu-ni và bà Gia-Du-Đà-La Tỷ-khiêu-ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng được việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Đấng Thế-Tôn Đạo-Sư

Làm an-ổn trời người

Chúng con nghe thụ-ký

Lòng an-vui đầy-đủ.

Các vị Tỷ-khiêu-ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: "Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này".

4.--- Bấy giờ, đức Thế-Tôn nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha vị đại Bồ-tát, các vị Bồ-tát đó đều là bậc bất-thối-chuyển, chuyển pháp-luân bất-thối được các pháp tổng-trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng: "Nếu đức Thế-Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thời chúng ta sẽ như là Phật dạy rộng tuyên nói pháp này".

Các vị đó lại nghĩ: Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?"

Lúc đó, các vị Bồ-tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bản nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng: "Thế-Tôn, sau khi Như-Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế-giới hay khiến chúng-sinh biên chép kinh này thụ-trì, đọc tụng, giải nói nghĩa đó, nghĩ nhớ chân chính, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức uy-thần của Phật. Cúi mong đức Thế-Tôn ở phương khác xa giữ-gìn

cho".

Tức thời các vị Bồ-tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:

5.--- Cúi mong Phật chớ lo

Sau khi Phật diệt-độ

Trong đời ác ghê sợ

Chúng con sẽ rộng nói.

Có những người vô-trí

Lời ác mắng rủa thảy

Và dao gậy đánh đập

Chúng con đều phải nhẫn.

Tỷ-khiêu trong đời ác

Trí tà lòng dua vạy

Chưa được nói đã được

Lòng ngã-man đẩy đẩy,

Hoặc người mặc áo nạp

Lặng lẽ ở chỗ vắng

Tự nói tu chân-đạo

Khinh rẻ trong nhân-gian

Vì ham ưa danh-lợi

Nói pháp cho bạch-y

Được người đời cung-kính

Như lục thông La-Hán

Người đó ôm lòng ác

Thường nghĩ việc thế-tục

Giả danh "A-luyện-nhã"

Ưa nói dối chúng con  
Mà nói như thế này  
Các bạn Tỷ-khiêu này  
Vì lòng tham lợi-duỡng  
Nói luận nghĩa ngoại-đạo  
Tự làm kinh điển đó  
Dối lằm người trong đời  
Vì muốn cầu danh tiếng  
Mà giải nói kinh đó  
Thường ở trong đại-chúng  
Vì muốn phá chúng con  
Đến Quốc-vương, quan lớn  
Bà-La-Môn, cư-sĩ  
Và chúng Tỷ-khiêu khác  
Chê bai nói xấu con  
Đó là người tà-kiến  
Nói luận nghĩa ngoại-đạo  
Chúng con vì kính Phật  
Đều nhẫn các ác đó  
Bị người đó khinh rằng  
Các người đều là Phật  
Lời khinh-mạn dường ấy  
Đều sẽ nhẫn thụ đó.  
Trong đời ác kiếp-trước  
Nhiều các sự sợ sệt

Quỉ dữ nhập thân kia  
Mắng rủa hủy nhục con  
Chúng con kính tin Phật  
Sẽ mặc giáp nhẫn-nhục  
Vì để nói kinh này  
Nên nhẫn các việc khó,  
Con chẳng mẫn thân mệnh  
Chỉ tiếc đạo vô-thượng.  
Chúng con ở đời sau  
Hộ-trì lời Phật dạy  
Thế-Tôn tự nên biết  
Tỷ-khiêu ác đời trước  
Chẳng biết Phật phương-tiện  
Tùy cơ-nghe nói pháp  
Chau mày nói lời ác  
Luôn luôn bị xua đuổi  
Xa rời nơi chùa tháp  
Các điều ác như thế  
Nhớ lời Phật dạy bảo  
Đều sẽ nhẫn việc đó  
Các thành ấp xóm làng  
Kia có người cầu pháp  
Con đều đến chỗ đó  
Nói pháp của Phật dạy.  
Con là sứ của Phật

Ở trong chúng không sợ  
Con sẽ khéo nói pháp  
Xin Phật an lòng ở  
Con ở trước Thế-Tôn  
Mười phương Phật đến nhóm  
Phát lời thệ như thế  
Phật tự rõ lòng con.



## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

QUYỂN THỨ TƯ

Ôm châu đi làm thuê mướn,  
Được chút ít cho là đủ.  
Núi Cao-nguyên đào giếng, chí cầu suối sâu.  
Tháp báu vọt lên giáo-hóa tròn khắp.  
Nhân cùng quả đồng nói.  
Pháp màu ý khẩn cầu.  
Nam-mô Pháp-Hoa Hội-thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)  
  
Năm trăm đệ-tử thụ-ký chứng quả Phật.

Tháp Phật Đa-Bửu vọt ra trước,  
Ngài Nhạo-Thuyết hỏi căn nguyên.  
Vì pháp cầu thầy hiền,  
Nghe diễn kinh Diệu-Liên.  
Nam-mô Quá-khứ Đa-Bửu Phật. (3 lần)

## THÍCH NGHĨA

- (1) 1.- Tỷ-khiêu, 2.- Tỷ-khiêu ni, 3.- Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.
- (2) Lãnh hội pháp mẫu, lòng vui mừng, thân khoan khoái gọi là "pháp hỷ thực". Trụ trong thuyền-định, tâm an, thân khoẻ gọi là "Thuyền duyệt thực".
- (3) 1.- Pháp vô ngại (có trí nói pháp suốt thông). 2.- Từ vô ngại (lời tiếng đầy đủ không trệ). 3.- Nghĩa vô ngại (nghĩa ý thấu đáo) 4.- Nhạo thuyết vô ngại (thường ưa thích nói pháp).
- (4) 1.- Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát - 2. Nội ô sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát- 3. Tịnh bội xả thân tác chứng giải-thoát - 4.-Hư không xứ giải-thoát--- 5.- Thức vô-biên xứ giải thoát ---6.- Vô sở hữu xứ giải-thoát ---7.- Phi hữu tướng phi vô tướng giải-thoát ---8.- Diệt thụ tướng giải-thoát.
- (5) Tham, sân, si.
- (6) Sau khi Phật diệt-độ, thời kỳ đầu giáo pháp cùng người tu, chứng quả v.v., cũng như khi Phật còn tại thế thời gọi là "thời kỳ chính pháp". Lần lần người tu và chứng quả không được như trước thời gọi là "thời kỳ tượng-pháp" (tượng tự).
- (7) Được ít mà lầm tự cho là được nhiều, chứng bậc thấp mà lầm cho là chứng bậc cao.
- (8) Sư-tử làm chúa loài muông thú, ở trong hàng thú tự-tại vô-úy. Tòa Sư-tử chính là lấy nghĩa tự-tại vô-úy đó.
- (9) Biên chép và thụ trì.
- (10) Một đại-kiếp có 4 kỳ trung-kiếp; 1. Trung-kiếp thành. 2. Trung-kiếp trụ 3. Trung-kiếp hoại 4. Trung-kiếp không --- Thành là kết cấu hiện thành thế-giới. Trụ là thời kỳ toàn vẹn thế-giới hữu tình đều đầy đủ như hiện nay đây vậy.. Hoại là hư rã, thế-giới hư rã do 3 nguyên nhân: A- Lửa, B- Nước, C- Gió. Trong đây kiếp thiêu chính là thời kỳ lửa cháy tan thế-giới. Tan hết là không.
- (11) Tiếng Phạn, nghĩa là giữ sạch bụi nhơ (đầu tẩu) có 12 hạnh: 1. Mặc phẩn-tảo y. 2.

Chỉ ba y không được dư 3. Thường khát thực 4. Ngày một bữa ăn chính 5. Ngày một lần ngồi ăn. 6. Ăn có tiết lượng. 7. Ở chỗ vắng vẻ 8. Ngồi trong gò mả 9. Ngồi dưới bóng cây 10. Ngồi chỗ trống 11. Tùy hạp ngồi 12. Ngồi luôn không nằm.



## Sự Tích Tụng Đề Kinh - Mình Và Người Đều Thoát Khổ

Quận Phùng-Dực, ông Lý-sơn-Long làm chức Tả-giám môn Hiệu-úy trong niên hiệu Võ-Đức bạo chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa nỡ tánn-liệm. Đên ngày thứ bảy sống lại thuật rằng: "Đang lúc chết bị người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bọn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chật cả sân.

Quân hầu dắt Sơn-Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên-Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi-vệ như hàng vua chúa. Sơn-Long hỏi quân hầu: "Quan nào đó?" -- Quân hầu đáp: "Vua đấy". Sơn-Long đến dưới thềm -- Vua hỏi: "Người thuở sanh bình làm phước nghiệp gì?" Sơn-Long thưa: "Tôi tụng thuộc kinh Pháp-Hoa hai quyển" Vua nói: "Rất hay! Được lên thềm". Ông Long đã lên trên nhà thấy phía Đông-Bắc có một tòa cao giống như tòa diễn giảng. Vua chỉ tòa nói với Sơn-Long rằng: "Nên lên tòa này tụng kinh". Sơn-Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói: "Thỉnh Ngài Pháp-sư lên tòa". Sơn-Long lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Sơn-Long khai kinh tụng rằng: "Diệu-Pháp Liên -Hoa kinh, tự phẩm đệ nhứt". Vua nói "Thỉnh Pháp-sư thôi" Sơn-Long liền thôi xuống tòa lại đứng dưới thềm đoái xem trong sân, bọn tù nhân vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn-Long rằng: "Phước đức tụng kinh của ông chẳng những là tự lợi, hẳn đến làm cho bọn tù trong sân nhân nghe đề kinh Pháp-Hoa mà đều được thoát khổ, há chẳng hay lắm thay! Nay tha ngươi trở về".

Sơn-Long lạy từ. Đi được vài mươi bước, vua kêu trở lại rồi bảo quân hầu: "Nên dắt người này đi xem các ngục".

Quân hầu liền dắt Sơn-Long đi qua phía Đông hơn trăm bước thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín". Quanh thành cỏ nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chằng trở ra. Sơn-Long lấy làm lạ hỏi quân hầu . ---Đáp: "Đây là đại địa ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo



nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục chịu khổ" --- Sơn-Long nghe xong buồn sợ xưng "Nam-mô Phật" xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi,, bên vạc có hai người ngồi ngủ. Sơn-Long hỏi đó. Hai người đáp: "Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này. Nhờ Hiền giả xưng Nam-mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều được một ngày nghỉ mệt nên chúng tôi ngủ". Sơn-Long lại xưng "Nam-mô Phật".

Quân hầu đưa Sơn-Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đương khóc, thăm-sửa những đồ tổn liệm. Sơn-Long vào đến bên thấy thời liền sống lại.

Chuyện trên đây là chính ông Lý-Sơn-Long nói với chủ chùa Tổng-Trì. Chủ chùa thuật lại với tôi.

(Rút trong bộ "Minh-báo-ký")

"Nhiệm-mầu thay kinh Pháp-Hoa! Người tụng trì được công-đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được. Đọa địa-ngục, vì tội nghiệp nặng, lên tòa vừa khai tụng đề kinh mà cả mấy ngàn tù nhân dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu. Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công-đức rộng lớn quyết không thể được nghe đề kinh Pháp-Hoa mà công-đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề kinh, huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, nhần đến người giải nói, biên chép ấn tống. Ông Sơn-Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do uy-lực của kinh Pháp-Hoa. Ta đối với kinh Pháp-Hoa, thật nên chí thành đánh đối, thụ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, ấn tống, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.

ho fir ori Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) ne:



ho fir ori Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) ne:

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt





## Quyển thứ Năm

[14. An Lạc Hạnh Phẩm](#)

[15. Tùng Địa Dũng Xuất Phẩm](#)

[16. Như Lai Thọ Lượng Phẩm](#)

[17. Phân Biệt Công Đức Phẩm](#)

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'An Lạc Hạnh' Thứ Mười Bốn

1.--- Lúc bấy giờ, ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-tát bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Các vị Bồ-tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ-nguyện lớn: ở nơi đời ác sau, hộ-trì đọc nói kinh Pháp-Hoa này".

Thế-Tôn! Các vị đại Bồ-tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?".

Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi: "nếu vị Bồ-tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an-trụ trong bốn pháp:

2.--- Một, an-trụ nơi "hành-xú" và nơi "thân-cận-xú" của Bồ-tát, thời có thể vì chúng sinh mà diễn nói kinh này. Văn-Thù-Sư-Lợi! Thế nào gọi là chỗ "Hành-xú" của đại Bồ-tát? Nếu vị đại Bồ-tát an trụ trong nhẫn-nhục hòa-dịu khéo thuận mà không vụt-chạc lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân-biệt mà quán tưởng như thực của các pháp (1) cũng chẳng vin theo, chẳng phân-biệt, đó gọi là chỗ "hành-xú" của Bồ-tát.

Thế nào gọi là chỗ "thân-cận" của đại Bồ-tát? --- Vị đại Bồ-tát chẳng gần-gũi quốc-vương, vương-tử, đại-thần, quan-trưởng, chẳng gần-gũi các ngoại-đạo phạm-chí, ni-kiền-tử (2), v.v. . . và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại-đạo cùng với phái "lộ-già-da-đà" phái "nghịch-lộ-già-da-đà" (3), cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung-hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bộn na-la (4) v.v. . . bày các cuộc chơi biến-hiện.

Lại chẳng gần-gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn-bắn chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ-tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần-gũi những Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thanh-Văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh-hành, hoặc ở trong giảng-đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ-tát theo cơ-nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Lại vị đại Bồ-tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là Tướng có thể sinh tư-tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái hóa, v.v. . . chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất-nam (5) để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân-duyên cần riêng mình vào thời chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp thời chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhả đến vì pháp mà còn chẳng thân-hậu, huống lại là việc khác.

Chẳng ưa nuôi đệ-tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thuyền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Đó gọi là "chỗ thân-cận" ban đầu.

3.--- Lại nữa, vị đại Bồ-tát quán sát "Nhất-thiết, pháp không như thật tướng" chẳng điên-đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư-không, không có thật-tính, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sinh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thực không chỗ có, không lường, không ngăn, không ngại, không chướng, chỉ do nhân-duyên mà có, từ điên-đảo mà sinh cho nên nói, thường ưa quán-sát pháp-tướng như thế đó gọi là "chỗ thân-cận" thứ hai của vị Đại Bồ-tát.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4.--- Nếu có vị Bồ-tát

Ở trong đời ác sau

Lòng không hề sợ-sệt

Muốn nói kinh pháp này

Nên trụ vào "hành-xú"

Và trụ "thân-cận-xú".

Thường xa rời quốc-vương

Và con của quốc-vương  
Quan đại-thần, quan lớn  
Kẻ chơi việc hung-hiểm  
Cùng bọn chiên-đà-la (6)  
Hàng ngoại đạo phạm-chí  
Cùng chẳng ưa gần-gũi  
Hạng người Tăng-thượng-mạn  
Hàng học giả tham chấp  
Kinh, luật, luận tiểu-thừa  
Những Tỷ-khiêu phá giới  
Danh tự A-la-hán  
Và những Tỷ-khiêu-ni  
Ưa thích chơi giỡn cười  
Các vị Ưu-bà-di  
Tham mê năm món dục  
Cầu hiện-tại diệt-độ  
Đều chớ có gần-gũi.  
Nếu những hạng người đó  
Dùng tâm tốt mà đến  
Tại chỗ của Bồ-tát  
Để vì nghe Phật-đạo  
Bồ-tát thời nên dùng  
Lòng không chút sợ-sệt  
Chẳng có niệm mong cầu  
Mà vì chúng nói pháp.

Những gái hóa, gái trinh  
Và các kẻ bất-nam  
Đều chó có gần gũi  
Để cùng làm thân-hậu.  
Cũng chó nên gần-gũi  
Kẻ đồ-tể cắt thái  
Săn bắn và chài lưới  
Vì lợi mà giết hại  
Bán thịt để tự sống  
Buôn bán sắc gái đẹp  
Những người như thế đó  
Đều chó có gần-gũi.  
Các cuộc chơi giỡn dữ  
Hung-hiểm đâm đánh nhau  
Và nhưng dâm nữ thả  
Trợn chó có gần-gũi.  
Chó nên riêng chỗ khuất  
Vì người nữ nói pháp  
Nếu lúc vì nói pháp  
Chẳng được chơi giỡn cười  
Khi vào xóm khất thực  
Phải dắt một Tỷ-khiêu  
Nếu không có Tỷ-khiêu  
Phải một lòng niệm Phật  
Đây thời gọi tên là

"Hành-xứ" "thân-cận-xứ".

Dùng hai xứ trên đây

Có thể an-lạc nói.

Lại cũng chẳng vịn theo

Pháp thượng, trung và hạ

Hữu-vi hay vô-vi

Thực cùng pháp chẳng thực

Cũng chẳng có phân-biệt

Là nam là nữ thầy

Lại chẳng được các pháp

Chẳng biết cũng chẳng thấy

Đây thời gọi tên là

"Hành-xứ" của Bồ-tát.

Tất cả các món pháp

Đều không, chẳng chỗ có

Không có chút thường-trụ

Vẫn cũng không khởi diệt

Đây gọi là "thân-cận"

Chỗ người trí hăng nường.

Chớ đảo-điên phân-biệt

Các pháp có hoặc không

Là thực, chẳng phải thực

Là sinh chẳng phải sinh,

Ở an nơi vắng-vẻ

Sửa trao nhiếp tâm mình

An-trụ chẳng lai độn  
Như thể núi Tu-Di  
Quán-sát tất cả pháp  
Thảy đều không thực có  
Dường như khoảng hư-không  
Không có chút bền chắc.  
Chẳng sinh cũng chẳng xuất  
Chẳng động cũng chẳng thôi  
Thường-trụ một tướng-thể  
Đó gọi là "cận-xú".  
Nếu có vị Tỷ-khiêu  
Sau khi ta diệt độ  
Vào được "hành-xú" đó  
Thời lúc nói kinh này  
Không có lòng e sợ  
Vị Bồ-tát có lúc  
Vào nơi nhà tịnh-thất  
Lòng nghĩ nhớ chân chính  
Theo đúng nghĩa quán pháp.  
Từ trong thuyền-định dậy  
Vì các bậc Quốc-vương  
Vương-tử và quan, dân  
Hàng Bà-la-môn thảy  
Mà khai-hóa diễn-bày  
Rộng nói kinh điển này

Tâm vị đó an-ôn

Không có chút khiếp-nhược.

Văn-Thù-Sư-Lợi này!

Đó gọi là Bồ-tát

An-trụ trong sơ-pháp

Có thể ở đời sau

Diễn nói kinh Pháp-Hoa.

5.--- Lại Văn-Thù Sư-Lợi! Sau khi đức Như-Lai diệt-độ, ở trong đời mạt-pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an-lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh điển; chẳng khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh-văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen-ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sinh lòng oán hiềm, vì khéo tu lòng an-lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu-thừa đáp, chỉ dùng pháp đại-thừa mà vì đó giải nói làm cho được bậc "Nhất-thiết chủng-trí."

Khi ấy, Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.--- Vị Bồ-Tát thường ưa

An-ôn nói kinh pháp

Ở nơi chỗ thanh-tịnh

Mà sắp đặt sàng tòa

Dùng hương dầu xoa thân

Tắm gội các bụi dơ

Mặc y mới sạch-sẽ

Trong ngoài đều sạch thơm

Ngồi an nơi pháp-tòa

Theo chỗ hỏi vì nói.

Nếu có vị Tỷ-khiêu

Cùng với Tỷ-khiêu-ni



Các hàng Ưu-bà-tắc  
Và hàng Ưu-bà-di  
Quốc-vương và vương-tử,  
Các quan cùng sĩ-dân  
Dùng pháp nghĩa nhiệm-mẫu  
Vui-vẻ vì họ nói  
Nếu có người gạn hỏi  
Theo đúng nghĩa mà đáp  
Nhân-duyên hoặc thí-dụ  
Giải-bày phân-biệt nói  
Dùng trí phương-tiện này  
Đều khiến kia phát tâm  
Lần lần thêm đông nhiều  
Vào ở trong Phật-đạo.  
Trừ lòng lười biếng trễ  
Cùng với tướng giải-đãi  
Xa rời các ưu-não  
Tâm từ lành nói pháp  
Ngày đêm thường tuyên nói  
Giáo-pháp vô-thượng đạo  
Dùng các việc nhân-duyên  
Vô-lượng món thí-dụ  
Mở bày dạy chúng-sinh  
Đều khiến chúng vui mừng  
Y-phục cùng đồ nằm

Đồ ăn uống thuốc thang  
Mà ở nơi trong đó  
Không có chỗ mong cầu  
Chỉ chuyên một lòng nhớ  
Nhân-duyên nói kinh pháp  
Nguyện ta thành Phật-đạo  
Khiến mọi người cũng vậy  
Đó là lợi lành lớn  
Là an-vui cúng dàng  
Sau khi ta diệt-độ  
Nếu có vị Tỷ-khiêu  
Có thể diễn nói được  
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này  
Lòng không chút ghen hờn  
Không các não chướng-ngại  
Cũng lại không ưu-sầu  
Và cùng mạng nhĩc thảy  
Lại cũng không sợ-sệt  
Không dao gậy đánh đập  
Cũng không xua-đuổi ra  
Vì an-trụ nhĩn vậy  
Người trí khéo tu-tập  
Tâm mình được dường ấy  
Thời hay trụ an-lạc  
Như ta nói ở trên

Công-đức của người đó

Trong nghìn muôn ức kiếp

Tính kể hay thí-dụ

Nói chẳng thể hết được.

7.--- Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rất sau lúc pháp gần diệt mà thụ-trì đọc-tụng kinh-điển này, chớ ôm lòng ghen-ghét dua-dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh-Văn, hoặc cầu Duyên-giác, hoặc cầu Bồ-tát đạo, đều không được làm nã đó, khiến cho kia sinh lòng nghi-hối mà nói với người rằng: "Các người cách đạo rất xa, trọn không thể được bậc nhất-thiết chủng-trí.

Vì sao? "Vì các người là kẻ buông-lung, biếng trễ đối với đạo". Lại cũng chẳng nên hí-luận các pháp có chỗ giành cãi. Phải ở nơi tất cả chúng-sinh, khởi tưởng đại-bi, đối với các đức Như-Lai sinh tưởng như cha lành, đối với các Bồ-tát, tưởng là bậc đại-sư, với các Đại Bồ-tát ở mười-phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất-cả chúng-sinh đều bình- đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, hẳn đến người ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rất sau lúc pháp muốn diệt nếu thành tựu được hạnh an-lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể nã loạn được bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại-chúng thường đến nghe thụ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng-dàng kinh quyển cung-kính tôn trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.--- Nếu muốn nói kinh này

Phải bỏ lòng ghen hờn

Ngạo dua-dối tà-ngụy

Thường tu hạnh chất trực

Chẳng nên khinh miệt người

Cũng chẳng hí-luận pháp

Chẳng khiến kia nghi-hối

Rằng người chẳng thành Phật,

Phật-tử đó nói pháp

Thường nhu-hòa hay nhẫn  
Từ-bi với tất cả  
Chúng-sinh lòng biếng trễ  
Bồ-tát lớn mười-phương  
Thương chúng nên hành đạo  
Phải sinh lòng cung-kính  
Đó là Đại-sư ta,  
Với các Phật Thế-Tôn  
Tưởng là cha vô-thượng,  
Phá nơi lòng kiêu-mạn  
Nói pháp không chướng-ngại  
Pháp thứ ba như thế  
Người trí phải giữ-gìn  
Một lòng an-lạc hạnh  
Vô-lượng chúng cung-kính.

9.--- Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Các vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt có vị nào trì kinh Pháp-Hoa này ở trong hàng người tại-gia, xuất-gia sinh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ-tát sinh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: những người như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như-Lai phương-tiện tùy-nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta được vô-thượng chính-đẳng chính-giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần-thông, sức trí-tuệ dẫn dắt đó khiến được trụ trong pháp này.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát đó ở sau lúc Như-Lai diệt-độ nếu thành-tựu được pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm-lỗi, thường được hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc-vương, vương-tử, đại-thần nhân-dân bà-la-môn, cư-sĩ thầy cúng-dàng cung-kính tôn-trọng ngợi-khen, hàng chư thiên ở trên hư-không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng-vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà vệ hộ đó, có thể khiến người nghe đều được vui mừng.

Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả các đức Phật thuở quá-khứ, vị-lai, hiện-tại giữ-gìn vậy. Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này ở trong vô-lượng cõi nước, nhẫn đến

danh-tự còn chẳng nghe được, hà-huống là được thấy thụ-trì đọc tụng.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Thí như vua Chuyển-luân-thánh-vương (10) sức lực mạnh-mẽ muốn dùng uy-thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mệnh-lệnh, bấy giờ Chuyển-luân-thánh-vương đem các đạo binh ra đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y-phục trang-nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân-bảo, vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-nào, san-hô, hổ-phách, voi, ngựa, xe, cộ, tời-tớ, nhân-dân, chỉ viên minh-châu trong buổi tóc chẳng đem cho đó.

Vì sao? Vì riêng trên đỉnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyến-thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như-Lai cũng như thế, dùng sức thuyền-định trí-tuệ được cõi nước pháp, giáo-hóa trong ba cõi mà ma-vương chẳng khứng thuận-phục, các tướng hiền thánh của Như-Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thuyền-định, giải-thoát, vô-lậu căn-lực. Và lại ban cho thành Niết-Bàn, bảo rằng được diệt-độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều được vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp-Hoa này.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như vua Chuyển-Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh-châu khó tin từ lâu ở trong buổi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp-vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo-hóa tất cả chúng-sinh. Thấy quân hiền-thánh cùng ma ngũ-ấm, ma phiền-não (7), ma chết, đánh nhau có công lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như-Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp-hoa này có thể khiến chúng-sinh đến bậc "nhất-thiết-trí" là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán-ghét, khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là lời nói bậc nhất của Như-Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh-châu mà nay mới cho đó.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là tạng bí-mật của các đức Phật Như-Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ-gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.--- Thường tu-hành nhẫn-nhục

Thương xót tất cả chúng

Mới có thể diễn nói

Kinh của Phật khen ngợi.

Đời mạt-thế về sau

Người thụ-trì kinh này

Với tại-gia, xuất-gia

Và chẳng phải Bồ-tát,

Nên sinh lòng từ-bi

Những người đó chẳng nghe

Chẳng tin kinh pháp này

Thời là mất lợi lớn

Khi ta chứng Phật-đạo

Dùng các sức phương-tiện

Vì nói kinh pháp này

Làm cho trụ trong đó.

Thí như vua Chuyển-Luân

Thánh-vương có sức mạnh

Binh tướng đánh có công

Thưởng ban những đồ vật

Voi, ngựa và xe-cộ

Đồ trang-nghiêm nơi thân,

Và những ruộng cùng nhà

Xóm làng thành ấp thảy

Hoặc ban cho y-phục

Các món trân báu lạ

Tôi-tố cùng của cải

Đều vui mừng ban cho,

Nếu có người mạnh-mẽ  
Hay làm được việc khó  
Vua mới mở buổi tóc  
Lấy minh-châu cho đó.  
Đức Như-Lai cũng thế  
Là vua trong các pháp  
Nhấn-nhục sức rất lớn  
Tặng báu trí-tuệ sáng  
Dùng lòng từ-bi lớn  
Đúng như pháp độ-đời  
Thấy tất cả mọi người  
Chịu các điều khổ-não  
Muốn cầu được giải-thoát  
Cùng các ma đánh nhau  
Phật vì chúng-sinh đó  
Nói các món kinh pháp  
Dùng sức phương-tiện lớn  
Nói các kinh điển đó,  
Đã biết loài chúng-sinh  
Được sức mạnh kia rồi  
Rốt sau mới vì chúng  
Nói kinh Pháp-Hoa này  
Như vua thánh mở tóc  
Lấy minh-châu cho đó.  
Kinh này là bậc tôn

Trên hết trong các kinh  
Ta thường giữ-gìn luôn  
Chẳng vọng vì mở bày  
Nay chính đã phải lúc  
Vì các ông mà nói.  
Sau khi ta diệt-độ  
Người mong cầu Phật-đạo  
Muốn được trụ an-ổn  
Diễn nói kinh pháp này  
Phải nên thường gần-gũi  
Bốn pháp trên như thế.  
Người đọc tụng kinh này  
Thường không bị ưu-não  
Lại không có bệnh đau  
Nhan-sắc được trắng sạch  
Chẳng sinh nhà bần-cùng  
Dòng ti-tiền xấu-xa  
Chúng-sinh thường ưa thấy.  
Như ham-mộ hiền-thánh  
Các đồng-tử cõi trời  
Dùng làm kẻ sai khiến  
Dao gậy chẳng đến được  
Độc dữ chẳng hại được  
Nếu người muốn mạng-nhiếp  
Miệng thời liền ngậm bít



Dạo đi không sợ-sệt  
Đường như sư-tử vương  
Trí-tuệ rất sáng-suốt  
Như mặt trời chói sáng.  
Nếu ở trong chiêm-bao  
Chỉ thấy những việc tốt  
Thấy các đức Như-Lai  
Ngồi trên tòa sư-tử  
Các hàng chúng tỷ-khiêu  
Vây quanh nghe nói pháp.  
Lại thấy các long-thần  
Cùng A-tu-la thầy  
Sổ như cát sông Hằng  
Đều cung-kính chắp tay  
Tự ngó thấy thân mình  
Mà vì chúng nói pháp.  
Lại thấy các đức Phật  
Thân tướng thuần sắc vàng  
Phóng vô-lượng hào-quang  
Soi khắp đến tất cả  
Dùng giọng tiếng phạm-âm  
Mà diễn nói các pháp  
Phật vì hàng tứ-chúng  
Nói kinh pháp vô-thượng  
Thấy thân mình ở trong

Chắp tay khen-ngợi Phật  
Nghe pháp lòng vui mừng  
Mà vì cúng-dàng Phật  
Được pháp Đà-la-ni  
Chúng bậc bất-thối-trí,  
Phật biết tâm người đó  
Đã sâu vào Phật-đạo  
Liền vì thụ-ký cho  
Sẽ thành tối chính-giác.  
Thiện-nam-tử người này!  
Sẽ ở đời vị-lai  
Chúng được vô-lượng trí  
Nên đạo lớn của Phật,  
Cõi nước rất nghiêm tịnh  
Rộng lớn không đâu bằng  
Cũng có hàng tứ-chúng  
Chắp tay nghe nói pháp.  
Lại thấy thân của mình  
Ở trong rừng núi vắng  
Tu-tập các pháp lành  
Chúng thực-tướng các pháp  
Sâu vào trong thuyền-định  
Thấy các Phật mười-phương  
Các Phật thân sắc vàng  
Trăm phước tướng trang-nghiêm

Nghe pháp vì người nói  
Thường có mộng tốt đó.  
Lại mộng làm quốc-vương  
Bỏ cung-điện quyền-thuộc  
Và ngũ-dục thượng diệu  
Đi đến nơi đạo-tràng  
Ở dưới gốc Bồ-Đề  
Mà ngồi tòa sư-tử  
Cầu đạo quá bảy ngày  
Được trí của các Phật  
Thành đạo vô-thượng rồi  
Dậy mà chuyển pháp-luân  
Vì bốn-chúng nói pháp  
Trải nghìn muôn ức kiếp  
Nói pháp mầu vô-lậu  
Độ vô-lượng chúng-sinh  
Sau sẽ vào Niết-bàn  
Như khói hết đèn tắt.  
Nếu trong đời ác sau  
Nói pháp bậc nhất này  
Người đó được lợi lớn  
Các công-đức như trên





## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Tùng-Địa Dũng Xuất' Thứ Mười Lăm

1. --- Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại-chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt-độ ở tại cõi Ta-Bà này siêng tu tinh tấn, giữ-gìn đọc-tụng, biên chép cúng-dàng kinh-điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó".

Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ-tát: "Thiện nam-tử! Thôi đi chẳng cần các ông hộ-trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta-bà của ta tự có chúng đại Bồ-tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ-tát có sáu muôn hằng-hà-sa quyến-thuộc, những người đó có thể sau khi ta diệt-độ hộ-trì đọc tụng rộng nói kinh này".

2. --- Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta-Bà trong tam-thiên đại-thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô-lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ-tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô-lượng ánh-sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta-Bà này, cõi đó trụ giữa hư-không. Các vị Bồ-tát đó nghe tiếng nói của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ-tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng-hà-sa quyến-thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng-hà-sa quyến thuộc. Huống là nhữn đến những vị đem một hằng-hà-sa, nửa hằng-hà-sa, một phần hằng-hà-sa, nhữn đến một phần trong nghìn môn ức na-do-tha phần hằng-hà-sa quyến-thuộc. Huống là những vị đem nghìn môn ức na-do-tha quyến-thuộc, huống là đem muôn ức quyến-thuộc, huống là đem nghìn trăm muôn nhữn đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhữn đến mười quyến thuộc, huống là năm, bốn, ba, hai, một người đệ-tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn-ly, số đông vô lượng vô-biên đường ấy, tính đếm thí-dụ chẳng có thể biết được.

3.--- Các vị Bồ-tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa-Bửu Như-Lai và Thích Ca Mâu-Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế-Tôn mà đầu mặt lạy chân Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chấp tay cung-kính dùng các cách ngợi-khen của Bồ-tát mà ngợi-khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm-ngưỡng hai đấng Thế-Tôn.

Từ lúc các vị Bồ-tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi-khen của Bồ-tát mà khen-ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu-kiếp.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nín lặng ngời yên, cùng hàng tứ-chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại-chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ, hàng tứ-chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ-tát đầy khắp vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước hư-không.

4.--- Trong chúng Bồ-tát đó có bốn vị đạo sư: 1. Thượng-Hạnh. 2. Vô-biên-Hạnh. 3. Tịnh-Hạnh. 4. An-Lập-Hạnh. Bốn vị Bồ-tát này là bậc thượng-thủ Xướng-đạo sư trong chúng đó, ở trước đại-chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà hỏi thăm rằng: "Thưa Thế-Tôn! Có được ít bệnh, ít não, an-vui luôn chẳng, những người đáng độ thụ-giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế-Tôn sinh mỗi nhọc chẳng?"

Khi đó, bốn vị Bồ-tát nói kệ rằng:

Thế-Tôn được an-vui

Ít bệnh cùng ít não,

Giáo hóa các chúng-sinh,

Được không mỗi nhọc ư?

Lại các hàng chúng-sinh

Thụ hóa có dễ chẳng?

Chẳng làm cho Thế-Tôn

Sinh nhọc mệt đó ư?

5. --- Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn ở trong đại-chúng Bồ-tát mà nói rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Các thiện-nam tử! Đức Như-Lai an vui, ít bệnh, ít não, các hàng chúng-sinh hóa-độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao? Vì các chúng-sinh đó, từ nhiều đời nănh lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá-khứ, cung-kính, tôn-trọng, trồng các cội lành. Các chúng-sinh đó vừa mới thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong tuệ của Như-Lai, trừ người trước đã tu-tập học-hành tiểu-thừa; những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong tuệ của Phật".

Lúc ấy các vị Bồ-tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!

Đức đại-hùng Thế-Tôn

Các hàng chúng-sinh thầy

Đều hóa độ được dễ

Hay hỏi các đức Phật

Về trí-tuệ rất sâu

Nghe pháp rồi tin làm

Chúng con đều tùy-hỷ.

Khi đó, đức Thế-Tôn khen-ngợi các vị đại Bồ-tát thượng-thủ: "Hay thay! Hay thay! Thiện-nam-tử! Các ông có thể đối với đức Như-Lai mà phát lòng tùy-hỷ".

6. --- Bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng tám nghìn hằng-hà-sa các chúng Bồ-tát đều nghĩ rằng: "Chúng ta từ xưa nhần lại chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ-tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế-Tôn, chấp tay cúng-dàng thăm hỏi Như-Lai".

Lúc đó, ngài Di-Lặc Bồ-tát biết tâm-niệm của tám nghìn hằng-hà-sa chúng Bồ-tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ rằng:

Vô-lượng nghìn muôn ức

Các Bồ-tát đại-chúng

Từ xưa chưa từng thấy

Nguyện đấng Lưỡng-Túc nói

Là từ chốn nào đến

Do nhân-duyên gì nhóm

Thân lớn đại thần-thông

Trí tuệ chẳng nghĩ bàn

Chí niệm kia bền vững

Có sức nhần-nhục lớn

Chúng-sinh chỗ ưa thấy

Là từ chốn nào đến?

Mỗi mỗi hàng Bồ-tát

Đem theo các quyến-thuộc

Số đông không thể lường

Như số hằng-hà-sa

Hoặc có đại Bồ-tát

Đem sáu muôn hằng-sa

Các đại-chúng như thế

Một lòng cầu Phật-đạo,

Những đại-sư đó thầy

Sáu muôn hằng-hà-sa

Đều đến cúng-dàng Phật

Cùng hộ-trì kinh này.

Đem năm muôn hằng-sa

Số này hơn số trên

Bốn muôn và ba muôn

Hai muôn đến một muôn

Một nghìn một trăm thầy

Nhẫn đến một hằng-sa

Nửa và ba bốn phần

Một phần trong ức muôn

Nghìn muôn na-do-tha

Muôn ức các đệ-tử

Nhẫn đến đem nửa ức

Số đông lại hơn trên.

Trăm muôn đến một muôn

Một nghìn và một trăm

Năm mươi cùng một mươi

Nhấn đến ba, hai, một  
Riêng mình không quyến-thuộc  
Ưa thích ở riêng vắng  
Đều đi đến cổ Phật  
Số đây càng hơn trên.  
Các đại-chúng như thế  
Nếu người phát thẻ đếm  
Quá nơi kiếp hằng-sa  
Còn chẳng thể biết hết.  
Các vị uy-đức lớn  
Chúng Bồ-tát tinh-tấn  
Ai vì đó nói pháp  
Giáo-hóa cho thành-tựu  
Từ ai, đâu phát tâm?  
Xưng-dương Phật-pháp nào?  
Thụ-trì tu kinh gì?  
Tu-tập Phật-đạo nào?  
Các Bồ-tát như thế  
Thần-thông sức trí lớn  
Đất bốn-phương rúng nút  
Đều từ đất vọt lên  
Thế-Tôn! Con từ xưa  
Chưa từng thấy việc đó  
Xin Phật nói danh-hiệu  
Cõi nước của kia ở.



Con thường qua các nước  
Chưa từng thấy chúng này  
Con ở trong chúng đây  
Bèn chẳng quen một người  
Thoạt vậy từ đất lên  
Mong nói nhân-duyên đó.  
Nay trong đại-hội này  
Vô-lượng trăm nghìn ức  
Các chúng Bồ-tát đây  
Đều muốn biết việc này  
Hằng Bồ-tát chúng kia  
Gốc ngọn nhân duyên đó  
Thế-Tôn đức vô-lượng  
Cúi mong quyết lòng nghi.

7.--- Khi ấy các vị Phật của đức Thích-Ca Mâu-Ni phân thân, từ vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư-tử, dưới các gốc cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị-giả của Phật đó, đều thấy đại-chúng Bồ-tát ở bốn-phương cõi tam-thiên đại-thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư-không, đều bạch với Phật mình rằng: "Thế-Tôn! Các đại-chúng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đó, từ chốn nào mà đến?"

Lúc ấy các đức Phật đều bảo thị-giả: "Các Thiện-nam tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ-tát tên là Di-Lặc, là vị mà đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thụ-ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương, nhân đây mà được nghe."

8.--- Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-ni Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát: "Hay thay! Hay thay! A-Dật-Đa (9), bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh-tấn, phát ý bền vững. Nay đức Như-Lai muốn hiển-phát tuyên-bày trí-tuệ của các đức Phật, sức thần-thông tự-tại của các đức Phật, sức sư-tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức uy thế mạnh lớn của các đức Phật".

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phải một lòng tinh-tấn

Ta muốn nói việc này  
Chớ nên có nghi-hối  
Trí Phật chẳng nghĩ bàn  
Ông nay gắng sức tin  
Trụ nơi trong nhẫn thiện  
Chỗ pháp xưa chưa nghe  
Nay đều sẽ được nghe  
Nay ta an-ủi ông  
Chớ ôm lòng nghi sợ  
Phật không lời chẳng thực  
Trí-tuệ chẳng nghĩ bàn  
Phật được pháp bậc nhất  
Rất sâu khó phân biệt  
Như thế nay sẽ nói  
Các ông một lòng nghe.

9.--- Khi đức Thế-Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát: "Nay ta ở trong đại-chúng này, tuyên bảo các ông. A-Dật-Đa! Các hàng đại Bồ-tát vô-lượng vô-số a-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta-bà lúc được vô-thượng chính-đẳng chính-giác rồi, giáo-hóa chỉ dẫn các Bồ-tát đó, điều-phục tâm kia khiến phát đạo-tâm.

Các vị Bồ-tát đó, ở phía dưới cõi Ta-bà, cõi đó trụ giữa hư-không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lệ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chân-chính. A-Dật-Đa! Các Thiện-nam-tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh-tấn chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí-tuệ sâu không có chướng-ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh-tấn cầu tuệ vô-thượng.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

A-Dật ông nên biết!

Các Bồ-tát lớn này

Từ vô-số kiếp lại  
Tu-tập trí-tuệ Phật  
Đều là ta hóa-độ  
Khiến phát đại-đạo tâm  
Chúng đó là con ta  
Y chỉ thế-giới này  
Thường tu-hạnh đầu-đà  
Chỉ thích ở chỗ vắng  
Bỏ đại-chúng ồn náo  
Chẳng ưa nói bàn nhiều,  
Các vị đó như thế  
Học tập đạo-pháp ta  
Ngày đêm thường tinh-tấn  
Vì để cầu Phật-đạo  
Ở phương dưới Ta-bà  
Trụ giữa khoảng hư-không  
Sức chí niệm bền-vững  
Thường siêng cầu trí-tuệ  
Nói các món pháp mầu  
Tâm kia không sợ-sệt.  
Ta ở thành Già-Da  
Ngồi dưới gốc Bồ-Đề  
Thành bậc tối chính-giác  
Chuyển pháp-luân vô-thượng  
Rồi mới giáo-hóa đó

Khiến đều phát đạo-tâm

Nay đều trụ bất-thối

Đều sẽ được thành Phật.

Nay ta nói lời thực

Các ông một lòng tin

Ta từ lâu xa lại

Giáo-hóa các chúng đó.

10.--- Lúc bấy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng vô-số chúng Bồ-tát, lòng sinh nghi-hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: "Thế nào đức Thế-Tôn ở trong thời-gian rất ngắn mà có thể giáo-hóa vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ các đại Bồ-tát đó, làm cho trụ nơi vô-thượng chính-đẳng chính-giác".

Liền bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Đức Như-Lai lúc làm Thái-Tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo-tràng cách thành Già-Da chẳng bao xa, được thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế-Tôn thế nào ở trong thời-gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn! Do thế-lực của Phật, do công-đức của Phật, giáo-hóa vô-lượng chúng Bồ-Tát lớn như thế sẽ thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác?

Thế-Tôn! Chúng đại Bồ-tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng được ngăn mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, trồng các gốc lành, thành-tựu đạo Bồ-tát thường tu phạm-hạnh.

Thế-Tôn! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen, tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó chỉ là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ gã tuổi nhỏ nói là cha ta, dè nuôi ta thầy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thực chưa bao lâu, mà các đại-chúng Bồ-tát đó, đã ở nơi vô-lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật-đạo nên siêng tu tinh-tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô-lượng nghìn muôn ức tam-muội (11) được thần-thông lớn, tu hạnh thanh-tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn-đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế-gian rất là ít có.

Ngày nay đức Thế-Tôn mới nói, lúc được Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo-hóa chỉ dạy dìu-dắt, làm cho kia hướng về vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Đức Thế-Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công-đức lớn này.

Chúng con đâu lại tin Phật tùy cơ-nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư-vọng, chỗ Phật biết thầy đều thông suốt, như các Bồ-tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt-độ nếu nghe lời này boặc chẳng tin nhận, sinh nhân-duyên tội-nghiệp phá chính-pháp.

Kính thưa Thế-Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các-thiện-nam-tử đời vị-lai nghe việc này rồi cũng chẳng sinh nghi.

Lúc đó ngài Di-Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

11.--- Phật xưa từ dòng Thích

Xuất-gia gần Già-da

Ngồi dưới cây Bồ-đề

Đến nay còn chưa xa.

Các hàng Phật-tử này

Số đông không thể lường

Lâu đã tu Phật-Đạo

Trụ nơi sức thần-thông

Khéo học đạo Bồ-tát

Chẳng nhiễm pháp thế-gian

Như hoa sen trong nước

Từ đất mà vọt ra

Đều sinh lòng cung-kính

Đứng nơi trước Thế-Tôn,

Việc đó khó nghĩ bàn

Thế nào mà tin được

Phật được đạo rất gần

Chỗ thành-tựu rất nhiều

Mong vì trừ lòng nghi

Như thực phân-biệt nói

Thí như người trẻ mạnh

Tuổi mới hai mươi lăm

Chỉ người trăm tuổi già

Tóc bạc và mặt nhăn:

Bọn này của ta sinh

Con cũng nói là cha

Cha trẻ mà con già

Mọi người đều chẳng tin.

Thế-Tôn cũng như thế

Được đạo đến nay gần

Các chúng Bồ-Tát này

Chí vững không khiếp nhược

Từ vô-lượng kiếp lại

Mà tu đạo Bồ-tát

Giỏi nơi gạn hỏi đáp

Tâm kia không sợ-sệt

Nhẫn-nhục lòng quyết-định

Đoan-chính có uy-đức

Mười-phương Phật khen-ngợi

Khéo hay phân-biệt nói

Chẳng thích ở trong chúng

Thường ưa ở thuyền-định

Vì cầu Phật đạo vậy

Trụ hư-không phương dưới.

Chúng con từ Phật nghe

Nơi việc này không nghi

Nguyện Phật vì người sau

Diễn nói khiến rõ hiểu,

Nếu người ở kinh này  
Sinh nghi lòng chẳng tin  
Liền phải đọa đường dữ  
Mong nay vì giải nói:  
Vô-lượng Bồ-tát đó  
Thế nào thời-gian gần  
Giáo-hóa khiến phát tâm  
Mà trụ bậc bất-thối?



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Như Lai Thọ Lượng' Thứ Mười Sáu

1.--- Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại-chúng: "Các thiện-nam-tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai.

Lại bảo đại-chúng: "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai".

Lại bảo các đại-chúng: "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai".

Lúc đó đại-chúng Bồ-tát, ngài Di-Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật". Ba phen bạch như thế rồi lại nói: "Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật".

2. --- Bấy giờ, đức Thế-Tôn biết các vị Bồ-tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: "Các ông lắng nghe! Sức bí-mật thần-thông của Như-Lai, tất cả trong đời, trời, người và A-tu-la đều cho rằng nay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành

Già-da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo-tràng được vô-thượng chính-đăng chính-giác.

"Nhưng, thiện-nam-tử! Thực ta thành Phật nhãn lại đây, đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam-thiên, đại-thiên, giả-sử có người nghiên làm vi-trần qua phương đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thể cho đến hết vi-trần đó.

Các thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế-giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?"

Di-Lặc Bồ-tát, thảy đều bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Các thế-giới đó vô-lượng vô-biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm-lực biết đến được. Tất cả Thanh-văn, Duyên-giác dùng trí vô-lậu, chẳng có thể suy-nghĩ biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất-thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế-giới như thế, nhiều vô-lượng vô-biên".

3. --- Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ-tát: "Các Thiện-nam-tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành-rõ cho các ông. Các thế-giới đó, hoặc dính vi-trần hoặc chẳng dính, đều nghiên cả làm vi-trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhãn lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó nhãn lại, ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo-hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác dắt dẫn lợi-ích chúng-sinh.

Các Thiện-nam-tử! Nếu có chúng-sinh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan-sát: tín, v.v. . . các căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn-tự chẳng đồn, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng hay hiện nói sẽ nhập Niết-bàn, lại dùng các trí phương-tiện nói pháp vi-diệu, có thể làm cho chúng-sinh phát lòng vui mừng.

Các thiện-nam-tử! Như-Lai thấy những chúng-sinh ưa nơi pháp tiểu-thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất-gia được vô-thượng chính-đăng chính-giác, nhưng thực, từ ta thành Phật nhãn lại, lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương-tiện giáo-hóa chúng-sinh, khiến vào Phật-đạo, nên nói như thế.

4. --- Các thiện-nam-tử! Kinh-diễn của đức Như-Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng-sinh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thực chẳng dối.

Vì sao? Vì đức Như-Lai đúng như thực thấy biết tướng của tam-giới, không có sinh-tử,, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt-độ, chẳng phải thực, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như-Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng-sinh có các món tính, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng



phân-biệt, muốn làm cho sinh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân-duyên, thí-dụ ngôn-tử, các cách nói pháp, chỗ làm Phật-sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ ta thành Phật nhần lại, thực là lâu xa, thọ mệnh vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện-nam-tử! Ta xưa tu-hành đạo Bồ-tát, cảm thành thọ-mệnh, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thực diệt-độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt-độ. Đức Như-Lai dùng phương-tiện đó, giáo-hóa chúng-sinh.

Vì sao? --- Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng gốc lành, nghèo cùng hèn-hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhố tưởng vọng-kiến. Nếu thấy đức Như-Lai thường còn chẳng mất, bèn sinh lòng buông-lung nhàm trễ, chẳng có thể sinh ra ý tưởng khó gặp-gỡ cùng lòng cung-kính, cho nên đức Như-Lai dùng phương-tiện nói rằng: "Tỷ-khiêu phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ".

Vì sao? --- Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: "Tỷ-khiêu! Đức Như-Lai khó có thể được thấy".

Các chúng-sinh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sinh ý-tưởng khó gặp-gỡ, ôm lòng luyến-mộ khát-ngưỡng nơi Phật, bèn trồng gốc lành, cho nên đức Như-Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt-độ.

Lại thiện-nam-tử! Phương-pháp của các đức Phật Như-Lai đều như thế, vì độ chúng-sinh đều thực chẳng dối.

5. --- Ví như vị lương-y, trí-tuệ sáng-suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhần đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muộn-loạn lăn-lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc làm mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm: "An-lành về an-ổn. Chúng con ngu-si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ-mệnh cho chúng con."

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương, (12) tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thả đều đầy-đủ. Đâm nghiền hòa-hợp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: "Thuốc đại lương-dược này mùi sắc vị ngon, thả đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ-não, không còn lại có các bệnh-hoạn".

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về dầu cũng vui mừng hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm-nhập làm mất bản tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng: "Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên-đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày thuốc-phương-tiện, khiến chúng uống thuốc này".

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: "Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc "lượng-duợc" tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành". Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói: "Cha các người đã chết".

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: "Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác". Tự nghĩ mình nay cô cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thường bi-cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các Thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Và có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư-dối chăng?

--- Thừa Thế-Tôn, không thể được!

Phật nói: "Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương-tiện nói: "sẽ diệt độ", cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta có lỗi hư dối.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. --- Từ ta thành Phật lại

Trải qua các kiếp số

Vô-lượng trăm nghìn muôn

A-tăng-kỳ ức năm

Thường nói pháp giáo-hóa

Vô-số ức chúng-sinh

Khiến vào nơi Phật-đạo

Đến nay vô-lượng kiếp

Vì độ chúng-sinh vậy

Phương-tiện hiện Niết-bàn

Mà thực chẳng diệt-độ

Thường trụ đây nói pháp  
Ta thường trụ ở đây  
Dùng các sức thần-thông  
Khiến chúng-sinh điên-đảo  
Dầu gần mà chẳng thấy  
Chúng thấy ta diệt-độ  
Rộng cúng-dàng Xá-lợi  
Thảy đều hoài luyện mộ  
Mà sinh lòng khát-nguỡng,  
Chúng-sinh đã tín-phục  
Ngay thực ý diệu-hòa  
Một lòng muốn thấy Phật  
Chẳng tự tiếc thân mệnh  
Giờ ta cùng chúng tăng  
Đều ra khỏi Linh-Thứu  
Ta nói với chúng-sinh  
Thường ở đây chẳng diệt  
Vì dùng sức phương-tiện  
Hiện có diệt chẳng diệt.  
Nước khác có chúng-sinh  
Lòng cung-kính tín-nhạo  
Ta ở lại trong đó  
Vì nói pháp vô-thượng  
Ông chẳng nghe việc đó  
Chỉ nói ta diệt-độ.

Ta thấy các chúng-sinh  
Chìm ở trong khổ-não  
Nên chẳng vì hiện thân  
Cho kia sinh khát-ngưỡng  
Nhân tâm kia luyến-mộ  
Hiện ra vì nói pháp  
Sức thần-thông như thế  
Ở trong vô-số kiếp  
Thường tại núi Linh-Thứu  
Và các trụ xứ khác.  
Chúng-sinh thấy tận kiếp  
Lúc lửa lớn thiêu đốt  
Cõi ta đây an-ổn  
Trời người thường đông vầy  
Vườn rừng các nhà gác  
Những món báu trang-nghiêm  
Cây báu nhiều hoa trái  
Chỗ chúng-sinh vui chơi  
Các trời đánh trống trời  
Thường trổi những kỹ nhạc  
Rưới hoa mạn-đà-la  
Cúng Phật và đại-chúng.  
Tịnh-độ ta chẳng hư  
Mà chúng thấy cháy rã  
Lo-sợ các khổ-não

Như thế đều đây-dấy  
Các chúng-sinh tội đó  
Vì nhân-duyên nghiệp dữ  
Quá a-tăng-kỳ kiếp  
Chẳng nghe tên Tam-bảo.  
Người nhu-hòa ngay thực  
Có tu các công-đức  
Thời đều thấy thân ta  
Ở tại đây nói pháp.  
Hoặc lúc vì chúng này  
Nói Phật thọ vô-lượng,  
Người lâu thấy Phật  
Vì nói Phật khó gặp.  
Trí-lực ta như thế  
Tuệ-Quang soi vô-lượng  
Thọ-mệnh vô-số kiếp  
Tu hành lâu cảm được.  
Các ông người có trí  
Chớ ở đây sinh nghi  
Nên dứt khiến hết hẳn  
Lời Phật thật không dối.  
Như lương-y chước khéo  
Vì để trị cuồng-tử  
Thực còn mà nói chết  
Không thể nói hư-dối.

Ta là cha trong đời  
Cứu các người đau-khổ  
Vì phàm-phu điên-đảo  
Thực còn mà nói diệt,  
Vì cố thường thấy ta  
Mà sinh lòng kiêu-tứ  
Buông-lung ham ngũ-dục  
Sa vào trong đường dữ.  
Ta thường biết chúng-sinh  
Hành-đạo chẳng hành-đạo  
Tùy chỗ đáng độ được  
Vì nói các pháp-môn  
Hằng tự nghĩ thế này:  
Lấy gì cho chúng-sinh  
Được vào tuệ vô-thượng  
Mau thành-tựu thân Phật.



## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

**Phẩm 'Phân Biệt Công Đức' Thứ Mười Bảy**

1. --- Lúc bấy giờ, trong đại-hội nghe Phật nói thọ-mệnh, kiếp số dài lâu như thế, vô-lượng, vô-biên, vô-số chúng-sinh được lợi-ích lớn.

Khi đó, đức Thế-Tôn bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát: "A-Dật-Đa! Lúc ta nói đức Như-Lai thọ-mệnh dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na-do tha hằng-hà-sa chúng-sinh được "Vô-sinh pháp-nhãn".(13)

Lại có đại Bồ-tát nghìn lần gấp bội được môn "văn-trì-đà-la-ni"(14). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát được "Nhạo-thuyết vô-ngại biện-tài"(15). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát được trăm nghìn muôn ức vô-lượng môn "Triền đà-la-ni". Lại có tam-thiên đại-thiên thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát chuyển được "Pháp-luân bất-thối".

Lại có nhị-thiên trung-quốc-độ vi-trần số đại Bồ-tát chuyển được "Pháp-luân thanh-tịnh". Lại có Thiếu-thiên quốc-độ vi-trần số đại Bồ-tát tám đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có bốn Tứ-thiên-hạ (16) vi-trần số đại Bồ-tát bốn đời sẽ được chính-đẳng chính-giác. Lại có ba tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát ba đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có hai tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát hai đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có một tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát một đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Lại có tám thế-giới vi-trần số chúng-sinh đều phát tâm vô-thượng chính-đẳng chính-giác."

2. --- Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ-tát đó được pháp-lợi, (17) trên giữa hư-không, rưới hoa Mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la để rải vô-lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới gốc cây báu, và rải đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bửu Phật ngồi trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu: cùng rải tất cả các đại Bồ-tát và bốn-bộ-chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên-đàn, trầm-thủy hương v.v. . . trong hư-không, trốn trời tự kêu tiếng hay sâu-xa.

Lại rải nghìn thứ thiên-y, thòng các chuỗi ngọc chân-châu, chuỗi châu ma-ni, chuỗi châu như-ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô-giá, tự-nhiên khắp đến cúng dàng đại-chúng.

Trên mỗi đức Phật có các vị Bồ-tát nắm cầm phan-lọng, thứ-đệ mà lên đến trời Phạm-thiên. Các vị Bồ-tát đó dùng tiếng tụng hay, ca vô-lượng bài tụng ngợi-khen các đức Phật.

Khi ấy ngài Di-Lặc Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:

3. --- Phật nói pháp ít có

Từ xưa chưa từng nghe

Thế-Tôn có sức lớn

Thọ-mệnh chẳng thể lường.

Vô-số các Phật-tử

Nghe Thế-Tôn phân-biệt

Nói được pháp-lợi đó

Vui mừng đầy khắp thân

Hoặc trụ bậc bất-thối

Hoặc được đà-la-ni

Hoặc vô-ngại nhạo-thuyết

Muôn ức thiên tổng-trì.

Hoặc có cõi đại-thiên

Số vi-trần Bồ-tát

Mỗi vị đều nói được

Pháp-luân bất-thối-chuyển.

Hoặc có trung-thiên-giới

Số vi-trần Bồ-tát

Mỗi vị đều có thể

Chuyển-pháp-luân thanh-tịnh.

Lại có tiểu-thiên-giới

Số vi-trần Bồ-tát

Còn dư lại tám đời

Sẽ được thành Phật-đạo.

Lại có bốn, ba, hai

Tứ-thiên-hạ như thế

Số vi-trần Bồ-tát

Theo số đời thành Phật.



Hoặc một tứ-thiên-hạ

Số vi-trần Bồ-tát

Còn dư có một đời

Sẽ thành nhất-thiết-trí.

Hàng chúng-sinh như thế

Nghe Phật thọ dài lâu

Được vô-lượng quả-báo

Vô-lậu rất thanh-tịnh.

Lại có tám thế-giới

Số vi-trần chúng-sinh

Nghe Phật nói thọ-mệnh

Đều phát tâm vô-thượng

4. --- Thế-Tôn nói vô-lượng

Bất-khả tư-nghì pháp

Nhiều được có lợi-ích

Như hư-không vô-biên

Rưới hoa thiên mạn-đà

Hoa ma-ha mạn-đà

Thích, Phạm như hằng-sa

Vô-số cõi Phật đến

Rưới chiêm-đàn trầm thủy

Lãng-xăng loạn sa xuống

Như chiêm bay liệng xuống

Rải cúng các đức Phật.

Trống trời trong hư-không

Tự-nhiên vang tiếng mầu,  
Áo trời nghìn muôn thứ  
Xoay-chuyển mà rơi xuống  
Các lò hương đẹp báu  
Đốt hương quý vô-giá  
Tự-nhiên đều cùng khắp  
Cúng dàng các Thế-Tôn.  
Chúng đại Bồ-tát kia  
Cầm phan-lọng bảy báu  
Cao đẹp muôn ức thứ  
Thứ lớp đến Phạm-Thiên.  
Trước mỗi mỗi đức Phật  
Tràng báu treo phan tốt  
Cũng dùng nghìn muôn kệ  
Ca vịnh các Như-Lai  
Như thế các món việc  
Từ xưa chưa từng có  
Nghe Phật thọ vô-lượng  
Tất cả đều vui-nùng  
Phật tiếng đồn mười-phương  
Rộng lợi ích chúng-sinh  
Tất cả đủ căn-lành  
Để trợ tâm vô-thượng.

5. --- Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát rằng: "A-Dật-Đa! Có chúng-sinh nào nghe đức Phật thọ mệnh dài lâu như thế, nhần đến có thể sinh một niệm tín giải, được công-đức không hạn lượng được. Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, vì đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác, trong tám muôn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp ba-la-mật: bố-thí

ba-la-mật, trì-giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thuyền-định ba-la-mật, trừ trí-tuệ ba-la-mật, đem công-đức này sánh với công-đức tín-giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí-dụ, không thể biết được. Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn có công-đức như thế mà thối-thất nơi vô-thượng chính-đẳng chính-giác, thời quyết không có lẽ đó.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. --- Nếu người cầu tuệ Phật.

Trong tám nười muôn ức

Na-do-tha kiếp số

Tu năm ba-la-mật

Ở trong các kiếp đó

Bồ-thí cúng dàng Phật

Và Duyên-giác đệ-tử

Cùng các chúng Bồ-tát,

Đồ uống ăn báu lạ

Thượng phục và đồ nằm

Chiên-đàn dựng tinh-xá

Dùng vườn rừng trang-nghiêm

Bồ-thí như thế thảy

Các món đều vi-diệu

Hết các kiếp số này

Để hồi-hướng Phật đạo,

Nếu lại gìn cấm giới

Thanh-tịnh không thiếu sót

Cầu nơi đạo vô-thượng

Được các Phật khen ngợi

Nếu lại tu nhẫn-nhục

Trụ nơi chỗ điều-nhu  
Dầu các ác đến hại  
Tâm đó chẳng khuynh-động  
Các người có được pháp  
Cứu lòng tăng-thượng-mạn  
Bị bọn này khinh nạo  
Như thế đều nhẩn được  
Hoặc lại siêng tinh-tấn  
Chí-niệm thường bền vững  
Trong vô-lượng ức kiếp  
Một lòng chẳng trễ thôi.  
Lại trong vô-số kiếp  
Trụ nơi chỗ vắng-vẻ  
Hoặc ngồi hoặc kinh-hành  
Trừ ngủ thường nhiếp-tâm  
Do các nhân-duyên đó  
Hay sinh các thuyền định,  
Tám mươi ức muôn kiếp  
An-trụ tâm chẳng loạn  
Đem phước thuyền-định đó  
Nguyện cầu đạo vô-thượng  
Ta được nhất-thiết-trí  
Tận gần các thuyền định  
Người đó trong trăm nghìn  
Muôn ức kiếp số lâu

Tu các công-đức này  
Như trên đã nói rõ.  
Có thiện-nam, tín-nữ.  
Nghe ta nói thọ-mệnh  
Nhấn đến một niềm tin  
Phước đâ hơn phước kia  
Nếu người trọn không có  
Tất-cả các nghi-hối  
Thân tâm giây lát tin  
Phước đó nhiều như thế.  
Nếu có các Bồ-tát  
Vô-lượng kiếp hành đạo  
Nghe ta nói thọ-mệnh  
Đây thời tin nhận được  
Các hàng người như thế  
Đỉnh thụ kinh-điển này  
Nguyện ta thuở vị-lai  
Sống lâu độ chúng-sinh  
Như Thế-Tôn ngày nay  
Vua trong các họ Thích  
Đạo-tràng rền tiếng lớn  
Nói pháp không sợ-sệt  
Chúng ta đời vị-lai  
Được mọi người tôn-kính  
Lúc ngồi nơi đạo-tràng

Nói thọ-mệnh cũng thế,  
Nếu có người thâm-tâm  
Trong-sạch mà ngay thực  
Học rộng hay tổng-trì  
Tùy nghĩa giải lời Phật  
Những người như thế đó  
Nơi đây không có nghi.

7. --- Lại A-Dật-Đa! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ-mệnh dài lâu, hiểu ý-thú của lời nói đó, người này được công-đức không có hạn-lượng, có thể sinh-tuệ vô-thượng của Như-Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng-phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến cúng-dàng quyển kinh, công-đức của người này vô-lượng vô-biên có thể sinh nhất-thiết chủng-trí.

A-Dật-Đa! Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân nghe ta nói thọ-mệnh dài lâu sinh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ-Xà-Quật, cùng chúng Bồ-tát lớn và hàng Thanh-văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta-bà này đất bằng lưu-ly ngang liền bằng phẳng, dây vàng Diêm-phù-đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà cây đều các thứ báu hợp thành, chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sinh lòng tùy-hỷ phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thụ-trì kinh này, người này thời là kẻ đầu đội đức Như-Lai.

A-Dật-Đa! Thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhân đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất Tăng-phường dùng bốn sự cúng-dàng để cúng-dàng chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân đó thụ-trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp tạo lập Tăng-phường cúng-dàng chúng tăng, thời là đem xá-lợi của Phật dựng tháp bày báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm-Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương-xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không-hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen-ngợi, thời là ở trong vô-lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng-dàng đó rồi.

A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ, nghe kinh điển này, có người hay thụ-trì, hoặc tự chép hoặc bảo người chép, đó là dựng lập Tăng-phường, dùng gỗ chiên-đàn đỏ làm các cung-điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa-la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn

Tỷ-khiêu ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh-hành, hang ngồi thuyền, y-phục đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang tất cả đồ vui đầy-đầy trong đó, Tăng-phường có gần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô-lượng, dùng để hiện tiền cúng-dàng nơi ta và Tỷ-khiêu tăng.

Cho nên ta nói: Sau khi Như-Lai diệt-độ nếu có người thụ-trì, đọc tụng, vì người khác nói. Hoặc mình chép hoặc bảo người chép, cúng-dàng kinh quyển thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập Tăng-phường cúng-dàng chúng Tăng. Huống lại có người hay thụ-trì kinh này mà gồm tu-hành bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục tinh-tấn, nhất-tâm, trí-tuệ, công-đức của người đây rất thù-thắng vô-lượng vô-biên.

Thí như hư-không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô-lượng vô-biên, công-đức của người đó cũng lại như thế vô-lượng vô-biên mau đến bậc nhất-thiết chủng-trí. Nếu có người đọc tụng thụ-trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập Tăng-phường cúng-dàng khen-ngợi chúng Thanh-văn-tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi-khen mà ngợi-khen công-đức của Bồ-tát.

Lại vì người khác dùng các món nhân-duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp-Hoa này, lại có thể thanh-tịnh trì-giới cùng người nhu-hòa mà chung cùng ở, nhẫn-nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngồi thuyền được các món định sâu, tinh-tấn mạnh-mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí-sáng, giỏi gạn hỏi đáp.

A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ các thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân thụ-trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công-đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo-tràng gần vô-thượng chính-đẳng chính-giác ngồi dưới gốc đạo-thụ.

A-Dật-Đa! Chỗ của thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhân đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng-dàng như tháp của Phật.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8. --- Sau khi ta diệt độ

Hay phụng trì kinh này

Người đó phúc vô-lượng

Như trên đã nói rõ.

Đó thời là đầy-đủ

Tất cả các cúng-dàng

Dùng xá-lợi xây tháp

Bảy báu để trang-nghiêm.

Chùa-chiền rất cao rộng  
Nhỏ lần đến Phạm-thiên  
Linh báu nghìn muôn ước  
Gió động vang tiếng mầu,  
Lại trong vô-lượng kiếp  
Mà cúng-dàng tháp đó  
Hoa hương, các chuỗi ngọc  
Thiên-y, các kỹ-nhạc  
Thắp đèn dầu nển thơm  
Quanh khắp thường soi sáng,  
Lúc đời ác mạt-pháp  
Người hay trì kinh này  
Thời là đã đầy đủ  
Các cúng-dàng như trên.  
Nếu hay trì kinh này  
Thời như Phật hiện-tại  
Dùng ngưu-đầu chiên-đàn  
Dựng Tăng-phường cúng-dàng  
Nhà ba mươi hai sở  
Cao tám cây Đa-la  
Đồ ngon y-phục tốt  
Giường nằm đều đầy đủ.  
Trăm nghìn chúng nường ở  
Vườn rừng các ao tắm  
Chỗ kinh-hành, ngồi thuyền



Các món đều nghiêm tốt.  
Nếu có lòng tín hiểu  
Thụ-trì, đọc tụng biên  
Nếu lại bảo người biên  
Và cúng-dàng kinh quyển.  
Rải hoa hương, hương bột  
Dùng tu-mạn, chiêm-bặc  
A-đề, mục-đa-dà  
Ướp dầu thường đốt đó  
Người cúng-dàng như thế  
Được công-đức vô-lượng  
Như hư-không vô-biên  
Phước đó cũng như thế.  
Huống lại trì kinh này  
Gồm bố-thí trì-giới,  
Nhẫn-nhục ưa thuyền-định  
Chẳng sân, chẳng ác khẩu  
Cung-kính nơi tháp miếu  
Khiêm-hạ các Tỷ-khiêu  
Xa lìa tâm tự cao  
Thường nghĩ suy trí-tuệ,  
Có gạn hỏi chẳng sân  
Tùy-thuận vì giải nói  
Nếu làm được hạnh đó  
Công-đức chẳng lường được.

Nếu thấy Pháp-sư này  
Nên công-đức như thế  
Phải dùng hoa trời rải  
Áo trời trùm thân kia  
Đầu mặt tiếp chân lạy  
Sinh lòng tưởng như Phật,  
Lại nên nghĩ thế này:  
Chẳng lâu đến đạo-thụ  
Được vô-lậu vô-vi  
Rộng lợi các người trời  
Chỗ trụ chỉ của kia  
Kinh-hành hoặc ngồi nằm  
Nhấn đến nói một kệ  
Trong đây nên xây tháp  
Trang-nghiêm cho tốt đẹp  
Các món đem cúng-dàng,  
Phật-tử ở chỗ này  
Thời là Phật thụ dụng  
Thường ở nơi trong đó  
Kinh-hành và ngồi nằm.





# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## QUYỂN THỨ NĂM

Toàn cầu An Lạc,  
Bốn pháp bền tu,  
Thân được "kế châu" nổi tiếng nhà,  
Ba cõi bãi đao binh,  
Bản và tích đều rõ,  
Sa giới chúng ngộ vô sinh.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Đức Văn Thù khai cáo,  
Vừa giúp chân thuyền,  
Bền giữ bốn pháp được an nhiên  
Từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn,  
Ngài A Dật Đa trùng tuyên,  
Thọ lượng rộng vô biên.

Nam-Mô A Dật Đa Bồ-Tát. (3 lần)

### THÍCH NGHĨA

1. Rời tất cả tướng : có không v.v ... gọi là "thật tướng" (tướng chân thật), vì tất cả tướng : có không v.v ... đều là hư dối cả.
2. Ni-kiền-tử : Lửa hình ngoài đạo (đạo ở trần truồng) cũng gọi là : "vô tà ngoại đạo" (đạo không biết hổ thẹn).
3. Lộ già da đà : Phái thuận thế ngoại đạo (đạo thuận theo thế tục), nghịch lộ già da đà : Phải nghịch thuận thế ngoại đạo (đạo chống trái với thuận thế ngoại đạo.)
4. Kẻ múa hát.
5. Chẳng phải thực đàn ông, như người lại cái, kẻ không nam căn v.v ...
6. Kẻ đồ tể, quân đao phủ.
7. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức ấm hay làm khổ hại nên gọi là ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền muộn rất khổ hại nên gọi là ma.
8. Sau khi giáo pháp của Đức Thích Ca diệt, mãn tiểu kiếp thứ 9, qua tiểu kiếp thứ 10, thời kỳ kiếp giảm người thọ 80.000 tuổi, Đức Di Lạc Bồ tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là "Di Lạc Phật".
9. Tên của Di Lạc Bồ tát, Tàu dịch là "Vô năng thắng", còn Di Lạc là họ, dịch là "Từ Thị".

## 10. Có bốn:

1. Thiết Luân Vương cai trị một châu thiên hạ
2. Đông Luân Vương cai trị hai châu thiên hạ
3. Ngân Luân Vương cai trị ba châu thiên hạ
4. Kim Luân Vương cai trị bốn châu thiên hạ

Vì Phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự nhiên, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua dùng xe đó mà đi tuần hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị, nên gọi là "Cchuyển luân thánh vương".

11. Tiếng Phạm, dịch là "chính định". Mới vào cõi định gọi là "nhập", ở trong cõi định gọi là "trụ", từ cõi định dậy gọi là "xuất" (ra).

12. Những sách nói về phương pháp trị bệnh.

13. Sức trí nhận chắc nơi thể vô sinh của các pháp.

14. 'Đà la ni' tiếng Phạm, dịch là "tổng trì", được môn văn trì đà la ni này thôi nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả.

15. Được môn này thờ ưa thích nói Pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô tận.

16. Ngoài bốn phía núi Tu di, trong biển "đại hàm hải" có bốn châu :

1. Đồng Thăng Thần Châu; 2. Tây Ngưu Hoa Châu; 3. Bắc Câu Lư Châu; 4. Nam Thiệm Bộ Châu cũng gọi Nam Diêm Phù Đề chính là cõi đất chúng ta hiện ở.

17. Vì nhân duyên nghe pháp mà được lợi ích.



## Sự Tích Tả Kinh Cứu Bạt Đồng Học

Đời Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, có vị Khách Tăng đi đến miếu núi Thái Sơn, muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói : "Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới hiên của miếu thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả".

Khách Tăng nói : "Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó". Người giữ miếu bất đắc dĩ y lời dọn giường cho Khách Tăng nghỉ dưới hiên miếu.

Tối đến, Khách Tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giây lát có vị thần từ trong màn ra lễ lạy Khách Tăng.

Khách Tăng nói : “Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là Đàn Việt hại đó chăng, xin chớ hại ta”. Thần nói : “Ngày trước tình cờ những người mạng số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, nhớn quá sợ mà chết, chớ chẳng phải đệ tử làm hại, xin thầy chớ lo”. Khách Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau, Khách Tăng hỏi : “Nghe nói thần Thái Sơn cai trị loài quỷ, có thật chăng ?”

Thần đáp : “Đệ tử phước bạc, chính có thể. Có phải thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng ?”

Tăng nói : Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó.

Thần hỏi tên hiệu rồi nói : “Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa ngục, không thể kêu đến nếu thầy muốn thấy cũng có thể được”.

Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa thấy nhà ngục lửa cháy đỏ rực. Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

Thần nói : Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chăng ?”

Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu, lại cùng Thần ngồi, Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học. Thần nói : “Có thểặng lắm. Thầy nếu tả được cho ông ấy một bộ kinh Pháp Hoa, thời chắc ông ấyặng khỏi”.

Bấy giờ gần sáng. Thần từ biệt Tăng vào trong.

Sáng, người giữ miếu thấy Khách Tăng vẫn yên lành lấy làm lạ hỏi. Tăng thuật chuyện trong đêm lại.

Khách Tăng về chùa vì bạn tả kinh Pháp Hoa, tả xong, đóng bìa cắt xén tử tế lại mang kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi thăm đến có việc chi. Khách Tăng đem chuyện tả kinh xong nói với Thần.

Thần nói : “Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn tả kinh, lúc mới chép đề mục thời ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh vào nhơn gian rồi, chỗ này không được tịnh khiết không thể thờ kinh, xin Thầy đem về chùa”.

Cùng nhau đàm luận, gần sáng, Thần từ biệt Khách Tăng vào trong, Tăng lại mang kinh về chùa.

Quan Biệt Giá Trương Đức tự nói : “Khi ông trấn nhậm ở Châu Duyện có biết rõ việc trên”.

(Lại bộ Thượng Thơ Đường Lâm biên)

ho fir ori Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) ne:

ho fir pri Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) ne:

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



### Quyển thứ Sáu

[18. Tùy Hỷ Công Đức Phẩm](#)

[19. Pháp Sư Công Đức Phẩm](#)

[20. Thường Bất Khinh Bồ Tát Phẩm](#)

[21. Như Lai Thần Lực Phẩm](#)

[22. Chúc Lụy Phẩm](#)

[23. Dục Vương Bồ Tát Bốn Sự Phẩm](#)

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Tùy-Hỷ Công Đức' Thứ Mười Tám

1. Lúc bấy giờ, Ngài Di Lặc Đại Bồ tát bạch Phật rằng: Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe kinh Pháp hoa này mà tùy hỷ đó, đặng bao nhiêu phước đức ?  
Liền nói kệ rằng:

Sau khi Phật diệt độ

Có người nghe kinh này

Nếu hay tùy hỷ đó (1)

Lại đặng bao nhiêu phước ?

2. Khi đó Phật bảo ngài Di Lặc Đại Bồ Tát rằng: A Dật Đa! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có Tỳ Kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỷ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phường, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi chuyển dạy người khác nghe rồi cũng tùy hỷ chuyển dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi

3. A Dật Đa! Công đức tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn thứ năm mươi đó, ta nay nói ông phải lắng nghe.

Nếu có trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh; noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hoá sanh, hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng có tướng, chẳng phải không tướng, không chơn, hai chơn, bốn chơn, nhiều chơn, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn điều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt: vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả Diêm phù đề và voi ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác v.v..

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, những chúng sanh này đều già suy tuổi quá tám mươi; tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật Pháp mà dạy bảo điều dắt chúng. Liên nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời đặng đạo Tu đà hoàn, đạo Tư đà hàm, đạo A na hàm, đạo A la Hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiện định sâu đều đặng tự tại, đủ tám giải thoát. Ý ông nghĩ sao ? Công đức của đại thí chủ đó đặng có nhiều chăng ?

Ngài Di Lặc bạch Phật rằng: Thế Tôn! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu thí vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh, công đức đã vô lượng rồi, huống làm cho đều đặng quả A la hán.

Phật bảo ngài Di Lặc: Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới, lại khiến đặng quả A la hán, công đức của người đó chẳng đặng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần, nghìn phần, muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhấn đến tính, đếm, thí dụ không thể biết được. A Dật Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên a tăng kỳ,

huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a tăng kỳ không thể sánh được.

4. A Dật Đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng phường, hoặc ngồi hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra đặng voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và ở thiên cung. Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân đặng chỗ ngồi của Đế Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm Vương hoặc chỗ ngồi của Chuyển Luân Thánh Vương.

5. A Dật Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: Có Kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau qua nghe, liền nhận lời bảo nhủ đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân đặng với Đà La Ni Bồ tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngậm cầm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh, răng chẳng dơ đen, chẳng vàng chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sứt gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ nứt, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, cũng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê. Mũi chẳng xệp giẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, hăng hẹp dài cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ư, môi lưỡi răng nướu thảy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A Dật Đa! Người hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành. Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu người trong pháp hội

Đặng nghe kinh điển này

Nhẫn đến một bài kệ

Tùy hỷ vì người nói

Xoay vần lại như thế

Đến người thứ năm mươi

Người rốt sau đặng phước

Nay sẽ phân biệt đó

Như có đại thí chủ



Cung cấp vô lượng chúng  
Đầy đủ tám mươi năm  
Tùy ý chúng ưa muốn  
Thấy chúng: tướng già suy  
Tóc bạc và mặt nhăn  
Răng thưa, thân khô gầy  
Nghĩ kia sắp phải chết  
Ta nay phải nên dạy  
Cho chúng đặng đạo quả  
Liền vì phượng tiện nói  
Pháp Niết bàn chơn thật  
Đời đều chẳng bền chắc  
Như bọt bóng ánh nắng  
Các người đều nên phải  
Mau sanh lòng nhàm lìa  
Các người nghe pháp đó  
Đều đặng A La Hán  
Đầy đủ sáu thần thông  
Ba minh, tám giải thoát  
Người năm mươi rớt sau  
Nghe một kệ tùy hỷ  
Người này phước hơn người kia  
Không thể thì dụ đặng  
Xoay vần nghe như thế  
Phước đó còn vô lượng

Huống là trong pháp hội  
Người tùy hỷ ban đầu  
Nếu có khuyên một người  
Đắt đến nghe Pháp hoa  
Rằng: Kinh này rất nhiệm mầu  
Nghìn muôn kiếp khó gặp  
Liên nhận lời qua nghe  
Nhấn đến nghe giây lát  
Phước báu của người đó  
Nay nên phân biệt đó  
Đời đời miệng không bệnh  
Răng chẳng thừa vàng đen  
Môi chẳng dày teo thiếu  
Không có tướng đáng chê  
Lưỡi chẳng khô đen ngắn  
Mũi cao lớn mà ngay  
Trán rộng và bằng phẳng  
Mặt, mắt đều đoan nghiêm  
Được người thấy ưa mến  
Hơi miệng không hôi nơ  
Mùi thơm bông ưu bát  
Thường từ trong miệng ra  
Nếu cố đến Tăng phường  
Muốn nghe kinh Pháp Hoa  
Giây lát nghe vui mừng

Nay sẽ nói phước đó:

Sau sanh trong trời người

Đặng voi, xe, ngựa tốt

Kiều, cang bằng trân báu,

Cùng ở cung điện trời.

Nếu trong chỗ giảng pháp

Khuyên người ngồi nghe kinh

Nhơn vì phước đó đặng

Tòa Thích, Phạm, Chuyển luân.

Huống là một lòng nghe

Giải nói nghĩa thú kinh

Phước đó chẳng lường đặng.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Pháp-Sư Công Đức' Thứ Mười Chín

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường Tinh Tấn đại Bồ Tát rằng: Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam tử và thiện nữ nhơn đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam thiên đại thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến cõi trời Hữu đảnh, cũng thấy tất cả chúng sanh trong đó và nghiệp nhơn duyên quả báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết. Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

## 2. Nếu người ở trong chúng

Dùng tâm không sợ sệt

Nói kinh Pháp Hoa này

Ông nghe công đức đó

Người đó đặng tám trăm

Công đức thù thắng nhãn

Do dùng đây trang nghiêm

Mắt kia rất thanh tịnh.

Mắt thịt cha mẹ sanh

Thấy cả cõi tam thiên

Trong ngoài núi Di Lâu

Núi Tu Di, Thiết Vi

Và các núi rừng khác

Biển lớn nước sông ngòi

Dưới đến ngục A tỳ

Trên đến trời Hữu đảnh

Chúng sanh ở trong đó

Tất cả đều thấy rõ

Dầu chưa đặng thiên nhãn

Sức nhục nhãn như thế

## 3. Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có người Thiên nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này,

hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, đặng một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi tam thiên, dưới đến địa ngục Vô gián, trên đến trời Hữu đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng: Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc; tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cườI, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng thánh nhơn, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trờI, tiếng rờn, tiếng dạ xoa, tiếng càn thát bà, tiếng a tu la, tiếng ca lâu la, tiếng khẩn na la, tiếng ma hầu na dà, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngạ quỷ, tiếng Tỳ Kheo, tiếng Tỳ kheo ni, tiếng Thanh văn, tiếng Bích chi Phật, tiếng Bồ tát, tiếng Phật. Nói tóm đó, trong cõi tam thiên đại thiên, tất cả trong ngoài các thứ tiếng, dầu chưa đặng thiên nhĩ của cha mẹ sanh, thầy đều nghe biết, phân biệt các tiếng tằm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn. Lúc có, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

#### 4. Tai cha mẹ sanh ra!

Trong sạch không đục nhơ

Dù tai này thường nghe

Cả tiếng cõi tam thiên

Tiếng voi, ngựa, trâu, xe

Tiếng chung linh loa cổ

Tiếng cầm, sặc, không hầu

Tiếng ống tiêu, ống địch

Tiếng ca hay thanh tịnh

Nghe đó mà chẳng ham.

Tiếng vô số giống người

Nghe đều hiểu rõ đặng

Lại nghe tiếng các trời

Tiếng ca rất nhiệm màu

Và nghe tiếng trai, gái

Tiếng đồng tử, đồng nữ

Trong núi sông hang hiểm

Tiếng ca lảnh tần dà  
Cộng mạng các chim thảy  
Đều nghe tiếng của nó.  
Địa ngục các đau đớn  
Các thứ tiếng độc khổ  
Ngạ quỷ đói khát bức  
Tiếng tìm cầu uống ăn  
Các hàng a tu la  
Ở nơi bên biển lớn  
Lúc cùng nhau nói năng  
Vang ra tiếng tăm lớn  
Như thế người nói pháp  
An trụ ở trong đây  
Xa nghe các tiếng đó  
Mà chẳng hư nhĩ căn.  
Trong cõi nước mười phương  
Cầm thú kêu hô nhau  
Người nói kinh Pháp Hoa  
Ở đây đều nghe đó.  
Trên các trời Phạm Thiên  
Quang âm cùng Biến Tịnh  
Nhấn đến trời Hữu đánh  
Tiếng tăm của kia nói  
Pháp sư ở nơi đây  
Thảy đều lắng nghe đó.

Lại có các Bồ Tát  
Đọc tụng nơi kinh pháp  
Hoặc vì người khác nói  
Soạn tập giải nghĩa kinh  
Các tiếng tăm như thế  
Thảy đều đặn nghe đó.  
Các Phật đấng đại thánh  
Giáo hóa hàng chúng sanh  
Ở trong các đại hội  
Diễn nói pháp nhiệm mầu  
Người trì Pháp hoa này  
Thảy đều đặn nghe đó.  
Cõi tam thiên đại thiên  
Các tiếng tăm trong ngoài  
Dưới đến ngục A tỳ  
Trên đến trời Hữu đánh  
Đều nghe tiếng tăm kia  
Mà chẳng hư nhĩ căn  
Vì tai kia sáng lẹ  
Đều hay phân biệt biết  
Người trì kinh Pháp Hoa  
Dầu chưa đặn thiên nhĩ  
Chỉ dùng tai sanh ra  
Công đức đã như thế.

5. Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiên nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỉ công đức dùng tỹ căn thanh tịnh đó nghe khắp cõi Tam thiên đại thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi: mùi bông tu mạn na, mùi bông xà đề, mùi bông mật lợi, mùi bông chiêm bặc, mùi bông ba la la, mùi bông sen trắng, mùi cây có bông, mùi cây có trái, mùi chiêm đàn, mùi trầm thủy, mùi đa ma la hạt, mùi đa dà la, đến trăm nghìn thứ hoà lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt. Và lại rõ biết mùi chúng sanh: mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v.. mùi trai, mùi gái, mùi đồng nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ có ra, thấy đều đặn nghe rõ biết chẳng lầm. Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng nghe mùi trên các cõi trời: mùi cây ba lợi chấ đa la, cây câu bệ đà la, cùng mùi bông mạn đà la, bông đại mạn đà la, bông mạn thù sa, mùi gỗ chiêm đàn, trầm thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hiệp thoảng ra mùi thơm đều nghe biết. Lại nghe mùi nơi thân của các vị trời: mùi của Thích Đề Hoàn Nhơn lúc ở trên thắng điện, nắm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên diệu pháp đường vì các vị trời Đạo lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân xác của cá vị trời nam, trời nữ khác, thấy đều xa nghe biết. Xoay vần như thế nhẩn đến trời Phạm thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu đánh cũng đều nghe biết. Và nghe mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thanh văn, mùi Bích chi Phật, mùi Bồ Tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó. Dầu nghe biết hương ấy, nhưng nơi tỹ căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói, ghi nhớ không lầm. Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.

7. Người đó mùi thanh tịnh

Ở trong thế giới này

Hoặc vật thơm hoặc vật hôi

các thứ đều nghe biết.

Tu mạn na xà đề

Đa ma la, chiêm đàn

Trầm thủy và mùi quế

Mùi các thứ bông trái

Và biết mùi chúng sanh

Mùi nam tử, nữ nhơn



Người nói pháp ở xa  
Nghe mùi biết chỗ nào.  
Đại thế chuyển luân vương  
Tiểu Chuyển luân và con  
Bầy tôi các cung nhưn  
Nghe mùi biết chỗ nào.  
Trân bửu đeo nơi thân  
Cùng tạc báu trong đất  
Bửu nữ của luân vương  
Nghe hương biết chỗ nào  
Mọi người đều nghiêm thân  
Y phục và chuỗi ngọc  
Các thứ hương xoa thân  
Nghe mùi biết thân kia.  
Các trời hoặc đi, ngồi  
Dạo chơi và thần biến  
Người trì Pháp Hoa này  
Nghe mùi đều biết đặng.  
Các cây bông trái hột  
Và mùi thơm dầu tô  
Người trì kinh ở đây  
Đều biết ở chỗ nào.  
Các núi, chỗ sâu hiểm  
Cây chiên đàn nở hoa  
Chúng sanh ở trong đó

Nghe mùi đều biết đặng.  
Núi Thiết vi, biển lớn  
Các chúng sanh trong đất  
Người trì kinh nghe mùi  
Đều biết đó ở đâu  
Trai gái A tu la  
Và quyến thuộc của chúng  
Lúc đánh ca"l, dạo chơi  
Nghe hương đều biết đặng.  
Đồng trống, chỗ hiểm trở  
Sư tử, voi, hùm, sói  
Bò rừng, trâu nước thảy  
Nghe hương biết chỗ ở.  
Nếu có người ghen chửa  
Chưa rõ trai hay gái  
Không phi căn và phi nhơn  
Nghe mùi đều biết đặng.  
Do vì sức nghe mùi  
Biết người mới ghen chửa  
Thành tựa hay chẳng thành  
An vui đẻ con phước  
Do vì sức nghe mùi  
Biết tâm niệm trai, gái  
Lòng nhiễm dục ngu, hờn  
Cũng biết người tu hành

Các phục tàng trong đất  
Vàng, bạc, các trân bửu  
Đồ đồng chỗ đựng chứa  
Nghe mùi đều biết được  
Các thứ chuỗi ngọc báu  
Không ai biết giá mấy  
Nghe mùi biết mắc rẻ  
Chỗ sản xuất ở đâu.  
Các thứ hoa trên trời  
Mạn đà, Mạn thù sa  
Cây Ba-lợi-chất đa  
Nghe mùi đều biết được.  
Các cung điện trên trời  
Thượng, trung, hạ sai khác  
Các hoa báu trang nghiêm  
Nghe hương đều biết được.  
Thăng điện vườn rừng trời  
Các nhà diệu pháp đường  
Ở trong đó vui chơi  
Nghe mùi đều biết được.  
Các trời hoặc nghe pháp  
Hoặc lúc hưởng ngũ-dục  
Lại, qua, đi, ngỗ, nằm  
Nghe mùi đều biết được.  
Thiên nữ mặc y phục

Hoa hương tốt tranh nghiêm

Lúc quanh khắp dạo chơi

Nghe mùi đều biết được.

Lần lựa lên như thế

Nhấn đến trời Phạm thế

Nhập thiền cùng xuất thiền

Nghe mùi đều biết được.

Trời Quang-âm Biển tịnh

Nhấn đến nơi Hữu đánh

Mới sanh và lui chết

Nghe hương đều biết được.

Các hàng Tỳ Kheo chúng

Nơi pháp thường tinh tấn

Hoặc ngồi hoặc kinh hành

Và đọc tụng kinh điển

Hoặc ở dưới rừng cây

Chuyên ròng mà ngồi thiền

Người trì kinh nghe mùi

Đều biết ở tại đâu.

Bồ-tát chí bền chắc

Ngồi thiền hoặc đọc tụng

Hoặc vì người nói pháp

Nghe mùi đều biết được.

Nơi nơi chỗ Thế Tôn

Được mọi người cung kính

Thương chúng mà nói pháp

Nghe mùi đều biết được.

Chúng sanh ở trước Phật

Nghe kinh đều mừng vui

Đúng pháp mà tu hành

Nghe mùi đều biết đặng.

Dầu chưa đặng vô lậu

Pháp sanh tử của Bồ tát

Mà người trì kinh đây

Trước đặng tướng mũi này

8. Lại nữa Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng một nghìn hai trăm công đức. Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đẳng chất, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời, không món nào là chẳng ngon. Nếu dùng phương tiện đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn ra tiếng sâu mầu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích. Lại các vị Thiên tử, Thiện nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tâm thâm diệu này diễn nói ngôn luân thứ đệ, thảy đều đến nghe. Và các hàng long, long nữ, dạ xoa, dạ xoa nữ, càn thất bà, càn thất bà nữ, A tu la, A tu la nữ, ca lâu la, ca lâu la nữ, khẩn na la, khẩn na la nữ, Ma hầu la đà, Ma hầu la đà nữ, vì để nghe pháp mà đều gần gũi cung kính cúng dường. Và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, quốc vương, vương tử, quần thần, quyến thuộc, tiểu Chuyển luân vương, đại Chuyển luân vương, bảy báu, nghìn người con cùng quyến thuộc trong ngoài, ngồi cung điện rồng đến nghe pháp. Vì vị Bồ Tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà la môn, cư sĩ, nhơn dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh văn, Bích chi Phật, Bồ tát các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật pháp. Lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu. Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Người đó lưỡi thanh tịnh

Trọn không thọ vị xấu

Người đó ăn uống chi

Đều biến thành cam lộ  
Dùng tiếng hay thanh tịnh  
Ở trong chúng nói pháp  
Đem các nhân duyên dụ  
Dẫn dắt lòng chúng sanh  
Người nghe đều vui mừng  
Bày đồ cúng dường tốt  
Các trời, rồng, Dạ xoa  
Cùng A tu la thầy  
Đều dùng lòng cung kính  
Mà đồng đến nghe pháp  
Người nói kinh pháp đó  
Nếu muốn dùng tiếng màu  
Khắp cùng cõi Tam thiên  
Tuỳ ý liền được đến  
Đại, tiểu Chuyển luân vương  
Và nghìn con quyến thuộc  
Chắp tay lòng cung kính  
Thường đến nghe thọ pháp  
Các trời, rồng, Dạ xoa  
La sát, Tỳ xá xà  
Cũng dùng lòng vui mừng  
Thường ưa đến cúng dường  
Phạm thiên vương, Ma vương,  
Tự tại, đại tự tại

Các húng trời như thế

Thường đến chỗ người đó

Các Phật cùng đệ tử

Nghe người nói tiếng pháp

Thương nhớ giữ gìn cho

Hoặc lúc vì hiện thân.

9. Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ nơn thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chépđặng tám trăm thân công đức, đặng thân thanh tịnh như lưu ly sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch nên chúng sanh trong cõi Tam thiên đại thiên, lúc sanh lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ v.v.. đều hiện rõ trong đó. Và núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, núi Di lâu, núi Đại Di lâu ..v.v.. các núi cùng chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến trời Hữu đánh cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân. Bấy giờ, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng.

10. Nếu người trì Pháp Hoa

Thân thể rất thanh tịnh

Như lưu ly sạch kia

Chúng sanh đều ưa thấy

Lại như gương sáng sạch

Đều thấy các sắc tượng

Bồ tát nơi tịnh thân

Thấy cả vật trong đời

Chỉ riêng mình thấy rõ

Người khác không thấy được.

Trong cõi nước Tam thiên

Tất cả các chúng sanh

Trời, người, A tu la

Địa ngục, quỷ, súc sanh

Các sắc tượng như thế

Đều hiện rõ trong thân.

Cung điện của các trời

Nhấn đến trời Hữu đảnh

Núi Thiết vi, Di lâu

Núi Ma ha Di lâu

Các biển nước lớn thảy

Đều hiện ở trong thân

Các Phật cùng Thanh văn

Phật tử Bồ tát thảy

Hoặc riêng, hoặc tại chúng

Nói pháp thảy đều hiện

Dầu chưa đăng diệu thân

Pháp tánh sạch các lậu

Dùng thân thanh tịnh thường

Tất cả hiện trong đó

11. Lại nữa Thường Tinh Tấn! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, nếu có người thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời đăng một nghìn hai trăm ý công đức. Dùng ý căn thanh tịnh đó nhấn đến nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng, vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhấn đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều thiết tướng chẳng trái nhau. Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v. .. đều thuận chánh pháp. Sáu đường chúng sanh trong cõi Tam thiên đại thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hí luận, thảy đều biết đó. Dầu chưa đăng trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật pháp cả, không có gì là chẳng chơn thiết, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.

12. Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ý người đó thanh tịnh



Sáng lành không đục nhơ  
Dùng ý căn tốt đó  
Biết pháp: thượng, trung, hạ  
Nhấn đến nghe một kệ  
Thông đạt vô lượng nghĩa  
Thứ đệ nói đúng pháp  
Tháng, bốn tháng, đến năm.  
Trong ngoài của cõi này  
Hoặc trời rồng và người  
Dạ xoa, quỷ, thần quỷ  
Kia ở trong sáu đường  
Nghĩ tưởng bao nhiêu đều  
Phước báo trì Pháp Hoa  
Đồng thời thấy đều biết  
Vô số Phật mười phương  
Trăm phước tướng tranh nghiêm  
Vì chúng sanh nói pháp  
Đều nghe hay thọ trì  
Suy gẫm vô lượng nghĩa  
Nói pháp cũng vô lượng  
Sau trước chẳng quên lộn  
Bởi thọ trì Pháp Hoa  
Trọn biết các pháp tướng  
Theo nghĩa rõ thứ đệ  
Suốt danh tự ngữ ngôn

Như chỗ biết diễn nói  
Người đó có nói ra  
Là pháp của Phật trước  
Vì diễn nói pháp này  
Ở trong chúng không sợ  
Người trì kinh Pháp Hoa  
Ý căn tịnh như thế  
Dầu chưa đặng vô lượng  
Trước có tướng dường ấy.  
Người đó trì kinh này  
An trụ bậc hi hữu  
Được tất cả chúng sanh  
Vui mừng mà mến kính  
Hay dùng nghìn muôn ức  
Lời lẽ rất hay khéo  
Phân biệt mà nói pháp  
Bởi trì kinh Pháp Hoa.



## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

**Phẩm 'Thường Bất Khinh Bồ Tát' Thứ Hai Mười**

1. - Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Đắc Đại Thế đại Bồ Tát rằng: Ông nay nên biết! Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di nào thọ trì kinh Pháp hoa này đặng công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý chí thanh tịnh, như có người nói thô ác mắng nhiếc che bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

2. - Đắc Đại Thế! Về thuở xưa quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị, vô số kiếp, có Phật là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn. Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại Thành. Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, a tu la mà nói pháp, vì người cầu Thanh văn mà nói pháp, Tứ Đế, thoát khỏi sanh già, bệnh, chết, rối rắm Niết bàn; vì người cầu Bích chi Phật mà nói pháp mười hai nhơn duyên; vì các Bồ Tát nhơn vô thượng chánh đẳng chánh giác mà nói pháp ba la mật rốt ráo trí huệ của Phật.

Đắc Đại Thế! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na do tha hằng hà sa kiếp; chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm Phù Đề; tượng pháp trụ ở đời kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ. Sau khi chánh pháp tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

3. - Đức Oai Âm Vương Như Lai, đầu hết diệt độ rồi, sau lúc chánh pháp đã diệt trong đời tượng pháp những Tỳ kheo tăng thượng mạn có thể lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ Tát Tỳ kheo tên là Thường Bất Kinh. Đắc Đại Thế! Vì có gì tên là Thường Bất Kinh ? Vì vị Tỳ kheo đó phạm khi ngó thấy hoặc Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, hoặc ưu bà tắc, ưu bà di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: Tôi rất kính quý ngài chẳng dám khinh mạn.

Vì sao ? Vì quý ngài đều tu hành đạo Bồ tát sẽ đặng làm Phật.

Mà vị Tỳ kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhìn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng: "Tôi chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ làm Phật." Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn, buông lời mắng nhiếc rằng: "Ông Vô Trí Tỳ Kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh ngài, mà tự thọ ký cho chúng ta sẽ đặng làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế."

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: "Ngài sẽ làm Phật." Lúc nói lời đó, chúng nhơn hoặc lấy gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng: "Ta chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ thành Phật." Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn

Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di gọi ông là Thường Bất Khinh.

4. - Vị Tỳ kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của đức Oai Âm Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền đăng nhận căn thanh tịnh, nhĩ, tỹ, thiết, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Đăng sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, khinh tiện vị đó đặt cho tên Bất Kính này, thấy vị đó đăng sức thần thông lớn, đức nhạo thuyết biện sức đại thiện tịch nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ tát đó giáo hoá nghìn muôn chúng khiến trụ trong vô lượng chánh đẳng chánh giác. Sau khi mạng chung đăng hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp Hoa này. Do nhơn duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân Tự Tại Đăng Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này, cho nên đăng mắt thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc Đại Thế ? Vị Thường Bất Khinh đại Bồ Tát đó cúng dường bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các cội lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật, cũng ở trong pháp hội các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ đăng làm Phật.

5. - Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao ? Thường Bất Khinh Bồ Tát thưở đó đâu phải người nào lạ, chính thân ta đó. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau đăng vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì ta ở chỗ các đức Phật thưở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau đăng vô thượng chánh đẳng chánh giác.

6. - Đắc Đại Thế! Thưở đó bốn chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Thường Bất Khinh Bồ Tát giáo hoá đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Ý ông muốn sao ? Bốn chúng thường khinh vị Bồ Tát thưở đó đâu phải ai xa lạ, chính là nay trong hội này bọn ông Bạt Đà Bà La năm trăm vị Bồ Tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị Tỳ kheo, bọn ông Ni Sư Phật năm trăm ưu bà tắc, đều bất thời chuyển ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Phải biết kinh Pháp Hoa này rất có lợi ích cho các vị Bồ tát, có thể làm cho đến nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Cho nên các vị đại Bồ tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì kinh này. Khi đó, đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7. - Thuở quá khứ có Phật

Hiệu là Oai Âm Vương

Sức trí thần vô lượng

Dìu dắt tất cả chúng

Hàng, trời, người, long, thần

Đều chung nhau cúng dường.

Sau khi Phật diệt độ

Lúc pháp muốn dứt hết

Có một vị Bồ Tát

Tên là Thường Bất Kính

Bấy giờ hàng tứ chúng

Chấp mê nơi các pháp

Thường Bất Kính Bồ Tát

Qua đến chỗ của họ

Mà nói với đó rằng:

Ta chẳng dám khinh ngài

Quý ngài tu đạo nghiệp

Đều đăng làm Phật

Những người đó nghe rồi

Khinh chê thêm mắng nhiếc

Thường Bất Kính Bồ Tát

Đều hay nhấI thọ đó

Tội Bồ tát hết rồiI.

Đến lúc gần mạng chung

Đặng nghe kinh pháp này

Sáu căn đều thanh tịnh  
Vì Sức thần thông vậy  
Sống lâu thêm nhiều tuổi  
Lại vì các hạng người  
Rộng nói kinh pháp này  
Các chúng chấp nơi pháp  
Đều nhờ Bồ tát đó  
Giáo hóa đặng thành tựu  
Khiến trụ nơi Phật đạo  
Thường Bất Kinh mạng chung  
Gặp vô số đức Phật  
Vì nói kinh này vậy  
Đặng vô lượng phước đức  
Lần lần đủ công đức  
Mau chứng thành Phật đạo  
Thuở đó Thường Bất Kinh  
Thời chính là thân ta  
Bốn bộ chúng khi ấy  
Những người chấp nơi pháp  
Nghe Thường Bất Kinh nói:  
Ngài sẽ đặng làm Phật  
Do nhờ nhơn duyên đó  
Mà gặp vô số Phật  
Chính trong pháp hội này  
Năm trăm chúng Bồ tát

Và cùng bốn bộ chúng

Thanh tín nam nữ thầy

Nay ở nơi trước ta

Nghe nói kinh Pháp Hoa đó

Ta ở trong đời trước

Khuyên những hạng người đó

Nghe thọ kinh Pháp Hoa

Là pháp bậc thứ nhứt

Mở bày dạy cho người

Khiến trụ nơi Niết bàn

Đời đời thọ trì luôn

Những kinh điển như thế

Trải ức ức muôn kiếp

Cho đến bất khả nghĩ

Lâu lắm mới nghe đặng

Kinh Diệu Pháp Hoa này

Trải ức ức muôn kiếp

Cho đến bất khả nghĩ

Các đức Phật Thế Tôn

Lâu mới nói kinh này

Cho nên người tu hành

Sau khi Phật diệt độ

Nghe kinh pháp như thế

Chớ sanh lòng nghi hoặc

Nên phải chuyên một lòng

Rộng nói kinh điển này

Đời đời gặp đặng Phật

Mau chứng thành Phật đạo.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Như Lai Thần-Lực' Thứ Hai Mười Một

1. - Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng: Thế Tôn sau khi diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao ? Chúng con cũng tự muốn đặng pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó.

2. - Lúc đó, Thế Tôn ở trước ngài Văn Thù Sư Lợi v.v.. vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ tát cự trụ ở cõi Ta bà và các Tỳ Kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, TrờI, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn, phi nhơn v.v.. trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn: bày tướng lưới rộng dài lên đến trời Phạm thế, tất cả lỗ chơn lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thảy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế: bày tướng lưới rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm như vậy sau mới hườn nhiếp tướng lưới, đồng thời tăng hắng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu điệu vang động, chúng sanh trong đó: TrờI, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn, phi nhơn v.v.. nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi ta bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những cây báu và thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Như Lai, ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.



3. - Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ tát và hàng trăm nghìn muôn ức đại Bồ tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng đặng chưa từng có.

Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xướng rằng: "Khởi đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta bà trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni hiện nay vì các đại Bồ tát nói kinh đại thừa tên 'Diệu Pháp Liên Hoa' giáo hoá Bồ tát pháp Phật sở hộ niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật."

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chắp tay xoay về cõi Ta bà nói thế này: "Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật." Dùng các món các món, hoa, hương chuỗi, ngọc, phan, lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên đức Phật ở trong đây. Bấy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

4. - Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ tát rằng: Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế; nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc lụy mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được. Tóm lại đó, tất cả pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai đều tuyên bài rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu hành. Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc trong nhà bạch y, hoặc ở điện trường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường. Vì sao? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các đức Phật ở đây mà đặng vô thượng chánh đẳng chánh giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân, các đức Phật ở đây mà nhập niết bàn. Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

5. - Các Phật, đấng cứu thế

Trụ trong thần thông lớn

Vì vui đẹp chúng sanh

Hiện vô lượng thần lực:

Tướng lưới đến Phạm Thiên

Thần phóng vô số quang

Vì người cầu Phật đạo

Hiện việc ít có này  
Tiếng tăng hăng của Phật  
Cùng tiếng khảy móng tay  
Khắp vang mười phương cõi  
Đất đều sáu món động  
Sau khi Phật diệt độ  
Người trì được kinh này  
Các Phật đều vui mừng  
Hiện vô lượng thần lực  
Vì chúc lụy kinh này  
Khen ngợi người thọ trì  
Ở trong vô lượng kiếp  
Vẫn còn chẳng hết được  
Công đức của người đó  
Vô biên vô cùng tận  
Như mười phương hư không  
Chẳng thể đặt ngăn mé  
Người trì được kinh này  
Thời là đã thấy ta  
Cũng thấy Phật Đa Bảo  
Và các Phật phân thân  
Lại thấy ta ngày nay  
Giáo hóa các Bồ tát  
Người trì được kinh này  
Khiến ta và phân thân

Phật đa bảo diệt độ  
Tất cả đều vui mừng  
Mười phương Phật hiện tại  
Cùng quá khứ vị lai  
Cũng thấy cũng cúng dường  
Cũng khiến đặng vui mừng  
Các Phật ngồi đạo tràng  
Pháp bí yếu đã đặng  
Người trì được kinh này  
Chẳng lâu cũng sẽ đặng  
Người trì được kinh này  
Nơi nghĩa của các pháp  
Danh tự và lời lẽ  
Ưa nói không cùng tận  
Như gió trong hư không  
Tất cả không chướng ngại  
Sau khi Như Lai diệt  
Biết kinh của Phật nói  
Nhơn duyên và thứ đệ  
Theo nghĩa nói như thật  
Như ánh sáng nhật nguyệt  
Hay trừ các tối tăm  
Người đó đi trong đời  
Hay dứt tối chúng sanh  
Dỗ vô lượng Bồ tát

Rốt ráo trụ nhứt thừa  
Cho nên người có trí  
Nghe công đức lợi này  
Sau khi ta diệt độ  
Nên thọ trì kinh này  
Người đó ở Phật đạo  
Quyết định không định có nghi.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Chúc Lụy' Thứ Hai Mười Hai

1. - Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng Bồ tát mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu giữ pháp này làm cho thêm nhiều rộng.

Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ tát như thế mà nói rằng: Ta ở trong vô lượng trong trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông; các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều được nghe biết".

Vì sao ? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bỏn xẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như Lai là đại thí chủ. Như Lai là đại thí chủ tất cả chúng sanh các ông cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ sanh lòng bỏn xẻn. Ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào tin trí

huệ của Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều đặn nghe biết, vì muốn cho người đó đặn trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thời phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các đức Phật.

2. - Lúc đó, các vị đại Bồ tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đây nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: "Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế-Tôn chớ có lo".

Các chúng đại Bồ-tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: "Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin đức Thế-Tôn chớ có lo".

Khi đó đức Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bốn độ mà nói rằng: "Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo được hoàn như cũ.

3. - Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ tát, bậc thượng hạnh thầy, ngài Xá Lợi Phất v.v.. bốn chúng hàng Thanh Văn và tất cả trong đời: Trời, người, A tu la v.v.., nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự' Thứ Hai Mười Ba

1. - Lúc bấy giờ, ngài Tú Vương Hoa Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ tát dạo đi nơi cõi Ta Bà như thế nào ? Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ tát, có bao nhiêu nghìn muôn ức na do tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn! Nguyên giải, nói cho một ít, các hành Trời, Rồng, Thần, Dạ Xoa, Càn thất bà, A tu La, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu

la đà, nhờn, cùng phi nhờn v.v., và các vị Bồ tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh văn đây nghe đều vui mừng".

2. - Lúc đó, Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát: "Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ Tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a tu la v.v...và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thông các phan báu đẹp, bình báu lò hương, khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần tên. Các cây báu đó đều có Bồ tát, Thanh văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.

3. - Bấy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát, cùng chúng Bồ tát và chúng Thanh văn nói kinh Pháp Hoa.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội, của đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm đăng hiện nhứt thiết sắc thân tam muội. Đăng tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: "Ta đăng 'hiện nhứt thiết sắc thân tam muội' này đều là do sức đăng nghe kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và kinh Pháp Hoa".

Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, cùng bột kiên hắc chiên đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải thủ ngạn chiên đàn, sáu thù hương này giá trị cõi Ta bà để cúng dường Phật.

Cúng dường như thế đó rồi, từ tam muội dậy mà tự nghĩ rằng: "Ta dầu dùng thần lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường". Liền uống các chất thơm; chiên đàn, huân lục, đầu lâu bà, tất lực ca, trầm thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ bông chiên bạc v.v.. mãn một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân, ở trước đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quấn thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thần thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Đó là chơn thiệt tinh tấn gọi là chơn pháp cúng dường Như Lai Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải thủ ngạn chiên đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện nam tử! Đó gọi là món thí thứ

nhút, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như Lai vậy, các đức Phật nói lời đó rồi yên lặng. Thân của Bồ tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ tát mới hết.

4. - Ngài Nhút Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát, làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịch Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hoá sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

Đại vương nay nên biết!

Tôi kinh hành chốn kia

Tức thời đặng nhút thiết

Hiện chư thân tam muội

Siêng tu rất tinh thân

Bỏ thân thể đáng yêu

Cúng dường đức Thế Tôn

Để cầu huệ vô thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng: "Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, đặng 'giải nhút thiết chúng sanh nhữ ngôn đà a ni' lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na do tha, chân ca la, tần bà la, a súc bà, các bài kệ. Đại Vương! Tôi nay lại nên cúng dường đức Phật đó. Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không, cao bằng ảy cây đa la, qua đến chỗ Phật đầu quay mặt lạy chun, chấp tay nói kệ khen rằng:

Dung nhan rất đẹp lạ

Ánh sáng soi mười phương

Con vừa từng cúng dường

Nay lại về thân thấy .

5. - Lúc đó ngài Nhút Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát nói kệ rằng: "Thế Tôn! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?".

Bấy giờ, đức Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhút Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát rằng: "Thiện nam tử! Giờ ta nhập Niết bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết bàn".

Phật lại bảo ngài Nhút Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát rằng: "Thiện nam tử! Ta đem Phật pháp giao phó cho ông, và các Bồ tát đại đệ tử cùng pháp vô thượng chánh đẳng

chánh giác, cũng đem cõi thất bảo tam thiên đại thiên, các cây báu đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu xá lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp".

Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết bàn.

6. - Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sầu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải thủ ngạn chiên đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thu lấy xá lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp, cao ba thế giới, chưng dọn trang nghiêm thông các phan lọng treo các linh báu.

Bấy giờ ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát lại tự nghĩ rằng: "Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường xá lợi". Liền nói với các Bồ tát đại đệ tử và trời, rồng, dạ xoa v.v..., tất cả đại chúng rằng: "Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá lợi của đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật". Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mất bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh Văn, vô lượng vô số người phát tâm vô lượng chánh đẳng chánh giác, đều làm cho trụ trong "Hiện nhứt-thiết-sắc-thân tam muội".

Lúc đó, các Bồ tát, trời, người, A tu la v.v., thấy ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: "Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát này là thầy chúng ta, giáo hoá chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ. Lúc ấy, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: "Tôi bỏ hai tay ắt sẽ dâng thân sắc vàng của Phật, nếu thiệt không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục, như cũ". Nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ tát cảm nên.

Đương lúc đó cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu diệu vang động, trời rải hỏa báu, tất cả người, trời đặng việc chưa từng có.

7. - Đức Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ tát: "Ý ông nghĩ sao ? Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát đâu phải người nào lạ, chính là Dược Vương Bồ tát đó. Ông ấy bỏ thân bố thí số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na do tha như thế. Tú Vương Hoa! Nếu người phát tâm muốn dâng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, có thể đốt một ngón tay nhả đến một ngón chun để cúng dường pháp của Phật, hơn đem quốc thành, thân tử và cõi tam đại tam thiên: núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy báu đây cả cõi tam đại tam thiên cúng dường nơi Phật, cùng



đại Bồ tát, Duyên giác và A la hán, công đức của người đó đặng, chẳng bằng người thọ trì kinh Pháp Hoa này nhẫn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều .

8. - Tú Vương Hoa! Thí dụ trong các dòng nước: sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn nhất; kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: thổ sơn, hắc sơn, núi tiểu Thiết vi, núi đại Thiết vi cùng núi báu thời núi Diệu-cao bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất lớn là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, hay phá tất cả sự tối bất tiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển Luân Thánh Vương rất là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh là bậc tôn kính hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi cõi trời, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, là vua trong các kinh. Lại như trời Đại Phạm Thiên Vương là cha tất cả chúng sanh, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, là cha tất cả hiền thánh: bậc hữu học, vô học cùng hàng pháp lòn Bồ đề.

Lại như trong tất cả các phàm phu thời bậc Dự lưu, Nhứt lai, Bất lai, Vô sanh, Duyên giác, là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ tát, hoặc Thanh Văn nói trong các kinh pháp là bậc nhất hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhất.

Trong tất cả Thanh Văn cùng Duyên giác, Bồ tát là bậc nhất, kinh này cũng lại như thế, trong tất cả các kinh pháp là bậc nhất.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng như thế, là vua của các kinh.

9. - Tú Vương Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của chúng, như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng đặng y phục, như người buôn đặng chủ, như con gặp mẹ, như qua sông gặp ghe, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối đặng đèn, như nghèo đặng của báu, như dân gặp vua, như khách buôn đặng biển, như đuốc trừ tối . Kinh Pháp Hoa này có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trần trối của tất cả sanh tử.

Nếu người nghe đặng kinh Pháp Hoa này, hoặc chép hoặc bảo người chép, đặng công đức, dùng trí huệ của Phật tính lượng nhiều ít chẳng thể đặng ngăn mé đó. Nếu chép kinh

sách này, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm: đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu mạn na, đèn dầu ba la la, đèn dầu bà lợi sư ca, đèn dầu na bà ma lợi đem cúng dường, đăng công đức cũng là vô lượng.

10. - Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này cũng đăng vô lượng vô biên công đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này mà có thể thọ trì, thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đứng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của đức A Di Đà Phật, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng giận dữ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ganh ghét các tánh như làm khổ, đăng thần thông vô sanh pháp nhẫn của Bồ tát, đăng pháp nhẫn đó thời nhẫn căn thanh tịnh. Do nhẫn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật Như Lai.

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì, đọc tụng, suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông đăng công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt đăng, nước chẳng trôi đăng, công đức của ông, nghìn Phật nói chung cũng chẳng thể hết đăng. Ông nay có thể phá giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thảy đều trừ diệt. Thiện nam tử! Trăm nghìn các đức Phật dụng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như Lai, bao nhiêu thiên định trí huệ của các Thanh Văn, Duyên Giác, nhẫn đến Bồ tát không có ai bằng ông.

11. - Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự này mà tùy hỷ khen ngợi, thời người đó trong thời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh, trong lỗ chún lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu đầu chiên đàn, đăng công đức như đã nói ở trên.

Tú Vương Hoa! Vì thế ta đem phẩm Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự này chúc lỹ cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở nơi cõi Diêm Phù đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, Rồng, Dạ xoa, Cưu bàn trà, v.v.. phá khuấy đăng.

Tú Vương Hoa! Ông phải dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là món lương dược của người bệnh của cõi Diêm phù; nếu người có bệnh đăng nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy

hương hột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: "Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cở trải ngồi nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, tử.

Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

12. - Lúc đức Phật nói phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này, có tám muôn bốn nghìn Bồ tát đặt pháp "Giải nút thắt chúng sanh ngữ ngôn đà la ni".

Đức Đa Bửu Như Lai ở trong tháp báu khen ngài Tú Vương Hoa Bồ tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Tú Vương Hoa! Ông thành tựu bất khả tư nghì công đức mới có thể hỏi đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh".



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

QUYỂN THỨ SÁU

Tạm trì tùy hỷ thanh tịnh các căn kíp quên "nhân" "pháp",

Thể thường còn, thần lực khắp càn khôn trao phó ân cần:

Liều thân mạng để báo ân rộng lớn.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Ngài Di-Lặc Bồ-Tát so lường kinh nhân,

Sáu căn thanh tịnh hiện thiên chân,

Bất-Kinh thể thường còn,

Vì pháp thiêu thân cúng dường Phật Tịnh-Minh.

Nam-Mô Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát. (3 lần)

## THÍCH NGHĨA

1. Tuỳ hỷ: Vui theo, vui mừng ứng thuận tán thành.
2. 1) Loài từ trứng sanh ra như chim v.v... 2) Loài từ bào thai sanh ra như người v.v... 3) Loài từ ẩm ướt sanh ra như trùng, đom đóm v.v... 4) Loài từ biến hóa sanh ra như trời, địa-ngục v.v...
3. Vô-gián địa-ngục, người ở trong địa ngục này một ngày một đêm muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi là Vô-gián.
4. Cõi trời cùng tột, cũng là chót của ba cõi.
5. Quang-âm-thiên là một trong ba tầng trời nhị-thiên, cũng là tầng thứ ba, Biến-tịch-thiên là một trong ba tầng tam-thiên, cũng là tầng thứ ba.
6. Thiện - lành; Tịch - vắng-bặt. Tức là môn thiền định vô lậu lớn.
7. Người thể tục ưa mặc y phục sắc trắng nên gọi là "bạch-y".
8. Hai mươi bốn "thù" làm một lượng.
9. Trên chót núi Tu-di (Diệu-cao-sơn) bằng phẳng bốn phương có 32 cõi trời, mỗi cõi đều có một vị Thiên-vương quản trị. Trung ương, có một cõi trời, ông Thích-Đề-Hoàn-Nhơn (Đế-Thích, ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 cõi trời, hợp lại là trời "Đao-Lợi").
10. Người tu hành theo Phật Pháp phá 88 món "kiến-sở-đoạn-hoặc" thời rời phàm phu dự vào hàng Thánh nên gọi "Dự-Lưu". Cõi dục có 9 phẩm "tư-hoặc", cõi sắc có 36 phẩm "Tư-Hoặc". Cõi vô sắc có 36 phẩm "tư-hoặc". Cộng là 81 phẩm "tư-hoặc". Sau khi phá hết 88 món "kiến-hoặc", tu hành lần lần phá "tư-hoặc". Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6 phẩm trước thì chứng bậc "tư-đà-hàm" (Nhất-Lai) nghĩa là còn một lần sanh xuống nhân gian. Phá cả 9 phẩm thì không còn sanh xuống nhân gian nữa nên gọi "Bất-Lai" (A-na-hàm). Phá cả 81 phẩm tư hoặc thì dứt hẳn sanh tử luân hồi nên gọi "Vô-Sanh" (A-La-Hán).
11. Thương-Chủ: Người dẫn đạo cho các con buôn.
12. Vua: Vị cai trị một nước, người đem sự an ninh cho dân chúng.
13. Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.
14. An-Lạc tức là nước Cực-Lạc ở Tây phương, của đức Giáo-Chủ A-Di-Đà Phật.

A. Tên những con số lớn của xứ Ấn-Độ xưa. Từ nghìn muôn ức sắp lên. Như một Chân-ca-la: Một nghìn muôn ức.



## Sự Tích Tụng Kinh Thoát Nữ Thân

Đời Tuỳ, huyện Đắc-Lăng, có ông Thôi-Ngạn-Võ, niên hiệu Khai-Hoàng, làm quan Thứ-Sử châu Ngụy. Một hôm, nhân đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng, bảo kẻ tùy giả rằng: "Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ". Liên cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa. Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn-Võ vào nhà, chỉ trên vách phía đông cách đất chừng năm sáu thước (thước Tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng: "Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ kinh Pháp-Hoa của ta đọc hàng ngày. Bộ kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xém mất chữ hết một tờ. Vì cố đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng kinh Pháp-Hoa đến trang đó, thường quên lãng không ghi nhớ được". Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thật được hộp đựng kinh; thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy xém một tờ cuối quyển như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng: "Thoa vàng và cùng kinh thật là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ kinh Pháp-Hoa này".

Ông Ngạn-Võ lại nói: "Cây hòe trước sân kia ngày trước khi ta sắp đẻ, tự cỡi đầu tóc mượn để vào bông cây đó". Nói xong bảo người thử lại tìm, thật quả được tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ-sử hiện nay, là vợ của mình ngày trước tái sanh, vừa buồn vừa mừng.

Thôi-Ngạn-Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

(Lai-Bộ-Thượng-Thơ Đường-Lâm biên)

"Trong phẩm "Dược-Vương Bồ-Tát Bổn-Sự" có nói: Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa". Chuyện của

ông Thôi-Ngạn-Võ trên đây đủ chứng thật lời trong kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như-Lai là đấng chơn thật ngữ.

Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc kinh Pháp-Hoa mà đã sớm khỏi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lại rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

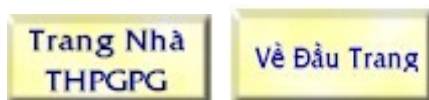
Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc kinh Pháp-Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng: "Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yểu. Niệm ngu si, lòng chê kinh ấy, khi gặp Thôi-Ngạn-Võ, như tuyết gặp nước sôi vậy.

Ôi ! Công đức bất-khả tư-nghì của người trì kinh, cùng lý nhân quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất lo ngại cho hạng người bác nhân quả, huỷ báng kinh Đại-thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khổ báo của người huỷ báng kinh, đức Phật Thế-Tôn đấng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác như thật ngữ đã có huyền ký rõ ràng.

(Xem đoạn cuối phẩm Thí-Dụ quyển hai)

[ho fir: ori](#) [Quyển 1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) [ne](#)



[ho fir: ori](#) [Quyển 1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#)

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt





## Quyển thứ Bảy

[24. Diệu-Âm Bồ-Tát Phẩm](#)

[25. Quán Thế Âm Bồ-Tát Phổ-Môn Phẩm](#)

[26. Đà La Ni Phẩm](#)

[27. Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự Phẩm](#)

[28. Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát Phẩm](#)

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Diệu Âm' Thứ Hai Mươi Bốn

1. - Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế tướng đại nhơn, phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chặn mày, soi khắp tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông. Qua khỏi số đó có thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh hoa tú vương Trí Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn, được vô lượng vô biên đại chúng bồ tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp. Ánh sáng lông trắng của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

2. - Lúc đó, trong các nước Nhứt Thiết Tịnh Quang trang nghiêm có một vị Bồ tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các cội công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật, mà đều đặng trọn nên trí huệ rất sâu, đặng môn Diệu Trang Tướng tam muội, Pháp Hoa tam muội, Tịnh Đức tam muội, Tú Vương Hỷ tam muội, Vô Duyên tam muội, Trí Ấn tam muội, Giải nhứt thiết chúng sanh ngũ ngôn tam muội, Tập Nhứt thiết công đức tam muội, Thanh Tịnh tam muội, Thần thông du hý tam muội, Huệ Cự tam muội, Trang Nghiêm Vương tam muội, Tịnh Quang Minh tam muội, Tịnh Tạng tam muội, Bất Cộng tam muội, Nhứt Triển tam muội, v.v.. đặng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại tam muội như thế. Quang minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng: Thế Tôn! Con phải qua đến cõi Ta bà để lạy gần gũi cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Dược Thủ Bồ tát, Tú Vương Hoa Bồ tát, Thượng Hạnh Ý Bồ tát, Trang Nghiêm Vương Bồ tát, Dược Thượng Bồ tát. Khi đó, đức Tịnh Tú Hoa Vương Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ tát: Ông chớ có kinh nước Ta bà mà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện nam tử! Cõi ta bà kia cao thấp không

bằng, các núi đất đá đầy đầy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao lớn đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của ta sáu trăm tám muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất, trăm nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ kinh nước kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt. Ngài Diệu Âm Bồ tát bạch với Phật đó rằng: Thế Tôn! Con nay qua cõi Ta Bà đều là do sức thần thông của Như Lai, do thần thông du hý của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai.

3. - Lúc đó, Ngài Diêm Âm Bồ tát, chẳng rời tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật, cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: vàng diêm phù đàn làm cộng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thú ca bảo làm dài. Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng: Thế Tôn! Đây do nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen: vàng diêm phù đàn làm cộng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thú ca bảo làm dài ?. Khi ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Đó là Diệu Âm Bồ tát từ cõi nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh nà đến cõi Ta bà này, để cúng dường nghe kinh Pháp Hoa. Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: Thế Tôn! Vị Bồ tát đó trồng cội lành gì, tu công đức gì mà có được sức đại thần thông như thế ? Tu tam muội gì ? Mong Phật vì chúng con nói danh dự của tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hàn đó. Tu hành môn tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của Bồ tát đó. Cúi mong đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ tát đến khiến chúng con được thấy . Lúc ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ từ lâu đây, sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ tát đó. Tức thời đức Đa Bảo Phật bảo Bồ tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử muốn thấy thân của ông.

4. - Bấy giờ, ngài Diệu Âm Bồ tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ tát đồng nhau qua cõi Ta Bà, ở các nước trải qua, sáu diệu vang động, thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trời tự kiêu, mắt của vị Bồ tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hoà hiệp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thanh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na La Diên bền chắc. Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa lạ Các chúng Bồ tát cung kính vây quanh, mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật, ở cõi Ta Bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chư Phật dựng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: Thế Tôn! Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật hỏi thăm đức Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơi thới, sở hành an vui chăng ? Bốn đại đều đều hòa chăng ? Việc đời nhĩn được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bòn xén, kiêu mạn chăng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính sa môn, chẳng nhiếp năm tình chăng?. Thế Tôn Chúng sanh hàng phục được ma oán chăng? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chăng? Lại hỏi thăm đức Đa Bảo Như Lai: an ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu được chăng? Thế Tôn! Nay con muốn thấy thân Đức Đa Bảo



Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy. Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng: Ông Diêu Âm Bồ tát này muốn đặng ra mắt Phật. Đức Phật Đa Bảo liền nói với Diêu Âm Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi v.v.. nên qua đến cõi này.

5. - Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ tát bạch Phật rằng: Thế Tôn! Ngài Diêu Âm Bồ tát trông cội lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế ?. Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, cõi nước tên là Hiện Nhứt thiết thế gian, kiếp tên Hỉ kiến. Diêu Âm Bồ tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lô Âm Vương Phật cùng dựng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Phật, có sức thần như thế. Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lô Âm Như Lai Ứng cúng, Chánh biến tri, cõi nước tên là Hiện Nhứt thiết thế gian, kiếp tên là Hỉ Kiến. Diêu Âm Bồ tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lô Âm Phật cùng dựng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bảy báu Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế. Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao. Thuở đó, nơi chỗ đức, Diêu

Âm Bồ tát cúng dường kỹ nhạc cùng dựng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diêu Âm đại Bồ tát đây. Hoa Đức! Diêu Âm Bồ tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức Phật, từ lâu trông cội công đức, lại gặp hằng hà sa trăm nghìn muôn ức na do tha đức Phật .

6. - Hoa Đức! Ông chỉ thấy Diêu Âm Bồ tát thân hình ở tại đây, mà Bồ tát đó hiện

thân các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này. Hoặc

hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại, hoặc hiện thân Đại tự tại thiên, hoặc hiện thân Thiên Đại tướng quân, hoặc hiện thân Tỳ Sa môn thiên vương, hoặc hiện thân Chuyển luân Thánh Vương, hoặc hiện thân các Tiểu Vương, hoặc hiện thân Trưởng giả, hoặc hiện thân Cư sĩ, hoặc hiện thân Tể quan, hoặc hiện thân Bà la môn, hoặc hiện thân tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tể quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà la môn, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân trời, rồng, Dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, nhơn cùng phi nhơn v.v mà nói kinh này.

7. - Hoa Đức! Diêu Âm Bồ tát này, hay cứu các chúng sanh trong cõi ta bà, Diêu Âm Bồ tát này biến hoá hiện các thân hình như thế ở tại cõi ta bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa, ở nơi trí tuệ thần thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ tát này dùng gần ấy trí huệ sáng soi cõi Ta Bà, khiến tất cả chúng sanh đều đặng hiểu biết, ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế. Nếu chúng sanh đáng dùng thân hình Thanh Văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh Văn đặng mà vì đó nói pháp. Đáng

dùng thân hình Duyên giác Văn đăng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên giác đăng mà vì đó nói pháp. Đứng dùng thân hình Thanh Văn đăng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh Văn đăng mà vì đó nói pháp. Đứng dùng thân hình Bồ tát đăng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ tát đăng mà vì đó nói pháp. Đứng dùng thân hình Phật đăng độ thoát, liền hiện thân hình Phật đăng mà vì đó nói pháp. Theo chỗ đứng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhứt đến đứng dùng diệt độ mà đăng độ thoát liền thị hiện diệt độ. Hoa Đức! Diệu Âm đại Bồ tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế. Lúc đó ngài Hoa Đức Bồ tát bạch cùng Phật rằng: Thế Tôn! Bồ tát đó trụ tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế ? Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: Thiện nam tử! Tam muội đó tên là Hiện nhứt thiết sắc thân. Diệu Âm Bồ tát trụ trong tam muội đó có thể nhiều ích vô lượng chúng sanh như thế.

Lúc nói Phẩm Diệu Âm Bồ tát này những Bồ tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ tát tám muôn bốn nghìn người đều đăng: Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội. Vô lượng Bồ tát trong cõi ta bà này cũng đăng tam muội đó và đà la ni. Khi ngài Diệu Âm đại Bồ tát cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bảo Phật xong rồi, trở về bốn độ, các nước trải qua đều sáu diệu vang động. Rưới hoa sen báu, trổi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc, đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng: Thế Tôn! Con đến cõi Ta Bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi pháp vương tử Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ tát, Đồng Thí Bồ tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ tát này đăng Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội. Lúc nói Phẩm Diệu Âm Bồ tát lai vãng này, bốn mươi hai nghìn vị Thiên tử đăng vô sanh pháp nhứt. Hoa Đức Bồ tát đăng Pháp Hoa tam muội.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn' Thứ Hai Mười Lăm

Lúc bấy giờ ngài Vô Tận Ý Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trích áo bày vai hữu, chấp tay

hướng Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát do nhân duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?"

Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ Tát:

"Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sinh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát này một lòng xưng danh. Quán Thế Âm Bồ Tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức uy thần của Bồ Tát này được như vậy. Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát này liền được chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu các thứ báu, vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nờ nước quỷ La Sát, trong ấy nếu có nhần đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các người đó đều được thoát khỏi nạn quỷ La Sát. Do nhân duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người sắp bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời đao gậy của người cầm liền gãy tành khúc, người ấy được thoát khỏi.

Nếu quỷ Dạ Xoa cùng La Sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các quỷ dữ đó còn không thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại được.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát thảy đều đứt rã, liền được thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: "Các thiện nam tử! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sinh, các ông nếu xưng danh hiệu thời sẽ được thoát khỏi oán tặc này".

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát!", vì xưng danh hiệu Bồ Tát nên liền được thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát sức oai thần to lớn như thế.

Nếu có chúng sinh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa ngu si.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có những sức uy thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sinh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sinh con trai phúc đức trí tuệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sinh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng gốc phúc đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần như thế.

Nếu có chúng sinh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ Tát, thời phúc đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sinh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh hiệu của sáu mươi hai ức hằng hà sa bồ tát lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống y phục, giường nằm thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nhân đó có nhiều chăng?"

Vô Tận Ý thưa: "Bạch Thế Tôn! Rất nhiều".

Phật nói: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thời phúc của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn ức kiếp không thể cùng tận. Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát được vô lượng vô biên phúc đức lợi ích như thế."

Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn, Quán Thế Âm Bồ Tát dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào?"

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát thời Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên Giác được độ thoát, liền hiện thân Duyên Giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh Văn được độ thoát, liền hiện thân Thanh Văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương được độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích được độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự Tại Thiên được độ thoát, liền hiện thân Tự Tại-Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên được độ thoát, liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân được độ thoát, liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Sa Môn được độ thoát, liền hiện thân Tỳ Sa Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu Vương được độ thoát, liền hiện thân Tiểu Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng Giả được độ thoát, liền hiện thân Trưởng Giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư Sĩ được độ thoát, liền hiện thân Cư Sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể Quan được độ thoát, liền hiện thân Tể Quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà La Môn được độ thoát, liền hiện thân Bà La Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di được độ thoát, liền hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng Giả, Cư Sĩ, Tể Quan, Bà La Môn được độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ được độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trôi, Rong, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhân cùng phi nhân được độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Chấp Kim Cang Thần được độ thoát, liền hiện thân Chấp Kim Cang Thần mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sinh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát.

Quán Thế Âm Đại Bồ-Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta Bà này đều gọi Ngài là vị "Thí Vô Úy".

Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật: "Thế-Tôn! Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ-Tát".  
Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, đem trao cho ngài Quán Thế Âm mà nói rằng: "Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này"

Khi ấy Quán-Thế-Âm Bồ-tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: "Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này".

Bấy giờ Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: "Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ Tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhân và phi nhân v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó".

Tức thời Quán Thế Âm Bồ-Tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, nhân, phi nhân v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: một phần dâng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà.

Lúc đó, ngài Vô Tận Ý Bồ Tát nói kệ hỏi Phật rằng:

*Thế Tôn đủ tướng tốt!*

*Con nay lại hỏi kia*

*Phật Tử nhân duyên gì*

*Tên là Quán Thế Âm?*

*Đấng đầy đủ tướng tốt*

*Kệ đáp Vô Tận Ý:*

*Ông nghe hạnh Quán Âm*

*Khéo ứng các nơi chốn*

*Thệ rộng sâu như biển*

*Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn*

*Hầu nhiều nghìn đức Phật*

*Phát nguyện thanh tịnh lớn.*

*Ta vì ông lược nói*

Nghe tên cùng thấy thân  
Tâm niệm chẳng luống qua  
Hay diệt khổ các cõi

Giả sử sinh lòng hại  
Xô rớt hầm lửa lớn  
Do sức niệm Quán Âm  
Hầm lửa biến thành ao

Hoặc trôi dạt biển lớn  
Các nạn quỷ, cá, rồng  
Do sức niệm Quán Âm  
Sóng mòi chẳng chìm được

Hoặc ở chót Tu Di  
Bị người xô rớt xuống  
Do sức niệm Quán Âm  
Như mặt nhật treo không

Hoặc bị người dữ rượt  
Rớt xuống núi Kim Cang  
Do sức niệm Quán Âm  
Chẳng tổn đến mảy lông

Hoặc gặp oán tặc vây

Đều cầm dao làm hại  
Do sức niệm Quán Âm  
Đều liền sinh lòng lành

Hoặc bị khổ nạn vua  
Khi hành hình sắp chết  
Do sức niệm Quán Âm  
Dao liền gãy từng đoạn

Hoặc tù cấm xiềng xích  
Tay chân bị gông cùm  
Do sức niệm Quán Âm  
Tháo rã được giải thoát

Nguyên rửa các thuốc độc  
muốn hại đến thân đó  
Do sức niệm Quán Âm  
Trở hại nơi bốn nhân

Hoặc gặp La Sát dữ  
Rồng độc các loài quỷ  
Do sức niệm Quán Âm  
Liền đều không dám hại

Hoặc thú dữ vây quanh



*Nanh vuốt nhọn đáng sợ*

*Do sức niệm Quán Âm*

*Vội vàng bỏ chạy thẳng*

*Rắn độc cùng bò cạp*

*Hơi độc khói lửa đốt*

*Do sức niệm Quán Âm*

*Theo tiếng tự bỏ đi*

*Mây sấm nổ sét đánh*

*Tuôn giá, xối mưa lớn*

*Do sức niệm Quán Âm*

*Liền được tiêu tan cả*

*Chúng sinh bị khổ ách*

*Vô lượng khổ bức thân*

*Quán Âm sức trí diệu*

*Hay cứu khổ thế gian*

*Đầy đủ sức thần thông*

*Rộng tu trí phương tiện*

*Các cõi nước mười phương*

*Không cõi nào chẳng hiện*

*Các loài trong đường dữ:*

*Địa ngục, qui, súc sanh*

*Sinh, già, bệnh, chết khổ*

*Lần đều khiến dứt hết*

*Chân quán thanh tịnh quán*

*Trí tuệ quán rộng lớn*

*Bi quán và từ quán*

*Thường nguyện thường chiêm ngưỡng*

*Sáng thanh tịnh không nhớ*

*Tuệ nhật phá các tối*

*Hay phục tai khói lửa*

*Khắp soi sáng thế gian*

*Lòng bi ran như sấm*

*Ý Tứ diệu dường mây*

*Xối mưa pháp cam lộ*

*Dứt trừ lửa phiền não*

*Cải kiện qua chỗ quan*

*Trong quân trận sợ sệt*

*Do sức niệm Quán Âm*

*Cừ oán đều lui tan*

*Diệu Âm, Quán Thế Âm*

*Phạm Âm, Hải Triều Âm*

*Tiếng hơn thế gian kia*

*Cho nên thường phải niệm*

*Niệm niệm chớ sanh nghi*

*Quán Âm bậc tịnh thánh*

*Nơi khổ não nạn chết*

*Hay vì làm nường cậy*

*Đủ tất cả công đức*

*Mắt lành trông chúng sanh*

*Biển phúc lớn không lường*

*Cho nên phải đánh lễ*

Bấy giờ, ngài Trì Địa Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: "Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát đạo nghiệp tự tại, Phổ môn thị hiện sức thần thông này, thời phải biết công đức người đó chẳng ít".

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.



# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## Phẩm 'Đà-La-Ni' Thứ Hai Mười Sáu

1.- Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trạch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Nếu có Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân hay thụ-trì được kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc tụng thông lẹ, hoặc biên chép quyển kinh, được bao nhiêu phúc đức ?'

Phật bảo ngài Dược-Vương: 'Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân cúng-dàng tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao ? Người đó được phúc-đức có nhiều chăng ? - Thưa Thế-Tôn! rất nhiều.

Phật nói: 'Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân ở nơi kinh này có thể thụ-trì nhần đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu-hành thời công-đức rất nhiều'.

2.- Lúc đó, ngài Dược-Vương Bồ-tát bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp-Hoa chú đà-la-ni để giữ-gìn đó. Liền nói chú rằng:

'An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mễ, xa lý đa vĩ, chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa đệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế xa lý, đà la ni, a lư đà bà ta kị đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn dá ba lệ thân địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ bà xá bà xá thân địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bư lâu đá, bư lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhĩ na đa dạ'.

Thế-Tôn! Thần chú đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa các đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị Pháp-Sư này, thời là xâm hủy các đức Phật rồi.

Lúc đó, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen Dược-Vương Bồ-tát rằng: 'Hay thay! Hay thay! Dược-Vương! Ông thương xót muốn ủng-hộ vị Pháp-sư đó, nên nói chú đà-la-ni này, được nhiều lợi-ích ở nơi các chúng-sinh'.

3.- Lúc bấy giờ, ngài Dũng-Thí Bồ-tát bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! con cũng vì ủng-hộ người đọc-tụng thụ-trì kinh Pháp-Hoa mà nói chú đà-la-ni. Nếu vị Pháp-sư đó được chú đà-la-ni này, hoặc Da-Xoa, La-sát hoặc Phú-đan-na hoặc Cát-giá, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Ngã-quỉ v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp-sư không thể được tiện-lợi'. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

'Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nĩ, vi trí nĩ, chỉ trí nĩ, niết lệ trì nĩ, niết lệ trì bà đế'.

Thế-Tôn! Thần-chú đà-la-ni này của hằng-hà-sa các đức Phật nói, cũng đều tùy-hỉ. Nếu

có người xâm hủy vị Pháp-sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

4.- Bấy giờ, Tỳ-sa-môn Thiên-Vương, vì trời hộ đời bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con cũng vì thương-tưởng chúng-sinh ủng-hộ vị Pháp-sư đó mà nói đà-la-ni này. Liền nói chú rằng: A-lê, na-lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na-lý'.

Thế-Tôn! Dùng thần chú này ủng-hộ Pháp-sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm-do-tuần không có các điều tai hoạn.

5.- Bấy giờ Trì-Quốc Thiên-Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con cũng dùng thần-chú đà-la-ni ủng-hộ người trì kinh Pháp-Hoa. Liền nói chú rằng:

'A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đẵng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu sa nỉ, át đề'.

Thế-Tôn! Thần-chú đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

6.- Bấy giờ có những La-sát nữ: một, tên Lam-Bà, hai, tên Tỳ-Lam-Bà, ba, tên Khúc-Xỉ, bốn, tên Hoa-Xỉ, năm, tên Hắc-Xỉ, sáu, tên Đa-Phát, bảy, tên Vô-yếm-Túc, tám, tên Trì-anh-Lạc, chín, tên Cao-Đế, mười, tên Đoạt-Nhất-Thiết-Chúng-Sinh-Tinh-Khí. Mười vị La-sát nữ đó cùng với quỷ Tử-Mẫu, con và quyến-thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Chúng con cũng muốn ủng-hộ người đọc-tụng thụ-trì kinh Pháp-Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp-sư, thời làm cho chẳng được tiện-lợi'. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

'Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê'.

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng não hại Pháp-sư, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Ngã-qui hoặc Phú-đan-na, hoặc Cát-giá hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Kiền-đà hoặc Ô-ma-lặc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-Xoa cát-giá, hoặc Nhân-cát-giá, hoặc quỷ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng-nam, hoặc hình đồng-nữ, nhấn đến trong chiêm-bao cũng lại chớ não hại'.

Liền ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú ta

Não loạn người nói pháp

Đầu vỡ làm bảy phần

Như nhánh cây A-lê

Như tội giết cha mẹ

Cũng như họa ép dầu (15)

Cân lường khi dối người

Tội Điều-Đạt phá Tăng

Kẻ Phạm Pháp-Sư đây

Sẽ mắc họa như thế.

Những La-sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng-hộ người thụ-trì đọc tụng tu-hành kinh này, làm cho được an-ổn, lìa các sự khổ-hoạn, tiêu các thuốc độc'.

7.- Phật bảo các La-sát nữ: 'Hay thay! Hay thay! Các người chỉ có thể ủng-hộ người thụ-trì tên kinh Pháp-Hoa phúc chằng thể lường được rồi, huống là ủng-hộ người thụ-trì toàn-bộ cúng-dàng quyển kinh, hoa-hương, chuỗi-ngọc, hương-bột, hương-xoa, hương-đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thắp các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa Tô-na-ma, đèn dầu hoa Bà-sư-ca, đèn dầu hoa Ưu-bát-la, nghìn trăm thứ cúng-dàng như thế.

Cao-Đế! Các người cùng quyến-thuộc phải nên ủng-hộ những Pháp-sư như thế'.

Lúc nói phẩm 'Đà-la-ni' này, có sáu muôn tám nghìn người được vô-sinh pháp-nhẫn.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Phẩm 'Diệu-Trang-Nghiêm-Vương bốn sự' Thứ Hai Mười Bảy**

1.- Lúc bấy giờ, Phật bảo hàng đại-chúng rằng: 'Về thuở xưa, cách đây vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì a-tăng-kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân-Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí-Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri. Nước đó tên Quang-Minh Trang-Nghiêm, kiếp tên Hỷ-Kiến.

Trong pháp-hội của Phật đó có vị vua tên Diệu-Trang-Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh-Đức có hai người con, một tên Tịnh-Tạng, hai tên Tịnh-Nhẫn. Hai người con đó có sức thần-thông lớn, phúc-đức trí-tuệ, từ lâu tu-tập đạo-hạnh của Bồ-tát, những là: thí ba-la-mật, giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tiến ba-la-mật, thuyền định ba-la-mật, trí-tuệ ba-la-mật, phương-tiện ba-la-mật, từ-bi hỷ-xả nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ-đạo-pháp thảy đều rành-rẽ suốt-thấu. Lại được các môn tam-muội của Bồ-tát: Nhật-tinh-tú tam-muội, Tịnh-quang tam-muội, Tịnh-sắc tam-muội, Tịnh-chiếu-minh tam-muội, Trường-trang-nghiêm tam-muội, Đại-uy-đức-tạng tam-muội, ở nơi các môn tam-muội này cũng đều thấu suốt.

2.- Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng-sinh nên nói kinh Pháp-Hoa này.

Bấy-giờ, Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhẫn, hai người con đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: 'Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân-Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần-gũi cúng-dàng lễ lạy'.

Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp-Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng: 'Cha con tin theo ngoại-đạo, rất ham pháp bà-la-môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi'.

Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhẫn chấp tay thưa mẹ: 'Chúng con là pháp-vương-tử mà lại sinh vào nhà tà-kiến này!'

Mẹ bảo con rằng: 'Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần-thông biến-hóa, nếu cha con được thấy lòng ắt thanh-tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật'.

3.- Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư-không cao bằng bảy cây đa-la, hiện các món thần-biến. Ở trong hư-không đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư-không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư-không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần-biến như thế làm cho vua cha lòng thanh-tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng được chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng: 'Thầy các con là ai, con là đệ-tử của ai?'

Hai người con thưa rằng: 'Đại-vương! Đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp-tòa dưới cây bồ-đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế-gian, rộng nói kinh Pháp-Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ-tử'.

Cha nói với con rằng: 'Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi'. Khi đó hai người con từ trong hư-không xuống, đến chỗ của mẹ chắp tay thưa mẹ rằng: 'Phụ-vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô-thượng chính-đẳng chính-giác, con đã vì cha làm Phật-sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất-gia tu-hành Phật-đạo'.

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ:

Mong mẹ cho các con

Xuất-gia làm Sa-môn

Các Phật rất khó gặp

Chúng con theo Phật-học

Như hoa Ưu-đàm-bát

Gặp Phật lại khó hơn

Khỏi các nạn cũng khó

Mong cho con xuất-gia.

Mẹ liền bảo con rằng: 'Cho các con xuất-gia. Vì sao? Vì Phật khó gặp vậy'.

4.- Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng: Lành thay, cha mẹ! Xin liền qua đến chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật để gần-gũi cúng-dàng.

Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

5.- Lúc đó nơi hậu-cung của vua Diệu-Trang-Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thầy đều có thể kham thụ trì kinh Pháp-Hoa này. Tịnh-Nhãn Bồ-tát từ lâu đã thông đạt nơi 'Pháp-Hoa tam-muội'. Tịnh-Tạng Bồ-tát đã từ vô-lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông-đạt môn 'Ly-chư-ác-thú tam-muội', vì muốn làm cho tất cả chúng-sinh lìa các đường dữ (11) vậy.

Phu nhân của vua được môn 'Chư-Phật-Tập tam-muội', hay biết được tạng-pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương-tiện khéo hóa-độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật-Pháp.

6.- Bấy giờ vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng chung với quần-thần quyến-thuộc, Tịnh-Đức phu-nhân cùng chung với thể-nữ quyến-thuộc nơi hậu-cung, hai người con của vua, cùng



chung với bốn muôn hai nghìn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi-ích vui mừng. Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng phu-nhân mở chuỗi chân-châu giá-trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư-không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên-y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào-quang sáng lớn.

7.- Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm nghĩ rằng: Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành-tựu sắc thân vi-diệu thứ nhất.

Bấy giờ, đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo bốn-chúng rằng: 'Các người thấy vua Diệu-Trang-Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chẳng?'

Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ-khiêu siêng ròng tu-tập các món trợ Phật đạo Pháp, sẽ được làm Phật hiệu Ta-La-Thụ-Vương, nước tên Đại-Quang, kiếp tên Đại-Cao-Vương.

Đức Ta-La-Thụ-Vương Phật có vô-lượng chúng Bồ-Tát và vô-lượng Thanh-văn, nước đó bằng thẳng công-đức như thế'.

8.- Vua Diệu-Trang-Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu-nhân hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật-Pháp xuất-gia tu-hành đạo-hạnh.

Vua xuất-gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh-tiến tu-hành kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa; qua sau lúc đây, được môn 'Nhất-Thiết-Tịnh Công-đức Trang-Nghiêm-tam-muội'.

Liền bay lên hư-không cao bảy cây đa-la mà bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật-sự dùng sức thần-thông biến-hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an-trụ trong Phật-Pháp, được thấy Thế-Tôn. Hai người con này là thiện-tri-thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi-ích cho con nên đến sinh vào nhà con'.

Lúc đó đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo vua Diệu-Trang-Nghiêm rằng: 'Đúng thế! Đúng thế! như lời ông nói, nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân nào trồng gốc lành thời đời đời được gặp thiện-tri-thức, vị thiện-tri-thức hay làm Phật-sự, chỉ dạy cho lợi-ích vui mừng, khiến vào đạo Vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Đại-vương nên biết! Vị thiện-tri-thức đó là nhân-duyên lớn, giáo-hóa dìu-dắt làm cho được thấy Phật phát-tâm Vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Đại-vương! Ông thấy hai người con này chẳng? Hai người con này đã từng cúng-dàng sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật, gần-gũi, cung-kính, nơi chỗ các đức Phật thụ-trì kinh Pháp-Hoa, thương tưởng những chúng-sinh tà-kiến làm cho

trụ trong chính-kiến.

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương liền từ trong hư-không xuống mà bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Như-Lai rất ít có do công-đức trí-tuệ nên nhục-kế trên đỉnh sáng-suốt chói rỡ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chặn mày như ngọc Kha-nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh-sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà'.

Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm khen ngợi Phật có vô-lượng trăm nghìn muôn ức công-đức thế rồi, ở trước Như-Lai một lòng chấp tay lạy bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! chưa từng có vậy! pháp của Như-Lai đầy đủ trọn nên bất-khả-tư-nghì công-đức vi-diệu dạy răn chỗ tu hành an-ổn rất hay, con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sinh những lòng ác: kiêu-mạn, giận-hờn, tà-kiến'.

Vua thưa lời đó rồi lạy Phật mà ra.

9.- Phật bảo đại-chúng: 'Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu-Trang-Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa-Đức Bồ-tát, bà Tịnh-Đức phu-nhân nay chính là Quang-Chiếu Trang-Nghiêm-Tướng Bồ-tát hiện đương ở trước Phật. Hai người con vì thương xót vua Diệu-Trang-Nghiêm và các quyến-thuộc nên sinh vào trong cung vua, nay chính là Dục-Vương Bồ-tát cùng Dục-Thượng Bồ-tát.

Dục-Vương và Dục-Thượng Bồ-tát này thành-tựu các công-đức lớn như thế, đã ở chỗ vô-lượng trăm nghìn muôn ức, các đức Phật trồng các gốc công-đức, thành-tựu bất-khả-tư-nghì những công-đức lành. Nếu có người biết danh-tự của hai vị Bồ-tát này thời tất cả trong đời, hàng trời, nhân-dân cũng nên lễ lạy.

Lúc đức Phật nói phẩm 'Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bản-sự' này có tám muôn bốn nghìn người xa trần-lụy, rời cấu-nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhãn-tịnh.



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## **Phẩm 'Phổ-Hiền Bồ Tát Khuyến-Phát' Thứ Hai Mười Tám**

1.- Lúc bấy giờ, ngài Phổ-Hiền Bồ-tát dùng sức thần-thông tự-tại uy-đức danh-văn, cùng vô-lượng vô-biên bất-khả-xưng-số chúng đại Bồ-tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trổi vô-lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ-nhạc.

Lại cùng vô-số các đại-chúng: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân, phi-nhân v.v... vây quanh, đều hiện sức uy-đức thần-thông đến cõi Ta-bà trong núi Kỳ-xà-quật, đầu mặt lay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo-uy-Đức-Thượng-Vương Phật, xa nghe cõi Ta-Bà này nói kinh Pháp-Hoa, nên cùng với vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ-tát đồng đến để nghe thụ, cúi mong đức Thế-Tôn nên vì chúng con nói đó'.

Nếu thiện-nam-tử thiện-nữ-nhân sau khi Như-Lai diệt-độ, thế nào mà có thể được kinh Pháp-Hoa này.

2.- Phật bảo Phổ-Hiền Bồ-tát rằng: 'Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như-Lai diệt-độ sẽ được kinh Pháp-Hoa này: một là được các đức Phật hộ-niệm, hai là trồng các gốc công-đức, ba là vào trong chính-định, bốn là phát lòng cứu tất cả chúng-sinh.

Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như-Lai diệt-độ quyết được kinh này.

3.- Lúc đó ngài Phổ-Hiền Bồ-tát bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác-trước nếu có người thụ-trì kinh-điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ-hoạn làm cho được an-ổn, khiến không ai được tiện-lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cưu-bàn-trà hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Cát-giá, hoặc Phú-đan-na, hoặc Vi-đà-la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng được tiện-lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cười tượng-vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ-tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng-dàng thủ-hộ an-ủi tâm người đó, cũng để cúng-dàng kinh Pháp-Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cười tượng-vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp-Hoa có quên một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thụ-trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa được thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh-tiến, do thấy thân con nên liền được tam-muội và đà-la-ni tên là 'triền-đà-la-ni'

'pháp-âm-phương-tiện đà-la-ni', được những môn đà-la-ni như thế.

4.- Thế-Tôn! nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác-trước, hàng tỷ-khiêu, tỷ-khiêu-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, người cầu tìm, người thụ-trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp-Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh-tiến, mãi hai mươi một ngày rồi, con sẽ cười tượng trắng sáu ngà, cùng vô-lượng Bồ-tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng-sinh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi-ích vui mừng cũng lại cho chú đà-la-ni.

Được chú đà-la-ni này thời không có phi-nhân nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế-Tôn nghe con nói chú đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

'A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cư xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chiên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a nọa tăng già đầu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa dà lan địa, tát bà đạt mạ tu ba lợi sát đế, tát bà tát tòa lâu đà kiêu xá lược, a nàu dà địa, tân a tỳ cát lợi địa đế'.

Thế-Tôn! Nếu có Bồ-tát nào được nghe chú đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần-thông của Phổ-Hiền.

5.- Nếu kinh Pháp-Hoa lưu-hành trong Diêm-phù-đề có người thụ-trì, thời nên nghĩ rằng: đều là sức uy-thần của Phổ-Hiền.

Nếu có người thụ-trì đọc tụng ghi nhớ chân-chính hiểu nghĩa-thú trong kinh đúng như lời mà tu-hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ-Hiền, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, sâu trồng gốc lành, được các Như-Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép người này mệnh chung sẽ sinh lên trời Đao-Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên-nữ trỗi các kỹ-nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mũ bảy báu ở trong hàng thế-nữ, vui chơi khoái lạc, hưởng là thụ-trì đọc tụng ghi nhớ chân-chính hiểu nghĩa-thú kinh, đúng như lời mà tu-hành.

Nếu có người nào thụ-trì, đọc tụng, giải nghĩa-thú kinh, người đó khi mệnh-chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ-sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu-Suất, chỗ Di-Lặc Bồ-tát mà sinh vào trong hàng quyến-thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di-Lặc Bồ-tát có ba mươi hai tướng, chúng đại Bồ-tát cùng nhau vây quanh. Có công-đức lợi-ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thụ-trì đọc tụng, ghi nhớ chân-chính đúng như lời tu-hành.

Thế-Tôn! Con nay dùng sức thần-thông giữ-gìn kinh này, sau khi Như-Lai diệt-độ, làm cho rộng lưu-bố trong Diêm-phù-đề khiến chẳng dứt mất.

6.- Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen rằng: 'Hay thay! hay thay! Phổ-Hiền! Ông có thể hỗ-trợ, kinh này làm cho nhiều chúng-sinh an-vui lợi-ích, ông đã thành-tựu bất-khả-tư-nghì công-đức, lòng từ-bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát-tâm Vô-thượng chính-đẳng chính-giác, mà có thể thực hành nguyện thần-thông đó, để giữ-gìn kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần-thông giữ-gìn người hay thụ-trì danh-hiệu Phổ-Hiền Bồ-tát.

Phổ-Hiền! Nếu có người thụ-trì, đọc tụng, ghi nhớ chân-chính tu tập biên chép kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó thời là thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh-điển này. Phải biết người đó cúng-dàng cho đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, phải biết người đó được Phật Ngài khen lành thay, phải biết người đó được Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người ấy được đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại-đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại-đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật có lòng nghĩ nhớ chân-chính có sức phúc-đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tính ghen-ghét, ngã-mạn, tà-mạn, tăng-thượng-mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ-Hiền.

7.- Phổ-Hiền! Sau khi Như-Lai diệt-độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thụ-trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo-tràng, phá các chúng ma thành Vô-thượng chính-đẳng chính-giác, chuyển pháp-luân, đánh pháp cổ, thổi pháp-loa, rưới pháp-vũ, sẽ ngồi trên pháp-tòa sư-tử trong đại-chúng trời người.

Phổ-Hiền! Nếu ở đời sau, có người thụ-trì đọc tụng kinh-điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y-phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng luống, cũng ở trong hiện đời được phúc-báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng: 'Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không được lợi-ích'. Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng-dàng khen-ngợi đó, sẽ ở trong đời này được quả-báo hiện-tại.

Nếu lại thấy người thụ-trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thực, hoặc chẳng thực, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch-lại (12). Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời rằng nướu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân-thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thũng hơi ngấn, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ-Hiền! Nếu thấy người thụ-trì kinh-điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

8.- Lúc Phật nói phẩm Phổ-Hiền Bồ-tát khuyến phát này có hằng-hà-sa vô-lượng vô-biên Bồ-tát được trăm nghìn muôn ức môn 'triền-đà-la-ni', tam-thiên đại-thiên thế-giới vi-trần số các đại Bồ-tát, đủ đạo Phổ-Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ-Hiền v.v... các vị Bồ-tát, Xá-Lợi-Phất v.v... các vị Thanh-Văn và hàng Trời, Rồng, nhân, phi-nhân v.v... tất cả đại-chúng đều rất vui thụ-trì lời Phật làm lễ mà đi.



## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

QUYỂN THỨ BẢY

I.- Diệu-Âm hạnh khắp,

Thành trước nên sau,

Hoằng dương kinh này,

Toàn nhờ công tổng trì (17),

Tà ma ngoại đạo theo hơi gió lánh xa,

Đạo chân thường lưu-thông,

Muôn pháp đều viên dung.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

II.- Pháp-Hoa hải-hội (13) đức Phật thân tuyên,

Ba chu (14) chín dụ nghĩa kinh mầu,

Bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời,

Xướng tụng lợi người, trời.

III.- Một câu nhiếp tâm-thần

Đều giúp đến bờ kia

Nghĩ-suy ròng tu-tập

Hẳn dùng làm thuyền bè

Tùy-hỷ thấy cùng nghe

Thường làm chủ với bạn

Hoặc lấy hay là bỏ

Qua tai đều thành duyên

Hoặc thuận cùng với nghịch

Trọn nhân đây được thoát.

Nguyện này tôi giải-thoát

Y-báo cùng chính-báo

Thường tuyên kinh mẫu này

Một cõi đến một trần

Đều là vì lợi vật

Cúi mong các đức Phật

Thầm nhờ hộ trợ cho

Tất cả hàng Bồ-tát

Kín giúp sức uy-linh

Nơi nơi chưa nói kinh

Đều vì chúng khuyến-thỉnh

Phàm chỗ có nói pháp

Đích thân thờ cúng-dàng

Một câu cùng một kệ  
Tăng tiến đạo Bồ-đề  
Một sắc và một hương  
Trọn không hề thối-chuyển.

IV.- Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thả

Đến nghe pháp đó nên chí tâm:

Ủng-hộ Phật-Pháp khiến thường còn

Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy

Bao nhiêu người nghe đến chốn này

Hoặc trên đất liền hoặc hư-không

Thường với người đời sinh lòng từ

Ngày đêm tự mình nường pháp ở

Nguyện các thế-giới thường an-ổn

Phúc trí vô-biên lợi quần sinh

Bao nhiêu tội-nghiệp thả tiêu trừ

Xa lìa các khổ về viên-tịch.

Hằng dùng giới-hương xoa vóc sáng

Thường trì định-phục để giúp thân

Hoa mầu Bồ-đề khắp trang-nghiêm

Tùy theo chỗ ở thường an-lạc.

Nam-mô Hộ-pháp chư Tôn Bồ-tát. (3 lần)





## THÍCH NGHĨA

(1 ) Trên đầu đức Phật, thịt đùn cao lên như hình búi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân phật.

(2 ) Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật:

1. Như-Lai: Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài - đến trong

muôn loài mà vẫn như như bất động.

2. Ứng cúng: Ruộng phước vô-lượng vì lợi quần sinh nên đền thụ sự cúng dàng của chín giới.

3. Chính biến tri: Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chân chính đúng như thực.

4. Minh-hạnh-túc: Minh: trí tuệ, Hạnh: công hạnh lợi mình lợi người. Trí huệ và công hạnh đều

Hoàn bị.

5. Thiện-thệ: Khéo qua. Qua Niết-bàn nhưng vẫn thường độ sinh, nhưng vẫn không rời Niết-bàn.

6. Thế-gian-giải: Rành rẽ tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian.

7. Vô thượng sĩ: Đấng vô thượng, không còn ai trên.

8. Điều ngự trượng phu: Bậc trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sinh nhu hòa, và hay ngự

phục hóa độ chúng sinh cương cường.

9. Thiên-nhân-sư: Thầy của tất cả trời, người v.v...

10. Phật: Đấng vô thượng chính đấng chính giác.

'Thế-Tôn' Hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thì là bậc tôn quý của thế gian và xuất thế gian.

(3 ) Kim cang: Một chất rất cứng rắn, không chi phá vỡ được.

(4 ) Hiệu chung của tất cả người xuất gia.

(5 ) Năm căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân.

(6 ) Người chủ, người dùng bùa chú thuốc độc để hại người khác.

(7 ) Ta thường gọi là mưa đá.

(8 ) Mặt trời trí tuệ, ý nói trí-tuệ sáng chói như mặt trời.

(9 ) 'Lòng bi' là lòng muốn cứu chúng sinh khỏi khổ, răn trừ các độc, như sấm vang làm khiếp vía các ma

mị. 'Ý TỪ' là muốn chúng sinh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sinh như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây muôn vật.

(10) Lòng tham giận, ganh, v.v... làm phiền nhiễu bức rức khổ não thân tâm người như lửa đốt, Bồ-tát nói

pháp trừ những tính xấu đó làm cho thân tâm người thư-thái mát-mẻ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.

(11) Địa-ngục, ngã-quỷ, súc-sinh.

(12) Bệnh hủi (da tróc sần sùi, tóc mày đều rụng).

(13) Hội lớn rộng rất đông như biển không thể lường biết!

(14) 1) Thuyết-pháp chu, 2) Thí-dụ chu 3) Nhân-duyên chu.

Phụ.- Tích chi Phật: có hai hạng: 1) ra đời không gặp Phật, không gặp chính pháp, nhân thấy sự biến

đổi trong đời như hoa héo lá khô, v.v... mà tự ngộ lý vô thường, dứt kiến tư hoặc, thoát ly sinh tử luân

Hồi, gọi là vị: Độc Giác. 2) Ra đời gặp Phật, gặp chính pháp, tu pháp 'thập nhị nhân duyên' (xem

Phẩm 'Hoá thành dụ' thứ 7, quyển thứ ba), mà chứng ngộ vô sinh, thoát ly sinh tử luân hồi gọi là vị

'Duyên Giác', 2 bậc: Độc Giác cùng Duyên Giác, cứ quả vị thì ngang với quả A-la-hán.

(15) Người xứ Tây Trúc ép dầu, trước đã nhỏ mè hay dầu v.v... ủ cho sinh trùng rồi sau mới ép. Ép dầu tức là

sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.

(16) Để ví dụ những việc lâu xa khó gặp khó được. Kinh nói: 'Như trong biển lớn có khúc

cây bông nổi trên

mặt nước 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa đui, 100 năm

một lần nổi lên mặt nước đón một bông cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi

qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên 1 lần, chực chui được vào bông cây, khó lắm!

(17) Tức là 'Đà-la-ni'.



## **Sự Tích Trì Tụng Kinh Pháp-Hoa Được Linh Nghiệm**

### **I.- Cuồng Lữ Không Rã**

#### **1.- Đồng-Tử**

Về đời nhà Tống, khi ông Thích-Đạo sanh ở xứ Bán-Đường tụng kinh Pháp-Hoa, có gã đồng-tử theo ông xuất-gia, cũng tụng kinh Pháp-Hoa, không bình hoạn chi, bỗng chết đi, mới đem chôn trong cạnh rừng. Ít lâu sau, một đêm kia xảy nghe có tiếng tụng kinh cạnh rừng ấy, người trong làng lấy làm lạ, đào lên xem coi, bèn gặp một cái lữ mộc hoa-sen xanh. Nhưn đó người làng mới dựng tháp phụng thờ, đến sau sửa sang lại trở thành một ngôi chùa đồ-sộ.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

#### **2.- Đầu-Lâu Tụng Kinh**

Nhà Đường, niên hiệu Trinh Quán có ông thầy ở chùa Ngộ-Chơn trên núi Vương-Thuận. Ban đêm đi qua đất Lam-Khê, bỗng nghe tiếng người tụng kinh Pháp-Hoa văng vẳng ở

đàng xa. Lúc ấy trăng sao tỏ rạng, thầy mới ngó trông ra bốn phía xa xa dài mười dặm, vẫn im lìm vắng-vẻ, không thấy ai cả. Trong tâm thầy bắt nao nao rùng sợ.

Về đến chùa rồi, thầy tường thuật lại với chúng-tăng. Qua đêm sau, chúng-tăng đồng đến Lam-Khê để nghe. Bèn nghe tiếng tụng kinh từ dưới đất phát lên, mới lấy cây cắm nêu làm dấu chỗ ấy.

Rạng ngày, qua đào chỗ ấy gặp được một bộ xương sọ (đầu lâu) trong gò đất. Xương ấy đã khô, duy còn cái môi trên môi dưới và cuống lưỡi hồng đỏ tươi thắm, bèn đem về chùa dựng trong hộp đá để dưới hiên phía tây điện Thiên Phật.

Từ đó về sau mỗi đêm thường có tiếng tụng kinh Pháp-Hoa ở trong hộp đá. Kẻ nam nữ ở Trường-An đến xem rất đông có đến số nghìn.

Sau có ông thầy ở nước Tân-La đến ngụ trong chùa vừa hơn một năm. Ngày kia, chúng-tăng trong chùa có việc xuống núi hết, chỉ còn ông thầy nước Tân-La ở lại, ông bèn trộm lấy hộp đá mà đi. Chúng-tăng theo tìm thời đã đem về miền Hải-Đông rồi.

(Rút trong bộ Tuyên-Thất Chi)

### **3.- Thích-Đạo-Tục**

Nhà Đường, ông Thích-Đạo-Tục, không biết do lai ở đâu, ở trên núi Lệ-Tuyền chuyên lòng tụng kinh Pháp-Hoa đến vài nghìn biến.

Trong niên hiệu Trinh-Quán, nhơn bệnh sắp chết, dặn người bạn là ông Huệ-Khách Thiên-Sư rằng: 'Tôi ở đây, dù rằng tụng kinh, nhưng ý trông mong có sự hiệu-nghiệm. Vậy sau khi tôi chết rồi, sẽ hẹn chừng mười năm thử đào mả lên xem coi, nếu cuống lưỡi tiêu rã, biết rằng tụng kinh không công hiệu, nếu lưỡi còn nguyên xin dựng một cái tháp để cho người đời sanh lòng kính tin'. Nói rồi liền tịch.

Đến mười một năm sau, Thiên-Sư y lời đào mả lên coi thân thịt đều tiêu hết, chỉ còn cuống lưỡi không mục rã, mà lại tươi thắm như của người sống. Bấy giờ cả huyện ấy, kẻ nam người nữ đều khen ngợi, mới đem lưỡi dựng vào hộp đá, dựng tháp thờ ở trên gò Cam-Cốc.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển-Châu-Lâm)

## **II.- Vãng Sanh**

### **1.- Thích-Huệ-Tấn**

Niên hiệu Vĩnh-Minh xứ Dương-Đô chùa Cao-Tòa, ông Thích-Huệ-Tấn, lúc niên thiếu rất mạnh-mẽ, thích giao-du, có chí hào-hiệp, đến tuổi bốn mươi bỗng ngộ lý vô thường, bèn đi xuất-gia học đạo. Chỉ dùng tương rau, mặc bộ vải, thệ nguyện trì tụng kinh Pháp-Hoa

mà thôi.

Do ông dụng tâm quá lao khổ, nên khi cầm đến quyển kinh liền phát bệnh. Ông mới phát nguyện tạo ra (ấn tống) trăm bộ kinh để sám hối nghiệp-chướng đời trước. Ông vừa yên tiền được một nghìn sáu trăm đồng, bỗng có bọn giặc cướp đến tra hỏi tài vật. Ông bèn chỉ tiền mà nói cho nó biết đó là tiền in kinh. Bọn giặc hổ thẹn bỏ đi.

Về sau, ông in thành trăm bộ kinh rồi bệnh cũ cũng lành mạnh. Ông tụng kinh đã nhiều, tâm niệm hoàn-mãn hồi-hướng công-đức tụng kinh kia cầu sanh về nước Cực-lạc.

Một ngày nọ bỗng nghe trên hư-không có tiếng bảo rằng: 'Pháp-nguyện đã đủ, tất đặng vãng-sanh'. Ông không bệnh hoạn chi mà chết, hưởng thọ được hơn tám mươi tuổi.

(Rút trong bộ Tường-Di-Ký)

## **2.- Vương-Yêm**

Đời Đường, quan Huỳnh-môn thị-lang tên Vương-Yêm, bình-sanh căn-tánh tối dốt chậm lụt. Chỉ có một bộ kinh Pháp-Hoa mà ông học lâu ngày mới tụng thông được. Sau ông phải bệnh từ trần, về mách mộng cho người em làm quan Thái-Thú ở đất Tân-An rằng: 'Ta nhờ tụng kinh được sanh về Tây-Phương, song vì tôi dốt nên còn ở trong thai bào hoa sen. Nay về nói cho các người biết, từ nay phải chuyên siêng trì tụng kinh điển chớ nên biếng nhác trễ nãi'. Nói rồi liền từ biệt.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

## **III.- Khỏi Nạn**

### **1.- Thích-Huệ-Khánh**

Đời Tống, ông Thích-Huệ-Khánh là người xứ Quảng-Lăng, đi xuất-gia ở chùa Lô-Sơn, học thông kinh luật, giới hạnh tin nghiêm thanh-khiết. Ông thường trì tụng kinh Pháp-Hoa, kinh Thập-Địa, kinh Tư-Ích, kinh Duy-Ma. Hằng đêm tụng kinh, thường nghe trên hư-không có tiếng khảy móng tay khen ngợi.

Một ngày nọ ông đi thuyền bỗng gặp trận giông to mưa lớn, sấm sét dữ-dội sóng dậy ba-đào, chiếc thuyền lắc đảo gần chìm úp, mà ông Khánh cứ tụng kinh mãi không thôi. Xảy nghe thuyền ở giữa giòng sông dường như có người kéo dắt nưng đỡ, phút chốc liền đến bờ.

Từ đó về sau ông Khánh lại càng gắng tinh cần hơn nữa.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

### **2.-Thích-Pháp-Lãm**

Đời Lương, thầy Thích-Pháp-Lãm họ Nghiêm, người huyện Chi-Giang, xuất gia ở chùa

Ngọc-Tuyền, thường tụng kinh Pháp-Hoa, hằng ngày chỉ dùng một ngọn trâm, ngồi luông không nằm. Thầy Thích đi du-phương, thường quải gậy dạo khắp các miền núi non như Lô-Sơn, Thai-Đảnh, Hoành-Lãnh, La-Phù v.v... không chỗ xa nào mà thầy không rảo bước đến; chỉ nương chỗ nơi hang cúng gộp thắm, một bề chuyên tu thuyền-định.

Thầy lại thường đến non Đại, phải đi ngang qua Châu Từ, có quan Huyện xét hỏi để nghiệm coi chơn giả, thấy thầy chỉ đem theo có một bộ kinh Pháp-Hoa. Quan Huyện không tin, nổi giận bắt thầy giam lại. Bảy ngày thầy không ăn, tụng kinh không ngớt. Quan Huyện ngủ thấy ác mộng, bèn đánh lễ xin thầy cầu sám hối.

Sau rồi, thầy về ở ẩn nơi chốn u-tịch, chuyên bề thiền tụng làm nghiệp. Đến khi chết, có mùi hương lạ ngào ngạt phướng phát cả mười ngày mới tan.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

### **3.- Sầm-Văn-Bổn**

Đời nhà Đường có ông Sầm-văn-Bổn, tự Cảnh-Nhơn người ở đất Lạc-Dương. Thuở nhỏ tin Phật, tụng phẩm Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa. Có một lúc ông đi ghe tới sông Ngô, giữa sông ghe úp, mọi người đều bị chết chìm, ông Văn-Bổn cũng đắm trong nước, bỗng nghe có tiếng nói rằng: 'Người tụng kinh Pháp-Hoa được khỏi chết'. Nói như thế ba lần. Ông liền nổi lên mặt nước, giây phút tấp vào bờ.

## **IV.- Lành Bệnh**

### **1.- Người Bệnh Hủi**

Đời Đường ở Bồ-Châu ông Thích-Pháp-Triệt tuổi trẻ mà tánh siêng năng chịu khó tụng kinh Pháp-Hoa, thường đem kinh này dẫn dắt giáo-hóa mọi người. Trong ấp có ngài Cô-Sơn. Ông Pháp-Triệt đến y chỉ với ngài mà tu hành, sáng lập cảnh Lang-nhã. Ông từng đi các nơi đương gặp một người bệnh hủi, dẫn về trong núi, đục một cái hang cho ở và nuôi dưỡng. Bảo tụng kinh Pháp-Hoa, nhưng người bệnh hủi ấy không biết chữ, lại thêm điên độn. Ông Pháp-Triệt dạy học từng câu, không nề mệt mỏi. Học đến quyển thứ sáu, bệnh hủi lần lành, học rồi thì bộ lông mày và tóc mọc lại, và da cũng liền như xưa.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

### **2.- Bà Phí-Thị**

Đời nhà Tống, bà họ Phí, vợ của ông La-Dự, người ở đất Thục-Ninh, cha tên Duyệt làm quan Thứ-Sử Châu Ninh. Bà Phí thuở nhỏ kính tin Tam-Bảo. Tụng kinh Pháp-Hoa được vài năm siêng năng không biết mệt mỏi.

Sau bỗng mắc bệnh đau tim. Bà đóng cửa buồn rầu lo sợ dặn người trong nhà sắm sửa đồ

ăn tẩn liệm để đợi thời. Bà Phí tâm nghĩ rằng: 'Mình tụng kinh siêng năng chắc là có phước lành họa may khỏi chết'. Nghĩ thế rồi an tâm nằm ngủ chốc lát thức dậy nhưng còn mơ màng thấy Phật bên cửa song đưa tay sờ chỗ trái tim mình, bình liền lành ngay lúc ấy, cả nhà trai gái tôi tớ đều thấy hào quang sắc vàng chói sáng khắp nhà, lại cũng nghe mùi hương sức nước. Em gái ông Dự đến thăm bệnh đương ở trước giường cũng nghe rõ hết.

Từ bấy giờ, bà Phí càng sanh tín tâm, tự răn gắng trọn đời, thường đem điều đó để sách tấn dạy dỗ con cháu.

(Rút trong bộ Di-Ky)

## **V.- Trừ Tà Ma**

### **1.- Thích-Tăng-Lãng**

Ngài Thích-Tăng-Lãng, họ Hứa, người huyện Nam-Dương có nuôi một con khỉ và một con chó.

Cuối nhà Trần, bắt đầu nhà Tùy, thầy đi du ngoạn các miền giang lãnh, nay sông này mai núi kia, chỉ mặc y-phục sơ-sài, song oai nghi rất nghiêm chỉnh, theo phép khất thực nuôi mình.

Thầy thường đọc tụng các kinh, nhưng chỉ thích riêng về kinh Pháp-Hoa hơn. Bình thường tiếng giọng ồ-ề không rõ. Thầy chí nguyện tụng kinh cho tiếng được thanh tho, nên một phen ngồi tụng suốt đêm bảy biến mới thôi. Như vậy, chẳng bao lâu tiếng nói như sấm vang, biết rằng đã có phước-lực rồi. Thầy tụng kinh tất lấy số bảy làm chừng, tụng đến bảy mươi, bảy trăm, bảy nghìn, đến bảy muôn biến thời tiếng giọng rất thanh tho trong suốt, tự nhiên thốt ra rõ ràng trong trẻo như tiếng đồn tranh ống sáo. Vì thế, nên khi thầy tụng kinh, mọi mếp không động, chỉ chuyển hơi trong cổ mà tiếng giọng phát phù trầm lãnh lót, người đến xem nghe sững sốt quên thôi. Từ đó thầy được nổi danh.

Đương thời, có một vị Ni-cô bị quỷ ám nhập, quỷ làm cho cô thông suốt kinh văn thấu tỏ nghĩa mầu, chuyên sự giảng kinh giáo hóa; thính giả đến nghe rất đông, nhưng không ai lường được sức thần tài kia, thầy đều khen ngợi là bậc thông ngộ. Thầy (Tăng-Lãng) nghe việc ấy, nói rằng: 'Đó là tà quỷ ám nhập gia hộ chứ có gì là chánh lý, ta phải qua xét nghiệm'.

Rạng ngày, sáng sớm, con khỉ và con chó đi trước thẳng đến chùa Ni-Cô. Thầy đi theo sau, vừa đến, vào lạy Phật, nhiễu tháp rồi mới tới trước giảng đường. Lúc ấy Ni-cô còn đương giảng-thuyết trên pháp-tòa. Thầy bèn nạt lớn quả rằng: 'Tiểu-tỳ! ta đã đến đây, sao chẳng chịu xuống pháp tòa, còn đợi gì nữa ?' Ni-cô nghe tiếng quả liền ngã xuống đất, chạy đến trước giảng đường, quì gối trước mặt thầy từ giờ mẹo cho đến giờ thân không dám nhúc nhích, mồ hôi chảy đầm mình ngậm thình không nói được lời chi.

Thầy gạn hỏi chỗ kiến giải, cô vẫn im nhiên như ngậy như điếc. Qua trăm ngày sau, tâm tánh cô mới hoàn phục lại như cũ. Đường đời những việc thanh hành lĩnh-thông cảm ứng giống với loài ma ám này nhiều lắm.

(Rút trong bộ Cao-Tăng-Truyện)

## **2.- Thích-Đạo-Lâm**

Đời nhà Lương, Thích-Đạo-Lâm người huyện Sơn-Âm, có giới hạnh nghiêm khiết, giỏi về kinh Pháp-Hoa và kinh Niết-Bàn, ông Trương-Tự ở nước Ngô rất mực kính thờ thầy.

Niên hiệu Thiên-Giám, Chùa Tuyền-Lâm ở huyện Phú-Dương có quỹ quái nổi lộng quấy nhiễu người, khi thầy đến, quỹ đều tiêu hết.

Ông Huệ-Thiền là đệ-tử của thầy bị nhà sập đề, cúi đầu queo cúp vào ngực. Thầy bèn tụng kinh Pháp-Hoa cầu nguyện cho. Ông Thiền nằm chiêm-bao thấy có hai vị đạo như người tây-vực kéo cái đầu ông thẳng ra, sáng ngày mạnh như thường, ai nấy cũng đều khâm phục sự linh cảm thần dị của thầy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

## **VI.- Siêu-Độ**

### **1.-Con Ngựa Của Thầy Tây-Lâm**

Triều Minh, niên hiệu Gia-Tĩnh, Thầy trụ-trì chùa Bảo-Ẩn tên là Vĩnh-Ninh biệt hiệu Tây-Lâm có nuôi một con ngựa. Mỗi khi thầy đi phó trai nơi dinh quan Lễ-Bộ đều cỡi con ngựa ấy. Từ chùa, bắt đầu lên lưng ngựa, thầy thắm tụng kinh Pháp-Hoa cho đến khi tới dinh xuống ngựa thời vừa rồi một quyển, lần nào đi cũng thường tụng như thế.

Ít lúc sau có một người đàn bà chữa ở ngang cửa chùa ban đêm nằm mộng thấy con ngựa ấy vào nhà bèn sanh được một đứa con trai. Sáng ngày, đến chùa hỏi thăm, thời té ra con ngựa chết cũng giờ đó.

Đến sau, nhà ấy cho con theo làm đệ-tử thầy Tây-Lâm, tính nó rất đần độn, thầy dạy nó học, một chữ cũng không thuộc, duy truyền miệng cho nó một quyển kinh Pháp-Hoa nó bèn thuộc lòng. Do đó thầy tin rằng: Ngựa nghe kinh được thoát thân thú vậy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

### **2.- Thôi-Quỷ**

Đời Đường, ông Vương-Hoảng-Chi trong niên hiệu Trung-Quán, làm quan Linh ở huyện Hóa-Xuyên, châu Thăm, có con gái gả cho ông Thôi-Quỷ ở đất Bác-Lăng.



Ông Quý đi qua huyện Hòa-Xuyên (bên vợ) xảy lâm bệnh chết. Trải qua vài mươi ngày, trong nhà ấy (nhà ông Vương) bỗng nửa đêm nghe tiếng nói của ông Thôi-Quý. Ban đầu cả nhà đều sợ hãi, sau lần quen coi là sự thường. Ông Quý nói rằng: 'Tôi là bốn phận con rể, dầu rằng không phải cách lập bàn linh ở bên nhà vợ, song vì khổ không chỗ nương tựa, xin vì tôi mà lập vậy'. Vợ ông bèn theo lời lập bàn linh, mai chiều đều cúng kiến, ông về không cho cúng thịt, duy phải cúng đồ chay thôi. Thường khuyên niệm Phật, lại nói việc trong ngục rằng: 'Người ta một đời thường khó khỏi tội, sát sanh và bất hiếu là nặng hơn hết, ngoài ra các tội khác thời nhẹ hơn'. Lại nói rằng: 'Tôi tuy không tội chi, song phải cần nhờ phước lực giúp trợ, vậy xin vì tôi thiết trai cúng-dường Tam-Bảo, và tả kinh Pháp-Hoa, kinh Kim-Cang, kinh Quan-Âm, mỗi thứ 2, 3 bộ, thời từ đây về sau, tôi không còn trở lại nữa'.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

### 3.- Bà Lý-Thị

Đời Đường, Châu Kỳ, huyện Phong-Khưu có bà lão mẫu họ Lý, tuổi đã bảy mươi, không con cái chi, một thân già cô-quạnh, chỉ có một tớ trai và một tớ gái. Bà làm nghề bán rượu ở thành phố rất lanh xảo, rượu thời pha thêm với nước và đông thiếu lường hụt.

Đến niên hiệu Trinh-Quán, bà nhơn bệnh chết trải qua hai ngày, đồ tang táng đã sắm đủ, nhưng chưa tẩn liệm, vì trên ngực cà còn hơi ấm. Bỗng bà sống lại nói rằng: 'Ban có hai người toàn mặc áo đỏ, đứng ngoài cửa kêu tôi ra, nói rằng: có lệnh trên đòi. Tôi lật đật đi theo, đến một cái thành ngoài châu này. Sứ-giả dẫn tôi đến dinh bên cạnh, thấy một ông quan đội mào mặc áo tay rộng dựa ghế mà ngồi, hai bên tả hữu hạ rất đông, dưới thêm lại có người mang gông xiềng, lính canh giữ như chốn quan trên này. Ông quan ấy hỏi tôi rằng: 'Tại sao bán rượu làm những việc gian lận để tham lấy của người cho nhiều, còn việc tính in tạo kinh Pháp-Hoa đã mười năm rồi sao không làm ? Tôi thưa rằng: 'Rượu thời tôi bảo tớ gái làm, đong cũng dựa tớ tôi đong, còn kinh kia tôi đã đưa tiền một ngàn đồng cho ngài Ân-Sư rồi'. Quan liền sai sứ đến bắt đưa tớ, giây lát đưa tớ đến, liền đánh bốn chục trượng rồi thả về: lại sai người đến hỏi ngài Ân-Sư, trả lời là có thật. Quan bèn bảo tôi rằng: 'Nay thả cho ngươi về bảy ngày, tạo kinh xong rồi, sẽ đến đây sanh về cõi lành'. Nhơn đó đứng sống lại.

Xét khi bà lão mẫu mới chết, đứa tớ gái bỗng mắc bệnh ác nghịch chết ngang, giây lâu tỉnh lại nơi lưng sưng bầm, đó là lằn vết bị đòn bốn chục trượng vậy. Còn ngài Ân-Sư là vị khách tăng, tuổi đã sáu mươi bảy, từ khi xuất-gia, liền tu hạnh đầu-đà đi khất thực, thường ngày dùng một bữa trai chưa từng tạm thôi, các vị Đại-Đức xa gần đều kính-mộ. Đêm bà lão mẫu bệnh chết, ngài Ân-Sư nằm mộng thấy có người mặc áo đỏ đến hỏi. Trong mộng đáp rằng: 'Việc tả kinh có thiệt'.

Lúc ấy, bà lão mẫu mời cả bà con chòm xóm và ngài Ân-Sư đến làm phật-sự, lại mướn nhiều người tả kinh, nhờ đông tay nên đúng bảy ngày kinh tả đã xong. Bà lại thấy hai người sứ trước kia đến nữa. Bà nói rằng: 'Sứ-nhơn đã đến rồi, xin bà con ở lại mạnh giỏi'.

Vừa dứt tiếng liền chết.

Ngài Ân-Sư hiện còn, kẻ đạo người tục đều khâm kính.

(Rút trong bộ Minh-Tường-Ký)

#### **4.- Tiêu-Thị**

Đời Đường, quan Thiệu-Thường-Bá Thôi-Nghĩa-Khởi, cha vợ là ông Tiêu-văn-Khanh bình sanh chuyên trì kinh Pháp-Hoa được vài nghìn biển, bỏ hẳn rượu thịt, chỉ dùng trai tố. Vợ của ông Khởi là họ Tiêu đến niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, tháng năm phải bệnh chết. Trong nhà luôn ba tuần thất làm Phật-sự, tu trai cúng-dường, bỗng cô tớ gái tên Tố-Ngọc nói tiếng Phu-nhơn rằng: 'Ta hồi còn sống không tin Tam-Bảo, nay thọ khổ không thể nói được, do nhờ các ông vì ta tụng kinh, tu trai thiết cúng mớiặng thả về. Đến ngày thứ hai mươi sẽ trở lại đem Tố-Ngọc đi xem ta thọ tội'. Đúng kỳ hẹn, Tố-Ngọc thiết quả chết. Ba ngày sống lại nói rằng: 'Thấy cung phủ trong thành lớn kia, phu nhơn vào cái nhà riêng, giây lát có vạc lửa giường sắt tự-nhiên đem đến hành tội, chịu đủ sự khổ sở thảm độc.

Chợt thấy ông Khanh ngồi trên đài hoa sen nói với tôi (Tố-Ngọc) rằng: 'con ta hồi còn sống tánh hay sân hận tật đố, không tin nhơn quả, nay phải chịu nỗi khổ đó, ta cũng không thể gì cứu được. Người về nói lại với người nhà bảo phải gắng tu công-đức, họa may mới thoát khỏi'. Lại thấy ông Phạm-Tăng từ trên hư không bay xuống, dạy tôi tụng kinh Pháp-Hoa, bảo rằng: 'Người phải ghi nhớ kinh này vì người trong cõi Diêm-Phù-Đề mà truyền tụng, sẽ có người tin'.

Niên hiệu Lân-Đức năm đầu, tháng giêng, nhà quan Tiết-Tướng-Quân thiết lập trai đàn, rước nàng Tố-Ngọc đến thủ tụng Minh-Kinh, có ông Phạm-Tăng nghe rồi, chấp tay khen rằng: 'Thật đúng như bốn bên Tây-Quốc, không khác chút nào'. Ai nấy đều kính phục'.

(Rút trong Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

### **VII.- Cảm Đông Thánh-Linh**

#### **1.- Đức Phổ-Hiền Giải Bệnh**

Trong bộ Trí-Độ Luận quyển chín của Ngài Long-Thọ Bồ-tát có nói: Có một người bệnh hủi đến trước tượng Đức Phổ-Hiền Bồ-tát chí-tâm quy-y chiêm-lễ, xưng niệm công-đức đức Phổ-Hiền Bồ-tát cầu nguyện cho hết bệnh. Lúc ấy tượng Phổ-Hiền Bồ-tát liền dũi tay bên hữu hào quang sáng chói rờ xoa trên thân người kia bệnh liền trừ hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

#### **2.- Đức Phổ-Hiền Hiện Thân**

Trong nước kia có thầy Tỳ-khưu ở A-Lan-Nhả chuyên đọc tụng kinh Đại-thừa, ông vua trong nước thường trải tóc cho thầy đi qua, có thầy Tỳ-khưu khác bạch với vua rằng: 'Ông ấy ngu dốt, đọc tụng kinh điển không bao nhiêu, sao Đại-vương lại cúng-dường long-trọng như thế ?'

Vua đáp rằng: 'Ta một ngày kia vừa lúc nửa đêm muốn yết-kiến thầy Tỳ-khưu ấy, liền đi đến chỗ của thầy ở, thấy thầy ở trong hang đá tụng kinh Pháp-Hoa, có một người thân ánh hào quang sắc vàng chói cỡi con bạch-tượng chấp tay cúng-dường, ta lần đi tới liền biến mất. Ta mới hỏi vị Đại-Đức: 'Tại sao tôi vừa đến, người thân có hào quang sắc vàng kia biến mất đi ?'

Thầy Tỳ-khưu đáp rằng: 'Đó tức là ngài Phổ-Hiền Bồ-tát. Ngài Phổ-Hiền Bồ-tát tự nói rằng: Nếu có người nào đọc tụng kinh Pháp-Hoa, ta sẽ cỡi voi trắng sáu ngà đến dạy bảo nhắc nhở cho. Do tôi tụng kinh Pháp-Hoa nên ngài Phổ-Hiền Bồ-tát hiện thân đến vậy'.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

### **3.- Thần Thịnh Giảng Kinh**

Đời Tấn, thầy Thích Đàm-Thúy, không rõ người quê-quán ở đâu thuở nhỏ đi xuất-gia, tu ở chùa Bạch-mã, huyện Hà-Âm, tương rau qua bữa, bô vải che thân, thường mỗi ngày đều tụng một bộ kinh Pháp-Hoa, lại tinh thông kinh giáo, cũng hằng giải nói cho người nghe.

Ban đêm, bỗng nghe có tiếng gõ cửa nói rằng: 'Muốn thỉnh Pháp-sư thuyết pháp trong chín tuần'. Thầy Thúy không hứa, nhưng cũng cố cầu thỉnh, thầy bèn chịu đi, lúc đó vẫn còn mơ màng trong giấc ngủ, chững thức dậy, thân thầy đã ở trong miếu thần nơi đảo Bạch-Mã và một người đệ-tử của thầy. Từ đó, hằng ngày âm-thầm đi qua không ai hay biết.

Sau, các thầy có việc đi ngang qua miếu ấy, thấy có hai cái pháp-toà rất cao, ông Thúy ở tòa phía bắc, đệ-tử ở tòa phía nam, dường như có tiếng giảng kinh thuyết pháp, lại nghe có mùi hương lạ ngào ngạt. Bây giờ kẻ đạo người tục, truyền nhau cho là việc thần-dị.

Đến măn Hạ, vị thần trong miếu cúng-dường cho ông một con ngựa bạch, năm con dê trắng và chín mươi xấp lụa. Thầy chú nguyện xong, cùng nhau từ-biệt không còn qua lại nữa.

(Rút trong bộ Lương-Cao-Tăng truyện)

## **VIII.- Cảm Cách Dị Loại**

### **1.- Thích-Trí-Thông**

Đời Đường, thầy Thích-trí-Thông ở chùa Thê-Hà, non Nhiếp đất Nhuận-Châu, từng qua ở

chùa An-Lạc xứ Dương-Châu.

Đến niên hiệu Đại-Nghiep, trong nước loạn-ly, thầy nghĩ muốn về xứ nhưng không có cách chi đi được, mới ở ẩn trong đám lao rậm dựa bờ sông tụng kinh Pháp-Hoa, bảy ngày không ăn, thường thấy có cọp đi nhiều xung quanh. Thầy nói rằng: 'Mạng ta chỉ còn trong giây phút vậy các người hãy ăn đi'. Cọp bỗng phát tiếng nói rằng: 'Từ tạo thiên lập địa đến nay, chưa từng có lẽ đó'. Xảy có một ông già chèo ghe đến nói rằng: 'Thầy muốn qua sông về chùa Thê-Hà, hãy mau lên thuyền đây'. Lúc ấy con cọp đồng sa nước mắt.

Thầy hỏi rằng: 'Các người cùng ta có duyên chăng?', liền dắt bốn con cọp đồng xuống thuyền, qua sông rất nhanh. Đã đến bờ phía nam, trông lại chiếc thuyền và ông già đâu mất. Thầy mới dẫn bốn con cọp về chùa Thê-Hà, ở phía Tây tháp Xá-Lợi mà đi kinh-hành và thiền-tọa.

Đồ-chúng trong chùa có đến tám mươi vị đều không ai dám ra cả. Hoặc khi có việc cần, thời một vị cọp vào chùa gầm kêu, lấy đó để làm lệ.

Thầy đến niên hiệu Trịnh-Quán thời tịch, hưởng thọ được chín mươi chín tuổi.

(Trong bộ Tăng-Cao-Tăng Truyện)

## **IX.- Linh-Cảm**

### **1.- Pháp-Tín Ni**

Đời Đường, niên hiệu Võ-Đức, có cô ni hiệu là Pháp-Tín, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Cô cất một gian tịnh-thất, mượn một người viết chữ tốt để tả kinh Pháp-Hoa, trả tiền công rất mắc, bội hơn giá thường.

Phàm mỗi khi vào tịnh-thất tả kinh, phải mỗi lần tắm gội sạch-sẽ, thay đổi y-phục, xông ướp hương trầm. Lại nơi vách tịnh-thất xoi trống một lỗ đặt ống trúc thông ra phía ngoài, để cho người tả kinh mỗi khi muốn thở ra thời kê vào ống trúc mà thở, vì khi tả kinh cần phải nín hơi mà viết thanh-khiết tinh-nghiêm. Như vậy tám năm mới tả xong bảy quyển. Cô hết lòng cung kính, cúng-dường rất long trọng.

Ngày kia, có ông Thầy ở chùa Long-Môn hiệu là Pháp-Đoan thường nhóm chúng giảng kinh Pháp-Hoa. Cho bộ kinh của cô ni đó là đúng hơn hết, không bộ nào bằng. Thầy mới sai người qua mượn. Cô ni cố chối từ không cho, vì e mất sự thanh khiết. Thầy Pháp-Đoan phiền trách. Cô không biết làm sao, bất đắc dĩ phải đưa cho mượn. Đem về, thầy Pháp-Đoan và cả đồ chúng giở ra đọc, chỉ thấy toàn là giấy vàng, không có chữ nào hết, lại giở quyển khác coi, cũng đều như vậy cả. Thầy và đồ-chúng hổ-thẹn và lo-sợ, liền đem trả lại cho Cô-Ni.

Cô buồn bã khóc lóc mà lãnh lấy, dùng nước hương thơm rửa kỹ hộp đựng kinh. Rồi cô

tắm gội sạch-sẽ, lễ bái, nhiễu Phật cầu nguyện đến bảy ngày đêm không nghỉ. Bấy giờ mở quyển kinh ra xem, thời nét chữ lộ bày như cũ.

Nên biết rằng sao tả kinh là cần phải hết sức chí-thành làm cho tinh-khiết nghiêm-tịnh mới có sự linh-cảm hiện-tiền. Đời này, không có linh-nghiệm, chỉ vì không chuyên lòng cung kính đó thôi.

(Rút trong bộ Minh-Báo-Ký)

## **2.- Trời Rưới Hoa Hương**

Đời Tùy, Châu Ích, nơi chùa Chiêu-đề có thầy Thích-Huệ-Cung cùng bạn đồng học là ông Huệ-Viễn kết bạn tâm đầu ý hiệp. Lúc sau, ông Viễn qua xứ Dương-Châu tầm sư học đạo xong trở về. Thời gian ba mươi năm xa cách, một đêm cùng nhau trò chuyện ông Viễn thời bàn luận, ngôn ngữ như lưu, còn thầy Huệ-Cung thời lặng thinh không đối đáp chi, Ông Viễn hỏi rằng: 'Ngài mấy mươi năm nay không đăng chi sao ?' Thầy đáp rằng: 'Tôi vì tánh tối đốt nên không biết chi nhiều'. Ông Viễn nói: 'Sao chẳng chuyên tụng một bộ kinh ư ?' Thầy nói: 'Thường ngày tôi chỉ có tụng một quyển Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa, nay tôi xin tụng, nhưng ngài phải chí thành lắng nghe'. Bèn kiết lập đàn tràng xong, thầy lên tòa cao vừa cất tiếng xướng đề kinh, liền nghe có mùi hương bát ngát, giây lâu lại nghe trên hư-không nhạc trời reo trỗi, mưa hoa tước nợp rơi xuống, đến khi tụng kinh rồi mới hết. Ông Viễn thấy sự linh cảm như vậy biết mình không có đạo lực như thầy, trong lòng hổ thẹn, mới cung kính đánh lễ mà tạ lỗi.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

## **3.- Chích Máu Tả Kinh**

Cuối đời nhà Đường, Châu Hoàn, ngài Thích-Sở-Vân đi xuất-gia ở non Hoàn-Nhạc, từng chích thân lấy máu tả một bộ kinh Pháp-Hoa, bề dài bảy tấc, bề rộng bốn tấc, bề dày hai tấc (tấc tàu) làm hộp chiên-đàn đựng cất ở tạng Tam-Sanh chùa Phước-Nghiêm. Lại trên mặt hộp có khắc tám chữ: 'Nhược kha thử, kinh thế đồng Từ-Thị'.

Niên hiệu Hoàng-Hựu, có vị quí-nhơn đi du-lịch trên núi, thấy đó nghi cho là dối không thiệt, mới bảo người lấy kèm mở ra coi, thấy có một lần máu chảy ra. Bỗng chốc, sấm gió nổi dậy rung động hang núi, khói mây xông tỏa vào nhà ấy mù mịt ngửa bàn tay không thấy, đến suốt ngày không thôi. Quí-nhơn kinh khủng bèn chí-thành đánh-lễ cầu sám hối.

Đến đời Tống, thầy Giác-Phạm chùa Thạch-Môn ở đất Huân-Khê từng du-lịch qua đó, cung kính đánh lễ, nhìn coi kỹ lần máu ấy vẫn còn y nhiên. Đồng thời ấy, thầy Thiên-Nguyệt Quán-Hữu có làm bài thi tặng việc tả kinh đó rằng:

'Rạch da lấy máu khó không-ngăn.

Vì tả Linh-Sơn chín hội văn.

Mười ngón chảy khô xong bảy quyển,

Đời nay cầu pháp mấy ai bằng!'

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

#### **4.- Trần-Tế-Sanh**

Đời nhà Minh, huyện Ngô-Môn, Trần-Tế-Sanh hiệu Hoảng-Sĩ con trưởng nam của ông Trang-Công, bình sanh dốc chí làm lành phạm tất cả hạnh lành lời hay Trần-Sanh đều tự tay sưu tập biên chép chất đống đầy nhà. Ông rất ưa thích kinh điển nhà Phật, thường kết liên-xã trì tụng kinh Pháp-Hoa, nhiều năm vẫn không bê-trể. Bỗng một đêm nằm mộng thấy ông già diện mạo phi thường, phong nghi thần dị, tay cầm kinh Pháp-Hoa chữ vàng và những bộ sự tích như quả trao cho, Trần-Sanh vụt dậy đánh lễ lãnh lấy. Sáng ngày quả có người chở bộ Pháp-Hoa Cảm-Thông-Lục của họ Cát ở Lộc-Thành khắc bản đưa đến nhà Viễn-Diệu-Đường của Trần-Sanh để lưu-thông. Lại một người bạn đem một bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng đến cầm cho ông cũng đồng trong ngày ấy.

Chưa bao lâu, Trần-Sanh đi đường lại gặp bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng của ông Lý-chánh-Khanh ở Tây-An tả ra, ông mua đem về cúng-dường để thành hiệp bích (chiếu đối), thờ phượng trang cực kỳ rực rỡ, người xem ai cũng khen là việc hy hữu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

## **X.- Giải Oan-Nghiệt**

### **1.- Lục Ông**

Đời nhà Tống, ở Hồ-Châu, đất Thành-Nam có người hàng thịt tên Lục-Ông. Khi Lục-Ông được 23 tuổi, một hôm có một ông Tăng du-phương đến trước cửa nói rằng: 'Ta đến đây để giáo-hóa người có duyên'.

Lục-Ông nghe nói không hiểu chi cả.

Ông Tăng nói rằng: 'Ông giết trâu bò dê vô-số, tại sao không bỏ nghiệp ấy đi ?'

Lục-Ông thưa rằng: 'Tôi vì theo nghiệp của ông cha để lại rất khó bỏ quá!'

Ông Tăng nói rằng: 'Nếu ông không bỏ, đời sau quyết phải đọa làm loài ấy, đọa rồi thì luôn luôn bị oan báo chẳng biết lúc nào thoát khỏi.'

Tôi xem ông đời trước có căn lành, thế nên bỏ nghiệp ác đi, mà chuyên tâm thọ trì kinh Pháp-Hoa và kinh Kim-Cang thì nghiệp ác tiêu trừ, phước lành thêm lớn'. Nói xong ông Tăng bỗng biến mất.

Lục-Ông trở người ra đứng một mình, tâm rất hổ thẹn vì những việc làm trước mà tỉnh ngộ lại, liền bỏ mặc ăn chay và phát nguyện thề từ đây về sau không tạo nghiệp sát hại nữa. Về một bức tượng đủ cả ba vị thánh: Phật-Di-Đà và Quán-Âm, Thế-Chí hết lòng thành kính cúng-dường, lại đến thầy học tụng cả hai bộ kinh ấy chưa được năm năm thì đã thuộc lòng.

Hằng ngày ở trước bàn Phật dâng hương lễ bái, tụng một quyển Pháp-Hoa và một quyển Kim-Cang cầu sám-hối, nguyện những chúng-sanh bị mình giết mau sanh về Tịnh-Độ.

Năm ông được 81 tuổi lúc sắp từ trần, trước nửa tháng đến các bạn thân hẹn rằng: 'Đến mừng chín tháng mười một tôi có sắm tiệc trai để từ biệt nhau, đến chừng đó xin mời mấy anh đến dự trai với tôi'. Tới kỳ, các ông bạn y theo lời đến dự trai. Khi mãn tiệc ông liền xin đi tắm gội, thay y-phục chỉnh tề, ngồi ngay thẳng viết một bài tụng mà tịch.

Tụng rằng: 'Sáu mươi dư tuổi mới hồi đầu.

Rời hẳn con dao sát-nghiệp sâu.

Nẻo lộ Bồ-đề nay được đến.

Hoa sen trong lửa trở thêm màu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

## **2.- Phan-Quả**

Đời nhà Đường, đất Kinh-Sư, có ông Phan-Quả, tuổi vừa hai mươi, nhậm chức Tiểu-lại ở Đô-Thủy, huyện Phú-Bình.

Khi về nhà cùng với vài gã thiếu-niên, đi dạo chơi ngoài đồng trống, thấy một con dê ăn cỏ. Quả cùng hai gã thiếu-niên bắt đem về. Vừa về mới nửa đường con dê bỗng kêu lên, Quả sợ chủ nghe được thì khó, liền móc lưỡi dê, đem dê về nhà làm thịt ăn. Qua năm sau lưỡi ông Quả lần teo lần thụt vào, không nói năng được. Bèn dâng đơn lên xin thôi chức quan. Quan Huyện Trịnh-Du-Khánh nghi ông nói dối, bảo ông hả miệng ra coi, quả nhiên thấy lưỡi chỉ còn như hột đậu. Quan huyện hỏi tại sao thế? Quả lấy bút trả lời những việc của mình đã làm. Quan huyện bảo rằng: 'Ông muốn khỏi, phải tả kinh Pháp-Hoa để cầu siêu cho vong hồn con dê ấy'.

Phan-Quả y theo lời quan Huyện phát tâm tả kinh và thọ trì trai giới không hề biếng trễ. Năm sau, lưỡi ông Quả lần lần dài ra như cũ. Khi lành bệnh liền đến quan Huyện dâng đơn rần tố, quan Huyện bổ cho làm chức Lý-Chánh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

## **3.- Thích-Minh-Huân**

Đời nhà Minh, thầy Thích-Minh-Huân nguyên danh là Hồ-văn-Trụ, người ở sứ Huy. Thời

Thiên-Khải thầy làm quan Trung Thơ-Xả, vì không tuân theo mệnh-lệnh của ông Ngụy-Đang nên bị lột chức. Đến năm Bính-Tuất, bỗng bị ghẻ mặt người đau nhức không thể chịu nổi. Mùa đông Tân-mão, nhức quá xỉu ngất, trong khi hoảng hốt nghe mọt ghẻ thốt ra tiếng người rằng: 'Tôi là Lê-Chiêu-Dung đời Lương đây. Lúc ở trong cung Lạc-Vương bị giặc giết, nay đã 600 năm rồi mà còn mắc ở trong loài quỷ. Mà ông chính là người giết tôi lúc ấy. Nay đã chuyển được thân Nam-tử, phải tả kinh Pháp-Hoa và các kinh khác để tự cứu ông và cứu tôi.' Ông Trụ khẩn cầu cho bớt đau nhức sẽ tả kinh.

Lúc ấy đương triều Nghi-Chơn, ông sắm đủ giấy bút, tả kinh Pháp-Hoa, Hoa-Nghiêm, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm và Thủy-Sám. Mỗi khi tả kinh thì hết đau nhức, hễ dừng bút thời đau nhức lại. Như vậy hơn một năm tả mới hết các bộ kinh thời bệnh cũng được lành mạnh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

## **XI.- Thiên-Thần Gia-Hộ**

### **1.- Thích-Pháp-Thành**

Đời Tùy, non Chung-Nam, chùa Ngộ-Chơn, ngài Thích Pháp-Thành là người họ Phan ở châu Ung, chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, và ngày thường mang tráp kinh đi du-lịch khắp nơi danh sơn thắng cảnh. Ngài lập nguyện chuyên tu về phép 'Pháp-Hoa tam-muội', cảm đến đức Phổ-Hiền Bồ-tát, ứng mộng cõi bạch-tượng sáu ngà đến khuyên ngài tả các kinh đại-thừa.

Ngài bèn mượn người tả kinh Bát-Nhã tám bộ, lại tạo một cái nhà 'Hoa-Nghiêm đường', hết lòng chuyên-tinh về việc thơ-tả thọ-trì.

Lúc bấy giờ có ông Hoàng-Văn Học-Sĩ là Trương-Tĩnh, trước kia rất giỏi về văn chương. Ngài thỉnh ông ấy về am trên núi để viết kinh, khi viết thì ngâm các thứ hương. Vừa tả xong hết bộ, lại cảm đến một con chim lạ bay đến bàn kinh, bộ nó tự nhiên quen dạn dường như đã nuôi lâu rồi.

Niên hiệu Trinh-Quán năm đầu, chính tay ngài Pháp-Thành có tả kinh Pháp-Hoa mà ngồi ở ngoài trời trống-trải. Nhon có việc đi qua chỗ khác chưa kịp dẹp cất, kế gặp trận mưa to lai láng. Khi về tới xem lại, cả bàn chỗ tả kinh đều khô ráo, mà nơi khác đều bị trôi ngập hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trí-Nghiệm)

### **2.- Thích-Pháp-Thái**

Đời Tùy, ngài Thích Pháp-Thái, người ở Long-Sơn, châu My, thường trì tụng kinh Pháp-Hoa. Chính tay ngài có tả một bộ kinh, có nhiều điềm linh ứng hiện. Khi tả xong bộ, đem đến châu Ích để sơn thép, đi ngang qua cầu Xạ-Kiều bỗng xây tay rớt dưới sông, tìm kiếm



mãi không được. Ngài quá buồn bã nghẹn ngào khóc không ra tiếng, cứ quanh quẩn mãi, trên bờ rồi dưới mé sông cũng chẳng thấy gì. Bỗng trông thẳng xuống bãi bùn, thấy có một cái đũa, liền bảo người tới lấy coi thử té ra đũa kinh của ngài nhờ để cỏ nung đỡ nên không thấm ướt. Ngài vui mừng chẳng xiết, lập tức đến thành-đô sơn thếp rồi dùng cây đũa-hương làm bìa và trang nghiêm rất đẹp.

Sau ngài đem về cúng vào chùa. Mỗi đêm mùi hương lạ bay khắp chùa... Ngài chuyên cần trì-tụng cứ hằng đêm một bộ Pháp-Hoa.

Lúc bấy giờ có ngài Bưu Pháp-sư giảng kinh ở đó, rồi lại đến chỗ ngài tụng kinh, thấy có nhiều người âm thầm hiện đến, đều quì gối chấp tay trước bàn. Ngài Bưu Pháp-sư thấy thế liền toát mồ hôi mà lui ra.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

### **3.- Thích-Đàm-Vận**

Ngài Thích-Đàm-Vận người ở Định-Châu, xuất-gia thuở còn nhỏ, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Ngài từng dạo khắp non Ngũ-Đài thấy đủ các tướng linh-dị, bỗng dừng chân ở lại đài phía bắc nơi chùa Mộc-Quai trải qua thời gian hơn hai mươi năm, chuyên tu thiền-quán niệm-tụng không dứt.

Cuối đời Tùy, quốc gia rối loạn; Ngài đã bảy mươi tuổi, ở ẩn trong non Tỳ Can, luôn ngày đêm tinh-tấn nhiếp-tâm, chuyên tu không hề trễ nải. Ngài thường có chí nguyện tả kinh Pháp-Hoa, mãi tới mấy năm chưa được như ý muốn. Bỗng đâu có chàng thư sinh đến bạch rằng: 'Bạch thầy con rất giỏi về việc tả kinh, vậy con xin ở đây làm việc để mãn chí nguyện của thầy'. Bèn dọn một gian tinh-thất tịnh-nghiêm, chàng thư sinh vào thất ngậm hương ngồi yên lặng mà tả kinh. Khi ra ngoài thì dè giữ ba nghiệp, lúc vào thất thời tắm gội sạch sẽ. Chưa đầy một tuần, bộ kinh đã tả xong, liền đem cúng-dường cho ngài Đàm-Vận, thoát nhiên không thấy chàng thư sinh đâu nữa.

Sau nhưn giặc Hồ nổi loạn xâm nhiễu, ngài bèn đem kinh giấu trong hang núi, rồi chạy trốn đến mấy năm khi giặc đã yên, trở về kiếm kinh, bèn thấy trong lùm cỏ dưới ven núi. Rượu trấp đều hư nát, mà quyển kinh màu sơn còn tốt như xưa.

Chuyện này chính mắt ngài Tuyên-Luật-Sư thấy, vào khoảng niên hiệu Trinh-Quán năm thứ mười một.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

### **4.- Người Vợ Hầu Ông Tô-Trường**

Trong niên hiệu Võ-Đức, có quan Thứ-Sử tên Tô-Trường. Lúc đi trấn nhiệm, đến sông Gia-Lâm bỗng gặp trận sóng to gió lớn nên thuyền bị úp. Người nhà của ông bị chết chìm hơn sáu mươi chỉ còn có một người vợ hầu của ông, vì thường chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, nên khi nước tràn vào thuyền, nàng liền vội trấp kinh phát thệ rằng: 'Thà chịu chết chìm

với kinh này, chớ quyết định không rời'.

Trong cơn bấp-bênh theo làn sóng hãi-hùng, không ngờ có thần-lực gia hộ, phút chốc nàng được tấp vào bờ. Vì nương theo kinh được thoát nạn chết chìm, nàng vội vàng mở trap ra xem, kinh vẫn khô như trước không bị ướt tờ nào.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

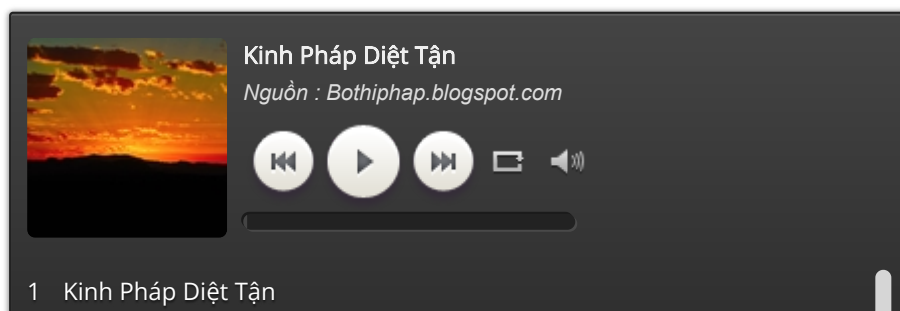
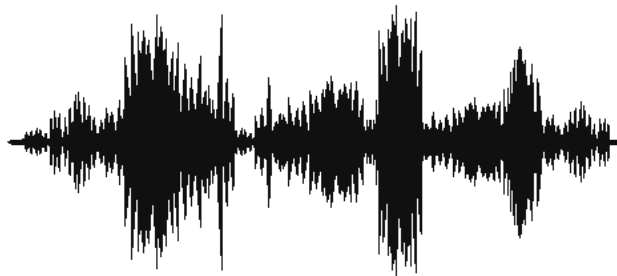
## Hết



ho fir ori Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#)

Trang Nhà  
THPGPG

Về Đầu Trang



- 2 8 Quyển Sách Quý
- 3 Pháp Môn Niệm Phật
- 4 Hòa Thượng Tuyên Hóa Khai Thị
- 5 Tám Quyển Sách Quý - Thích Thiện Hoa
- 6 37 PHẨM TRỢ ĐẠO
- 7 Tịnh Không Pháp Ngữ
- 8 PHÁP MÔN NIỆM PHẬT - THÍCH TRÍ TỊNH
- 9 Phật Dạy cuộc sống vô thường
- 10 TỨ DIỆU ĐẾ - THÍCH THIỆN HOA

**[bothiphap.blogspot.com](http://bothiphap.blogspot.com)**

This is Where You Support \$ Donnote 

